

Số: 04./2023

TP. HCM, ngày 12 tháng 1 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: MSN.
- Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM
- Điện thoại liên hệ: 28 6256 3862 Fax: 28 3827 4115

2. Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin bổ sung liên quan việc chào bán trái phiếu MSNH2227001 ra công chúng, cụ thể như sau:

Ngày 11/01/2023, Công ty đã công bố thông tin theo văn bản số 634/2023 ngày 10/01/2023 về thông báo chào bán trái phiếu MSNH2227001 ra công chúng và đường link bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng, nay công ty công bố thông tin bổ sung các tài liệu sau đây:

- 2.1. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 01/GCN-UBCK ngày 04/01/2023.
- 2.2. Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kèm theo các Phụ lục, bao gồm:

Phụ lục 1: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303576603 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/11/2004 và sửa đổi lần thứ 28 ngày 20/06/2022;

Phụ lục 2: Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị của Công ty:

- Nghị quyết số 218/2022/NQ-HĐQT ngày 24/05/2022 của Hội đồng Quản trị phê duyệt phương án phát hành Trái Phiếu;
- Nghị quyết số 419/2022/NQ-HĐQT ngày 16/09/2022 phê duyệt một số thay đổi đối với phương án phát hành Trái Phiếu;
- Nghị quyết số 222/2022/NQ-HĐQT ngày 25/05/2022 của Hội đồng Quản trị phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu;
- Nghị quyết số 423/2022/NQ-HĐQT ngày 17/09/2022 của Hội đồng Quản trị phê duyệt cập nhật bộ hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu.



Phụ lục 3: Điều lệ sửa đổi ngày 15/06/2022 của Tổ chức phát hành;

Phụ lục 4: Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác ngày 25/05/2022;

Phụ lục 5: Hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu số 01/2022/BHA/MSN-TCBS ký giữa Tổ chức phát hành và Công ty Cổ phần chứng khoán Kỹ thương ngày 25/05/2022;

Phụ lục 6: Báo cáo tài chính của Công ty (riêng và hợp nhất) của năm 2020, 2021 đã kiểm toán, báo cáo tài chính bán niên năm 2022 đã soát xét và báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 (tham khảo thông tin tại đường dẫn: <https://www.masangroup.com/investor-relations.html>).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/1/2023 tại đường dẫn https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang_ui=vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố như nêu tại mục 2

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
Người được ủy quyền công bố thông tin

LUẬT SƯ TRƯỞNG



TRẦN THƯƠNG BẮC



Số: 01 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2023

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Tập đoàn Masan;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

- Tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài: MASAN GROUP CORPORATION;
- Tên viết tắt: MASAN GROUP;
- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303576603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 11 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 20 tháng 06 năm 2022;
- Vốn điều lệ: 14.237.247.830.000 đồng (mười bốn nghìn hai trăm ba mươi bảy tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Điều 2. Trái phiếu: Công ty cổ phần Tập đoàn Masan được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:



1. Loại chứng khoán: Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền;
2. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (*một trăm nghìn đồng*);
3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng: 7.000.000 trái phiếu (*bảy triệu trái phiếu*);
4. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 700.000.000.000 đồng (*bảy trăm tỷ đồng*);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.

Điều 3. Công ty cổ phần Tập đoàn Masan phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Tập đoàn Masan, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. /

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thị Chân Phương



ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

(Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0313576603 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18 tháng 11 năm 2004, được sửa đổi lần thứ 28 ngày 20 tháng 06 năm 2022)

MASAN
GROUP



CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 04 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 04 tháng 04 năm 2023)

TỔ CHỨC ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

TECHCOMSECURITIES

đại lý phát hành

Bản Cáo Bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày __ / __ / 2023 tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

Địa chỉ: Phòng 802, Tầng 8, Tòa Nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 6256 3862 Fax: +84 28 3827 4115

Website: <http://www.masangroup.com>

TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG VÀ ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 3944 6368 Fax: +84 24 3944 6583

Website: www.tcbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trần Phương Bắc

Số điện thoại: +84 28 6256 3862

Chức vụ: Luật sư trưởng của Tổ Chức Phát Hành

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

(Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0303576603 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18 tháng 11 năm 2004, được sửa đổi lần thứ 28 ngày 20 tháng 06 năm 2022)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Dưới đây là các thông tin tóm tắt về các điều khoản và điều kiện chính của các trái phiếu được chào bán theo bản cáo bạch này (sau đây gọi là “Bản Cáo Bạch”), có kỳ hạn 60 (sáu mươi) tháng dự kiến sẽ được phát hành trong Quý I năm 2023. Để biết thêm các thông tin chi tiết liên quan đến các điều khoản và điều kiện chính của Trái Phiếu (như được định nghĩa dưới đây), vui lòng xem Phần VI có tiêu đề “THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN” của Bản Cáo Bạch này.

Tên trái phiếu: Trái Phiếu MSNH2227001 (“Trái Phiếu”)

Loại trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền.

Tính chất trái phiếu: là các trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và xác lập nghĩa vụ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.

Mệnh giá: 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu.

Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 7.000.000 (bảy triệu) Trái Phiếu

Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng)

Kỳ hạn: 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu.

Lãi suất: lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

- i. Đối với 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: lãi suất cố định 9,5%/năm (chín phẩy năm phần trăm một năm); và
- ii. Đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại: lãi suất thả nổi bằng tổng của 3,975%/năm (ba phẩy chín trăm bảy mươi lăm phần trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu.

TỔ CHỨC TƯ VẤN và TỔ CHỨC ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH và ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương

- Địa chỉ: Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84-4) 3944 6368 Fax: (84-4) 3944 6583
- Website: www.tcbs.com.vn

(sau đây gọi là “Tổ Chức Tư Vấn” hoặc “Tổ Chức Đại Lý Phát Hành” hoặc “Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu”, tùy trường hợp áp dụng)

TÓ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công Ty TNHH KPMG

- Địa chỉ: tầng 10, Sun Wah Tower, số 115 đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TPHCM, Việt Nam
- Số điện thoại: (84-28) 3821 9266
- Website: <https://kpmg.com.vn>

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1. Rủi Ro Về Kinh Tế.....	8
2. Rủi Ro Luật Pháp.....	10
3. Rủi Ro Đặc Thù Liên Quan Đến Hoạt Động Của Tổ Chức Phát Hành.....	12
4. Rủi Ro Liên Quan Đến Trái Phiếu Và Dợt Chào Bán.....	28
5. Rủi Ro Quản Trị Công Ty.....	29
6. Rủi Ro Khác.....	32
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	33
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	40
1. Thông Tin Chung Về Tổ Chức Phát Hành.....	40
2. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Phát Hành	40
3. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Phát Hành	48
4. Cơ Cấu Quản Trị Và Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Phát Hành.....	50
5. Thông Tin Về Những Công Ty Có Liên Quan	51
6. Thông Tin Về Quá Trình Tăng, Giảm Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Phát Hành.....	57
7. Thông Tin Về Chứng Khoán Đang Lưu Hành	59
8. Hoạt Động Kinh Doanh.....	61
8.1. Đặc Điểm Hoạt Động Kinh Doanh	61
8.1.1 Lĩnh Vực Kinh Doanh: Sản Phẩm Tiêu Dùng Có Thương Hiệu.....	63
8.1.2 Lĩnh Vực Kinh Doanh: Bán Lẻ Tiêu Dùng.....	70
8.1.3 Lĩnh Vực Kinh Doanh: Chuỗi Giá Trị Thịt	74
8.1.4 Lĩnh Vực Kinh Doanh: Vật Liệu Công Nghệ Cao	80
8.1.5 Lĩnh Vực Kinh Doanh: Dịch Vụ Tài Chính.....	93
8.1.6 Tính Thời Vụ Của Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh	97
8.1.7 Sản Lượng Sản Phẩm, Giá Trị Dịch Vụ Qua Các Năm	97
8.2. Tài Sản Của Tổ Chức Phát Hành.....	99
8.3. Thị Trường Hoạt Động	101
8.4. Các Hợp Đồng Lớn	101
8.5. Vị Thế Của Tổ Chức Phát Hành Trong Ngành	104
8.6. Triển Vọng Phát Triển Của Các Ngành.....	109
8.7. Đánh Giá Về Sự Phù Hợp Định Hướng Phát Triển Của Công Ty Với Định Hướng Của Ngành, Chính Sách Của Nhà Nước Và Xu Thế Chung Trên Thế Giới.....	111
8.8. Quyền Sở Hữu Trí Tuệ, Nhãn Hiệu, Tên Thương Mại, Sáng Chế.....	111

8.9. Chiến lược kinh doanh	111
9. Thông Tin Về Cổ Đông Lớn	112
10. Thông Tin Về Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Ủy Ban Kiểm Toán, Ban Điều Hành Của Tổ Chức Phát Hành	113
11. Chính Sách Chia Lợi Nhuận Hoặc Trả Cổ Tức	131
12. Tình Hình Thanh Toán Gốc Và Lãi Trái Phiếu Đã Phát Hành Trong 3 Năm Liên Tục Liên Tục Liên Trước Năm Đăng Ký Chào Bán Và Đến Thời Điểm Hiện Tại	132
13. Thông Tin Về Các Cam Kết Chưa Được Thực Hiện Của Tổ Chức Phát Hành	132
14. Các Thông Tin, Nghĩa Vụ Nợ Tiềm Ẩn, Tranh Chấp Kiện Tụng Liên Quan Tới Tổ Chức Phát Hành Có Thể Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Kinh Doanh, Tình Hình Tài Chính Của Tổ Chức Phát Hành, Đợt Chào Bán, Phương Án Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán	134
15. Thông Tin Về Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành Không Thuộc Trường Hợp Đang Bị Truy Cứu Trách Nhiệm Hình Sự Hoặc Đã Bị Kết Án Về Một Trong Các Tội Xâm Phạm Trật Tự Quản Lý Kinh Tế Mà Chưa Được Xóa Án Tích	135
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	136
1. Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh	136
1.1 Tóm Tắt Một Số Chỉ Tiêu Về Hoạt Động Kinh Doanh Của Tổ Chức Phát Hành	136
1.2 Các Nhân Tố Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh Của Công Ty Trong Năm Báo Cáo	139
2. Tình Hình Tài Chính	144
2.1 Các Chỉ Tiêu Cơ Bản	144
2.2 Các Chỉ Tiêu Tài Chính Chủ Yếu	147
2.3 Ý Kiến Của Tổ Chức Kiểm Toán Đối Với Báo Cáo Tài Chính Của Tổ Chức Phát Hành	150
2.4 Kết Quả Xếp Hạng Tín Nhiệm	151
2.5 Kế Hoạch Lợi Nhuận	151
2.6 Kế Hoạch Chào Bán Trái Phiếu Trong 03 Năm Tới	155
VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	156
1. Tên Trái Phiếu:	156
2. Loại Trái Phiếu	156
3. Tính Chất Trái Phiếu	156
4. Mệnh Giá	156
5. Tổng Số Lượng Trái Phiếu Chào Bán	156
6. Tổng Giá Trị Trái Phiếu Chào Bán Theo Mệnh Giá	156
7. Kỳ Hạn Trái Phiếu	156
8. Lãi Suất	156
9. Kỳ Hạn Trả Lãi, Trả Gốc	157
10. Giá Chào Bán	157
11. Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Trong Trường Hợp Tổ Chức Phát Hành Mất Khả Năng Trả Nợ/Chấm Dứt Hoạt Động	157

12. Quyền Của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu	157
13. Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu	158
14. Việc Mua Lại Trái Phiếu	159
15. Phương Thức Phân Phối	162
16. Đăng Ký Mua Trái Phiếu	163
17. Lịch Trình Dự Kiến Phân Phối Trái Phiếu	164
18. Tài Khoản Phong Tòa Nhận Tiền Mua Trái Phiếu	165
19. Ý Kiến Của Cơ Quan Có Thẩm Quyền Về Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng Của Tổ Chức Phát Hành	165
20. Các Loại Thuế Có Liên Quan	165
21. Thông Tin Về Các Cam Kết	171
22. Thông Tin Về Các Loại Chứng Khoán Khác Được Chào Bán Cùng Thời Gian	171
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	172
VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	172
1. Kế Hoạch Sử Dụng	172
2. Kế Hoạch Trả Nợ	174
IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	175
X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	176
XI. PHỤ LỤC	176

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ Chức Phát Hành

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

Ông Nguyễn Đăng Quang	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Danny Le	Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Ông Nguyễn Huy Hùng	Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản Cáo Bạch.

2. Tổ Chức Đại Lý Phát Hành, Tổ Chức Tư Vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG (“TCBS”)

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Chức vụ: Tổng Giám đốc (văn bản ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thu Hiền thực hiện một số công việc liên quan đến hoạt động của TCBS số 010/2018/UQ-CT ngày 14/08/2018 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị)
-------------------------------	--

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng do TCBS tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn chào bán chứng khoán, đại lý phát hành và tư vấn niêm yết trái phiếu số 01/2022/DLPHTVNY/MSN-TCBS ký ngày 25 tháng 05 năm 2022 với Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan cung cấp

[Mục II. Các Nhân Tố Rủi Ro bắt đầu từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Ngoài những thông tin có tại các phần khác của Bản Cáo Bạch này, nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu nên xem xét kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro dưới đây trước khi mua Trái Phiếu. Việc xảy ra một hoặc nhiều sự kiện được trình bày dưới đây có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“Công Ty” hoặc “Masan” hoặc “MSN” hoặc “Tổ Chức Phát Hành”) và có thể ảnh hưởng đến khả năng Tổ Chức Phát Hành thanh toán tiền gốc và tiền lãi của Trái Phiếu. Ngoài ra, có thể có những vấn đề cần quan tâm và những rủi ro khác có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu nhưng Tổ Chức Phát Hành hiện nay chưa biết đến hoặc được cho là không trọng yếu.

1. Rủi Ro Về Kinh Tế

Thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành và các công ty con/công ty liên kết của MSN

Phần lớn doanh thu của Tập Đoàn Masan đều phát sinh từ Việt Nam, và phần lớn hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn nằm trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam mà các điều kiện đó khác biệt so với điều kiện ở các nước có nền kinh tế phát triển hơn xét trên các khía cạnh quan trọng, bao gồm cả mức độ can thiệp của nhà nước, trình độ phát triển, tốc độ tăng trưởng, quản lý ngoại hối, kiểm soát lương và giá cả, và hạn chế đối với hàng hóa nhập khẩu. Mặc dù kể từ cuối những năm 1980, Nhà nước Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp chú trọng đến việc sử dụng tác động thị trường để cải cách kinh tế, việc giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước đối với tư liệu sản xuất và việc thiết lập bộ máy quản lý cải tiến trong các doanh nghiệp, nhưng một phần đáng kể tư liệu sản xuất ở Việt Nam vẫn thuộc sở hữu của Nhà nước. Công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn Masan có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi những thay đổi chính sách và biện pháp đó.

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều, cả về mặt địa lý lẫn giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Nhà nước Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có thể tác động bất lợi đến Tập Đoàn Masan. Ví dụ, việc tăng lãi suất để kiểm soát tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn.

Các chính sách của nền kinh tế Việt Nam có thể có những thay đổi quan trọng bao gồm cả thay đổi cơ chế kiểm soát lương và giá cả, quản lý vốn và ngoại hối và hạn chế đối với hàng hóa xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu. Các thay đổi chính sách đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn Masan.

Tình hình kinh tế Việt Nam cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn Masan. Các yếu tố đã và có khả năng tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam bao gồm những đợt bùng phát dịch bệnh Ebola, Mers-CoV, dịch cúm gia cầm A (H5N1), dịch tả lợn châu Phi (ASF) và dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19 hoặc các bệnh dịch truyền nhiễm khác xảy ra gần đây và có khả năng xảy ra trong tương lai; biến động tỷ giá; tỷ lệ lạm phát cao và việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) tăng lãi suất; thay đổi về thuế; các thiên tai, bao gồm cả sóng thần,

hỏa hoạn, lũ lụt và các thảm họa tương tự khác; việc tăng giá dầu; sự phát triển về chính sách, chính trị hoặc kinh tế khác ở Việt Nam hoặc ảnh hưởng đến Việt Nam, và các xu hướng kinh tế toàn cầu mang tính tiêu cực bao gồm khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến những đợt điều chỉnh trên thị trường bất động sản và chứng khoán, thiếu nguồn cung vốn, suy giảm mang tính hệ quả đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và đình trệ tăng trưởng kinh tế.

Tập Đoàn Masan không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn. Tuy nhiên, Tập Đoàn Masan luôn cam kết nỗ lực tối đa trong việc kiểm soát và nhận diện sớm các rủi ro có thể xảy ra và xây dựng các biện pháp khắc phục phù hợp nhất.

Mức độ lạm phát cao ở Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn Masan

Theo số liệu của Tổng Cục thống kê, từ năm 2011 trở về trước, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức cao hai con số. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2011-2018, NHNN đã điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa góp phần quan trọng trong kiểm soát và đưa lạm phát ở mức cao 23% vào tháng 8/2011 xuống còn 6,81% năm 2012, 6,04% năm 2013, và duy trì mức lạm phát dưới 5% xuyên suốt từ năm 2014 đến nay. Trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2021, lạm phát lần lượt đạt mức 2,79%, 3,23% và 1,84% đều nằm trong giới hạn mục tiêu mà Quốc hội đặt ra trong ứng cho các năm. Trong đó, mức 1,84% lạm phát trong năm 2021 là mức thấp nhất trong 6 năm qua.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi giá dầu có xu hướng tăng dần trở lại và nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh. Nếu lạm phát của Việt Nam tăng cao đáng kể thì chi phí của Tập Đoàn, bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng. Nếu Tập Đoàn Masan không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá hàng hóa và dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát và mức lãi suất cho vay cao có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và niềm tin của người tiêu dùng nói chung, và do đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Ngoài ra, các chính sách chống lạm phát, bao gồm cả việc cấm tăng hoặc hạn chế tăng giá của một số mặt hàng và sản phẩm đặc thù cũng có thể gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Diễn biến lãi suất có thể làm gia tăng chi phí vận hành của Tổ Chức Phát Hành

Lãi suất luôn đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Các biến động về lãi suất có thể làm gia tăng chi phí vay vốn và từ đó tác động chi phí vận hành và kết quả hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm cả Tổ Chức Phát Hành.

Mọi biến động đối với lãi suất vay cũng sẽ tác động đến chi phí vận hành và từ đó ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Mặc dù từ đầu năm 2020, NHNN đã nhiều lần hạ mặt bằng lãi suất, đây được xem là động thái của NHNN nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sau các ảnh hưởng từ dịch bệnh COVID-19 cũng như giúp kích thích nền kinh tế hoạt động sôi nổi trở lại. Tuy nhiên, thời gian gần đây, dưới áp lực lạm phát gia tăng do đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, Ngân

hàng Trung ương các quốc gia đã liên tục tăng lãi suất đơn cử như Cục Dự Trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED), tính đến cuối tháng 11 năm 2022, đã tăng lãi suất từ 0% - 0,25% lên mức 3,75% - 4% - mức cao nhất kể từ năm 2008. Không nằm ngoài xu thế đó, NHNN cũng đã hai lần tăng lãi suất điều hành trong năm 2022 vào ngày 22/09/2022 và 25/10/2022, theo đó lãi suất tái cấp vốn tăng từ 4% lên 5% và 6%, lãi suất tái chiết khấu tăng từ 2,5% lên 3,5% và 4,5% vào các thời điểm tương ứng. Sau động thái tăng lãi suất điều hành của NHNN, các ngân hàng thương mại đã nhanh chóng điều chỉnh tăng lãi suất huy động tương ứng và từ đó ảnh hưởng đến lãi suất cho vay doanh nghiệp và người tiêu dùng và các gây ra các tác động nhất định đến hoạt động sản xuất và hiệu quả kinh doanh của các công ty trong nền kinh tế.

Trong bối cảnh có nhiều biến động mang yếu tố địa chính trị và kinh tế thế giới như hiện nay, Tổ Chức Phát Hành không thể cam kết rằng các ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng sẽ không tăng lãi suất cũng như việc NHNN sẽ không tăng lãi suất trung tâm trong thời gian tới. Bất kỳ sự gia tăng lãi suất nào trong thời gian tới cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí vay và do đó ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả của hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Nền kinh tế Việt Nam vẫn còn phải chịu các rủi ro gắn liền với một nền kinh tế mới nổi

Nền kinh tế Việt Nam vẫn phải chịu các rủi ro gắn liền với nền kinh tế mới nổi. Các nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi, như Việt Nam, nên lưu ý rằng các thị trường mới nổi này có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn các nền kinh tế đã phát triển, trong một số trường hợp bao gồm rủi ro đáng kể về kinh tế và pháp lý. Hơn thế nữa, những thay đổi chính sách quản lý của nhà nước cũng như việc diễn giải về mặt pháp lý đối với pháp luật áp dụng có thể gây ra các hệ quả không lường trước mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh trong nước. Các nhà đầu tư cũng nên lưu ý rằng các nền kinh tế mới nổi như nền kinh tế Việt Nam thường biến đổi một cách nhanh chóng. Do đó, các nhà đầu tư nên thận trọng trong việc đánh giá các rủi ro có liên quan và từ đó đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp có tính đến các rủi ro đó. Nhìn chung, hoạt động đầu tư ở các thị trường mới nổi chỉ phù hợp cho những nhà đầu tư có tổ chức và chuyên nghiệp và có khả năng đánh giá một cách toàn diện các rủi ro có liên quan và ảnh hưởng của các rủi ro đó.

Xếp hạng tín dụng của Việt Nam và các công ty Việt Nam giảm có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến Tổ Chức Phát Hành và khả năng huy động vốn của Tập Đoàn Masan

Tổ chức xếp hạng tín dụng Standard & Poor's Financial Services và các cơ quan xếp hạng tín dụng khác có thể sẽ thay đổi xếp hạng tín dụng của Việt Nam hoặc của các công ty Việt Nam. Việc thay đổi xếp hạng như vậy có thể ảnh hưởng bất lợi đến tính thanh khoản trong các thị trường tài chính của Việt Nam, đến khả năng của Chính Phủ và các doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm cả Tập Đoàn Masan, trong việc huy động vốn bổ sung, và có thể tác động đến lãi suất và các điều khoản thương mại khác mà việc huy động vốn bổ sung được thực hiện trên cơ sở lãi suất và các điều khoản thương mại khác đó. Tất cả các yếu tố đó có thể tác động bất lợi đáng kể đến Masan.

2. Rủi Ro Luật Pháp

Những thay đổi cơ bản đối với các quy định pháp luật của Việt Nam có thể tác động không tích cực đến hoạt động của Tập Đoàn

Các hoạt động kinh doanh chủ chốt của Tập Đoàn Masan (bao gồm cả các công ty con, công ty liên kết của Masan) bao gồm nền tảng kinh doanh tiêu dùng – bán lẻ tích hợp, kinh doanh nông nghiệp tiêu dùng, hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản và ngân hàng đều thuộc các lĩnh vực chịu sự

quản lý chặt chẽ của Nhà Nước.

Hoạt động kinh doanh thực phẩm và đồ uống có thương hiệu, kinh doanh nông nghiệp tiêu dùng và hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản của Tập Đoàn đều chịu sự điều chỉnh của luật và quy định bảo vệ môi trường của Việt Nam. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm luật và quy định đó sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật Việt Nam. Ngoài ra:

- Trong lĩnh vực kinh doanh tiêu dùng – bán lẻ tích hợp, Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Masan Consumer”), Công ty TNHH Masan Brewery (“Masan Brewery”) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce (“WinCommerce”) còn chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm soát đồ uống có cồn và các tiêu chuẩn an toàn khác. Các luật và quy định này nhằm đảm bảo sức khỏe và an toàn cho người tiêu dùng Việt Nam. Các luật và quy định này đặt các yêu cầu cao về quản lý đối với Masan Consumer, Masan Brewery và WinCommerce;
- Đối với hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản, hoạt động của Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (“MHT” hoặc “Masan High-Tech Materials”) liên quan đến việc sử dụng nước, bốc dỡ đất đá, xây dựng khu chứa đuôi quặng, lưu trữ lớp đất phủ bề mặt và xả thải từ các nhà máy nghiền và lọc quặng là những hoạt động có thể ảnh hưởng bất lợi đến môi trường, sức khỏe người lao động và người dân các vùng xung quanh, nên bên cạnh các luật và quy định về bảo vệ môi trường, Masan High-Tech Materials còn phải chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về y tế, an toàn, lao động, bảo vệ rừng và các quy định khác có liên quan đến hoạt động khai khoáng. Các quy định về thuế và thương mại liên quan đến hoạt động khai thác và xuất khẩu khoáng sản cũng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Masan High-Tech Materials;
- Trong kinh doanh nông nghiệp tiêu dùng, các hoạt động của Công ty Cổ phần Masan MEATLife (“MML” hoặc “Masan MEATLife”) (tên trước đây là Masan Nutri-Science) cũng phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm để bảo đảm lợi ích của khách hàng cũng như để hỗ trợ sự phát triển của ngành chăn nuôi tại Việt Nam. Các trang trại chăn nuôi phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và an toàn và vệ sinh lao động; và
- Đối với lĩnh vực ngân hàng, NHNN giám sát và điều tiết một cách toàn diện hoạt động của tất cả các ngân hàng. Hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (“TCB” hoặc “Techcombank”) có thể trực tiếp bị ảnh hưởng bởi những thay đổi trong các quy chế, luật hoặc chính sách áp dụng cho các ngân hàng đối với vấn đề cho vay theo chỉ đạo, quy định về dự trữ và các lĩnh vực khác. Ngoài ra, Techcombank có thể bị ảnh hưởng bởi những thay đổi khác đối với các luật, quy định và quy chế, chẳng hạn các luật, quy định và quy chế ảnh hưởng đến phạm vi hoạt động của Techcombank trong một số ngành nghề cụ thể hoặc các luật và quy chế ảnh hưởng đến đầu tư nước ngoài và ngành ngân hàng, cũng như những thay đổi trong các chính sách quản lý và các quyết định thực thi luật và quy chế, luật thuế thu nhập, luật đầu tư nước ngoài và các nguyên tắc kế toán.

Tập Đoàn Masan không bảo đảm rằng các luật, quy định và quy chế điều chỉnh hoạt động kinh doanh tiêu dùng – bán lẻ tích hợp, kinh doanh nông nghiệp tiêu dùng, hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản và ngân hàng sẽ không thay đổi trong tương lai, hoặc các luật, quy định và quy chế nghiêm ngặt hơn điều chỉnh các lĩnh vực đó sẽ được ban hành. Những thay đổi đó có thể yêu cầu các

công ty con và công ty liên kết của Tập Đoàn Masan phải sửa đổi cơ chế hoạt động hoặc dẫn đến việc gia tăng chi phí để tuân thủ các thay đổi đó, và do vậy, có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn.

Hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn phụ thuộc vào khả năng xin, duy trì và cấp mới hoặc gia hạn các giấy phép và chấp thuận do Cơ quan Nhà nước Việt Nam cấp

Các hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn cần nhiều loại giấy phép và chấp thuận do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp, cụ thể là hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản yêu cầu nhiều giấy phép và chấp thuận đặc biệt chẳng hạn như giấy phép khai thác khoáng sản và các chấp thuận về môi trường khác do Bộ Tài Nguyên và Môi Trường Việt Nam (“BTNMT”) cấp, chấp thuận của Bộ Công Thương Việt Nam (“BCT”) về thiết kế nhà máy, cũng như các giấy phép kinh doanh khác. Các giấy phép và chấp thuận này trong một số trường hợp nhất định sẽ cần được nộp hồ sơ xin cấp, sửa đổi, cấp mới hoặc gia hạn, tùy từng trường hợp. Tập Đoàn Masan không thể bảo đảm với các nhà đầu tư tiềm năng rằng cơ quan Nhà nước có liên quan sẽ cấp các giấy phép mới, giấy phép sửa đổi, cấp mới hoặc gia hạn đối với các giấy phép hiện có cũng như sẽ cấp các giấy phép nói trên trong thời hạn mà Tập Đoàn dự đoán.

Pháp luật thuế Việt Nam thay đổi

Tất cả các luật và quy định về các khoản thuế chính ở Việt Nam (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên và thuế xuất/nhập khẩu) đã thay đổi đáng kể kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 và vẫn đang tiếp tục được bổ sung và làm rõ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình khai, thu và nộp thuế. Các thay đổi về tình trạng thuế của Tổ Chức Phát Hành hoặc luật thuế hoặc các cách diễn giải khác nhau về pháp luật và chính sách thuế ở Việt Nam nhìn chung có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Tập Đoàn và làm tăng nghĩa vụ thuế mà Tập Đoàn phải chịu.

Đối với các rủi ro về mặt pháp lý, Tổ Chức Phát Hành luôn đảm bảo việc theo dõi, cập nhật tình trạng của các giấy phép và quy định pháp luật có liên quan đồng thời có phương án xử lý kịp thời để tránh rủi ro nêu trên.

3. Rủi Ro Đặc Thủ Liên Quan Đến Hoạt Động Của Tổ Chức Phát Hành

3.1 Rủi Ro Chung Của Tổ Chức Phát Hành Và Các Công Ty Con, Công Ty Liên Kết Của Tổ Chức Phát Hành

Những biến động của Đồng Việt Nam so với Đô La Mỹ có thể dẫn đến tình trạng gia tăng chi phí tài trợ và hạn chế khả năng thanh toán kịp thời các khoản nợ bằng ngoại tệ của Tập Đoàn

Ngoại trừ doanh thu từ việc xuất khẩu các mặt hàng kim loại, hóa chất công nghệ cao của Masan High-Tech Materials, phần lớn doanh thu của Tập Đoàn được tính bằng Đồng Việt Nam (“VND”). Mặc dù hầu hết tài sản và nợ phải trả của Tập Đoàn được ghi nhận bằng Đồng Việt Nam, tuy nhiên Masan cũng có những khoản vay bằng Đô La Mỹ (“USD”). Do đó, nếu giá trị Đồng Việt Nam giảm so với Đô La Mỹ thì chi phí tài chính của Tập Đoàn sẽ tăng lên. Điều này sẽ tạo ra rủi ro cho chúng tôi trong việc chuyển đổi Đồng Việt Nam thành Đô La Mỹ và các loại tiền tệ khác với mục đích thực hiện việc thanh toán kịp thời các khoản lãi và nợ gốc của các chứng khoán và các khoản nợ bằng Đô La Mỹ.

Tập Đoàn không thể bảo đảm rằng NHNN sẽ duy trì các chính sách hiện tại đối với Đồng Việt Nam hoặc bảo đảm rằng Đồng Việt Nam sẽ không tiếp tục mất giá đáng kể trong tương lai. Ngoài ra, trong trường hợp thiếu ngoại tệ, Tập Đoàn Masan không thể bảo đảm sẽ thu xếp được nguồn ngoại tệ để đáp ứng các nghĩa vụ bằng ngoại tệ của mình mà không phải chịu thêm nhiều chi phí.

Một số công ty con của Masan có thể không còn được hưởng ưu đãi thuế

Một số công ty con của Tổ Chức Phát Hành hiện tại được Nhà nước cho hưởng các ưu đãi về Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TTNDN”), bao gồm cả miễn và giảm thuế. Nếu các ưu đãi về thuế này không được tiếp tục áp dụng do thời hạn ưu đãi chấm dứt thì có khả năng dẫn đến tăng mức thuế suất đang áp dụng của công ty con có liên quan của Tập Đoàn. Việc không được tiếp tục hưởng ưu đãi về thuế suất TTNDN sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của các công ty con đó, và theo đó có thể làm giảm mức cổ tức/phần chia lợi nhuận mà mỗi công ty con có thể công bố và thanh toán cho Tổ Chức Phát Hành.

3.2 Các Rủi Ro Đặc Thù Liên Quan Đến Ngành Nghề Hoạt Động Của Tổ Chức Phát Hành

Do hoạt động kinh doanh chính của Tổ Chức Phát Hành là tư vấn quản lý nên Công Ty vận hành và kinh doanh tại các ngành nghề khác nhau thông qua việc nắm giữ cổ phần/phần vốn góp và đầu tư vào các công ty con/công ty liên kết. Do đó, các rủi ro đặc thù của Tổ Chức Phát Hành sẽ chủ yếu đến từ việc quản trị Công Ty (như được nêu liệt kê chi tiết tại Điểm 5 Mục II – Rủi Ro Quản Trị Công Ty của Bản Cáo Bạch này) và các rủi ro đặc thù tại từng ngành kinh doanh của các công ty con/công ty liên kết như được nêu dưới đây.

3.2.1 Các Rủi Ro Liên Quan Đến Hoạt Động Kinh Doanh Tiêu Dùng – Bán Lẻ Tích Hợp Và Nông Nghiệp Tiêu Dùng

Rủi ro đặc thù liên quan đến ngành:

Ngành công nghiệp thực phẩm và nước giải khát ở Việt Nam đang phải đương đầu với sự cạnh tranh ngày càng gia tăng từ cả các công ty trong nước và nước ngoài

Việt Nam có ngành công nghiệp thực phẩm và nước giải khát mang tính cạnh tranh cao. Tập Đoàn Masan với các thương hiệu lớn như Vinacafé, nước khoáng Vĩnh Hảo, nước tăng lực Wake-Up 247, nước tương nước mắm Chinsu, Tam Thái Tử, Nam Ngư, mì ăn liền Omatchi, Tiển Vua... cạnh tranh chủ yếu trên cơ sở giá trị thương hiệu, giá cả, chất lượng sản phẩm, mạng lưới phân phối và kết hợp sản phẩm. Mặc dù Tập Đoàn cạnh tranh chủ yếu với các nhà sản xuất trong nước nhưng với sự tham gia của công ty đối thủ cạnh tranh quốc tế trên thị trường Việt Nam cũng làm tăng sự cạnh tranh trong thị trường thực phẩm và đồ uống cơ bản tại Việt Nam. Cạnh tranh thường khiến cho các bên tham gia thị trường phải tăng cường nghiên cứu và phát triển, chi phí quảng cáo và hoạt động khuyến mại hoặc tham gia vào các hành vi bán phá giá. Trong tình huống như vậy, Tập Đoàn có thể phải đầu tư nhiều hơn vào hoạt động nghiên cứu và phát triển, tăng cường hoạt động xúc tiến và tiếp thị và hạ giá bán của các sản phẩm để duy trì hoặc đạt được thị phần. Các chi phí hoặc giảm giá như vậy có thể làm giảm lợi nhuận và ảnh hưởng xấu đến kết quả hoạt động của Tập Đoàn. Do vậy, Tập Đoàn luôn cố gắng nỗ lực trọng việc tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu thị trường và gia tăng sức cạnh tranh cho Tập Đoàn.

Ngành bán lẻ ở Việt Nam đang phải đương đầu với sự cạnh tranh ngày càng gia tăng từ cả các công ty trong nước và nước ngoài

Thị trường bán lẻ Việt Nam trong những năm gần đây chứng kiến sự cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Các nhà đầu tư nước ngoài hầu hết đều là những doanh nghiệp lớn có lợi thế về vốn và kinh nghiệm nhiều năm. Các doanh nghiệp nước ngoài không chỉ tham gia vào thị trường bán lẻ Việt Nam từ khâu phân phối thông qua hình thức liên doanh liên kết mà còn mở rộng chuỗi cung ứng bằng cách tham gia cạnh tranh ngay từ khâu sản xuất. Các tập đoàn bán lẻ lớn liên tục công bố các kế hoạch và dự án bán lẻ quy mô tại Việt Nam, điển hình là Tập đoàn Lotte tái khởi động kế hoạch mở rộng tại Việt Nam, tập trung đẩy mạnh kênh bán hàng doanh nghiệp; chuỗi cửa hàng tiện lợi 7-Eleven đã ra mắt vào năm 2017 và đang tiếp tục có những chiến lược mở rộng; kế hoạch mở rộng mạng lưới cửa hàng của Tập đoàn bán lẻ Aeon, v.v. Sự cạnh tranh từ các đối thủ nước ngoài sẽ tạo nên thách thức lớn cho các doanh nghiệp bán lẻ trong nước nói chung và Tập Đoàn Masan nói riêng trên con đường khẳng định vị thế và thị phần tại thị trường trong nước.

Tập Đoàn Masan phải đối mặt với rủi ro xảy ra tình trạng nhiễm bẩn sản phẩm và bất kỳ vụ nhiễm bẩn nào như vậy sẽ khiến Tập Đoàn có nguy cơ bị khiếu nại về trách nhiệm đối với sản phẩm

Nhiễm bẩn là một rủi ro vốn có trong ngành thực phẩm và nước giải khát và cũng có khả năng xảy ra trong hoạt động sản xuất thịt mát. Mặc dù Tập Đoàn Masan đã nỗ lực tối đa, bao gồm cả việc kiểm tra thường xuyên tại nhà máy sản xuất và kiểm tra thường xuyên nguyên vật liệu, nhưng Tập Đoàn không thể hoàn toàn loại trừ nguy cơ nhiễm bẩn. Tập Đoàn có thể bị khiếu nại liên quan đến tình trạng nhiễm bẩn sản phẩm và có thể phải thu hồi sản phẩm hoặc rút khỏi thị trường. Mặc dù Việt Nam không có các chính sách cụ thể về trách nhiệm sản phẩm, Tập Đoàn Masan không thể đảm bảo rằng Tập Đoàn sẽ không phải đối mặt với khiếu nại hoặc kiện tụng về sự an toàn và chất lượng của các sản phẩm của Tập Đoàn. Hơn nữa, hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể do việc công bố các phát hiện mang tính tiêu cực của ngành, các báo cáo nghiên cứu hoặc quan ngại về sức khỏe liên quan đến sản phẩm của Tập Đoàn hoặc một cách tổng quan hơn là về các sản phẩm thực phẩm, đồ uống ở Việt Nam. Những công bố tiêu cực như vậy có thể làm giảm nhu cầu của khách hàng đối với sản phẩm Tập Đoàn và dẫn đến tình trạng tụt giảm doanh số dài hạn hoặc thậm chí sụt giảm doanh số của Tập Đoàn một cách liên tục.

Hoạt động kinh doanh thực phẩm và đồ uống có thương hiệu, nông nghiệp tiêu dùng của Tập Đoàn Masan phụ thuộc vào việc bán một số sản phẩm chủ lực và bất kỳ sự giảm sút về sản lượng tiêu thụ của các mặt hàng này sẽ ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn.

Hiện tại, doanh thu từ hoạt động kinh doanh thực phẩm và đồ uống có thương hiệu của Tập Đoàn Masan phần lớn từ gia vị, thực phẩm tiện lợi và các sản phẩm đồ uống và doanh thu của ngành nông nghiệp tiêu dùng phần lớn đến từ các sản phẩm thịt mát. Bất kỳ yếu tố nào ảnh hưởng bất lợi đến việc tiêu thụ của các sản phẩm này sẽ ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của chúng tôi một cách riêng rẽ hoặc toàn bộ. Doanh thu của các mặt hàng trên có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi nhiều yếu tố, bao gồm cả tăng hoặc phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, những thay đổi về mặt pháp lý, sự gián đoạn về nguồn nguyên liệu, hoạt động sản xuất hoặc phân phối, hoạt động tiếp thị không hiệu quả hoặc hành động phá giá từ một hoặc nhiều đối thủ cạnh tranh và sự thay đổi thị hiếu của các khách hàng. Để hạn chế rủi ro này, Tập Đoàn luôn chú trọng đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới, tìm kiếm nhu cầu mới để cung cấp cho thị trường và duy trì sản lượng bán hàng cũng như doanh thu của Tập Đoàn.

Các rủi ro liên quan đến dịch bệnh trong chăn nuôi

Ngành chăn nuôi ở Việt Nam thường xuyên phải đối mặt với nguy cơ dịch bệnh do khí hậu đặc thù, quy mô và quy chuẩn chăn nuôi cũng như phần lớn đến từ chất lượng con giống yếu. Do vậy, vật nuôi thường thiếu khả năng vượt bệnh, bệnh dịch có thể lây lan từ khu vực này qua khu vực khác. Ví dụ bệnh lở mồm long móng (FMD), bệnh tiêu chảy cấp tính của heo con (PED) và bệnh tai xanh (PRRS) là những bệnh dịch đặc thù thường xảy ra ở Việt Nam trong nhiều năm qua và năm nào cũng gây tổn hại rất lớn cho người chăn nuôi. Từ đầu năm 2019, dịch tả lợn châu Phi (ASF) lan truyền tại khắp Việt Nam ảnh hưởng nặng nề đến ngành chăn nuôi, làm giảm số lượng đàn vật nuôi đáng kể và đây chính là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng đến ngành thức ăn chăn nuôi khiến cho nguồn nguyên liệu đầu vào của hoạt động sản xuất thịt mát và các sản phẩm chế biến từ thịt khan hiếm và có nhiều biến động về giá cả do cung không đáp ứng cầu. Tuy nhiên, Công Ty có chính sách quản lý rủi ro liên quan đến dịch bệnh thông qua việc xây dựng quy trình chăn nuôi theo quy mô khép kín, áp dụng cơ chế phòng thủ 3 tuyến để ứng phó khi có dịch bệnh và có dự phòng tài chính cần thiết cho các hoạt động này.

Rủi ro đặc thù liên quan đến lĩnh vực hoạt động:

Hoạt động sản xuất và kinh doanh tiêu dùng – bán lẻ tích hợp, dịch vụ và nông nghiệp tiêu dùng của Tập Đoàn Masan đòi hỏi nguồn nguyên liệu đầy đủ và ổn định, do đó Tổ Chức Phát Hành chịu rủi ro về biến động giá nguyên liệu và các rủi ro khác

Khối lượng sản xuất của Tập Đoàn và chi phí sản xuất phụ thuộc vào khả năng của Công ty TNHH Masan Consumer Holdings (“MCH” hoặc “Masan Consumer Holdings”) và Masan MEATLife trong việc duy trì nguồn cung ổn định và đầy đủ nguyên liệu (bao gồm cả dầu ăn, cá, đậu tương, nước mắm nguyên liệu, ớt, bột mì, đường và ngũ cốc) và vật liệu đóng gói cho các sản phẩm với mức giá có thể chấp nhận được. Nguyên liệu được hai công ty con này mua ở Việt Nam và nhập khẩu từ nước ngoài thông qua các công ty trung gian. Tập Đoàn Masan không đảm bảo rằng tình trạng thiếu hụt nguyên liệu sẽ không xảy ra.

Bên cạnh đó, Tập Đoàn có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi biến động về giá của nguyên vật liệu. Giá nguyên liệu có thể biến động do ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như điều kiện thời tiết, môi trường, biến động giá cả hàng hóa, tiền tệ và những thay đổi trong chính sách của Nhà nước liên quan tới lĩnh vực nông nghiệp. Chúng tôi dự đoán rằng giá nguyên vật liệu sẽ tiếp tục biến động và có thể dẫn đến sự gia tăng không lường trước được về chi phí sản xuất và đóng gói. Nếu Tập Đoàn không thể quản lý các chi phí này cũng như tăng giá bán các sản phẩm lên tương ứng thì hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh cũng như triển vọng của Tổ Chức Phát Hành sẽ bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể.

Để giảm thiểu ảnh hưởng các rủi ro về nguyên vật liệu, chúng tôi luôn theo dõi tình hình biến động giá cả trên thị trường trong nước và thế giới, có chính sách phòng ngừa giá phù hợp. Tập Đoàn cũng không phụ thuộc vào một nhà cung cấp nào mà sử dụng nhiều nhà cung cấp khác nhau để tránh rủi ro tập trung.

Tập Đoàn Masan phụ thuộc vào mạng lưới phân phối đã có sẵn

Tập Đoàn Masan phụ thuộc rất nhiều vào quan hệ với mạng lưới các nhà phân phối để tiêu thụ sản phẩm. Trong trường hợp các công ty đối thủ của Tập Đoàn chào mời các điều kiện thuận lợi hơn

hoặc các ưu đãi lớn hơn cho các nhà phân phối của Tập Đoàn, các nhà phân phối này có thể lựa chọn chấm dứt các hợp đồng phân phối với Tập Đoàn. Trong trường hợp quan hệ của Tổ Chức Phát Hành với số lượng lớn các nhà phân phối bị xấu đi do các hành động của các công ty đối thủ, tình hình kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động và triển vọng của Công Ty sẽ bị ảnh hưởng. Tuy rằng sự cạnh tranh trong mạng lưới phân phối là vấn đề chung mà tất cả các công ty cùng ngành đều luôn phải đối mặt, Công Ty vẫn luôn tích cực thắt chặt quan hệ kinh doanh với các nhà phân phối hiện có, đồng thời chủ động mở rộng mạng lưới phân phối để tăng sức cạnh tranh và giảm thiểu các rủi ro có thể phát sinh từ việc cạnh tranh thị phần. Thêm vào đó, việc sáp nhập WinCommerce – một công ty với hệ thống bán lẻ theo tiêu chuẩn quốc tế và có quy mô lớn tại Việt Nam cũng giúp Masan sở hữu nền tảng bán lẻ lớn về số lượng điểm bán và thị phần kênh bán lẻ hiện đại, giảm sự phụ thuộc và các mạng lưới phân phối bên ngoài.

Không duy trì hình ảnh thương hiệu tích cực có thể tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh, kết quả tài chính và hình ảnh thương hiệu của Tập Đoàn

Thành công của Tập Đoàn Masan phụ thuộc vào việc các sản phẩm mà Tập Đoàn sản xuất và phân phối có hình ảnh thương hiệu tích cực với khách hàng và người tiêu dùng, trong đó phải kể đến thương hiệu như Nam Ngư, Chín-su, Tam Thái Tử, Vinacafé, MeatDeli, Omachi... đã trở nên quen thuộc trong mỗi bữa ăn gia đình người Việt. Ngoài ra, các vấn đề về chất lượng sản phẩm, trên thực tế hoặc theo hình dung, hoặc cáo buộc về nhiễm bẩn sản phẩm, thậm chí ngay cả khi sai hoặc không có cơ sở, có thể làm xấu đi hình ảnh của các thương hiệu bị ảnh hưởng và có thể làm cho các khách hàng và người tiêu dùng chọn các sản phẩm khác. Tập Đoàn có thể phải chịu trách nhiệm nếu việc tiêu thụ sản phẩm của Tập Đoàn gây thương tích hoặc bệnh tật. Do vậy, bên cạnh các biện pháp quản lý sản phẩm, Tập Đoàn cũng có các chính sách về bảo hành và thu hồi sản phẩm và chính sách đổi lại sản phẩm đạt chất lượng cho khách hàng nếu sản phẩm bị nhiễm bẩn hoặc bị hư hỏng hoặc bị gán nhãn hiệu sai.

Tập Đoàn Masan có thể phát sinh những thiệt hại do hỏa hoạn, trộm cắp, thiên tai và bảo hiểm ảnh hưởng đến các cơ sở sản xuất của Tập Đoàn

Bất kỳ vụ hỏa hoạn, trộm cắp hay thiên tai sẽ dẫn đến tổn thất hoặc thiệt hại đáng kể cho các nhà máy sản xuất của chúng tôi và có thể làm gián đoạn hoạt động sản xuất. Điều này sẽ dẫn đến sự chậm trễ trong việc cung cấp các sản phẩm của Tập Đoàn cho các khách hàng hoặc các thương nhân. Sự chậm trễ này sẽ ảnh hưởng đến danh tiếng của Masan, gây ra tổn thất về mặt kinh doanh và ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh và hiệu quả tài chính. Mặc dù Tập Đoàn luôn ký kết các hợp đồng bảo hiểm tài sản, bảo hiểm cháy nổ và bảo hiểm vận chuyển hàng hóa, Tập Đoàn không đảm bảo rằng các hợp đồng bảo hiểm này là đủ để bù đắp cho các chi phí thay thế máy móc và sửa chữa các cơ sở sản xuất của Tập Đoàn. Tập Đoàn Masan cũng như các doanh nghiệp khác ở Việt Nam không có bảo hiểm gián đoạn kinh doanh.

Rủi ro hàng tồn kho trong lĩnh vực phát triển bán lẻ

Rủi ro quản lý hàng tồn kho luôn là vấn đề quan trọng của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ. Hàng tồn kho của doanh nghiệp bán lẻ thường được tài trợ phần lớn từ vốn vay ngắn hạn, do đó hàng tồn kho chậm luân chuyển sẽ làm tăng chi phí lãi vay, khiến các doanh nghiệp bán lẻ phải giảm giá để xử lý hàng tồn kho, làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Nhận thức rõ tầm quan trọng của quản lý hàng tồn kho, WinCommerce đã từng bước cải thiện quy trình hoạt động và xây dựng hệ thống quản trị hàng tồn kho tối, đảm bảo khối lượng hàng tồn kho luôn duy trì ở mức hình ổn.

Rủi ro đặc thù liên quan đến Công Ty:

Nhận diện thương hiệu là hết sức quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn Masan và bất kỳ sự thất bại nào trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ sẽ ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn

Thành công của Tập Đoàn Masan phụ thuộc, một phần, vào khả năng của Tập Đoàn trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, như nhãn hiệu hàng hoá cho các thương hiệu, bao gồm cả Chín-su, Nam Ngu, Omachi, Kokomi, Vinacafé, Wake-up, Vĩnh Hảo, Quang Hanh, Sư Tử Trắng, MeatDeli, Phúc Long. Tập Đoàn Masan đã đăng ký nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm của Tập Đoàn, chủ yếu tại Việt Nam, Tập Đoàn sẽ tiếp tục việc gia hạn nhãn hiệu hàng hóa đối với các chứng nhận đã hết hạn và thực hiện đăng ký nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm mới. Tập Đoàn không thể đảm bảo rằng bất kỳ hồ sơ đăng ký nhãn hiệu nào đã nộp hoặc sẽ nộp sẽ thành công hoặc bất kỳ nhãn hiệu hiện tại hoặc tương lai nào sẽ được gia hạn khi hết hạn, hoặc sẽ không được công nhận, làm mất hiệu lực hoặc bị lừa gạt bởi các đối thủ cạnh tranh. Bất kỳ sự thất bại nào của Tập Đoàn Masan trong việc bảo vệ nhãn hiệu hàng hóa chống lại sự xâm phạm hoặc lạm dụng từ phía đối thủ cạnh tranh sẽ làm suy yếu vị thế cạnh tranh và uy tín sản phẩm, qua đó dẫn đến sự suy giảm sản lượng tiêu thụ và ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động của Tập Đoàn.

Trong trường hợp các bên thứ ba làm giả sản phẩm của chúng tôi một cách bất hợp pháp, Tập Đoàn có thể đối mặt với những khó khăn đáng kể và phải chịu chi phí trong việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam. Nếu không thể bảo vệ hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ, danh tiếng của thương hiệu và hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động và triển vọng Tập Đoàn Masan có thể bị ảnh hưởng.

Do đó, Tập Đoàn phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ quan quản lý Nhà nước để tiếp tục đăng ký, gia hạn nhãn hiệu hàng hóa để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm của Tập Đoàn.

Tập Đoàn Masan có thể không thành công trong việc phát triển sản phẩm mới

Sản phẩm hàng tiêu dùng của Tập Đoàn Masan có được sự đón nhận từ phía người tiêu dùng hay không phụ thuộc rất nhiều vào khả năng của Tập Đoàn trong việc nắm bắt được khẩu vị, nhu cầu và sự thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng. Chúng tôi không đảm bảo rằng tất cả các sản phẩm mới của chúng tôi sẽ được người tiêu dùng đón nhận. Mặc dù trước khi tung ra thị trường sản phẩm mới, Tập Đoàn Masan có tiến hành nghiên cứu thị trường và đánh giá thị hiếu của người tiêu dùng đối với sản phẩm đó một cách toàn diện, sự thay đổi về khẩu vị của người tiêu dùng cũng như khả năng thất bại của Tập Đoàn trong việc dự đoán, tìm ra và phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng vẫn có thể xảy ra. Điều này khiến Tập Đoàn không thể bù đắp được chi phí nghiên cứu và phát triển, chi phí tiếp thị và qua đó ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của Tập Đoàn. Nếu sản phẩm mới thất bại, Tập Đoàn sẽ không thể thu hồi được chi phí cho việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm và điều này sẽ ảnh hưởng xấu đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn.

Khả năng của Tập Đoàn Masan trong việc giới thiệu sản phẩm mới và duy trì và mở rộng năng lực sản xuất của Tập Đoàn phụ thuộc vào việc tiếp tục có thêm chi phí đầu tư, bao gồm xây dựng nhà máy mới, duy trì và nâng cấp các nhà máy hiện có của Tập Đoàn và thay thế thiết bị sản xuất lạc hậu

Ngoài ra, Tập Đoàn có thể cần phải huy động thêm vốn vay hoặc vốn cổ phần để cấp vốn cho hoạt động đầu tư trong tương lai và các chi phí đầu tư cho mục đích xây dựng các nhà máy và mở rộng kinh doanh. Việc huy động thêm vốn vay, nếu thành công, có thể sẽ:

- Hạn chế khả năng chi trả cổ tức của Tập Đoàn;
- Tăng nguy cơ bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế bất lợi chung;
- Buộc Tập Đoàn phải dành một phần đáng kể của dòng tiền mặt từ các hoạt động cho nghĩa vụ trả nợ, do đó làm giảm sự sẵn có của dòng tiền mặt để tài trợ cho chi phí đầu tư, vốn lưu động và các mục đích chung khác của Tổ Chức Phát Hành; và
- Hạn chế tính linh hoạt của Tập Đoàn trong việc lập kế hoạch cho, hoặc đối phó với những thay đổi trong hoạt động kinh doanh.

Chúng tôi không thể đảm bảo rằng Tập Đoàn sẽ có thể huy động thêm được vốn vay hoặc được cấp thêm vốn với các điều khoản có thể chấp nhận được, hoặc dưới bất kỳ hình thức nào.

Tập Đoàn Masan có số lượng hạn chế các hợp đồng dài hạn liên quan đến việc cung cấp nguyên vật liệu hoặc bán các sản phẩm

Tập Đoàn Masan không ký các hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp và thường tham gia các giao dịch đó trên cơ sở tại chỗ. Tập Đoàn phụ thuộc nhiều vào sức mạnh uy tín của Tập Đoàn với tư cách là công ty đứng đầu thị trường và quy mô hoạt động và Tập Đoàn tin rằng các nhà cung cấp của Tập Đoàn xem Tập Đoàn như là một đối tác đáng tin cậy. Mặc dù Tập Đoàn tin tưởng rằng mối quan hệ lâu dài của Tập Đoàn với nông dân địa phương, ví dụ, khuyến khích họ bán ngũ cốc cho Tập Đoàn với giá thị trường, Tổ Chức Phát Hành không thể đảm bảo rằng điều này sẽ tiếp tục trong tương lai. Những công ty mới tham gia thị trường có thể tiếp cận nông dân địa phương và tìm cách mua ngũ cốc của họ với mức giá cao hơn mức giá mà Tập Đoàn đưa ra.

Mặc dù đặt mục tiêu gia hạn hợp đồng khi hết hạn, Tập Đoàn không thể đảm bảo rằng các nhà cung cấp và khách hàng sẽ không tìm kiếm điều khoản có lợi hơn từ một trong những đối thủ cạnh tranh của Tập Đoàn. Do vậy, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể. Tuy nhiên, do Tập Đoàn không phụ thuộc vào một nhà cung cấp hay một khách hàng lớn nào nên Tập Đoàn có thể linh hoạt tìm kiếm các đối tác mới để hạn chế rủi ro này.

3.2.2 Các Rủi Ro Liên Quan Tới Hoạt Động Khai Thác Và Chế Biến Khoáng Sản

Rủi ro đặc thù liên quan đến ngành:

Rủi ro biến động giá khoáng sản toàn cầu

Giá khoáng sản toàn cầu mang tính chu kỳ và có thể biến động mạnh, do đó nếu giá khoáng sản sụt giảm thì sẽ ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn.

Thị trường vonfram, bismuth và cobalt toàn cầu khá nhạy cảm với những thay đổi trong công suất và sản lượng khai thác khoáng sản. Do nhu cầu về vonfram, florit, đồng, bismuth và cobalt đến từ hầu hết các ứng dụng công nghiệp, giá của các khoáng sản này thường có mối liên hệ với sự tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Theo các hợp đồng bao tiêu và hợp đồng bán sản phẩm của Masan High-Tech Materials đối với vonfram, florit, đồng, bismuth và cobalt, giá của các khoáng sản này nhìn chung sẽ được đàm phán và điều chỉnh định kỳ có tham chiếu giá thị trường hiện hành. Do vậy, sự sụt giảm và biến động đáng kể của giá các khoáng sản đã chế biến này trên thế giới, hoặc giá các thành phẩm đã qua chế biến đều có thể ảnh hưởng và tác động bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn. Đây là một rủi ro mang tính hệ thống và khó dự báo.

Rủi ro từ việc gia tăng chi phí và nguồn lực để bảo vệ môi trường từ hoạt động khai thác mỏ và các đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về biến đổi khí hậu

Hoạt động của Dự án khai thác, chế biến khoáng sản Núi Pháo (“Dự Án Núi Pháo”) và nhóm các công ty của Công ty H.C Starck GmbH (“H.C Starck”), cụ thể là nhà máy chế biến, tạo ra những chất thải nguy hại mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến môi trường nếu chất thải đó không được kiểm soát và quản lý một cách phù hợp. Hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản của Dự Án Núi Pháo và hoạt động chế biến của nhóm các công ty của H.C Starck phải tuân thủ pháp luật và quy định về môi trường, y tế và an toàn của Việt Nam và các nước nơi H.C Starck đặt nhà máy. Những quy định này điều chỉnh nhiều phương diện khác nhau của hoạt động khoáng sản của Tập Đoàn, chẳng hạn như việc xả thải vào không khí và nguồn nước, việc quản lý, lưu trữ và xử lý chất và chất thải nguy hại, vệ sinh công trường, chất lượng nước ngầm, cải tạo và phục hồi khu vực mỏ sau khi khai thác. Chi phí cho việc tuân thủ pháp luật và quy định này được dự kiến là sẽ ảnh hưởng đến chi phí hoạt động và vị thế cạnh tranh của Tập Đoàn. Ngoài ra, bất kỳ vi phạm nào đối với, bất kỳ trách nhiệm nào theo, hoặc bất kỳ thay đổi nào của pháp luật về môi trường, y tế và an toàn có thể làm phát sinh các chi phí và chế tài đáng kể. Giấy phép và các chấp thuận phải có liên quan đến hoạt động khoáng sản cũng có thể bị đình chỉ hoặc thu hồi trong trường hợp không đáp ứng các tiêu chuẩn mà pháp luật yêu cầu. Tổ Chức Phát Hành không thể bảo đảm rằng Masan High-Tech Materials và các công ty con của Masan High-Tech Materials sẽ có khả năng tuân thủ các yêu cầu về môi trường trong hiện tại hoặc tương lai. Bên cạnh đó, các quy định trong tương lai có thể đặt ra nhiều yêu cầu nghiêm ngặt hơn về việc tuân thủ và phục hồi môi trường, từ đó có thể dẫn đến chi phí tuân thủ cao hơn và có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn. Tuy nhiên, đây là những chi phí bắt buộc và Tập Đoàn sẽ luôn tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và tại các nước sở tại về việc sản xuất kinh doanh đi đôi với phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của Masan High-Tech Materials và các công ty con của Masan High-Tech Materials bị ảnh hưởng bởi các quy định theo các tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm các tiêu chuẩn về phát thải khí nhà kính bao gồm việc khai thác và đốt nhiên liệu hóa thạch để giải quyết các tác động của biến đổi khí hậu.

Do các hoạt động kinh doanh chính của nhóm công ty Masan High-Tech Materials được điều chỉnh nghiêm ngặt bởi các luật định có liên quan đến tác động đến cộng đồng, sức khỏe, môi trường và an toàn nên các yêu cầu ngày càng tăng của các luật định này có thể dẫn đến sự chậm trễ hoặc gián đoạn đáng kể và có thể ảnh hưởng tiêu cực đến tính kinh tế của sự phát triển mới, việc mở rộng các tài sản và hoạt động hiện có cũng như hiệu suất của các tài sản hoạt động của Masan High-Tech Materials. Khi các tiêu chuẩn quy định và kỳ vọng liên tục phát triển, Masan High-Tech Materials có thể phải chịu chi phí tuân thủ và quy định tăng lên để đáp ứng các tiêu chuẩn báo cáo và vận hành mới, cũng như các chi phí đóng cửa và khôi phục địa điểm không lường trước được. Việc thiếu sự chắc chắn về quy định, sự không nhất quán về chính sách toàn cầu và những thách thức liên quan đến việc quản lý danh mục doanh nghiệp đa dạng trên nhiều các khuôn khổ quy định có khả năng ảnh hưởng xấu đến tài sản và chuỗi cung ứng của Tập Đoàn Masan

Gia tăng chi phí vận chuyển và gián đoạn vận chuyển có thể ảnh hưởng bất lợi đến chi phí sản xuất và khả năng thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực của Masan High-Tech Materials

Chi phí vận chuyển chiếm một phần đáng kể trong chi phí sản xuất và là một yếu tố quan trọng cần xem xét khi Masan High-Tech Materials thương lượng giá mua với khách hàng. Việc gia tăng chi phí vận chuyển có thể khiến giá bán sản phẩm cao hơn và khiến cho hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn sẽ giảm tính cạnh tranh so với các nhà sản xuất khác. Hơn nữa, bất kỳ gián đoạn nào xảy ra trên hệ thống đường bộ hoặc đường sắt nổi tiếng Thái Nguyên, nơi mỏ Núi Pháo tọa lạc, với các cảng gần nhất là Hải Phòng và Quảng Ninh (nơi sản phẩm được chuyển đi cho khách hàng), hoặc các vấn đề về gián đoạn vận chuyển tại các nước mà nhóm công ty và nhóm khách hàng của H.C Starck đang hoạt động, chẳng hạn như các vấn đề thời tiết, tranh chấp lao động, bảo trì đường bộ và/hoặc đường sắt đều có thể tạm thời hạn chế khả năng vận chuyển sản phẩm cho khách hàng đúng hạn. Bất kỳ yếu tố nào kể trên đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của chúng tôi. Đây là những rủi ro khách quan nằm ngoài khả năng dự đoán của Masan High-Tech Materials, tuy nhiên Masan High-Tech Materials luôn nỗ lực tối đa để tính toán và phân bổ hợp lý chi phí vận chuyển để tối ưu hóa kết quả kinh doanh.

Rủi ro đặc thù liên quan đến lĩnh vực hoạt động:

Rủi ro từ chương trình đền bù và tái định cư có thể làm gián đoạn hoạt động sản xuất

Diện tích đất cần thiết phục vụ cho hoạt động xây dựng và vận hành mỏ của Dự Án Núi Pháo trước đây bị các hộ gia đình và doanh nghiệp chiếm dụng. Mặc dù toàn bộ diện tích đất cần cho hoạt động xây dựng và vận hành mỏ và nhà máy đã được thu hồi, tuy nhiên vẫn còn một số thửa đất xung quanh dự án nằm trong kế hoạch đền bù và tái định cư cần phải được thu hồi. Việc không thể thu hồi các thửa đất này là do sự trì hoãn và bất hợp tác từ phía các hộ gia đình liên quan trong việc thi hành phương án đền bù đã được phê duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền. Việc không thu hồi diện tích đất cần thiết theo kế hoạch đền bù và tái định cư một cách kịp thời và trong phạm vi ngân sách dự kiến sẽ ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Masan High-Tech Materials.

Rủi ro trong quá trình hoạt động do các trở ngại ngoài dự kiến như các thảm họa tự nhiên và hoạt động không mong muốn có thể tác động xấu đến tài sản, chức năng hoặc con người.

Hoạt động khai thác, chế biến và vận chuyển khoáng sản của Tập Đoàn có thể phụ thuộc vào các sự kiện và điều kiện vận hành mà các sự kiện và điều kiện vận hành đó có thể phá vỡ kế hoạch khai thác, sản xuất, bốc dỡ và vận chuyển vonfram, florit, đồng, bismuth và cobalt trong một thời gian dài. Masan High-Tech Materials hiện sở hữu các tài sản sản xuất ở một số quốc gia trên toàn cầu như: Đức, Trung Quốc, Canada. Do vậy, quá trình hoạt động của Masan High-Tech Materials có thể gặp phải các tai nạn vận hành, chẳng hạn như hỏa hoạn, rò rỉ khí đốt, sự cố đường bộ và phương tiện, sự cố cảng và vận chuyển, sự cố máy bay, sự cố thành hồ lộ thiên hoặc hầm chứa/kho chứa chất thải, mất nguồn điện, ô nhiễm môi trường, lỗi thiết bị quan trọng cơ học và các cuộc tấn công bảo mật mạng hoặc thông thường vào cơ sở hạ tầng của Masan High-Tech Materials. Tài sản khoáng sản của Masan High-Tech Materials cũng có thể chịu những thảm họa thiên nhiên bất ngờ như động đất, bão lũ.... Ngoài ra, Masan High-Tech Materials vận hành các văn phòng và hoạt động trên toàn cầu. Nếu xảy ra thiên tai nghiêm trọng (đại dịch), bất ổn dân sự, khủng bố hoặc sự kiện tội phạm ở bất kỳ hoặc tất cả các địa điểm này có thể có tác động đến các dịch vụ được cung cấp cho nhân sự của Masan High-Tech Materials tại đó và cộng đồng địa phương liên quan, hoặc nếu một cuộc khủng hoảng

hoạt động xảy ra, việc không cung cấp phản hồi liên lạc đầy đủ cho các bên liên quan bên ngoài có thể dẫn đến thiệt hại về uy tín của Tập Đoàn. Tác động của những sự kiện này có thể dẫn đến gián đoạn sản xuất, tăng chi phí và mất cơ sở vật chất. Đối với những rủi ro nêu trên, Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (“Công Ty Núi Pháo”) luôn cam kết đảm bảo vận hành dự án đúng quy trình, đảm bảo an toàn lao động, kiểm soát vận hành, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật để hạn chế tối đa những sự kiện bất lợi nói trên. Cho tới thời điểm hiện tại, Dự Án Núi Pháo đang vận hành một cách ổn định và an toàn, chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Rủi ro về mặt địa chất đối với Dự Án Núi Pháo và thu xếp chi phí khắc phục tổn thất

Nhà máy Núi Pháo đi vào hoạt động và thực hiện sản xuất thương mại đối với sản phẩm đầu tiên ngày 1 tháng 3 năm 2014. Bất ổn địa kỹ thuật có thể khó dự đoán và thường bị ảnh hưởng bởi những rủi ro và nguy hiểm ngoài tầm kiểm soát của Tập Đoàn, chẳng hạn như thời tiết khắc nghiệt và mưa lớn, có thể dẫn đến lũ lụt, sạt bùn, lở đất và vách móng không ổn định. Mỗi một hậu quả tiềm năng này đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn.

Masan High-Tech Materials duy trì bảo hiểm đối với tất cả những rủi ro bao gồm tổn thất hoặc thiệt hại vật chất đối với mỏ, công trình, nhà máy, máy móc và cơ sở hạ tầng hỗ trợ của Dự Án Núi Pháo. Ngoài ra, Masan High-Tech Materials cũng duy trì bảo hiểm trách nhiệm cho bên thứ ba của các nhà thầu đối với những tổn thương hoặc thiệt hại. Tổ Chức Phát Hành không thể bảo đảm rằng phạm vi bảo hiểm này sẽ đủ để chi trả tất cả các tổn thất và trách nhiệm có thể phát sinh. Một số trách nhiệm và rủi ro về mặt kinh doanh, hoạt động và tài sản của Masan High-Tech Materials có thể không được bảo hiểm chi trả hoặc chi trả không đầy đủ vì nhiều nguyên nhân như thiệt hại do lỗi thiết kế, vật liệu hoặc tay nghề, nội tỷ hàng hóa, ẩn tỷ hàng hóa, sự giảm dần giá trị, gián đoạn nguồn nước, hệ thống khí đốt, điện hoặc nhiên liệu, hỏng hóc hệ thống xử lý chất thải ra và vào cơ sở, hiện tượng bốc cháy tự phát/lên men, xói mòn, sụt lún bờ biển hoặc bờ sông, chuyển dịch ngang nền đất và lở đất, dịch chuyển của trái đất, bất cóc, nguy cơ đánh bom, nguy cơ dịch bệnh, lửa đạo, tổng tiền nhưng không loại trừ những tổn thất hệ quả, chiến tranh, xâm lược, hành động hoặc kẻ thù ngoại quốc, tình trạng chiến tranh hoặc các hành động hiệu chiến, nội chiến, bạo loạn, bạo động, leo thang quân sự, nổi dậy, nổi loạn, cách mạng, sức mạnh quân sự hoặc chiếm đoạt quyền lực, hành động khủng bố, hủy hoại tài sản theo lệnh của bất kỳ cơ quan Nhà nước nào, vũ khí hạt nhân và bức xạ ion hoá hoặc nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ bất kỳ chất thải hạt nhân nào. Những trường hợp phát sinh không được bảo hiểm, hoặc ngoài phạm vi được bảo hiểm, có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Masan High-Tech Materials. Tuy nhiên, Ban điều hành Dự Án Núi Pháo sẽ luôn đảm bảo vận hành dự án theo đúng các quy chuẩn kỹ thuật để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng bất lợi (nếu có).

Rủi ro đặc thù liên quan đến Masan High-Tech Materials:

Các số liệu trữ lượng của Dự Án Núi Pháo chỉ là số liệu ước tính trữ lượng tài nguyên khoáng sản thực tế và dựa trên nhiều giả định mâu chốt khác nhau mà có thể thay đổi trong tương lai

Trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh là những phán đoán dựa trên kiến thức, kinh nghiệm và thực tiễn trong nghề và bất kỳ thay đổi nào đối với trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được ước tính đều có thể ảnh hưởng bất lợi đến các kế hoạch phát triển và hoạt động khai thác mỏ của chúng tôi, từ đó ảnh hưởng đến giá trị khoản đầu tư của chúng tôi. Trữ lượng khoáng sản của Dự Án Núi Pháo được nêu trong Bản Báo Bạch này chỉ là số liệu ước tính về quy mô các vỉa khoáng sản nằm trong khu vực khai thác của Dự Án Núi Pháo. Tính chất của thân quặng, sự phân bố và

phẩm cấp quặng cũng như tính chất của quặng trong quá trình khai thác và chế biến khoáng sản là những yếu tố không bao giờ có thể dự đoán đầy đủ, và các số liệu ước tính về trữ lượng không thể được lập mà không có biến động, vì cần thiết phải dựa vào nhiều giả định khác nhau chẳng hạn như các giả định liên quan đến điều kiện địa chất, lịch sử sản xuất của các mỏ tại vùng lân cận khu vực khai thác mỏ của chúng tôi, ảnh hưởng của các yêu cầu luật định và chi phí hoạt động. Những giả định này có thể cần thay đổi, chẳng hạn, dựa trên kinh nghiệm sản xuất thực tế, khi có thông tin mới làm thay đổi những giả định cơ bản hoặc thay đổi trong cách phân loại trữ lượng thành loại “đã chứng minh” hoặc “tiềm năng”. Bên cạnh đó, chất lượng và đặc tính của khoáng sản thực tế khai thác được từ Dự Án Núi Pháo có thể thay đổi đáng kể so với ước tính của chúng tôi hoặc có thể không đạt yêu cầu của khách hàng.

Do những số liệu ước tính về khối lượng, phẩm cấp và hàm lượng kim loại tổng thể của một via khoáng sản không phải lúc nào cũng được tính toán chính xác, trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh có thể cần được điều chỉnh và bất kỳ điều chỉnh nào như vậy đều có thể ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển và khai thác mỏ và bất kỳ suy giảm đáng kể nào đối với khối lượng và phẩm cấp của trữ lượng thuộc Dự Án Núi Pháo có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng kinh doanh của Công Ty Núi Pháo, và qua đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của chúng tôi. Tuy nhiên mỏ Núi Pháo có quá trình hoạt động (thăm dò và khai thác khoáng sản lâu dài, là mỏ vonfram đầu tiên được triển khai đưa vào sản xuất thành công trên 15 năm qua, tổng trữ lượng quặng của mỏ Núi Pháo theo “Báo cáo kết quả thăm dò tỷ mỷ mỏ vonfram-đa kim Núi Pháo” năm 2003 được Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản phê chuẩn được xác nhận có thể coi là đáng tin cậy.

Rủi ro mất đi nhân sự chủ chốt hoặc thiếu hụt lao động có tay nghề cao

Hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản là ngành sử dụng lao động tập trung. Masan High-Tech Materials dựa vào một số nhân sự chủ chốt để quản lý hoạt động kinh doanh của mình, bao gồm các nhà quản lý, lao động có tay nghề cao, các nhà thầu và các nhân viên khác. Masan High-Tech Materials không thể bảo đảm việc tuyển dụng và duy trì các nhân sự chủ chốt đó hoặc bảo đảm rằng Masan High-Tech Materials có khả năng thu hút và giữ chân nhân sự có tay nghề và trình độ cao trong tương lai. Ngoài ra, một số thành viên điều hành của Masan High-Tech Materials là người nước ngoài và họ có thể sẽ chọn nơi sinh sống khác trong tương lai. Nếu mất đi những nhân sự quản lý chủ chốt này hoặc phần lớn các lao động có tay nghề cao, Tập Đoàn không thể bảo đảm rằng Masan High-Tech Materials có thể tuyển dụng được nhân sự thay thế phù hợp để vận hành mỏ. Bất kỳ khó khăn nào trong tương lai liên quan đến khả năng thu hút, tuyển dụng và giữ chân nhân sự có tay nghề và trình độ cao có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn. Ngoài ra, bất kỳ thiếu hụt lao động có tay nghề cao nào cũng có thể dẫn đến sự gia tăng chi phí sản xuất, điều đó có thể làm giảm đáng kể doanh thu thuần và khả năng sinh lời của Dự Án Núi Pháo. Hiện nay, Công Ty Núi Pháo vẫn đang thực hiện duy trì chương trình thu hút và giữ chân nhân lực cho công ty, bao gồm chương trình lương thưởng, phúc lợi và chế độ đãi ngộ tốt, các chương trình đào tạo và sử dụng nhân sự trên địa bàn khu vực tỉnh Thái Nguyên hoặc lân cận, do đó chúng tôi có cơ sở tin tưởng sẽ giữ chân và phát triển được những nhân sự chủ chốt và nhân lực có tay nghề cao.

Mất hoặc giảm đáng kể đơn hàng từ các khách hàng lớn có thể ảnh hưởng đến khả năng sinh lợi của Masan High-Tech Materials

Sản lượng florit và himmut của Dự Án Núi Pháo được bán cho Traxys Europe S.A. và Vital Materials

Co., Ltd theo các hợp đồng bao tiêu giữa Nhóm công ty Masan High-Tech Materials với các khách hàng này. Đối với vonfram, phần lớn các sản phẩm sẽ được cung cấp cho nhóm Công ty H.C. Starck để thực hiện việc chế biến và tiếp tục bán ra các sản phẩm cao cấp hơn cho các đối tác, ngoài ra còn có các đối tác tiêu thụ tại Bắc Mỹ (Kennametal), Nhật Bản (Japan New Metals) và EU.

Nếu Masan High-Tech Materials mất đi bất kỳ khách hàng nào trong số các khách hàng này mà không có các khách hàng khác thay thế hoặc nếu bất kỳ khách hàng nào trong số các khách hàng này không thể thực hiện đầy đủ các cam kết bao tiêu của họ với Công Ty Núi Pháo, thì tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn có thể bị ảnh hưởng bất lợi và đáng kể. Tuy nhiên đây là các nhà sản xuất lớn trên thế giới đã hoạt động lâu đời và có uy tín trong ngành, và các sản phẩm khoáng sản khai thác từ Dự Án Núi Pháo là những sản phẩm có tính hữu dụng cao nên Tập Đoàn có cơ sở tin tưởng về tính chắc chắn trong bao tiêu cũng như tiêu thụ các sản phẩm của Công Ty Núi Pháo.

Masan High-Tech Materials và các công ty con của Masan High-Tech Materials dựa vào các nhà thầu thứ ba trong việc cung cấp dịch vụ khai thác mỏ

Hiện tại, Masan High-Tech Materials đang thuê các nhà thầu trong hoạt động khai thác mỏ và tất cả các hoạt động hỗ trợ khai thác mỏ cho Dự Án Núi Pháo, như bảo trì và sửa chữa trang thiết bị và bảo trì đường bộ. Do đó, hoạt động của Dự Án Núi Pháo có thể bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện dịch vụ của các nhà thầu thứ ba này. Mặc dù Masan High-Tech Materials giám sát công việc của các nhà thầu này để bảo đảm công việc được thực hiện phù hợp với kế hoạch khai thác mỏ, ngân sách và các chỉ dẫn kỹ thuật của mình, nhưng Masan High-Tech Materials không thể kiểm soát các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và môi trường đối với công việc do các nhà thầu thứ ba thực hiện với mức độ cần trọng như đối với công việc do nhân viên của chính công ty thực hiện. Nếu bất kỳ nhà thầu thứ ba nào không đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và môi trường, việc đó có thể ảnh hưởng đến việc tuân thủ các quy định có liên quan và cũng có thể dẫn đến trách nhiệm đối với các bên thứ ba, từ đó có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, danh tiếng, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn. Masan High-Tech Materials luôn nỗ lực tối đa sử dụng những nhà thầu thứ ba có uy tín, có kinh nghiệm để đảm bảo vận hành dự án đúng kỹ thuật, an toàn và hiệu quả.

Rủi ro hỏng hóc máy móc, thiết bị chính và mối đe dọa an ninh mạng

Hoạt động của Dự Án Núi Pháo và các nhà máy trên toàn cầu của nhóm công ty Masan High-Tech Materials phụ thuộc vào các bộ phận trọng yếu của nhà máy chế biến, thiết bị và máy móc hiện đại với đặc điểm kỹ thuật-công nghệ phức tạp, đa dạng và có giá trị lớn. Việc bảo trì những máy móc và thiết bị có liên quan hiện được thực hiện bởi các nhân viên của nhóm công ty Masan High-Tech Materials hoặc, nếu cần thiết, bởi các nhà thầu thứ ba dưới sự giám sát của nhóm công ty Masan High-Tech Materials.

Công Ty Núi Pháo sử dụng chiến lược sở hữu và vận hành tài sản có tuổi thọ cao và chi phí thấp, được củng cố bởi khả năng trở nên tích hợp hoàn toàn và tự động hóa cao, từ tài nguyên đến khách hàng sử dụng cuối và thị trường. Do vậy, quy trình hoạt động và kinh doanh của Công Ty Núi Pháo phụ thuộc nhiều vào các công nghệ truyền thống và mới nổi để cải thiện độ an toàn, hạ giá thành và mở khóa giá trị. Khi Công Ty Núi Pháo tiếp tục hiện thực hóa thành công chiến lược tăng trưởng của mình, thì danh sách toàn cầu nổi bật hơn và sự hiện diện trực tuyến ngày càng tăng có thể sẽ trở thành mục tiêu hấp dẫn hơn cho các cuộc tấn công an ninh mạng. Bất kỳ thiệt hại đáng kể nào kể trên đều có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt

động kinh doanh và triển vọng của Công Ty Núi Pháo. Nhóm công ty Masan High-Tech Materials luôn nỗ lực tối đa trong việc vận hành, bảo dưỡng và kiểm tra máy móc thiết bị theo đúng quy định của nhà sản xuất, cũng như nâng cao tinh thần phòng chống tội phạm mạng để đảm bảo cho các máy móc thiết bị được hoạt động tốt nhất, và ngăn chặn bất kỳ sự kiện mạng nào dẫn đến vi phạm đáng kể môi trường công nghệ quan trọng trong kinh doanh hoặc tiết lộ thông tin nhạy cảm với thị trường.

3.2.3 Các Rủi Ro Liên Quan Đến Hoạt Động Kinh Doanh Của Techcombank

Rủi ro đặc thù liên quan đến ngành:

Những thay đổi đối với quy định pháp luật hoặc chính sách của Việt Nam liên quan đến lĩnh vực ngân hàng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Techcombank

Hoạt động kinh doanh của Techcombank có thể bị ảnh hưởng trực tiếp bởi bất kỳ thay đổi nào đối với quy định pháp luật hoặc chính sách về hoạt động ngân hàng của Việt Nam, ví dụ như những thay đổi liên quan đến điều kiện cho vay, tỷ lệ dự trữ bắt buộc và các khía cạnh khác. Ngoài ra, Techcombank có thể phải tuân theo những thay đổi về pháp luật và/hoặc chính sách chung của Việt Nam, ví dụ như những thay đổi đối với chính sách của nhà nước, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật các Tổ chức tín dụng và nguyên tắc kế toán, mà những thay đổi này có thể ảnh hưởng đến phạm vi hoạt động kinh doanh của Techcombank hoặc ảnh hưởng đến đầu tư nước ngoài trong ngành ngân hàng. Không có gì đảm bảo rằng pháp luật và chính sách của Việt Nam đối với lĩnh vực ngân hàng sẽ không thay đổi trong tương lai hoặc bất kỳ thay đổi nào như vậy sẽ không có ảnh hưởng nghiêm trọng và tiêu cực đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Techcombank.

Hoạt động kinh doanh của Techcombank nhạy cảm với sự thay đổi của lãi suất

Kết quả hoạt động của Techcombank phụ thuộc phần lớn vào thu nhập ròng từ tiền lãi. Những thay đổi trong lãi suất thị trường sẽ có tác động khác nhau đối với mức lãi suất áp dụng cho tài sản sinh lãi và lãi phải trả cho khoản nợ. Mặt khác, lãi suất rất nhạy cảm đối với những nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của Techcombank, bao gồm có chính sách tiền tệ của NHNN, sự bãi bỏ các quy định của ngành tài chính của Việt Nam, kinh tế quốc tế và khu vực và những điều kiện về chính trị và các nhân tố khác bao gồm tỷ giá cố định do NHNN đưa ra. Bất cứ sự thay đổi nào của lãi suất cũng có thể có ảnh hưởng nghiêm trọng và tiêu cực lên công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Techcombank.

Hoạt động kinh doanh của Techcombank nhạy cảm với biến động tỷ giá hối đoái

Techcombank chịu ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá hối đoái do một phần tài sản nợ và tài sản có của Techcombank được hạch toán bằng ngoại tệ, và do việc nắm giữ và giao dịch hối đoái và chứng khoán đầu tư, kể cả các công cụ phái sinh (như giao dịch hối đoái kỳ hạn, giao dịch hối đoái hoán đổi và giao dịch hối đoái quyền chọn) của Techcombank. Mặc dù Techcombank thực hiện nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro để giảm thiểu rủi ro ngoại hối, tuy nhiên các rủi ro liên quan đến ngoại hối vẫn có thể phát sinh khi Techcombank không thể dự đoán được một cách chính xác ảnh hưởng của biến động tỷ giá hối đoái giữa VND và USD và các tiền tệ khác đối với doanh thu và lãi biên của Techcombank.

Ngoài ra, VND là đơn vị tiền tệ báo cáo của Techcombank. Biến động tỷ giá hối đoái sẽ ảnh hưởng khi các tài sản có và tài sản nợ bằng ngoại tệ của Techcombank được chuyển đổi thành VND nhằm

mục đích báo cáo tài chính. Nếu VND tăng giá so với các ngoại tệ, giá trị các tài sản có bằng ngoại tệ sẽ giảm (mặc dù giá trị tài sản nợ bằng ngoại tệ cũng giảm). Ngược lại, nếu VND giảm giá so với các ngoại tệ, giá trị các tài sản có bằng ngoại tệ sẽ tăng (nhưng giá trị tài sản nợ bằng ngoại tệ cũng tăng). Điều này có thể ảnh hưởng bất lợi đến điều kiện tài chính của Techcombank.

Techcombank có thể phải đối mặt với sự gia tăng cạnh tranh từ các ngân hàng trong nước và nước ngoài

Việt Nam đang nỗ lực cải cách hệ thống ngân hàng và điều này sẽ khiến môi trường ngân hàng trở nên cạnh tranh hơn. Do NHNN tiếp tục thực hiện tự do hóa khu vực ngân hàng, Techcombank có thể phải đối mặt với cạnh tranh khốc liệt hơn từ các ngân hàng trong nước, điều này có thể dẫn đến ảnh hưởng tiêu cực đáng kể đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành. Hiện nay, Techcombank đang đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các ngân hàng thương mại Nhà nước, các ngân hàng ngoài quốc doanh và các ngân hàng có vốn đầu tư nước ngoài. Khi Việt Nam tiếp tục mở cửa thị trường cho các ngân hàng nước ngoài nhằm thực hiện cam kết gia nhập Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (WTO) của Việt Nam hoặc theo quy định của các hiệp ước thương mại hoặc vì các lý do khác, sự cạnh tranh từ các ngân hàng nước ngoài sẽ trở nên ngày càng khốc liệt.

Rủi ro đặc thù liên quan đến lĩnh vực hoạt động:

Hoạt động quản trị rủi ro, chính sách và quy trình quản lý nội bộ có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Techcombank

Mặc dù Techcombank luôn nỗ lực áp dụng các chính sách và kỹ thuật quản trị rủi ro (“QTRR”) trong hoạt động một cách nghiêm ngặt, việc có thể kiểm soát đầy đủ và bảo vệ Techcombank khỏi mọi rủi ro vẫn là một vấn đề khó khăn. Trong quá trình hoàn thiện hệ thống QTRR và áp dụng các chuẩn mực tiêu chuẩn QTRR quốc tế, Techcombank đang từng bước hoàn thiện các chính sách và quy trình quản trị nhằm giảm thiểu thấp nhất rủi ro. Các rủi ro về tuân thủ, lỗ hổng quy trình vẫn phát sinh trong quá trình hoạt động, tuy nhiên bên cạnh việc hoàn thiện các quy trình hệ thống hoạt động, Techcombank cũng rà soát thường xuyên, áp dụng các công cụ đo lường lượng hóa rủi ro nhằm đánh giá đúng đắn và phát triển các công cụ giảm thiểu.

Hoạt động kinh doanh của Techcombank có thể bị ảnh hưởng tiêu cực do rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng phát sinh từ việc khách hàng của Techcombank chậm hoặc không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi và các khoản phải trả khác theo cam kết. Trong giai đoạn kinh tế khó khăn, các ngân hàng đều phải đối mặt với trạng thái rủi ro tín dụng tăng lên. Nguyên nhân rủi ro tín dụng có thể là do kết quả kinh doanh sụt giảm của khách hàng dẫn đến khó khăn trong việc trả nợ, hoặc có thể do chủ ý lừa đảo của bên đi vay. Điều này ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận, khả năng thu hồi vốn và làm sụt giảm giá trị tài sản của Techcombank. Để đối phó với rủi ro này, Techcombank xây dựng chính sách tín dụng tập trung vào các phân khúc ít rủi ro đồng thời tăng dự phòng rủi ro nhằm chủ động giảm thiểu tối đa rủi ro tín dụng cho Techcombank.

Hoạt động kinh doanh của Techcombank có thể bị ảnh hưởng tiêu cực từ thủ tục và quá trình xử lý tài sản bảo đảm kéo dài hoặc gặp khó khăn

Hầu hết các khoản cho vay của Techcombank và cả khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp của Techcombank được bảo đảm bằng tài sản của bên đi vay hoặc bên thứ ba. Một thực tế ở Việt Nam

là thủ tục xử lý tài sản bảo đảm có thể bị kéo dài và quá trình xử lý tài sản bảo đảm có thể gặp nhiều khó khăn, điều này có thể làm tăng chi phí xử lý nợ (trong tình huống mà Techcombank buộc phải tiến hành xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ), dẫn đến giảm lợi nhuận của Techcombank.

Hoạt động kinh doanh của Techcombank có thể bị ảnh hưởng tiêu cực nếu tỷ lệ nợ xấu gia tăng

Việc giảm mức nợ xấu luôn là một trong những vấn đề trọng yếu trong hoạt động của các ngân hàng nói chung. Techcombank áp dụng nguyên tắc thận trọng đối với hoạt động phân loại nợ và chính sách xử lý nợ xấu nhất quán với các quy định của NHNN. Trong khi Techcombank đã nỗ lực giảm thiểu những khoản vay không hiệu quả, không có gì đảm bảo rằng Techcombank có thể tiếp tục duy trì được tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp. Mặt khác Techcombank cũng không thể bảo đảm rằng việc trích lập dự phòng các khoản nợ xấu sẽ là phù hợp để bù đắp được bất kỳ sự gia tăng nào trong các khoản nợ xấu cũng như bảo đảm rằng sẽ không có bất cứ sự sụt giảm giá trị nào trong danh mục đầu tư của các khoản vay.

Techcombank có khả năng không thể xử lý hoặc thu hồi được đầy đủ giá trị của tài sản thế chấp khi người vay vi phạm nghĩa vụ với Techcombank

Mặc dù Techcombank luôn nhận tài sản thế chấp (bao gồm bất động sản, phương tiện đi lại, hàng tồn kho, các khoản phải thu và/hoặc chứng khoán) với một tỷ lệ đảm bảo cao cho các khoản cho vay của mình nhưng Techcombank không thể bảo đảm rằng trong trường hợp bên vay có hành vi vi phạm, Techcombank sẽ có thể thu hồi được đầy đủ giá trị, hoặc bất kỳ giá trị nào, của tài sản thế chấp. Một số nguyên nhân có thể kể đến như việc chậm trễ trong thủ tục xử lý tài sản trong trường hợp phá sản, sai sót trong xử lý tài sản bảo đảm, suy giảm về điều kiện vật chất và giá trị thị trường của tài sản bảo đảm, và gian lận trong chuyển nhượng của bên vay. Một phần các khoản cho vay của Techcombank được bảo đảm bằng bảo lãnh của bên thứ ba, và sự suy giảm trong tình trạng tài chính của bên bảo lãnh cũng có thể làm giảm số tiền mà Techcombank có thể thu hồi. Công việc kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Techcombank có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể do việc Techcombank không thể thu hồi toàn bộ số tiền bảo đảm, từ đó có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tập Đoàn.

Việc mở rộng phạm vi hoạt động có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Techcombank

Trong những năm gần đây, Techcombank đã giới thiệu một số sản phẩm và dịch vụ mới và mở rộng phạm vi của những sản phẩm và dịch vụ sẵn có, trong số đó có các sản phẩm và dịch vụ quản lý tài sản. Việc này khiến cho Techcombank có thể phải đối mặt với một số rủi ro và thách thức, trong đó có thể kể đến các rủi ro và thách thức sau:

- Techcombank có thể cạnh tranh không hiệu quả trong một số sản phẩm;
- Lợi nhuận của Techcombank có thể không đạt được như kỳ vọng;
- Các hoạt động kinh doanh mới có thể thiếu nhân sự đủ năng lực thực hiện; và
- Techcombank cần nâng cao hệ thống quản trị rủi ro và hệ thống công nghệ thông tin để hỗ trợ nhiều hoạt động hơn, việc này có thể đòi hỏi thời gian, các chi phí bổ sung và các nguồn lực khác.

Rủi ro về hệ thống công nghệ thông tin

Techcombank sử dụng hệ thống công nghệ thông tin để thực hiện một số lượng lớn các hoạt động nghiệp vụ và các giao dịch một cách chính xác và kịp thời trong khi lưu trữ và xử lý về cơ bản tất cả các dữ liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh và các hoạt động của Techcombank. Việc ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý tài chính, quản lý rủi ro, phân tích tín dụng và báo cáo, hạch toán, kế toán, dịch vụ khách hàng và hệ thống khác cũng như các mạng lưới thông tin liên lạc giữa các chi nhánh của Techcombank và các trung tâm xử lý dữ liệu chính hoạt động sườn sẽ đóng vai trò quyết định trong hoạt động kinh doanh và năng lực cạnh tranh hiệu quả của Techcombank. Hệ thống công nghệ thông tin của Techcombank cũng đã được ứng dụng với các biện pháp phòng ngừa và bảo mật thông tin toàn diện đối với rủi ro công nghệ do con người tạo ra, các chính sách, quy định, tiêu chuẩn, quy trình và giải pháp bảo mật thông tin, và tạo thuận lợi cho các trung tâm dự phòng. Cho dù như vậy, hệ thống vẫn có nguy cơ bị gián đoạn, bị tấn công bất hợp pháp và mất dữ liệu thông tin đối với các trường hợp sau:

- Bị tấn công bằng công nghệ mới chuyên tấn công vào lĩnh vực tài chính và ăn cắp thông tin;
- Nhân viên vi phạm quy định và quy tắc bảo mật thông tin, không tuân thủ các quy trình bảo mật thông tin hoặc không nhận thức đầy đủ vai trò và trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn thông tin mà tất cả các việc đó có thể dẫn đến những rủi ro về thông tin hoặc mất quyền truy cập;
- Lỗi do con người gây ra trong quá trình nhập dữ liệu hoặc trong quá trình hoạt động;
- Hỏng phần cứng hay phần mềm; và
- Thiên tai, hoá hoạn hoặc mất điện trên diện rộng.

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động của mình, hệ thống máy tính và hệ thống mạng của Techcombank có thể sẽ gặp phải các sự cố nghiêm trọng hoặc bị tin tặc tấn công khai thác các lỗ hổng an ninh. Việc gặp sự cố hoặc bị tấn công như vậy có thể sẽ ảnh hưởng đến tính bảo mật của các thông tin được lưu trữ và được truyền gửi qua hệ thống máy tính của Techcombank và qua đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Techcombank.

Mặc dù vậy, Techcombank đã áp dụng hệ thống an ninh như tường lửa và mật mã truy cập nhằm ngăn chặn các hành vi lừa đảo và tấn công mạng. Bằng nỗ lực tốt nhất, Techcombank cố gắng đảm bảo hoạt động an ninh phòng ngừa này để giảm thiểu các ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình kinh doanh và triển vọng của Techcombank.

Rủi ro đặc thù liên quan đến Techcombank:

Tập Đoàn Masan không sở hữu cổ phần đa số tại Techcombank hoặc nắm quyền kiểm soát Techcombank

Nếu các cổ đông khác của Techcombank không đồng ý thông qua các đề xuất mà Masan cho là tốt nhất đối với hoạt động kinh doanh của Techcombank thì khoản đầu tư của Masan tại Techcombank có thể đạt kết quả không như mong muốn và ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn.

Việc cho vay tập trung vào một số ngành nhất định có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Techcombank

Cũng như đa số các ngân hàng thương mại khác tại Việt Nam, hoạt động cho vay của Techcombank thường tập trung vào một số nhóm ngành. Do vậy, sự suy thoái của một số ngành kinh tế có thể dẫn đến việc gia tăng nợ xấu của Techcombank. Điều này có thể có ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động kinh doanh và tình trạng tài chính của Techcombank.

Để có thể tăng trưởng bền vững, Techcombank cần duy trì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu và không có bảo đảm rằng Techcombank có thể tiếp cận thị trường vốn khi cần

NHNN yêu cầu các ngân hàng Việt Nam duy trì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 9% trên tổng tài sản đã điều chỉnh rủi ro. Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2020, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 9% này sẽ giảm xuống 8% theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2019 và Thông tư số 08/2020/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2020 của NHNN). Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu đến cuối năm 2021 và cuối quý 3 năm 2022 của Techcombank lần lượt đạt 15% và 15,7% cao hơn nhiều so với mức 8% theo quy định hiện hành của NHNN. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo rằng tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của Techcombank sẽ không bị giảm xuống dưới mức yêu cầu, hoặc Techcombank sẽ có thể duy trì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo yêu cầu và cũng không có gì đảm bảo rằng Techcombank có thể tiếp cận thị trường vốn khi cần thiết để hỗ trợ cho tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của Techcombank. Việc không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu cũng như việc không tiếp cận được thị trường vốn khi cần thiết có thể sẽ có ảnh hưởng nghiêm trọng và tiêu cực đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Techcombank.

Tình thanh khoản có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Techcombank

Rủi ro thanh khoản phát sinh trong quá trình Techcombank huy động vốn nói chung và trong quá trình quản lý các trạng thái tiền tệ của Techcombank. Rủi ro tiềm tàng về tình thanh khoản luôn tồn tại, do (i) lịch kỳ hạn đáo hạn giữa vốn huy động từ tiền gửi và các khoản cho vay khách hàng, hoặc (ii) do khách hàng vay không trả nợ đúng hạn. Techcombank có tỷ trọng tiền gửi ngắn hạn và không kỳ hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số tiền gửi của khách hàng do lãi suất biến động giữa các kỳ hạn. Theo các nghiên cứu phân tích đánh giá, do thị trường Việt Nam còn thiếu các sản phẩm đầu tư thay thế, tỷ lệ lớn các khoản tiền gửi ngắn hạn không rút tiền trước thời hạn và thường quay vòng tiền gửi thêm một hoặc nhiều kỳ hạn. Do vậy, đây là một nguồn vốn huy động trung hạn ổn định của các ngân hàng. Để kiểm soát rủi ro thanh khoản và đảm bảo an toàn vốn, Techcombank xây dựng và vận hành các chính sách, quy trình vận hành và hệ thống kiểm soát cảnh báo nhằm giảm thiểu và chủ động ứng phó với các rủi ro này. Tuy nhiên, trong các trường hợp biến động thị trường vượt qua dự báo và hệ thống kiểm soát, Techcombank có thể bị giảm lợi nhuận do chi phí vốn cao hoặc các rủi ro không được dự báo khác.

4. Rủi Ro Liên Quan Đến Trái Phiếu Và Đợt Chào Bán

Trái Phiếu không được bảo đảm

Trái Phiếu không được bảo đảm bằng bất kỳ tài sản nào và cũng không được bảo lãnh thanh toán bởi bất kỳ bên thứ ba nào. Do vậy, chủ sở hữu trái phiếu sẽ không có quyền truy đòi trực tiếp đối với tài sản của Tổ Chức Phát Hành hay bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác như là tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu, hoặc yêu cầu bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác ngoài Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho các

Trái Phiếu. Trái Phiếu cũng sẽ không được thanh toán từ các tài sản đã được Tổ Chức Phát Hành sử dụng để bảo đảm cho nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp các tài sản đó không đủ để thanh toán cho nghĩa vụ được bảo đảm tương ứng.

Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị phá sản hoặc thanh lý, tài sản đảm bảo cho các khoản nợ được bảo đảm của Tổ Chức Phát Hành trước hết sẽ được xử lý để trả nợ cho chủ nợ của các khoản nợ có tài sản đảm bảo. Chỉ sau khi các khoản nợ có bảo đảm đã được thanh toán hết bằng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm thì số tiền còn lại (nếu có) từ việc xử lý tài sản bảo đảm mới được sử dụng để thanh toán cho các chủ nợ không có bảo đảm và các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành, bao gồm các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu. Tóm lại, trong trường hợp này, các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được xem là các chủ nợ không có bảo đảm của Tổ Chức Phát Hành, và vì vậy sẽ có thứ tự ưu tiên thanh toán (đối với các Trái Phiếu) ngang bằng với các chủ nợ không có bảo đảm khác của Tổ Chức Phát Hành theo tỷ lệ tương ứng. Không có gì bảo đảm rằng Tổ Chức Phát Hành có đủ tài sản để thanh toán các khoản tiền đến hạn của Trái Phiếu trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị phá sản hay thanh lý.

Quyền đối với Trái Phiếu của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị hạn chế

Theo quy định tại Các Văn Kiện Trái Phiếu, khi xảy ra một sự kiện vi phạm, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện quyền của mình đối với Trái Phiếu thông qua Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chứ không được tự mình chủ động thực hiện quyền.

Việc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền này cũng phụ thuộc vào các điều kiện khác, như Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được tuyên bố xảy ra sự kiện vi phạm và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu nếu có nghị quyết chấp thuận của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc chỉ được tiến hành các thủ tục tố tụng đối với Tổ Chức Phát Hành sau khi Tổ Chức Phát Hành không đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mua lại của mình.

Đây là những quy định chặt chẽ nhằm tránh bất kỳ hành động riêng lẻ nào của bất kỳ Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nào làm ảnh hưởng đến lợi ích chung của đa số các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu. Vì thế Tổ Chức Phát Hành khuyến nghị nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn đầy đủ trước khi đầu tư vào Trái Phiếu.

5. Rủi Ro Quản Trị Công Ty

Tổ Chức Phát Hành là một công ty nắm giữ cổ phần, phần vốn góp trong nhiều công ty

Tổ Chức Phát Hành là công ty mẹ có phần lớn tài sản là cổ phần và lợi ích kinh tế trong những công ty mà Masan nắm giữ cổ phần hoặc phần vốn góp, chủ yếu là các cổ phần và vốn góp của các công ty con (như Công ty TNHH The Sherpa (“The Sherpa”), Masan MEATLife và Công ty TNHH Zenith Investment (“Zenith Investment”)...) và các công ty liên kết (như Techcombank). Các công ty này cũng nắm giữ cổ phần, phần vốn góp và lợi ích kinh tế trong các công ty con có liên quan và những chi nhánh của các công ty con đó. Do vậy những rủi ro ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của những công ty này và các công ty con, công ty liên kết cũng ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động và triển vọng của Tập Đoàn.

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc vào cổ tức, lợi nhuận được phân chia từ các công ty con và công ty liên kết. Khả năng các công ty con và công ty liên kết này thanh toán cổ tức/phần chia lợi nhuận hoặc thanh toán các khoản khác hoặc chuyển giao vốn sẽ

phụ thuộc vào kết quả hoạt động của các công ty và có thể bị hạn chế bởi, ngoài các điều khoản khác, các điều khoản của nhiều hợp đồng tín dụng và thỏa thuận cổ đông mà các công ty này giao kết, các hạn chế pháp lý khác được quy định trong điều lệ của các công ty và luật áp dụng. Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng tất cả nguồn lực và ảnh hưởng của mình đối với các công ty con và công ty liên kết để đảm bảo quyền lợi và kết quả hoạt động của mình trong phạm vi pháp luật cho phép.

Tổ Chức Phát Hành không kiểm soát đối với phần lớn các công ty liên kết

Tập Đoàn Masan không kiểm soát đối với phần lớn các công ty liên kết, điều này làm cho Tập Đoàn chịu thêm rủi ro liên quan đến hoạt động tài chính và hoạt động vận hành của các công ty liên kết. Tổ Chức Phát Hành có lợi ích cổ đông thiểu số tại Techcombank, Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex (“Cholimex Food”), Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (“Vissan”), và Jiangwu H.C. Starek Tungsten Products Co. Ltd. Bất kỳ pháp nhân nào mà Tập Đoàn có lợi ích cổ đông thiểu số trong tương lai cũng có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố ngoài tầm kiểm soát của Tập Đoàn.

Mặc dù vậy, để đảm bảo quyền lợi của Tổ Chức Phát Hành tại các công ty liên kết này, Tổ Chức Phát Hành luôn nỗ lực tối đa khi đàm phán các điều kiện đầu tư cũng như tham gia các hoạt động quản lý và vận hành tại các công ty liên kết này.

Tập Đoàn Masan có thể không duy trì được tốc độ tăng trưởng như trước đây

Hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn Masan đã có những tăng trưởng đáng kể trong những năm gần đây. Ví dụ, giai đoạn 2017-2021, doanh thu thuần của Tập Đoàn đã tăng từ 37.621 tỷ Đồng lên mức 88.629 tỷ Đồng (18,7%/năm) và lợi nhuận thuần phân bổ cho chủ sở hữu Công Ty đã tăng từ 3.103 tỷ Đồng lên mức 8.563 tỷ Đồng (22,5%/năm). Tập Đoàn không bảo đảm rằng tỷ lệ tăng trưởng hàng năm về doanh thu và lợi nhuận trước đây sẽ còn tiếp tục được duy trì, tuy nhiên để Masan vẫn giữ được tỷ lệ tăng trưởng này, Masan và các công ty con, công ty liên kết buộc phải liên tục phát triển và cải tiến phương thức kiểm soát hoạt động, tài chính và kiểm soát nội bộ một cách toàn diện trong tổ chức. Cụ thể, việc tiếp tục tăng trưởng làm tăng các thách thức liên quan đến:

- Duy trì mức độ hài lòng của khách hàng, lợi nhuận và thị phần cao;
- Tiếp tục giới thiệu sản phẩm mới ở mức giá đã được đưa ra trong quá khứ;
- Tài trợ chi phí đầu tư cơ bản và đầu tư để duy trì và mở rộng hoạt động kinh doanh;
- Tuyển dụng, đào tạo và giữ chân nhân sự quản lý, kỹ thuật, tiếp thị có đủ kỹ năng (việc cạnh tranh để có được các nhân sự này ở Việt Nam rất khốc liệt);
- Tuân thủ các tiêu chuẩn về y tế, an toàn và môi trường và các tiêu chuẩn về chất lượng và thực hiện quy trình đáp ứng được mong đợi của khách hàng;
- Giữ giữ một nền văn hóa doanh nghiệp thống nhất, các giá trị và môi trường làm việc trong các hoạt động; và
- Phát triển và cải thiện cơ sở hạ tầng hành chính nội bộ.

Việc Tập Đoàn Masan không xác định được một cách hiệu quả, quản lý và hợp nhất việc mua cổ phần trong các công ty khác hoặc việc sáp nhập công ty con của Tổ Chức Phát Hành với doanh nghiệp khác hoặc việc tổ chức lại doanh nghiệp đối với các công ty con của Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh, ảnh hưởng tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn

Một phần trong chiến lược tăng trưởng trong tương lai của Tập Đoàn Masan là mở rộng hoạt động

thông qua việc mua cổ phần chiến lược của các công ty khác hoặc thực hiện các giao dịch sáp nhập công ty con của Tập Đoàn với các công ty khác nhằm bổ khuyết cho các ngành nghề kinh doanh hiện có hoặc việc tổ chức lại doanh nghiệp đối với các công ty con nhằm tinh giản bộ máy tổ chức phù hợp với tổng thể chiến lược kinh doanh của Tập Đoàn. Tuy nhiên, nếu Tổ Chức Phát Hành không thể hợp nhất được hoạt động của các tài sản hoặc ngành nghề kinh doanh đã mua, không thể thu được lợi nhuận từ cổ phần đã mua, hoặc không thể quản lý được các đợt mua cổ phần hoặc các giao dịch sáp nhập, tổ chức lại doanh nghiệp trong tương lai để sinh lời, Tập Đoàn có thể sẽ không đáp ứng được các kế hoạch tăng trưởng trong tương lai và lượng tiền mặt và lợi nhuận của Tập Đoàn sẽ có thể bị suy giảm. Các giao dịch mua cổ phần hoặc sáp nhập hoặc tổ chức lại doanh nghiệp gắn liền với các rủi ro vốn có, bao gồm:

- Tính không chắc chắn trong việc đánh giá giá trị, điểm mạnh và lợi nhuận tiềm năng và xác định mức độ của tất cả các điểm yếu, rủi ro, trách nhiệm tiềm tàng và các trách nhiệm khác (bao gồm trách nhiệm về môi trường hoặc trách nhiệm về an toàn) của các bên mua hoặc sáp nhập tiềm năng;
- Chi phí vốn đầu tư ban đầu và chi phí phát triển lớn có thể không lấy lại được thông qua lợi nhuận từ hoạt động;
- Chi phí và các khoản nợ liên quan đến rủi ro được biết đến lớn hơn so với dự kiến, và giá định của Tập Đoàn về những rủi ro tiềm tàng không lường trước được hoặc nợ tiềm tàng trở nên rõ ràng chỉ sau khi việc mua cổ phần hoặc sáp nhập hoặc tổ chức lại doanh nghiệp được hoàn thành;
- Ban điều hành dành nhiều thời gian và quan tâm đến việc mua cổ phần hoặc sáp nhập hoặc tổ chức lại doanh nghiệp, và không quan tâm đến các hoạt động hiện tại của Tập Đoàn;
- Khả năng mất khách hàng quan trọng, nhân viên quản lý và nhân viên của các doanh nghiệp được mua lại hoặc sáp nhập hoặc tổ chức lại;
- Các vấn đề có thể phát sinh từ sự hợp nhất của một doanh nghiệp được mua lại, và việc không đạt được sự thống nhất trong hoạt động như kỳ vọng, cơ hội tăng trưởng và lợi ích khác; và
- Những thay đổi bất ngờ trong hoạt động kinh doanh, ngành nghề hoặc điều kiện kinh tế chung có ảnh hưởng đến các giả định hợp lý của Tập Đoàn cho việc mua cổ phần hoặc sáp nhập hoặc tổ chức lại doanh nghiệp.

Bất kỳ một hoặc nhiều yếu tố trong số các yếu tố này có thể khiến Tập Đoàn Masan không nhận được những lợi ích mong đợi từ việc mua cổ phần hoặc sáp nhập hoặc tổ chức lại doanh nghiệp. Hơn nữa, một số tiền đáng kể cần phải đầu tư vào các hoạt động kinh doanh mới; và bất kỳ cơ hội mua cổ phần hoặc sáp nhập hoặc tổ chức lại doanh nghiệp nào mà Tập Đoàn muốn tham gia đầu tư đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tính thanh khoản và nguồn vốn, gây áp lực lên các chỉ số tài chính của Tổ Chức Phát Hành trong ngắn hạn và có thể buộc Tập Đoàn và/hoặc các công ty con phải gánh chịu nợ, huy động vốn cổ phần hoặc cả hai. Tuy nhiên, Tập Đoàn không đảm bảo rằng việc huy động vốn đó sẽ theo các điều khoản thuận lợi cho Tập Đoàn Masan hoặc dưới bất kỳ hình thức nào mà có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến khả năng của chúng tôi trong việc thực hiện các chiến lược dài hạn, và vì thế có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả các hoạt động và triển vọng của Tập Đoàn. Ngoài ra, các giao dịch mua hoặc sáp nhập hoặc tổ

chức lại doanh nghiệp trong tương lai có thể dẫn đến việc Tập Đoàn phải gánh chịu khoản nợ và nghĩa vụ nhiều hơn theo tỷ lệ tương ứng với giá trị của tài sản được mua lại hoặc được sáp nhập hoặc phát sinh từ việc tổ chức lại doanh nghiệp so với những khoản nợ và nghĩa vụ mà Tổ Chức Phát Hành và các công ty con đã gánh chịu trước đó.

Tuy nhiên, Tập Đoàn Masan có một đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm để đảm bảo việc đầu tư đi theo chiến lược chung của Tập Đoàn và tạo ra giá trị trong tương lai cho Tập Đoàn.

Tập Đoàn Masan có thể không thu xếp được nguồn vốn cần thiết cho các hoạt động đầu tư trong tương lai hoặc cho việc thanh toán các khoản vay ngắn hạn

Bên cạnh các yêu cầu khác, các kế hoạch tăng trưởng trong tương lai sẽ đòi hỏi lượng vốn đáng kể cho hoạt động đầu tư trong các ngành nghề kinh doanh hiện tại và sau này của Tập Đoàn. Để có thể huy động vốn cho các kế hoạch tăng trưởng trong tương lai cũng như để trả các khoản vay ngắn hạn, Tập Đoàn có thể cần tìm nguồn vốn bổ sung, bao gồm cả việc thông qua phương thức huy động vốn bằng phát hành cổ phần hoặc bằng phương thức vay ngân hàng hoặc huy động vốn theo phương thức vay nợ khác. Tuy nhiên, không có gì bảo đảm rằng những khoản huy động vốn bổ sung như vậy sẽ được cấp theo các điều khoản thuận lợi và do đó có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn.

Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc vào việc duy trì khả năng tuyển dụng hoặc giữ được nhân sự có trình độ và năng lực thích hợp cho các vị trí quản lý then chốt

Thành công của Tập Đoàn Masan phụ thuộc khá nhiều vào kỹ năng, năng lực và nỗ lực của các nhân sự Tập Đoàn, cũng như khả năng tuyển dụng và giữ được các nhân sự quản lý và nhân sự khác có trình độ và năng lực phù hợp. Tập Đoàn Masan phải đối mặt liên tục với thách thức tuyển dụng và giữ được đủ nhân sự có trình độ và năng lực, đặc biệt là nếu Tập Đoàn mong muốn tiếp tục tăng trưởng. Cuộc cạnh tranh giành nhân sự quản lý và nhân sự khác có trình độ và năng lực ở Việt Nam rất khốc liệt, và Tập Đoàn Masan có thể không thu hút và giữ được các nhân sự Tập Đoàn cần trong tương lai. Việc mất đi những nhân sự chủ chốt có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn. Để giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro này, Tập Đoàn Masan có chính sách lương thưởng cạnh tranh và môi trường làm việc chuyên nghiệp tạo cơ hội phát triển cho các nhân viên, chúng tôi tin rằng sẽ giữ chân được nhân tài và tuyển dụng được những nhân sự mới đóng góp vào sự phát triển chung của Tập Đoàn.

6. Rủi Ro Khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Tập Đoàn Masan còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, đình công, đảo chính, chiến tranh,... là những sự kiện ít gặp trong thực tế, ngoài tầm kiểm soát, khả năng phòng ngừa và dự kiến của Tổ Chức Phát Hành. Mặc dù Tập Đoàn đã mua bảo hiểm rủi ro tài sản cho các tài sản của mình, các rủi ro này, nếu xảy ra, sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập Đoàn.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.

[Mục III Các Khái Niệm bắt đầu từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

3F:	Thức Ăn Chăn Nuôi-Trang Trại-Thực Phẩm
ANCO:	Công Ty Cổ Phần Dinh Dưỡng Nông Nghiệp Quốc Tế là công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, gia công các sản phẩm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản từng thuộc sở hữu của Tập Đoàn Masan, hoặc thương hiệu “ANCO”, tùy từng trường hợp áp dụng
APT:	Ammonium Paratungstate, là muối kết tinh màu trắng amoni và vonfram
ATM:	Máy ATM
Bản Cáo Bạch:	Bản cáo bạch này
BCT:	Bộ Công Thương Việt Nam
BCTC:	Báo cáo tài chính
BTNMT:	Bộ Tài Nguyên và Môi Trường Việt Nam
BTO:	Oxit vonfram xanh (Blue tungsten oxide)
CDN:	Công Ty Cổ Phần Café De Nam, một công ty do Vinacafé nắm cổ phần chi phối
Chính Phủ:	Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Cholimex Food:	Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Cholimex, một công ty do Masan Food nắm cổ phần thiểu số
Công Ty/Masan/ MSN/ Tổ Chức Phát Hành:	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan
Công Ty Núi Pháo:	Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo, một công ty do MRTN và TNTI sở hữu toàn bộ
CTCP:	Công ty cổ phần
Cube Consulting:	Cube Consulting Pty Ltd, một công ty của Australia cung cấp dịch vụ tư vấn địa chất và các dịch vụ kỹ thuật khai khoáng
DMT:	Đơn vị Tấn theo trọng lượng khô

Dự Án Núi Pháo:	Dự án mang tên “Dự án khai thác, chế biến khoáng sản Núi Pháo” theo Giấy Chứng Nhận Đầu Tư số 1712100026 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 21 tháng 7 năm 2010, như được sửa đổi bổ sung vào từng thời điểm
DTT:	Doanh thu thuần
Đại Hội Đồng Cổ Đông/ ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông của Tổ Chức Phát Hành
EBITDA:	Lợi nhuận trước khấu hao, thuế và lãi vay
ESOP:	Phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động
GCNĐKDN:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
H.C. Starck / HCS:	H.C. Starck GmbH
HĐQT/ Hội Đồng Quản Trị:	Hội đồng quản trị của Tổ Chức Phát Hành
HPC:	Công Ty TNHH Masan HPC, một công ty do MSC sở hữu toàn bộ
House Foods:	House Foods Corporation
IFC:	International Finance Corporation
Inland ASEAN:	Khu vực Đông Nam Á lục địa, bao gồm Việt Nam, Thái Lan, Myanmar, Lào và Campuchia
IT:	Công nghệ thông tin
KCN:	Khu công nghiệp
KKR:	Kohlberg Kravis Roberts & Co. L.P., một công ty đầu tư toàn cầu
Krongpha:	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Và Sản Xuất Krông Pha, một công ty do Vinh Hào sở hữu cổ phần chi phối
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
LSTC:	Lãi suất tham chiếu

Mã JORC:	Mã Báo Cáo Kết Quả Thăm Dò, Tài Nguyên Khoáng Sản Và Trữ Lượng Quặng của Australia (<i>Australasian Code for Reporting of Exploration Results, Mineral Resources and Ore Reserves</i>) do Ủy Ban Liên Tịch Trữ Lượng Quặng của Viện Khai Khoáng Và Luyện Kim Australia, Viện Các Nhà Nghiên Cứu Địa Chất và Hội Đồng Khoáng Sản Núi Pháo Australia (<i>Joint Ore Reserves Committee of the Australasian Institute of Mining and Metallurgy, Australian Institute of Geoscientists and Mineral Council of Australia</i>), Ấn phẩm năm 2012
Masan Beverage:	Công Ty TNHH Một Thành Viên Masan Beverage, một công ty do Masan Consumer sở hữu toàn bộ
Masan Brewery:	Công Ty TNHH Masan Brewery, một công ty do MCH sở hữu phần vốn góp chi phối
Masan Brewery Distribution:	Công Ty TNHH Một Thành Viên Masan Brewery Distribution, một công ty do Masan Brewery sở hữu toàn bộ
Masan Brewery HG:	Công Ty TNHH Một Thành Viên Masan Brewery HG, một công ty do Masan Master Brewer sở hữu toàn bộ
Masan Brewery PY:	Công Ty TNHH Một Thành Viên Masan Brewery PY (trước đây có tên là Công Ty Cổ Phần Bia Và Nước Giải Khát Phú Yên), một công ty do Masan Master Brewer sở hữu toàn bộ
Masan Corporation:	Công Ty Cổ Phần Masan
Masan Consumer/ MSC:	Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan, một công ty do Masan Consumer Holdings sở hữu cổ phần chi phối
Masan Consumer Holdings/ MCH:	Công Ty TNHH Masan Consumer Holdings, một công ty do The CrownX sở hữu cổ phần chi phối, hoặc nhóm công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thực phẩm và đồ uống có thương hiệu của Tập Đoàn Masan, tùy từng trường hợp áp dụng
Masan Food:	Công Ty TNHH Một Thành Viên Thực Phẩm Masan, một công ty do Masan Consumer sở hữu toàn bộ
Masan HD:	Công Ty TNHH Một Thành Viên Masan HD, một công ty do Masan Food sở hữu toàn bộ
Masan IIG:	Công Ty TNHH Một Thành Viên Masan HG, một công ty do Masan Food sở hữu toàn bộ

Masan High-Tech Materials/ MHT:	Công Ty Cổ Phần Masan High-Tech Materials (trước đây có tên là Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan), một công ty do Masan Horizon sở hữu cổ phần chi phối, hoặc nhóm công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản thuộc Tập Đoàn Masan, tùy từng trường hợp áp dụng
Masan Horizon:	Công Ty Cổ Phần Tầm Nhìn Masan, một công ty do MSN sở hữu phần vốn góp chi phối
Masan Industrial:	Công Ty TNHH Một Thành Viên Công Nghiệp Masan, một công ty do Masan Food sở hữu toàn bộ
Masan Jinju:	Công Ty Cổ Phần Masan Jinju (trước đây có tên là Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Dinh Dưỡng Sài Gòn), một công ty do Masan Food sở hữu cổ phần chi phối
Masan Master Brewer:	Công Ty TNHH Masan Master Brewer, một công ty do Masan Brewery sở hữu toàn bộ
Masan MEATLife/ MML:	Công Ty Cổ Phần Masan MEATLife (tên trước đây có là Công Ty Cổ Phần Masan Nutri-Science), một công ty do MSN sở hữu cổ phần chi phối, hoặc nhóm công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh sản phẩm tiêu dùng thuộc chuỗi giá trị “MEATLife” của Tập Đoàn Masan, tùy từng trường hợp áp dụng
Masan PQ:	Công Ty Cổ Phần Masan PQ, một công ty do Masan Food sở hữu cổ phần chi phối
MNS Farm:	Công Ty TNHH MNS Farm, một công ty do MNS Meat sở hữu toàn bộ
MNS Farm Nghệ An:	Công Ty TNHH MNS Farm Nghệ An (trước đây có tên là Công Ty TNHH Masan Nutri-Farm (N.A)), một công ty do MNS Farm sở hữu toàn bộ
MNS Meat:	Công Ty TNHH MNS Meat (trước đây có tên là Công Ty TNHH Masan Nutri-Farm)
MNS Meat Processing:	Công Ty TNHH MNS Meat Processing, một công ty do MNS Meat sở hữu toàn bộ
MNS Meat Hà Nam:	Công Ty TNHH MNS Meat Hà Nam, một công ty do MNS Meat Processing sở hữu toàn bộ
MRTN:	Công Ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái Nguyên, một công ty do Masan High-Tech Materials sở hữu toàn bộ

MTC/ Vonfram Masan:	Công Ty TNHH Vonfram Masan (trước đây có tên là Công Ty TNHH Tinh Luyện Vonfram Núi Pháo – H.C. Starck), một công ty do Công Ty Núi Pháo sở hữu phần vốn góp chi phối
Nam Ngư Phú Quốc:	Công Ty TNHH Một Thành Viên Nam Ngư Phú Quốc, một công ty do Masan Food sở hữu toàn bộ
NetCo:	Công Ty Cổ Phần Bột Giặt Net
Nghị Định 155:	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ Việt Nam ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
NHNN:	Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam
Nước Khoáng Quảng Ninh:	Công Ty Cổ Phần Nước Khoáng Quảng Ninh, một công ty do Masan Beverage sở hữu cổ phần chi phối
Phúc Long:	Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage, một công ty do The Sherpa (thông qua sở hữu trực tiếp và gián tiếp) sở hữu cổ phần chi phối
Proconco:	Công Ty Cổ Phần Việt – Pháp Sản Xuất Thức Ăn Gia Súc là công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản từng thuộc sở hữu của Tập Đoàn Masan, hoặc thương hiệu “Proconco”, tùy từng trường hợp áp dụng.
QTRR:	Quản trị rủi ro
R&D:	Nghiên cứu và phát triển
SGDCK:	Sở giao dịch chứng khoán
SGDCK TP.HCM/ HOSE:	Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh
SGS:	Công Ty TNHH SGS Việt Nam, một công ty giám định, thử nghiệm và chứng nhận độc lập quốc tế thuộc Tập đoàn SGS của Thụy Sĩ
Singha:	Singha Asia Holdings Pte. Ltd, một công ty thành viên của Singha Asia – một trong những công ty sản xuất bia, thức uống và thực phẩm tại khu vực Đông Nam Á
SME:	Các doanh nghiệp vừa và nhỏ
Tập Đoàn/ Tập Đoàn Masan/ Masan Group:	MSN và các công ty con và các công ty liên kết của MSN

TCBS/ Tổ Chức Tư Vấn:	Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương
Techcombank/ TCB:	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam
The CrownX:	Công Ty Cổ Phần The CrownX, một công ty do The Sherpa sở hữu cổ phần chi phối
The Sherpa:	Công Ty TNHH The Sherpa, một công ty do MSN sở hữu phần vốn góp chi phối
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TNTI:	Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Đầu Tư Thái Nguyên, một công ty do MRTN sở hữu toàn bộ
TTNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
UBCKNN:	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
UBND:	Ủy Ban Nhân Dân
USD/ Đô La Mỹ:	Đô la Mỹ, đơn vị tiền hợp pháp của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ
Vinacafé:	Công Ty Cổ Phần Vinacafé Biên Hòa, một công ty do Masan Beverage sở hữu cổ phần chi phối, hoặc thương hiệu “ <i>Vinacafé</i> ”, tùy từng trường hợp áp dụng
Vincom Retail:	Công Ty Cổ Phần Vincom Retail, một công ty thành viên thuộc Tập Đoàn Vingroup
Vinh Hào:	Công Ty Cổ Phần Nước Khoáng Vinh Hào, một công ty do Masan Beverage sở hữu cổ phần chi phối, hoặc thương hiệu “ <i>Vinh Hào</i> ”, tùy từng trường hợp áp dụng
Vissan:	Công Ty Cổ Phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản, một công ty liên kết của Masan MEATLife
VSD:	Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam
Vitecfood:	Công Ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thực Phẩm Việt Tiến, một công ty do Masan Food sở hữu toàn bộ
VND/ Đồng/ Đồng Việt Nam:	đơn vị tiền tệ hợp pháp của Việt Nam

WCM:	Công Ty CP Phát Triển Thương Mại Và Dịch Vụ VCM, một công ty do The CrownX sở hữu cổ phần chi phối
WinCommerce (trước đây là VinCommerce):	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợp Wincommerce (tên trước đây là Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợp VinCommerce), một công ty do WCM sở hữu cổ phần chi phối
WinEco (trước đây là VinEco):	Công Ty TNHH Đầu Tư Sản Xuất Phát Triển Nông Nghiệp WinEco (trước đây là Công Ty TNHH Đầu Tư Sản Xuất Phát Triển Nông Nghiệp VinEco), một công ty do WinCommerce sở hữu toàn bộ
YTO:	Oxit vonfram vàng (Yellow tungsten oxide)
Zenith Investment:	Công Ty TNHH Zenith Investment, một công ty do Tổ Chức Phát Hành sở hữu phần vốn góp chi phối

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này.

[Mục IV. Tình Hình Và Đặc Điểm Của Tổ Chức Phát Hành bắt đầu từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Thông Tin Chung Về Tổ Chức Phát Hành**

Tên tiếng Việt : Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan

Tên công ty viết tắt : Masan Group

Tên công ty viết : Masan Group Corporation
bằng tiếng nước
ngoài

Giấy Chứng nhận : Số 0303576603 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh
Đăng ký Doanh cấp lần đầu ngày 18 tháng 11 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày
nghiệp 20 tháng 06 năm 2022

Địa chỉ trụ sở chính : Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến
Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : +84-(28)-6256 3862

Fax : +84-(28)-3827 4115

Vốn điều lệ : 14.237.247.830.000 VND

Ngành nghề kinh :
doanh chính

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động tư vấn quản lý - Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
2	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận - Chi tiết: nghiên cứu thị trường	7320

Người đại diện theo pháp luật : • Ông Nguyễn Đăng Quang – Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
• Ông Danny Le – Tổng Giám Đốc

Mã cổ phiếu : MSN

Sàn niêm yết : HOSE

2. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành được chứng nhận thành lập vào ngày 18/11/2004 dưới hình thức công ty cổ phần. Tính đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, vốn điều lệ thực góp của Tổ Chức Phát Hành là 14.237.247.830.000 VND.

Tổ Chức Phát Hành nắm giữ cổ phần và/hoặc phần vốn góp chi phối trong The Sherpa, Masan MEATLife và Zenith Investment; và thông qua các công ty này để quản lý hoạt động kinh doanh ở các công ty con và các công ty liên kết khác trong ngành kinh doanh thực phẩm và đồ uống có thương hiệu, nông nghiệp tiêu dùng và hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản. Ngoài ra, Tổ Chức Phát Hành còn là cổ đông lớn của Techcombank. Các sự kiện chính và quan trọng trong quá trình thành lập, hoạt động của Masan được trình bày dưới đây:

2004 Tháng 11 năm 2004, tiền thân của Tổ Chức Phát Hành là Công Ty Cổ Phần Hàng Hải Ma San được thành lập, mà sau này công ty sẽ được sử dụng để tái cấu trúc hoạt động kinh doanh của cả Tập Đoàn.

2009 Tháng 8 năm 2009, Công Ty Cổ Phần Hàng Hải Ma San đã đổi tên thành Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Ma San và tái cơ cấu nắm giữ 19,9% cổ phần Techcombank và 54,8% cổ phần Masan Consumer.

Tháng 9 và tháng 10 năm 2009, Texas Pacific Group (“TPG”), thông qua quỹ đầu tư vốn tăng trưởng, TPG Growth, đã đầu tư 630 tỷ Đồng vào Công Ty dưới hình thức trái phiếu chuyển đổi, đã được chuyển đổi hoàn toàn thành cổ phần Công Ty trong tháng 06/2012.

Tháng 10 năm 2009, BankInvest, thông qua Quỹ Private Equity New Markets, đã đầu tư vào Công ty và tham gia vào Hội Đồng Quản Trị.

Tháng 10 năm 2009, Công Ty đã tăng quyền sở hữu trong Masan Consumer lên 76,6%.

Ngày 12/10/2009, Công Ty chính thức trở thành công ty đại chúng.

Ngày 5/11/2009, Masan đã chính thức niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (“SGDCK TP.HCM” hoặc “HOSE”) với giá niêm yết là 36.000 Đồng một cổ phiếu và bắt đầu giao dịch với mã chứng khoán “MSN”. Với giá cuối phiên giao dịch 43.200 Đồng một cổ phiếu vào ngày niêm yết, Công Ty đã trở thành công ty lớn thứ sáu tại Việt Nam xét theo mức vốn hóa thị trường.

2010 Tháng 4 năm 2010, Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan (“Masan Resources”) (nay đổi tên thành Masan High-Tech Materials) được thành lập

Tháng 7 năm 2010, Công Ty đã mua lại 85% vốn điều lệ Công Ty Núi Pháo.

Tháng 12 năm 2010, Công Ty đã tăng sở hữu tại Masan Consumer lên 86,6%.

Tháng 12 năm 2010 và tháng 01/2011, Công Ty đã tăng tỷ lệ sở hữu tại Techcombank lên 30,6% sau khi thực hiện chuyển đổi các trái phiếu do Techcombank phát hành

2011 Tháng 3 năm 2011, Mount Kellett đã đầu tư mua 20% cổ phần Masan Resources.

Tháng 4 năm 2011, Kohlberg Kravis Roberts & Co. L.P (“KKR”), một công ty đầu tư toàn cầu, đã đầu tư 159 triệu USD vào Masan Consumer để mua 10% cổ phần.

- Tháng 10 năm 2011, Masan Consumer đã thâm nhập vào thị trường đồ uống thông qua thương vụ mua lại 50,3% cổ phần Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Vinacafé”), nhà sản xuất cà phê hòa tan lớn nhất tại Việt Nam.
- 2012** Tháng 2 năm 2012, Masan Consumer đã tăng tỷ lệ sở hữu tại Vinacafé lên 53,2%.
- Tháng 5 năm 2012, Công Ty đã thu hút đầu tư thêm 50 triệu USD thông qua cấp khoản vay chuyển đổi bắt buộc, chuyển đổi thành cổ phiếu Công Ty, cho Kairos Capital Limited, một công ty đầu tư thuộc Richard Chandler Corporation.
- 2013** Tháng 1 năm 2013, Công Ty đã bán 8,7% cổ phần Masan Consumer cho Quỹ đầu tư Kohlberg Kravis Roberts (tên gọi tắt là Quỹ đầu tư KKR) với trị giá 200 triệu USD, do đó giảm tỷ lệ sở hữu của Tập Đoàn tại Masan Consumer xuống 77,7%.
- Tháng 2 năm 2013, Masan Consumer đã mua lại 24,9% cổ phần Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo (“Vĩnh Hảo”).
- Tháng 4 năm 2013, Masan Consumer đã tăng tỷ lệ sở hữu tại Vĩnh Hảo lên 63,5%.
- Tháng 7 năm 2013, Công Ty Núi Pháo liên doanh với H.C. Starck và thành lập Công Ty TNHH Tinh Luyện Vonfram Núi Pháo - H.C. Starck (nay là MTC) nhằm sản xuất các sản phẩm chế biến sâu vonfram có giá trị cao hơn. Việc hợp tác với H.C. Starck đánh dấu một bước phát triển mới của dự án và minh chứng cho chất lượng sản phẩm mở và giảm thiểu rủi ro cho dự án khi hợp tác với khách hàng có tiếng tăm trên thế giới cho sản phẩm vonfram của Công Ty.
- Tháng 12 năm 2013, Công Ty TNHH MTV Tư vấn Hoa Bằng Lăng được thành lập vào ngày 06/08/2009 với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (“GCNDKDN”) số 0309269038 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh, đã đổi tên thành Công Ty TNHH MasanConsumerHoldings (được gọi tắt là Masan Consumer Holdings hoặc MCH). MCH được tái cấu trúc nhằm tập trung vào ngành hàng thực phẩm và đồ uống.
- 2014** Tháng 3 năm 2014, nhà máy của Công Ty Núi Pháo đã thực hiện chạy thử thành công.
- Tháng 5 năm 2014, Masan Consumer đã thành lập công ty con là Masan Beverage, theo đó cổ phần thuộc sở hữu của Masan Consumer tại Vinacafé và Vĩnh Hảo đã được chuyển sang Masan Beverage.
- Tháng 9 năm 2014, Tập Đoàn mua Công Ty Bia Và Nước Giải Khát Phú Yên để sản xuất sản phẩm bia có nhãn hiệu “Sư Tử Trắng”. Công Ty TNHH Masan Brewery (trước đây là một công ty con nắm giữ các khoản đầu tư) được tái cấu trúc để sở hữu cổ phần của Công ty này và được chuyển thành công ty con của MCH. Dưới sự quản lý của chúng tôi, Nhà máy bia đã hoạt động hết công suất sau khi đã thực hiện tung hàng thử nghiệm tại các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Công Ty Bia Và Nước Giải Khát Phú Yên đã được chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với tên gọi mới là Công Ty TNHH MTV Masan Brewery PY vào năm 2015.

Vào cuối năm 2014, Masan Consumer đã thành lập một số công ty con để mở rộng sự hiện diện tại các khu vực chiến lược nhằm tăng công suất và tiếp cận gần hơn đến người tiêu dùng. Cũng tại thời điểm này, Công Ty đã bắt đầu xây dựng nhà máy ở Nghệ An và xin giấy phép cho nhà máy tại Hậu Giang.

Tháng 12 năm 2014:

- Masan Consumer Holdings đã phát hành trái phiếu kỳ hạn 10 năm, huy động 2.100 tỷ Đồng với lãi suất cố định 8%. Trái phiếu được tổ chức Credit Guarantee and Investment Facility (“CGIF”), một quỹ ủy thác của Ngân Hàng Phát Triển Châu Á (ADB) bảo lãnh, và đây là thương vụ đầu tiên của CGIF tại Việt Nam.
- Masan Consumer đã mua 32,8% cổ phần Công Ty Thực Phẩm Cholimex. Masan Group cũng chấm dứt đầu tư vào các công ty không thuộc ngành cốt lõi như bao bì thực phẩm thông qua việc bán Công Ty TNHH MTV Bao Bì Minh Việt và các đơn vị khác mà Tập Đoàn không sở hữu cổ phần kiểm soát.

2015

Tháng 1 năm 2015, Masan Consumer đã mua 99,99% cổ phần Công Ty Thực Phẩm Dinh Dưỡng Sài Gòn, một công ty sản xuất thịt chế biến, nhằm tiến tới thâm nhập vào chuỗi giá trị thịt.

Tháng 4 năm 2015, Masan mua lại Công Ty TNHH Sam Kim, cổ đông kiểm soát hai công ty Proconco và ANCO. Công Ty TNHH Sam Kim sau đó được chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và đổi tên thành Công Ty Cổ Phần Masan Nutri-Science (“Masan Nutri-Science”) (nay là Masan MEATLife). Việc mua lại Masan Nutri-Science ngay lập tức biến Tập Đoàn Masan trở thành một trong những nhóm công ty hoạt động trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi có tầm vóc tại Việt Nam. Mục tiêu của Masan Nutri-Science là chuyển đổi ngành đạm động vật của Việt Nam nhằm cung cấp cho người tiêu dùng các sản phẩm thịt có thương hiệu.

Tháng 6/2015, MCH phát hành trái phiếu kỳ hạn 5 năm trị giá 9.000 tỷ Đồng do Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) thu xếp với sự tham gia đầu tư của 9 ngân hàng trong nước. Giao dịch này là một phần trong nỗ lực của Công Ty nhằm đơn giản hóa cấu trúc tài sản, thanh toán các khoản nợ lãi suất cao, gia hạn ngày đáo hạn, giảm nợ tiền USD, và tăng số dư tiền mặt để dành cho các khoản đầu tư tiếp theo trong lĩnh vực tiêu dùng. Đây là đợt phát hành trái phiếu bằng tiền Đồng có giá trị phát hành lớn nhất tại Việt Nam tại thời điểm phát hành.

Tháng 07/2015, Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San chính thức được đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan.

Tháng 9/2015, sau khi đã khẳng định thành công của việc vận hành thử nghiệm và gia tăng công suất sản xuất của nhà máy Công Ty Núi Pháo, cổ phiếu của Masan Resources đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM thuộc Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và trở thành một trong những công ty đại chúng có giá trị vốn hóa lớn nhất được đăng ký giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Tháng 11/2015, Công Ty TNHH Một Thành Viên Masan MB, được thành lập ngày 20/10/2014 với GCNĐKDN số 2901738808 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An, khánh thành trung tâm sản xuất nước mắm và mì ăn liền ở tỉnh Nghệ An để nâng cao công suất sản xuất đáp ứng nhu cầu tăng trưởng và tiếp cận gần hơn với người tiêu dùng.

Tháng 12/2015:

- Masan Beverage mua lại cổ phần Công Ty Nước Khoáng Thiên Nhiên Quảng Ninh, chủ sở hữu thương hiệu Quang Hanh, đề cùng với việc kiểm soát Vĩnh Hảo, trở thành nhóm công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nước khoáng trong nước có quy mô đáng kể tại Việt Nam và củng cố nền tảng đồ uống đóng chai của Tập Đoàn.
- MCH và Singha Asia Holdings Pte. Ltd, một công ty thành viên của Singha Asia – một trong những công ty sản xuất bia, thức uống và thực phẩm có quy mô lớn tại khu vực Đông Nam Á (Singha) ký thỏa thuận đối tác chiến lược để phục vụ tốt hơn cho 250 triệu người tiêu dùng tại thị trường “Inland ASEAN”. Ngay lập tức, thị trường thực phẩm và đồ uống mà Masan có thể tiếp cận tăng gấp nhiều lần. Theo thỏa thuận, Singha sẽ đầu tư 1,1 tỷ USD vào MCH và mảng kinh doanh bia của Masan. Đợt góp vốn đầu tiên diễn ra trong tháng 1/2016 với khoản tiền 650 triệu USD.
- Sau khi ký kết thỏa thuận với Singha, Masan Brewery HG khánh thành nhà máy bia mới tại tỉnh Hậu Giang với công suất tăng hơn 4 lần công suất trước đó.

2016

Tháng 1/2016, MCH tăng tỷ lệ sở hữu trực tiếp của mình trong Masan Consumer lên 96,7%, Masan Beverage tăng tỷ lệ sở hữu trực tiếp tại Vĩnh Hảo lên 84,2% và Masan Nutri-Science tăng tỷ lệ sở hữu gián tiếp tại Proconco lên 75,2%.

Tháng 2/2016, Masan Beverage tăng tỷ lệ sở hữu trực tiếp của mình tại Vinacafé lên 60,16%.

Tháng 3/2016, ANCO đã mua được 14% cổ phần Vissan thông qua việc Vissan bán đấu giá cổ phần.

Tháng 4/2016, Masan Beverage mua thêm 4,32% cổ phần Vĩnh Hảo, nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Vĩnh Hảo lên 88,56%.

Tháng 6/2016, ANCO tăng tỷ lệ sở hữu tại Vissan lên 24,94%, và Công Ty TNHH Masan Nutri-Farm (NA) được thành lập và hiện nay được đổi tên thành MNS Farm Nghệ An.

Tháng 7/2016, Masan Consumer Thailand được thành lập, vài tháng sau, Masan và đối tác chiến lược Singha giới thiệu sản phẩm gia vị đầu tiên tại Thái Lan, nước mắm Chín-su Yod Thong. Đây là bước chân nhỏ đầu tiên của chúng tôi trong hành trình chinh phục thị trường In-land ASEAN để có thể phục vụ tốt hơn 250 triệu người tiêu dùng của khu vực.

Tháng 11 năm 2016, Công Ty TNHH Masan Nutri-Farm (NA) khởi công trang trại nuôi heo kỹ thuật cao tại Nghệ An, đánh dấu hoàn tất việc thực hiện mô hình 3F.

Tháng 12 năm 2016:

- Masan Beverage nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Vinacafé lên 68,46% thông qua việc chào mua công khai cổ phiếu của Vinacafé.
- Masan Group, thông qua công ty con, hoàn tất việc chào mua công khai cổ phiếu Masan Resources để nâng tỷ lệ sở hữu gián tiếp tại Masan Resources từ 74,39% lên 95,9%, tạo điều kiện cho cơ hội tăng trưởng và kế hoạch huy động vốn chiến lược cho giai đoạn tiếp theo.

2017

Tháng 1 năm 2017:

- Masan Group thực hiện việc chia cổ tức bằng tiền cho toàn bộ cổ đông của Công Ty với tỷ lệ cổ tức được chia là 30% (mỗi cổ phần nhận được 3.000 Đồng).
- Masan Group thực hiện việc phát hành cổ phiếu thương cho toàn bộ cổ đông của Công Ty (cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu được nhận 1 cổ phiếu thương).

Tháng 4 năm 2017, KKR đầu tư 150 triệu USD vào Masan Nutri-Science để sở hữu 7,5% cổ phần, và 100 triệu USD mua lại cổ phần Masan Group từ PENM Partners, công ty quản lý quỹ đầu tư tư nhân của Đan Mạch. Đây là khoản đầu tư thứ hai của KKR vào Masan, sau khoản đầu tư vào Masan Consumer Corporation với tổng giá trị 359 triệu USD.

Tháng 11 năm 2017, Masan Group hoàn thành việc mua lại cổ phiếu quỹ là 100.665.722 cổ phiếu, tăng tổng số cổ phiếu quỹ lên 109.899.932 (tương đương 9,5% vốn điều lệ Công Ty).

Tháng 12 năm 2017:

- Masan Beverage, công ty con của Masan Consumer đã đăng ký chào mua công khai cổ phần Vinacafé nhằm tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 68,5% lên 100%. Sau khi hoàn tất thương vụ chào mua công khai vào ngày 5/2/2018, Masan Beverage đã tăng tỷ lệ sở hữu trong Vinacafé lên 98,49%.
- Masan Horizon, công ty con của Masan Group đã mua lại cổ phần ưu đãi không có quyền biểu quyết tại Masan Resources với trị giá 22,9 triệu USD. Như vậy, tỷ lệ sở hữu của Masan Group tại Masan Resources (bao gồm cả cổ phần ưu đãi không có quyền biểu quyết) tăng từ 93,8% lên 96% sau khi mua lại. Việc thoái vốn của nhà đầu tư tư nhân tại Masan Resources đã mang lại cho Masan Resources khả năng linh động hơn để huy động vốn tăng trưởng sau này.

Masan Group cũng đã tắt toán khoản vay chuyển đổi trị giá 30 triệu USD với Goldman Sachs, theo đó Công Ty không phải phát hành thêm 13,6 triệu cổ phiếu để chuyển đổi khoản vay.

2018 Tháng 1 năm 2018, PENM Partners đầu tư 16 triệu USD để mua lại 0,8% vốn điều lệ của Masan Nutri-Science từ Masan Group.

Tháng 2 năm 2018, Masan Nutri-Science khởi công Tổ hợp chế biến thịt tại Hà Nam nhằm cung cấp thịt mát đến người tiêu dùng.

Tháng 6 năm 2018, Công Ty Jinju Ham, một công ty sản xuất thịt chế biến có quy mô lớn tại Hàn Quốc, đã đầu tư mua 25% cổ phần phát hành mới của Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Dinh Dưỡng Sài Gòn (là một công ty hoạt động từ ngày 14/07/2005 với GCNĐKDN số 3700645538 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Dương). Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Dinh Dưỡng Sài Gòn sau đó được đổi tên thành Masan Jinju.

Tháng 8 năm 2018, Công Ty Núi Pháo, công ty con của Masan Resources, đã mua 49% phần vốn góp Công Ty TNHH Tỉnh Luyện Vonfram Núi Pháo – H.C. Starck từ H.C. Starck với giá trị 29,1 triệu USD. Sau giao dịch này, công ty liên doanh hiện nay trở thành một công ty con do Masan Resources sở hữu 100%.

Tháng 10 năm 2018, SK Group đầu tư khoảng 470 triệu USD để trở thành cổ đông nước ngoài lớn nhất của MSN.

Tháng 12 năm 2018, Masan Nutri-Science giới thiệu thành công ra thị trường thương hiệu thịt mát “MEATDelī”.

2019 Tháng 3 năm 2019, MSN đã mua 0,4% vốn cổ phần Masan Nutri-Science từ VN Consumer Meat II Pte. Ltd với mức giá 163 tỷ Đồng.

Tháng 7 năm 2019, Masan Nutri-Science chính thức đổi tên thành Masan MEATLife.

Tháng 12 năm 2019, Tổ Chức Phát Hành đã nhận từ Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập Đoàn Vingroup”) và các cổ đông khác 83,74% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành của Công ty CP Phát triển Thương mại và Dịch vụ WCM (“WCM”) và đồng thời phát hành quyền chọn cho các bên bán cổ phần WCM để các bên bán cổ phần WCM có quyền nhận 30% cổ phần trong một công ty mới. Công ty mới này sẽ là công ty con của Tổ Chức Phát Hành và nắm giữ số cổ phần/phần vốn góp tại WCM và MCH. Do kết quả của giao dịch này, Tổ Chức Phát Hành nắm giữ 58,6% tỷ lệ sở hữu trong WCM và 60% tỷ lệ sở hữu trong MCH. Đồng thời, thông qua WCM, Tổ Chức Phát Hành gián tiếp sở hữu phần lợi ích kinh tế tương ứng tại hai công ty con của WCM là WinCommerce và Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp WinEco (“WinEco”).

2020 Tháng 2 năm 2020, Công Ty TNHH Masan HPC thành lập ngày 20/12/2019 với GCNĐKDN số 0316076125 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh, đã hoàn tất mua vào 52% cổ phần Công Ty Cổ Phần Bột Giặt NET (NetCo) với mức giá trung bình 48.000 Đồng/cổ phần và tổng giá trị giao dịch khoảng 560 tỷ Đồng.

Tháng 6 năm 2020:

- Vonfram Masan hoàn tất giao dịch mua lại nền tảng kinh doanh vonfram từ H.C. Starck Group GmbH.
- Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 của Masan Resources đã thông qua nghị quyết phê duyệt việc đổi tên công ty thành Masan High-Tech Materials.
- Hội Đồng Quản Trị của Masan phê duyệt việc thành lập The Sherpa và The CrownX, hoàn tất việc hợp nhất WCM vào Tập Đoàn. Theo đó, The Sherpa, là công ty con trực tiếp của Công Ty, nắm giữ cổ phần chi phối tại The CrownX và The CrownX là công ty giữ quyền kiểm soát tại MCH và WCM.

Trong Quý 2 năm 2020, Công Ty mua thêm 12,57% cổ phần The CrownX từ các cổ đông khác, nâng tổng sở hữu của Công Ty tại The CrownX (thông qua sở hữu trực tiếp và gián tiếp) lên 82,58%.

Tháng 8 năm 2020, sau khi Vonfram Masan đã hoàn tất giao dịch mua lại nền tảng kinh doanh vonfram từ H.C. Starck Group GmbH, Masan Resources chính thức đổi tên thành “Công Ty Cổ Phần Masan High-Tech Materials” với định hướng trở thành biểu tượng của ngành sản xuất vật liệu công nghệ cao trên toàn cầu.

Trong Quý 3 năm 2020, Công Ty mua thêm 2,25% cổ phần The CrownX từ các cổ đông khác, nâng tổng sở hữu của Công Ty tại The CrownX (thông qua sở hữu trực tiếp và gián tiếp) lên 84,83%.

Tháng 10 năm 2020, Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (“MHT”) và Mitsubishi Materials Corporation (“MMC”) đã ký cam kết hợp tác hướng đến mục tiêu phát triển nền tảng vật liệu vonfram công nghệ cao. Như một phần của hợp tác này, MMC đăng ký mua 109.915.542 cổ phần phổ thông MHT phát hành mới theo phương thức chào bán riêng lẻ với tổng giá trị tiền mặt là 90 triệu USD. Sau khi hoàn tất phát hành, MMC nắm giữ 10,0% vốn cổ phần của MHT, qua đó trở thành cổ đông lớn thứ hai của MHT.

Trong Quý 4 năm 2020, Công Ty đã góp thêm vào vốn điều lệ của The Sherpa 1.000 tỷ Đồng.

2021

01/04/2021, MSN tiến hành đổi tên chuỗi VinMart thành WinMart và VinMart+ thành WinMart+. Đồng thời MSN cũng thử nghiệm nhượng quyền và triển khai các dịch vụ tài chính và thử nghiệm nhượng quyền. Đối tác để triển khai các dịch vụ tài chính tại các cửa hàng WinMart, WinMart+ của Masan là Techcombank (ngân hàng do Masan sở hữu 14,995% cổ phần).

Trong tháng 5 năm 2021, The CrownX đã phát hành cổ phần mới cho Alibaba và Baring Private Equity Asia với giá trị 400 triệu USD (khoảng 9.180 tỷ Đồng), tương ứng với tỷ lệ sở hữu 5,5% sau phát hành.

24/05/2021, The Sherpa ký thỏa thuận mua lại 20% cổ phần Công ty cổ phần Phúc Long Heritage (“Phúc Long”), doanh nghiệp sở hữu chuỗi bán lẻ trà và cà phê lớn trong nước với giá trị đầu tư 15 triệu USD. Hai bên sẽ phát triển mô hình Kiosk Phúc Long thông qua mạng lưới 2.200 cửa hàng WinMart+ trên toàn quốc.

21/09/2021, The Sherpa công bố hoàn tất mua lại 70% cổ phần Công ty cổ phần Mobicast (Reddi) với tổng giá trị 295,5 tỷ Đồng, bước đầu mở rộng sang lĩnh vực viễn thông. Bằng cách kết hợp với cơ sở dữ liệu khách hàng của Reddi, Masan sẽ xây dựng nền tảng tích hợp xuyên suốt để mang đến giá trị vượt trội cho người tiêu dùng. “Point of Life” là hệ sinh thái tiêu dùng duy nhất phục vụ từ nhu yếu phẩm, dịch vụ tài chính đến dịch vụ số. Đây là những dịch vụ thiết yếu chiếm 80% chi tiêu tiêu dùng của người Việt.

10 tháng
2022

Tháng 1/2022, Tập Đoàn tiến hành mua thêm 31% cổ phần Phúc Long với giá trị đầu tư 110 triệu USD, nâng tỷ lệ sở hữu của MSN tại Phúc Long lên 51%, qua đó nắm quyền chi phối thương hiệu đồ uống này.

Tháng 1/2022, MSN tăng tỷ lệ sở hữu tại CrownX từ 81,7% lên 84,9%.

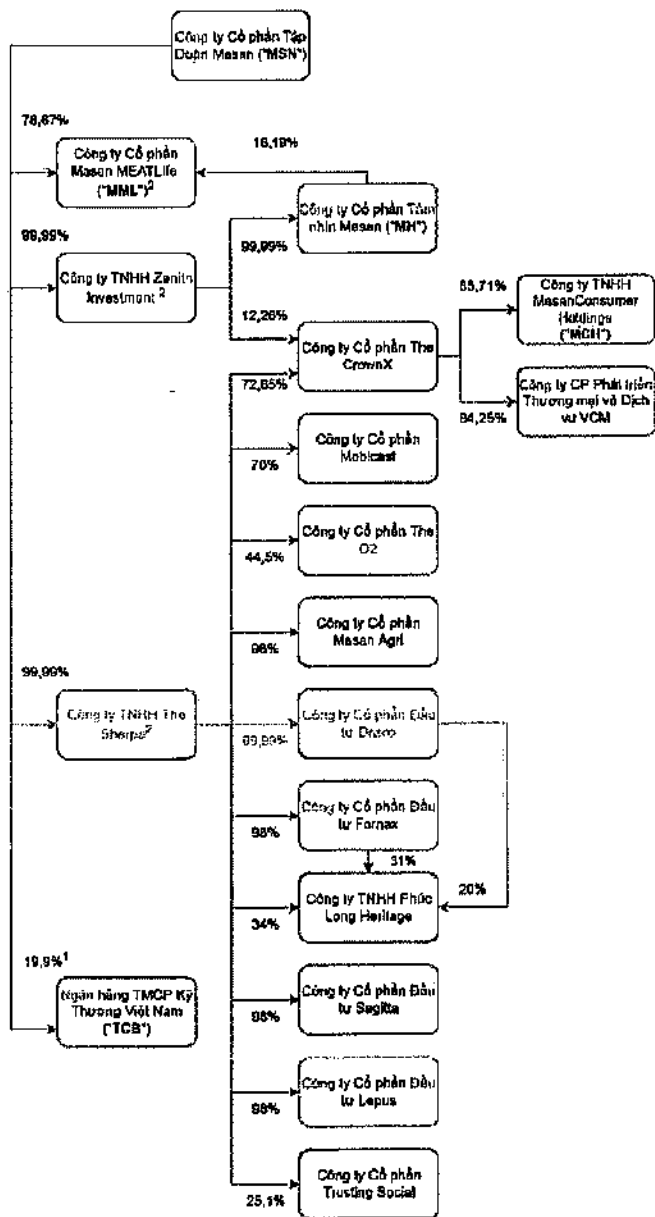
28/04/2022, Masan công bố giao dịch đầu tư 65 triệu USD để mua lại 25.1% cổ phần Công ty Cổ phần Trusting Social (“Trusting Social”), công ty con của Trust IQ Pte. Ltd. có trụ sở tại Singapore. Theo đó, thỏa thuận hợp tác với Trusing Social sẽ giúp thúc đẩy quá trình chuyển đổi của hệ sinh thái tiêu dùng – công nghệ tích hợp từ offline đến online mà Tập Đoàn đang hướng đến và cung cấp các giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo và fintech để mang đến các trải nghiệm vượt trội nhất cho khách hàng.

Tháng 8/2022, Tập Đoàn tiến hành mua thêm 34% cổ phần Phúc Long với giá trị đầu tư 155 triệu USD, nâng tỷ lệ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành tại Phúc Long lên 85%.

3. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Phát Hành

Tính đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành có 3 công ty con sở hữu trực tiếp, bao gồm (i) Công ty Cổ phần Masan MEATLife (*Masan MEATLife*), (ii) Công ty TNHH The Sherpa (*The Sherpa*), và (iii) Công ty TNHH Zenith Investment (*Zenith Investment*). Thông qua các công ty con trực tiếp này, Tổ Chức Phát Hành tiếp tục sở hữu gián tiếp 76 công ty con khác nhằm phục vụ cho các hoạt động kinh doanh trong nhiều lĩnh vực như sản phẩm tiêu dùng, chuỗi giá trị thịt, vật liệu công nghệ cao, bán lẻ tiêu dùng, dịch vụ tài chính... Ngoài ra, Công Ty cũng có 1 công ty liên kết sở hữu trực tiếp và 3 công ty liên kết sở hữu gián tiếp. Thông tin cụ thể của các công ty con và các công ty liên kết này được nêu tại Điểm 5.2 Mục IV – “Danh Sách Công Ty Con, Những Công Ty Mà Tổ Chức Phát Hành Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần, Phân Vốn Góp Chi Phối” của Bản Cáo Bạch này.

Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành và các công ty con chính tại ngày 31/10/2022 được thể hiện dưới đây:

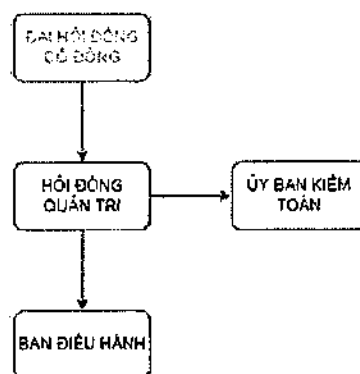


Chú thích:

- (1) Thông qua sở hữu trực tiếp và gián tiếp
- (2) Hiện (i) The Sherpa đang sở hữu trực tiếp và gián tiếp 47 công ty con; (ii) Masan MEATLife đang sở hữu trực tiếp và gián tiếp 8 công ty con; (ii) Zenith Investment đang sở hữu trực tiếp và gián tiếp 21 công ty con.
- (3) Cơ cấu tổ chức cụ thể của Tổ Chức Phát Hành tại từng nhánh kinh doanh sẽ được thể hiện chi tiết tại Điểm 8 Mục IV – “Hoạt Động Kinh Doanh” của Bản Cáo Bạch này

4. Cơ Cấu Quản Trị Và Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Phát Hành

Tính đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, cơ cấu quản lý của Tổ Chức Phát Hành như sau:



Đại Hội Đồng Cổ Đông

Đại Hội Đồng Cổ Đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công Ty. Cuộc họp ĐHĐCD thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Địa điểm họp ĐHĐCD được xác định là nơi chủ tọa dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. ĐHĐCD phải họp thường niên trong thời hạn 4 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tuy nhiên HĐQT có thể quyết định gia hạn họp ĐHĐCD thường niên trong trường hợp không cần thiết, nhưng không quá 6 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Cuộc họp ĐHĐCD thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Hội Đồng Quản Trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết. HĐQT có thể thông qua một nghị quyết để ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ra quyết định hoặc thực hiện một hoặc một số quyền và nghĩa vụ của HĐQT.

HĐQT hiện tại có 7 thành viên. Các thành viên HĐQT của Công Ty được Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty bầu và miễn nhiệm. HĐQT của Công Ty chịu trách nhiệm giám sát và chỉ đạo hoạt động kinh doanh và các công việc của Công Ty. HĐQT của Công Ty có thẩm quyền bổ nhiệm các nhân sự quản lý chủ chốt cũng như có trách nhiệm giám sát các nhân sự quản lý đó của Công Ty. Chủ Tịch HĐQT được HĐQT của Công Ty bầu và miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của Chủ Tịch và các thành viên HĐQT của Công Ty không quá 5 năm, và có thể được bầu với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các thành viên HĐQT hiện tại của Công Ty bắt đầu từ năm 2019 và sẽ kết thúc vào năm 2024.

Ủy Ban Kiểm Toán

Ủy Ban Kiểm Toán là cơ quan chuyên môn thuộc HĐQT, Ủy Ban Kiểm Toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy Ban Kiểm Toán phải là thành viên độc lập HĐQT. Các thành viên khác của Ủy Ban Kiểm Toán phải là thành viên HĐQT không điều hành. Hiện Ủy Ban Kiểm Toán của Tổ Chức Phát Hành đang có 2 thành viên.

Ban Điều Hành

Ban Điều Hành của Công Ty hiện gồm 1 Tổng Giám Đốc, 2 Phó Tổng Giám Đốc và 1 Kế Toán Trưởng. Ban Điều Hành có nhiệm vụ hoạch định chiến lược phát triển, giám sát và phân bổ công việc cho đội ngũ nhân viên của Công Ty, kiểm soát tình hình tài chính và kế toán, quản lý vốn và kiểm soát nội bộ của Công Ty.

5. Thông Tin Về Những Công Ty Có Liên Quan

5.1 Danh Sách Công Ty Mẹ, Công Ty Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần, Phần Vốn Góp Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành Trong Hai Năm Liên Trước Và Tính Đến Thời Điểm Của Bản Báo Bạch Đây

Không có

5.2 Danh Sách Công Ty Con, Những Công Ty Mà Tổ Chức Phát Hành Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần, Phần Vốn Góp Chi Phối

Danh sách các công ty con mà Tổ Chức Phát Hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần/phần vốn góp chi phối trực tiếp/gián tiếp trong năm 2020, năm 2021 và tính tại ngày 30/9/2022 như sau:

STT	Tên Công Ty	Ngày thành lập	Mã số doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành		
					31/12/2020	31/12/2021	30/9/2022
CÔNG TY CON SỞ HỮU TRỰC TIẾP							
1	Công ty Cổ phần Masan MEATLife (") (Masan MEATLife)	07/10/2011	0311224517	Tư vấn quản lý đầu tư	87,9%	87,8%	94,8%
2	Công ty TNHH The Sherpa (The Sherpa)	12/06/2020	0316328421	Tư vấn quản lý đầu tư	99,9%	99,9%	99,9%
3	Công ty TNHH Zenith Investment	08/06/2022	0317331434	Tư vấn quản lý đầu tư	-	-	99,9%
CÔNG TY CON SỞ HỮU GIÁN TIẾP							
CÔNG TY CON SỞ HỮU GIÁN TIẾP THÔNG QUA THE SHERPA							
1	Công ty Cổ phần The CrownX	16/06/2020	0316333118	Tư vấn quản lý đầu tư	84,8%	81,7%	84,9%
2	Công ty TNHH MasanConsumerHoldings	06/08/2009	0309269038	Tư vấn quản lý đầu tư	72,7%	70,0%	72,8%
3	Công ty TNHH Masan Brewery	06/08/2009	0309268926	Tư vấn quản lý đầu tư	48,5%	46,7%	48,5%

BẢN CÁO BẠCH



STT	Tên Công Ty	Ngày thành lập	Mã số doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành		
					31/12/2020	31/12/2021	30/9/2022
4	Công ty TNHH Masan Master Brewer	01/03/2013	0312168618	Kinh doanh bia và nước giải khát	48,5%	46,7%	48,5%
5	Công ty TNHH MTV Masan Brewery PY	19/10/2005	4400314777	Sản xuất bia và nước giải khát	48,5%	46,7%	48,5%
6	Công ty TNHH MTV Masan Brewery HG	06/02/2015	6300259029	Sản xuất bia và nước giải khát	48,5%	46,7%	48,5%
7	Công ty TNHH MTV Masan Brewery Distribution	09/02/2015	0313132445	Kinh doanh bia và nước giải khát	48,5%	46,7%	48,5%
8	Công ty TNHH MTV Masan Brewery MB	16/03/2018	2901930406	Sản xuất bia và nước giải khát	48,5%	46,7%	48,5%
9	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	31/05/2000	0302017440	Kinh doanh và phân phối	68,9%	65,6%	68,2%
10	Masan Consumer (Thailand) Limited	8/7/2016	0105559105	Kinh doanh và phân phối	68,9%	65,6%	68,3%
11	Công ty TNHH MTV Thực phẩm Masan	29/03/2011	0310730197	Kinh doanh và phân phối	68,9%	65,6%	68,3%
12	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Masan	10/06/2002	3700424923	Sản xuất gia vị, thực phẩm tiện lợi và bao bì	68,9%	65,6%	68,3%
13	Công ty TNHH MTV Công nghệ Thực phẩm Việt Tiến	10/05/2001	0302318078	Sản xuất gia vị	68,9%	65,6%	68,3%
14	Công ty TNHH MTV Masan HD	13/03/2009	0800570880	Sản xuất thực phẩm tiện lợi	68,9%	65,6%	68,3%
15	Công ty Cổ phần Masan PQ	27/06/2007	1700544328	Sản xuất gia vị	68,9%	65,6%	68,3%
16	Công ty TNHH MTV Nam Ngư Phú Quốc	21/06/2016	1702051991	Sản xuất gia vị	68,9%	65,6%	68,3%
17	Công ty TNHH Masan Long An	23/01/2019	1101905952	Sản xuất gia vị, thực phẩm tiện lợi và bao bì	68,9%	65,6%	68,3%
18	Công ty TNHH Masan HN	05/08/2020	0700841110	Sản xuất thực phẩm tiện lợi	68,9%	65,6%	68,3%
19	Công ty Cổ phần VinaCafe Biên Hòa	29/12/2004	3600261626	Sản xuất và kinh doanh đồ uống	68,0%	64,9%	67,4%
20	Công ty Cổ phần Café De Nam	22/11/2012	0312062467	Sản xuất và kinh doanh đồ uống	57,8%	63,4%	65,9%
21	Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo	19/01/1999	3400178402	Sản xuất và kinh doanh đồ uống và bao bì	62,1%	59,2%	61,6%
22	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Krôngpha	08/08/2006	4500107830	Sản xuất đồ uống	62,1%	59,2%	61,6%

BẢN CÁO BẠCH



STT	Tên Công Ty	Ngày thành lập	Mã số doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành		
					31/12/2020	31/12/2021	30/9/2022
23	Công ty TNHH MTV Masan Beverage (*)	28/05/2014	0312797567	Sản xuất và kinh doanh đồ uống	68,9%	65,6%	68,3%
24	Công ty TNHH MTV Masan MB	20/10/2014	2901738808	Sản xuất gia vị, thực phẩm tiện lợi và bao bì	68,9%	65,6%	68,3%
25	Công ty TNHH MTV Masan HG	11/06/2015	6300262818	Sản xuất thực phẩm tiện lợi và bao bì	68,9%	65,6%	68,3%
26	Công ty Cổ phần Masan Jinju	01/07/2005	3700645538	Sản xuất và kinh doanh thực phẩm tiện lợi	51,6%	49,2%	51,2%
27	Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh	01/09/2004	5700379618	Sản xuất và kinh doanh đồ uống	45,3%	43,2%	44,9%
28	Công ty TNHH Masan HPC	20/12/2019	0316076125	Kinh doanh và phân phối	68,9%	65,6%	68,3%
29	Công ty Cổ phần Bột giặt Net (*)	01/07/2003	3600642822	Kinh doanh các sản phẩm gia dụng	36,0%	34,3%	35,7%
30	Công ty TNHH Masan Innovation	09/12/2020	0316630008	Kinh doanh và phân phối	68,9%	65,6%	68,3%
31	Công ty TNHH Hi-Fresh	14/12/2020	0316638991	Kinh doanh và phân phối	68,9%	65,6%	68,3%
32	Công ty TNHH Giặt ủi Chuyên nghiệp Joints Pro (*)	09/11/2021	0317020365	Dịch vụ giặt ủi	-	65,6%	68,3%
33	Công ty CP Phát triển Thương mại và Dịch vụ VCM	05/08/2019	0108854818	Tư vấn quản lý đầu tư	80,1%	68,6%	71,5%
34	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce (*)	20/09/2010	0104918404	Kinh doanh và phân phối	80,1%	68,6%	71,5%
35	Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất phát triển Nông nghiệp WinEco	17/04/2015	0106827752	Nông nghiệp	80,1%	68,6%	71,5%
36	Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất và Phát triển Nông nghiệp WinEco - Tam Đảo	14/07/2010	2500114672	Nông nghiệp	71,3%	61,1%	63,7%
37	Công ty TNHH Nông nghiệp Đồng Nai - WinEco	29/12/2015	3603338041	Nông nghiệp	62,1%	53,2%	55,4%
38	Công ty Cổ phần The Supra (*)	22/03/2022	0317211867	Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa	-	-	71,5%
39	Công ty Cổ phần Dr. Win (trước đây là Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Winphar)	31/03/2022	0317227151	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	-	-	57,2%

STT	Tên Công Ty	Ngày thành lập	Mã số doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành		
					31/12/2020	31/12/2021	30/9/2022
40	Công ty Cổ phần CX Infra	29/04/2022	0109983911	Xây dựng	-	-	36,4%
41	Công ty Cổ phần Mobicast (*)	07/10/2016	0107591436	Viễn thông	-	70,0%	70,0%
42	Công ty Cổ phần Đầu tư Draco	31/12/2021	0317104738	Tư vấn quản lý đầu tư	-	99,9%	99,9%
43	Công ty Cổ phần Đầu tư Fornax	31/12/2021	0317104713	Tư vấn quản lý đầu tư	-	98%	99,9%
44	Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage	21/05/2021	0316871719	Đồ ăn và thức uống	-	20,0%	85,0%
45	Công ty Cổ phần The O2	24/03/2022	0317217724	Nghiên cứu thị trường	-	-	50,0%
46	Công ty Cổ phần Supra**	30/12/2021	0317101342	Dịch vụ kho bãi và lưu trữ hàng hóa (không kinh doanh bất động sản)	-	99,9%	71,5%
47	Công ty Cổ phần Đầu tư Sagitta	27/07/2022	0317406312	Tư vấn quản lý đầu tư	-	-	98,0%
CÔNG TY CON SỞ HỮU GIÁN TIẾP THÔNG QUA CÔNG TY TNHH ZENITH INVESTMENT							
1	Công ty Cổ phần Tâm Nhìn Masan (Masan Horizon)	27/04/2010	0309966871	Tư vấn quản lý đầu tư	99,9%	99,9%	99,9%
2	Công ty TNHH Mapleleaf	11/12/2015	0313573915	Tư vấn quản lý đầu tư	99,9%	99,9%	99,9%
3	Công ty Cổ phần Masan Blue	23/08/2019	0315864557	Kinh doanh và phân phối	99,8%	99,8%	99,8%
4	Công ty Cổ phần Blue Tek Việt Nam**	30/03/2020	0316225810	Xuất bản phần mềm	50,9%	50,9%	0,0%
5	Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials	27/04/2010	0309966889	Tư vấn quản lý đầu tư	86,4%	86,4%	86,4%
6	Công ty TNHH MTV Tài nguyên Masan Thái Nguyên	07/05/2010	0309960069	Tư vấn quản lý đầu tư	86,4%	86,4%	86,4%
7	Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Thái Nguyên	15/10/2010	0310352925	Tư vấn quản lý đầu tư	86,4%	86,4%	86,4%
8	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (*)	05/07/2010	4600864513	Khai thác và chế biến quặng	86,4%	86,4%	86,4%
9	Công ty TNHH Vonfram Masan	15/01/2014	4601163743	Khai thác sâu kim loại màu và kim loại quý (Vonfram)	86,4%	86,4%	86,4%
10	H.C. Starck Holding (Germany) GmbH (Germany)	06/11/2006	HRB 200744	Tư vấn quản lý đầu tư	86,4%	86,4%	86,4%

BẢN CÁO BẠCH



STT	Tên Công Ty	Ngày thành lập	Mã số doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành		
					31/12/2020	31/12/2021	30/9/2022
11	Chemilytics Beteiligungs GmbH (Germany)	06/09/2018	HRB 207566	Tư vấn quản lý đầu tư	86,4%	86,4%	86,4%
12	H.C. Starck GmbH (Germany)	20/04/2007	HRB 200743	Tư vấn quản lý đầu tư	86,4%	86,4%	86,4%
13	Chemische Fabriken Oker und Braunschweig AG (Germany)	14/02/2006	HRB 110008	Sản xuất hóa chất dùng trong sản xuất giấy và phụ gia cho ngành vật liệu hấp thụ	86,4%	86,4%	86,4%
14	H.C. Starck Infrastructure GmbH & Co. KG (Germany) (*)	30/11/2015	HRA 104613	Chế biến sâu kim loại màu và kim loại quý hiếm (Vonfram)	86,4%	86,4%	86,4%
15	Chemilytics GmbH & Co. KG (Germany)	10/10/2018	HRA 202206	Phân tích hóa học và dữ liệu đo lường vật lý	86,4%	86,4%	86,4%
16	H.C. Starck Tungsten GmbH (Germany)	08/11/2015	HRB 222201	Chế biến sâu kim loại màu và kim loại quý hiếm (Vonfram)	86,4%	86,4%	86,4%
17	H.C. Starck Nonferrous Metals Trading (Shanghai) Co. Ltd. (China)	13/11/2018	91310000MA1GC8CR8U	Kinh doanh và phân phối	86,4%	86,4%	86,4%
18	H.C. Starck Canada Inc. (Canada) (*)	18/05/2006	435820-1	Chế biến sâu kim loại màu và kim loại quý hiếm (Vonfram)	86,4%	86,4%	86,4%
19	H.C. Starck Tungsten GK (Japan)	26/03/2018	0100-03-027237	Kinh doanh và phân phối	86,4%	86,4%	86,4%
20	H.C. Starck Tungsten LLC (USA)	19/09/2019	7609450	Kinh doanh và phân phối vonfram	86,4%	86,4%	86,4%
21	H.C. Starck Jiangwu Tungsten Specialities (Ganzhou) Co. Ltd. (China)	31/07/2012	91360700598895653G	Chế biến sâu kim loại màu và kim loại quý hiếm (Vonfram)	51,8%	51,8%	51,8%
CÔNG TY CON SỞ HỮU GIÁN TIẾP THÔNG QUA MASAN MEATLIFE							
1	Công ty TNHH MNS Meat (*)	06/06/2016	3603383090	Đạm động vật	87,9%	87,9%	94,9%
2	Công ty TNHH MML Farm Nghệ An (*)	09/06/2016	2901852878	Chăn nuôi lợn	87,9%	87,9%	94,9%
3	Công ty TNHH MNS Farm	26/12/2017	0314805164	Tư vấn quản lý đầu tư	87,9%	87,9%	94,9%
4	Công ty TNHH MNS Meat Processing	01/08/2017	0314547548	Tư vấn quản lý đầu tư	87,9%	87,9%	94,9%

BẢN CÁO BẠCH



STT	Tên Công Ty	Ngày thành lập	Mã số doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành		
					31/12/2020	31/12/2021	30/9/2022
5	Công ty TNHH MEATDeli HN (*)	14/08/2017	0700793788	Chế biến thịt	87,9%	87,9%	94,9%
6	Công ty TNHH MEATDeli Sài Gòn (*)	26/03/2019	0315583531	Chế biến thịt	87,9%	87,9%	94,9%
7	Công ty Cổ phần 3F Việt (*)	08/08/2014	0312885397	Chăn nuôi gà và kinh doanh	44,8%	44,8%	48,4%
8	Công ty TNHH Thực phẩm 3F Việt (*)	05/05/2016	3702460204	Chế biến thịt và kinh doanh	44,8%	44,8%	48,4%
CÁC CÔNG TY CON KHÁC							
1	Công ty Cổ phần MNS Feed	07/03/2017	3603447499	Tư vấn quản lý đầu tư	87,9%	-	-
2	Công ty Cổ phần MNS Feed Tiền Giang	22/04/2013	1201440676	Thức ăn chăn nuôi	87,9%	-	-
3	Công ty Cổ phần MNS Feed Nghệ An	03/03/2015	2901781923	Thức ăn chăn nuôi	87,9%	-	-
4	Công ty Cổ phần MNS Feed Hậu Giang	03/04/2015	6300260930	Thức ăn chăn nuôi	87,9%	-	-
5	Công ty Cổ phần MNS Feed Thái Nguyên	27/4/2012	4601074324	Thức ăn chăn nuôi	87,9%	-	-
6	Công ty Cổ phần MNS Feed Vĩnh Long	17/4/2007	1500467764	Thức ăn chăn nuôi	87,9%	-	-
7	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế	20/2/2003	3600618918	Thức ăn chăn nuôi	87,8%	-	-
8	Công ty TNHH MTV Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế Bình Định	24/4/2012	4101354940	Thức ăn chăn nuôi	87,8%	-	-
9	Công ty Cổ phần Việt - Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc	1/2/2008	3600234534	Thức ăn chăn nuôi	66,0%	-	-
10	Công ty TNHH MTV Proconco Cần Thơ	16/12/2006	1801099881	Thức ăn chăn nuôi	66,0%	-	-
11	Công ty TNHH MTV Con Cò Bình Định	19/4/2012	4101344967	Thức ăn chăn nuôi	66,0%	-	-
12	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Proconco Hưng Yên	5/8/2011	0900704778	Thức ăn chăn nuôi	66,0%	-	-
13	Công ty TNHH Hatsun**	20/09/2021	0316959610	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, luật)	-	-	-
14	Công ty TNHH Taivas**	16/09/2021	0316958938	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, luật)	-	-	-
CÔNG TY LIÊN KẾT SỞ HỮU TRỰC TIẾP							
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam	06/08/1993	0038/GP-NHNN (***)	Ngân hàng	19,9%	19,9%	19,9%

BẢN CÁO BẠCH



STT	Tên Công Ty	Ngày thành lập	Mã số doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành		
					31/12/2020	31/12/2021	30/9/2022
CÔNG TY LIÊN KẾT SỞ HỮU GIÁN TIẾP							
1	Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex	19/07/2006	0304475742	Sản xuất và kinh doanh gia vị	32,8%	32,8%	32,8%
2	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Súc sản	11/10/2006	0300105356	Sản xuất thực phẩm và bán lẻ	24,9%	24,9%	24,9%
3	Jiangwu H.C. Starck Tungsten Products Co., Ltd.	27/11/2012	913607000564445245	Chế biến sâu kim loại màu và kim loại quý hiếm (Vonfram)	30,0%	30,0%	30,0%
4	Công ty Cổ phần Bao bì Thuận Phát	13/04/2009	0103712312	Sản xuất bao bì	25,0%	-	-
5	Công ty Cổ phần Chế biến Súc sản Long Bình	30/08/2000	3600472472	Chế biến súc sản	25,0%	-	-
6	Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai ****	09/02/2010	3602229025	Nông nghiệp	-	-	-

* Hoạt động kinh doanh chính của các công ty này đang được lấy theo nội dung tại Báo cáo tài chính quý hợp nhất cho kỳ kết thúc ngày 31/03/2022. Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện điều chỉnh các thông tin này so với thông tin được công bố tại Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán để phù hợp với thực tế vận hành.

** Các công ty này hiện đang làm thủ tục giải thể

*** Cấp đổi lại cho Giấy phép hoạt động số 0040/NH-GP cấp ngày 06/08/1993

**** Tổ Chức Phát Hành đã thoái vốn hoàn toàn tại các công ty này trong năm 2020

***** Tính đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này, không có công ty con nào trong danh sách được liệt kê bên trên có tỷ lệ sở hữu tại Tổ Chức Phát Hành.

6. Thông Tin Về Quá Trình Tăng, Giảm Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Phát Hành

Bảng dưới đây thể hiện thay đổi về vốn điều lệ của Masan kể từ ngày thành lập cho đến ngày của Bản Cáo Bạch này:

Thời gian (xác nhận đăng ký tăng vốn)	Số vốn tăng thêm (VND)	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)	Cơ quan có thẩm quyền thông qua việc tăng vốn
<i>Từ ngày thành lập cho đến ngày niêm yết trên SGDCK TP.HCM</i>				
10/12/2004	28.800.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	32.000.000.000	- Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
29/7/2009	68.000.000.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100.000.000.000	- Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
1/9/2009	3.683.650.010.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	3.783.650.010.000	- Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM

BẢN CÁO BẠCH



Thời gian (xác nhận đăng ký tăng vốn)	Số vốn tăng thêm (VND)	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)	Cơ quan có thẩm quyền thông qua việc tăng vốn
15/9/2009	281.878.680.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	4.065.528.690.000	- Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
30/9/2009	220.399.010.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	4.285.927.700.000	- Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
9/10/2009	478.070.500.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	4.763.998.200.000	- Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
<i>Từ ngày niêm yết trên SGDCK TP.HCM cho đến ngày của Bản Báo Bạch này</i>				
26/12/2009	90.000.000.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	4.853.998.200.000	- UBCK - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
20/10/2010	298.724.490.000	(i) Phát hành cổ phiếu riêng lẻ; và (ii) Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP")	5.152.722.690.000	- UBCK - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
20/07/2012	1.720.078.540.000	Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi, phát hành riêng lẻ để tắt toán, cấu trúc công nợ và các khoản vay	6.872.801.230.000	- UBCK - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
13/06/2013	178.607.500.000	ESOP	7.051.408.730.000	- UBCK - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
04/12/2013	297.704.650.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	7.349.113.380.000	- UBCK - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
20/08/2014	8.968.020.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	7.358.081.400.000	- UBCK - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
06/08/2015	109.097.210.000	ESOP	7.467.178.610.000	- UBCK - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
24/06/2016	93.578.130.000	ESOP	7.560.756.740.000	- UBCK - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
13/02/2017	120.000.000.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	7.680.756.740.000	- UBCK - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
23/02/2017	3.794.207.000.000	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	11.474.963.740.000	- UBCK - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
31/08/2017	98.776.000.000	ESOP	11.573.739.740.000	- UBCK - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
25/06/2018	57.755.740.000	ESOP	11.631.495.480.000	- UBCK - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
08/07/2019	57.968.990.000	ESOP	11.689.464.470.000	- UBCK - Sở Kế hoạch và Đầu tư

BẢN CÁO BẠCH



Thời gian (xác nhận đăng ký tăng vốn)	Số vốn tăng thêm (VND)	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)	Cơ quan có thẩm quyền thông qua việc tăng vốn
				TP.HCM
07/09/2020	57.367.990.000	ESOP	11.746.832.460.000	- UBCK - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
14/06/2021	58.514.460.000	ESOP	11.805.346.920.000	- UBCK - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
06/05/2022	2.361.068.840.000	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	14.166.415.760.000	- UBCK - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
08/06/2022	70.832.070.000	ESOP	14.237.247.830.000	- UBCK - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM

- Tổ Chức Phát Hành không có đợt giảm vốn điều lệ nào.
- Ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với các đợt tăng vốn trên: *Không có.*

7. Thông Tin Về Chứng Khoán Đang Lưu Hành

- Cổ Phiếu Phổ Thông theo danh sách có ngày đăng ký cuối cùng 05/07/2022¹

STT	Danh mục	Số lượng	Số cổ phần năm giữ	% Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước			
1	Cá nhân	8.075	365.495.308	25,67%
2	Tổ chức	79	648.676.559	45,56%
3	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
II	Cổ đông nước ngoài			
1	Cá nhân	1.170	9.089.690	0,64%
2	Tổ chức khác	215	400.463.226	28,13%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
TỔNG CỘNG		9.539	1.423.724.783	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của MSN do VSD cung cấp

- Cổ Phiếu Ưu Đãi

Tính đến thời điểm của Bản Báo Bạch, Tổ Chức Phát Hành không có bất kỳ cổ phiếu ưu đãi nào lưu hành trên thị trường.

¹ Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận tạm ứng cổ tức năm 2022.

• Các Loại Chứng Khoán Khác:

Tính đến thời điểm của Bản Báo Bạch, Tổ Chức Phát Hành có các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm đã phát hành nhưng chưa đến thời hạn thanh toán với các thông tin cụ thể như sau (không bao gồm các trái phiếu do các công ty con của Tổ Chức Phát Hành phát hành):

Các trái phiếu chào bán ra công chúng

S T T	Tên trái phiếu	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Các điều kiện quan trọng khác
1	BondMSN012023	3.000	Năm đầu: 9,3% Các kỳ sau: LSTC +2,5%/năm	3 năm	09/03/2020	09/03/2023	Không có
2	BondMSN022023	2.000	Năm đầu: 9,3% Các kỳ sau: LSTC +2,5%/năm	3 năm	30/03/2020	30/03/2023	Không có
3	BondMSN032023	3.000	Năm đầu: 10% Các kỳ sau: LSTC + 3,2%/năm	3 năm	12/05/2020	12/05/2023	Không có
4	BondMSN042023	2.000	Năm đầu: 9,3% Các kỳ sau: LSTC +2,5%/năm	3 năm	05/06/2020	05/06/2023	Không có
5	MSNH2023048	100	Năm đầu: 9,8% Các kỳ sau: LSTC + 3,8%/năm	3 năm	04/11/2020	06/11/2023	Không có
6	MSNH2023049	500	Năm đầu: 9,9% Các kỳ sau: LSTC + 3,9%/năm	3 năm	04/11/2020	06/11/2023	Không có
7	MSNH2023050	500	Năm đầu: 10% Các kỳ sau: LSTC + 4%/năm	3 năm	04/11/2020	06/11/2023	Không có
8	MSNH2023051	500	Năm đầu: 9,8% Các kỳ sau: LSTC + 3,8%/năm	3 năm	04/11/2020	06/11/2023	Không có
9	MSNH2023052	500	Năm đầu: 9,9% Các kỳ sau: LSTC + 3,9%/năm	3 năm	14/12/2020	14/12/2023	Không có
10	MSNH2023053	500	Năm đầu: 10% Các kỳ sau: LSTC + 4%/năm	3 năm	14/12/2020	14/12/2023	Không có
11	MSNH2023054	500	Năm đầu: 9,8% Các kỳ sau: LSTC + 3,8%/năm	3 năm	11/01/2021	11/01/2024	Không có
12	MSNH2023055	500	Năm đầu: 9,9% Các kỳ sau: lãi suất tham chiếu + 3,9%/năm	3 năm	11/01/2021	11/01/2024	Không có
13	MSNH2023056	400	Năm đầu: 10% Các kỳ sau: LSTC + 4%/năm	3 năm	11/01/2021	11/01/2024	Không có
TỔNG CỘNG		14.000					

Các trái phiếu phát hành riêng lẻ

S T T	Tên trái phiếu	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Các điều kiện quan trọng khác
1	BondMSN052023 đến BondMSN192023	1.425	Năm đầu: 10% Các kỳ sau: lãi suất tham chiếu + 4%/năm	3 năm	27/08/2020	27/08/2023	Không có
2	BondMSN202023 đến BondMSN312023	1.140	Năm đầu: 10% Các kỳ sau: lãi suất tham chiếu + 4%/năm	3 năm	28/08/2020	28/08/2023	Không có
3	BondMSN322023 đến BondMSN472023	1.435	Năm đầu: 10% Các kỳ sau: lãi suất tham chiếu + 4%/năm	3 năm	31/08/2020	31/08/2023	Không có
4	MSNH2227003 – MSNH2227004	1.500	Năm đầu: 9,5% Các kỳ sau: lãi suất tham chiếu + 3,975%/năm	5 năm	21/09/2022	21/09/2027	Không có
5	MSNH2227007	1.700	Lãi suất tham chiếu + với biên độ 4,1%/năm (bốn phẩy một phần trăm một năm)	5 năm	24/11/2022	24/11/2027	Không có
TỔNG CỘNG		7.200					

8. Hoạt Động Kinh Doanh

8.1 Đặc Điểm Hoạt Động Kinh Doanh

Tổ Chức Phát Hành được thành lập vào tháng 11 năm 2004 dưới tên là Công ty Cổ phần Hàng hải Ma San và đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San vào tháng 8 năm 2009 và được niêm yết thành công trên SGDCK TP.HCM vào ngày 5 tháng 11 năm 2009 với mã chứng khoán là MSN. Tổ Chức Phát Hành chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan như hiện nay vào năm 2015 để nhất quán với thương hiệu và phương thức hoạt động của doanh nghiệp.

Là một trong những công ty quy mô lớn trong lĩnh vực kinh tế tư nhân tại Việt Nam, Masan Group luôn đặt người tiêu dùng làm trọng tâm và là kim chỉ nam trong các hoạt động kinh doanh của mình. Tin tưởng vào châm ngôn “doing well by doing good”, Masan đã không ngừng miệt mài đổi mới và nâng cao chất lượng của các sản phẩm, dịch vụ phục vụ cho các nhu cầu hằng ngày của hơn 100 triệu người Việt Nam. Hiểu rõ các thử thách đi cùng quá trình tăng trưởng kinh tế của đất nước, người tiêu dùng và nhu cầu của họ cũng sẽ luôn không ngừng phát triển và nâng cao hơn, Masan đã tập trung xây dựng nên một hệ sinh thái nhằm phục vụ các nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Trong đó, thông qua các công ty con/công ty liên kết của mình, Tổ Chức Phát Hành đã xây dựng nên một hệ sinh thái tiêu dùng – công nghệ tích hợp xuyên suốt từ offline đến online (mô hình O2) bao gồm các mảng kinh doanh như hàng tiêu dùng có thương hiệu (MCH), kinh doanh bán lẻ siêu thị, siêu thị mini (Wincommerce), chuỗi giá trị thịt sạch có thương hiệu, tươi, ngon, có thể truy xuất nguồn gốc rõ ràng (MML), thương hiệu trà và cà phê được yêu thích (Phúc Long Heritage), dịch vụ tài chính (thông qua công ty liên kết Techcombank), dịch vụ mạng di động (Mobicast). Trong tương lai sắp tới, Tổ Chức Phát Hành đang dần định hình kế hoạch cho các mảng tiếp theo (như giải trí, giáo dục, chăm sóc sức khỏe) để hoàn thiện các mảnh ghép còn lại trong hệ sinh thái của mình.

MSN hoạt động chủ yếu ở lĩnh vực hoạt động tư vấn quản lý, chủ yếu vận hành và kinh doanh tại các lĩnh vực thông qua các công ty con/công ty liên kết tại từng nhánh. Ở thời điểm hiện tại, hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành đang tập trung các mảng kinh doanh trọng yếu sau đây:

- Sản phẩm tiêu dùng có thương hiệu – nhánh *MasanConsumerHoldings*;
- Bán lẻ tiêu dùng – nhánh *WinCommerce*;
- Chuỗi giá trị thịt – nhánh *Masan MEATLife*;
- Vật liệu công nghệ cao – nhánh *Masan High-Tech Materials*; và
- Khác: bao gồm dịch vụ tài chính (thông qua công ty liên kết – *Techcombank*), dịch vụ viễn thông (*Mobicast*), chuỗi bán lẻ đồ ăn và thức uống (chuỗi *Phúc Long*) và các dịch vụ khác

*[Mục 8.1.1. Lĩnh Vực Kinh Doanh: Sản Phẩm Tiêu Dùng Có Thương Hiệu bắt đầu từ trang sau.
Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]*

Masan Consumer Holdings (“MCH”), thông qua ba công ty con là Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan (“MSC” hoặc “Masan Consumer”), Công Ty TNHH Masan Brewery (“Masan Brewery”) và Công Ty Cổ Phần Masan Jinju, vận hành trong lĩnh vực sản phẩm tiêu dùng có thương hiệu (như đồ uống, thực phẩm, gia vị). Bắt đầu hoạt động từ những năm 1996, MCH đã không ngừng cải tiến, phát minh và bổ sung thêm vào danh mục sản phẩm của mình các thương hiệu mới, được thiết kế dựa trên thị hiếu của thị trường và khẩu vị của người Việt Nam. Với tiêu chí cung cấp cho người tiêu dùng các sản phẩm đa dạng với mức giá hợp lý và các kênh phân phối rộng khắp cả nước của mình, MCH đã xác lập được vị thế của mình trên thị trường thực phẩm và đồ uống mang thương hiệu Việt ở phân khúc cao cấp và bình dân.

Sản Phẩm Và Thương Hiệu

Các thương hiệu chủ chốt của Masan Consumer gồm Chín-Su, Nam Ngu, Tam Thái Tử, Omachi, Kokomi, Ponnie, Heo Cao Bồi, Vinacafé, Wake-Up, Wake-Up 247, Compact Cherry, Vĩnh Hào, Vivant, Lemona và Quang Hanh... trong đó có nhiều thương hiệu nhiều năm liền được bình chọn là nhãn hàng phát triển nhanh nhất và được nhiều người tiêu dùng Việt tin dùng nhất. Trong năm 2021, Masan Consumer giới thiệu đến người tiêu dùng dòng nước rửa chén cao cấp Homey với các hương cam Satsuma và hương quất Nagami sạch dầu mỡ, khử mùi tốt và an toàn, mềm dịu với da tay. Tính đến cuối năm 2021, Masan Consumer sở hữu 5 thương hiệu với doanh thu trên 2.000 tỷ Đồng, tự hào là các thương hiệu mạnh trong các danh mục ngành hàng lớn.

Nguyên Vật Liệu Và Nhà Cung Cấp

Đối với nhóm ngành thực phẩm và đồ uống, nguyên liệu sản xuất chính của Masan Consumer là những nguyên liệu thực phẩm và bao bì đóng gói. Các nguyên liệu chính được sử dụng trong sản xuất gồm bột mì, dầu ăn, cà phê, đường, nước mắm cốt, cá cơm, thịt tươi, rau củ quả tươi, rau củ sấy khô, đậu nành, nước khoáng, các hương liệu và các loại gia vị khác nhau. Ngoài ra, các loại bao bì đóng gói như chai nhựa, chai thủy tinh, thùng carton, nhãn giấy, tờ/cốc giấy, màng phức hợp... cũng là các thành phần quan trọng trong chi phí sản xuất sản phẩm của Masan Consumer. Chi phí nguyên liệu nhập khẩu và nguyên liệu có nguồn gốc nhập khẩu trong những năm qua chiếm khoảng 70% tổng chi phí nguyên vật liệu được sử dụng.

Nhằm đảm bảo truy xuất nguồn gốc nguyên liệu trong nhóm ngành thực phẩm và đồ uống, Masan Consumer có đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ, phân tích, kiểm dịch, chứng nhận nguyên liệu có nguồn gốc từ thực vật không biến đổi gen; các nhà cung cấp trong nước cần có hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm dịch động vật và các phương pháp canh tác nông nghiệp tốt. Các nhà cung cấp đạt chất lượng trong thời gian dài sẽ được đánh giá là “nhà cung cấp đã được phê duyệt” và sẽ được cam kết hợp tác theo hợp đồng hàng năm.

Đối với nhóm ngành bột giặt và chất tẩy rửa, các nguyên liệu đầu vào chủ yếu là chất hoạt động bề mặt, nguyên liệu lỏng, nguyên liệu rắn và hương liệu, như: Lasna, Sodium Sulphate, Sodium Sillicate, Sodium Carbonate, Whitening, Blue/Red Particle, Enzyme, Soude, Slesn, MgSO4H2O... Các loại nguyên vật liệu chủ yếu của Masan Consumer có nguồn gốc từ nhiều nước khác nhau như Trung Quốc, Singapore, Nhật Bản, Thái Lan, Anh, Ý. Tỷ lệ nguyên liệu có nguồn gốc nhập khẩu chiếm 50% về khối lượng. Để đảm bảo chất lượng và chủ động trong việc cung cấp nguyên liệu cho hoạt động sản xuất, Masan Consumer luôn lựa chọn nhiều nhà cung cấp có thương hiệu, uy tín để hạn chế rủi ro do phụ thuộc vào một nhà cung cấp với các tiêu chí sau:

- Nhà cung cấp sản phẩm có chất lượng cao;

- Đảm bảo thời gian giao hàng kịp thời;
- Khả năng cung ứng sản phẩm đáp ứng nhu cầu đặc biệt của người mua;
- Chính sách thanh toán linh hoạt, giá cạnh tranh;
- Sự phản hồi và giải quyết nhanh chóng đối với những sự cố phát sinh; và
- Các dịch vụ trước, trong và sau khi bán hàng.

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, việc cung cấp nguyên liệu đầu vào ổn định với chi phí hợp lý càng trở nên khó khăn hơn; do đó, Masan Consumer đã thực hiện chiến lược phòng ngừa quản lý rủi ro tăng giá nguyên vật liệu đầu vào để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu đầu vào ổn định cho sản xuất và giảm thiểu việc biến động giá thành sản phẩm đối với người tiêu dùng. Masan Consumer tin rằng với một mạng lưới các đối tác, nhà cung cấp chiến lược nội địa, khu vực và toàn cầu đảm bảo chúng tôi không phụ thuộc vào bất kỳ một nhà cung cấp nào theo yêu cầu của mình.

Chất lượng và nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào ổn định là yếu tố bắt buộc để MCH có thể mang đến các sản phẩm có chất lượng cao nhất cho người tiêu dùng. Đây là một thách thức và cũng là trách nhiệm, và Masan Consumer chỉ có thể đạt được kết quả tốt nhất khi tạo được mối quan hệ lâu dài với các nhà cung cấp chiến lược theo nguyên tắc “cùng nhau chiến thắng” (“win-win”).

Trình Độ Công Nghệ

Trong bối cảnh mới khi doanh nghiệp phát triển, hoạt động vận hành trở nên phức tạp hơn (từ các hoạt động như mua bán & sáp nhập, ra mắt sản phẩm mới, gia nhập ngành hàng mới), MCH cần đến những công cụ thích hợp để quản lý sự tăng trưởng và các rủi ro liên quan. Điều này đòi hỏi phải triển khai các phương pháp quản lý hiệu quả nhất, các chính sách kiểm soát nội bộ và nền tảng ERP (Enterprise Resource Planning) – phần mềm quản lý doanh nghiệp thông minh chung cho tất cả các bộ phận trong hoạt động vận hành và các công ty con.

Trên cơ sở này, Masan Consumer đã triển khai thành công hệ thống quản lý tài nguyên doanh nghiệp Oracle ERP R12 và áp dụng nền tảng kinh doanh điện tử (EBS) vào hoạt động từ tháng 9 năm 2014. Tất cả các công ty con của Masan Consumer đã kết nối thành công đến Hệ thống ERP chung để quản lý kế toán, tài chính, hàng tồn kho và chuỗi cung ứng.

Tình Hình Nghiên Cứu Và Phát Triển Sản Phẩm Mới

Masan Consumer có một đội ngũ R&D riêng và làm việc chặt chẽ với đội ngũ tiếp thị để phát triển sản phẩm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng Việt Nam. Bộ phận R&D mỗi năm phát triển các sản phẩm mới và thử nghiệm trên thị trường tiêu dùng, trong đó có những sản phẩm mang tính đột phá như mì khoai tây Omachi hộp có cây thịt thật 45g, nước tăng lực Wake-Up 247, tương ớt xay nhuyễn Chín-su cay ngon.

Trong năm 2021, R&D đã giới thiệu 36 phát kiến mới thúc đẩy xu hướng cao cấp hoá để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng hiện đại. Một số sản phẩm ví dụ tiêu biểu như sau:

- *Ngành thực phẩm tiện lợi*: Mì nấu hải sản Kokomi 90 Kayakay là kết quả của quá trình nghiên cứu trong một thời gian dài của các chuyên gia Hàn Quốc, cho ra đời thể hệ sợi mì nấu dai ngon kiểu mới. Mì trộn Kokomi xoài xanh tôm nõn với hương vị tự nhiên, độc đáo đã được giới thiệu đến người tiêu dùng vào cuối năm 2021.

- **Ngành hàng gia vị:** Danh mục nước mắm được củng cố hơn nữa bằng việc nâng cấp toàn diện nước mắm Chin-Su và Nam Ngư, tạo nên những đột phá mới không những trong hương vị mà còn chú trọng đến lợi ích sức khỏe lâu dài. Tiêu biểu là nước mắm Chin-Su Cá Com Biển Đông với công nghệ giảm mặn giúp bảo vệ trái tim khỏe mạnh và vẫn giữ được vị ngon hải hoả đặc trưng của nước mắm. Một thể hệ nước tương Chin-Su mới với thành phần nấm Shiitake là bước đột phá trong hương vị và hình ảnh trong dòng sản phẩm nước tương. Hạt nêm Chin-Su thanh ngọt lại mang giá trị dinh dưỡng cao gấp năm lần xương hầm cô đặc. Các ngành hàng khác cũng có nhiều phát kiến mới.
- **Ngành thịt chế biến:** xúc xích tiết trùng Ponnice vị bò mới cũng nhận được tín hiệu tốt từ thị trường góp phần làm phong phú thêm danh mục sản phẩm bữa ăn nhẹ.
- **Ngành đồ uống:** nước tăng lực Wake-Up 247 tiếp tục khẳng định sức mạnh thương hiệu bằng việc cho ra đời dòng sản phẩm tăng lực vị cà phê ít đường mới giúp duy trì sự tỉnh táo đồng thời giảm lượng calo, thêm sự lựa chọn cho người tiêu dùng trẻ. Bên cạnh đó, nước tăng lực Hồ Văn cũng chính thức được tung ra thị trường sản phẩm dạng chai, mang đến nhiều lựa chọn hơn về hương vị cho các bạn trẻ. Trong Ngành cà phê, thương hiệu “The Wake-Up Coffee & Time” đã tung ra bộ đôi sản phẩm - Cà phê đen đá Việt Nam và Cà phê nâu đá Việt Nam vào cuối tháng 8/2021, tạo dấu ấn bởi hương vị sản phẩm thơm ngon vượt trội, giúp thúc đẩy doanh số bán hàng của Masan Consumer ngay từ khi được giới thiệu đến người tiêu dùng.
- **Ngành bột giặt và chất tẩy rửa:** Ra mắt thành công thương hiệu nước rửa bát “Homey” trong Quý 3/2021.

Quản Lý Chất Lượng Sản Phẩm

MCH tin rằng người tiêu dùng Việt Nam ngày càng quan tâm đến chất lượng và an toàn của thực phẩm mà họ tiêu thụ. Do đó, MCH đã tạo ra một đội ngũ quản lý chất lượng bao gồm gần 300 chuyên gia kiểm soát chất lượng có trách nhiệm kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu sử dụng tại các nhà máy sản xuất cũng như các thành phẩm.

Đội ngũ quản lý chất lượng của MCH đã phát triển một quy trình kiểm tra bốn bước để đảm bảo rằng các sản phẩm luôn đồng nhất và đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng. Đầu tiên, đội ngũ quản lý chất lượng của chúng tôi tiến hành kiểm tra định kỳ nguyên liệu thô, nguyên liệu chế biến và vật liệu đóng gói ở mỗi kho và các nhà máy bằng cách lấy mẫu và thực hiện các bài kiểm tra trên các nguyên liệu có liên quan. Đội ngũ bảo đảm chất lượng sẽ từ chối bất kỳ nguyên liệu nào không đáp ứng mức độ chấp nhận của MCH và trả lại cho nhà cung cấp. Thứ hai, nhóm nghiên cứu bảo đảm chất lượng giám sát quá trình sản xuất để đảm bảo rằng các nhà máy sản xuất sạch sẽ, rằng các nguyên liệu trước và trong quá trình sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng của MCH, rằng các nguyên liệu được sử dụng chính xác về loại và về số lượng nguyên liệu và thành phẩm được đóng gói đúng cách. Thứ ba, đội bảo đảm chất lượng sau đó lấy các mẫu sản phẩm hoàn chỉnh trước khi chúng được gửi đến trung tâm phân phối và kho của MCH để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng của chúng tôi. Đội ngũ bảo đảm chất lượng sẽ báo cáo bất kỳ sản phẩm không phù hợp với bộ phận kho, bộ phận sau đó chịu trách nhiệm việc loại bỏ bất kỳ thành phẩm nào không phù hợp. Cuối cùng, đội bảo đảm chất lượng sẽ tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm trong quá trình vận chuyển và kiểm tra định kỳ chất lượng sản phẩm tại các nhà phân phối để đảm bảo các thành phẩm của chúng tôi không bị hư hỏng trong thời gian giao hàng. Việc kiểm tra trong quá trình vận chuyển gồm việc kiểm tra sự xuống cấp của chai mới/thùng mẫu trong thời gian vận chuyển từ trung tâm phân phối đến nhà phân phối.

Ngoài các kiểm tra của đội ngũ bảo đảm chất lượng, để đảm bảo chất lượng đồng nhất và tính liên tục của nguyên liệu nhận được từ các nhà cung cấp, MCH tiến hành đánh giá hàng năm về việc cung cấp nguyên liệu của các nhà cung cấp. Bộ phận thu mua của MCH và các phòng ban có liên quan, chẳng hạn như đội ngũ bảo đảm chất lượng, kho vận, tài chính, và đội ngũ marketing, cùng nhau đánh giá từng hạng mục kiểm soát chất lượng, bao gồm cả giá cả, năng lực sản xuất, độ tin cậy giao hàng và khả năng đáp ứng.

Song song với việc đầu tư dây chuyền thiết bị hiện đại, MCH luôn hướng tới việc xây dựng cơ sở hạ tầng nhà máy đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về vệ sinh an toàn thực phẩm. Các nhà máy của chúng tôi đã đạt các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm như Chứng nhận Thực hành quốc tế - Các nguyên tắc chung của vệ sinh thực phẩm – CAC/RCP 1-1969 (Rev.4-2003) cấp bởi BSI Việt Nam vào tháng 6/2018, Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 cấp bởi Tập đoàn BSI (khu vực Châu Á Thái Bình Dương) vào tháng 6/2018, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 cấp bởi Tập đoàn BSI (khu vực Châu Á Thái Bình Dương) vào tháng 6/2018, Chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm FSSC 22000 cấp bởi Intertek Certification Limited vào tháng 1/2018, Chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2005 cấp bởi Công ty Cổ phần Chứng nhận VCA vào tháng 5/2017, và Chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp BS OHSAS 18001:2007 bởi Tập đoàn BSI (khu vực Châu Á Thái Bình Dương) vào tháng 6/2018. Đối với hoạt động sản xuất bột giặt và chất tẩy rửa, MCH cũng thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 do Bureau Veritas Certification đánh giá và chứng nhận, đồng thời, thực hiện chương trình quản lý 5S (Chương trình nâng cao năng suất), TPM (Quản lý bảo trì toàn diện), triển khai thực hiện chương trình ISO:14.000 (Bảo vệ môi trường).

Hoạt Động Marketing

MCH tin rằng chiến lược xây dựng thương hiệu và tiếp thị là công cụ cho sự thành công và tăng trưởng nhanh chóng của MCH. Bộ phận tiếp thị được chia thành hai nhóm: phát triển thương hiệu và các hoạt động thị trường. Nhóm phát triển thương hiệu tạo ra chiến lược xây dựng thương hiệu và kết hợp với nhóm hoạt động thị trường để phát triển các chiến dịch tiếp thị với các cơ quan truyền thông.

Chiến Lược Thương Hiệu

MCH đã áp dụng một chiến lược thương hiệu mẹ (umbrella brand) để tiếp thị sản phẩm đến các nhóm người tiêu dùng khác nhau. Mỗi dòng sản phẩm chính như nước mắm, nước tương, tương ớt, mì ăn liền, cà phê hòa tan và nước đóng chai đều được gắn liền với một thương hiệu cao cấp: Chín-su là thương hiệu cao cấp cho ngành hàng nước chấm, Omachi là thương hiệu cao cấp cho ngành hàng mì ăn liền, Vinacafé là thương hiệu cao cấp cho ngành hàng cà phê, Vĩnh Hào là thương hiệu cao cấp cho ngành hàng nước đóng chai và Tasty là thương hiệu cao cấp cho sản phẩm xúc xích, mà chúng tôi tin rằng sẽ giúp MCH đáp ứng nhu cầu của nhiều cấp độ khách hàng khác nhau. Sự ra đời của các phiên bản sản phẩm, chẳng hạn như nước mắm Chín-su hương cá hồi của chúng tôi, tiếp tục cho phép chúng tôi bán cho nhiều người tiêu dùng tại các khu vực khác nhau và với thị hiếu khác nhau.

MCH đã từng bước xây dựng sự nhận diện thương hiệu của người tiêu dùng cho các thương hiệu của MCH. MCH cũng tích cực bảo vệ thương hiệu của MCH trước những hành vi xâm phạm và làm giả thương hiệu bởi các bên thứ ba. Nếu nhận thấy được một sự vi phạm nghiêm trọng thương hiệu của

mình từ các đối thủ, MCH sẽ kiên quyết thực hiện các hành động pháp lý để bảo vệ hình ảnh thương hiệu của mình.

Chiến Lược Tiếp Thị

MCH có các hoạt động quảng cáo và tiếp thị, tùy theo từng kênh bán hàng, để quảng bá sản phẩm và tăng cường nhận diện thương hiệu. MCH dựa vào quảng cáo truyền hình làm phương tiện chủ yếu để tiếp cận khách hàng mục tiêu. Các quảng cáo thường có thời lượng từ 15 đến 30 giây tập trung vào thông điệp sức khỏe, mùi vị và giá thành của các sản phẩm. Bộ phận tiếp thị làm việc với các công ty quảng cáo để đánh giá số quảng cáo cần thiết để tiếp thị sản phẩm một cách hiệu quả và thu xếp thời gian quảng cáo phù hợp trên các kênh truyền hình trên toàn quốc.

Hệ Thống Phân Phối

MCH vận hành một trong những mạng lưới phân phối thực phẩm và đồ uống lớn nhất tại Việt Nam. Điều này mang lại lợi thế cạnh tranh đáng kể, như khả năng cung cấp hàng hóa cho người tiêu dùng một cách hiệu quả (trong khi giảm được chi phí vận chuyển). Điều này rất quan trọng vì gần 70% dân số Việt Nam hiện sinh sống ở vùng nông thôn và ngành bán lẻ vẫn phụ thuộc chủ yếu vào kênh bán hàng truyền thống.

Từ năm 2020 người tiêu dùng có sự chuyển đổi lớn từ kênh bán hàng truyền thống sang kênh bán hàng hiện đại. Điều này thể hiện rõ do tình hình đại dịch Covid-19 xảy ra đồng thời cũng do xu thế đô thị hóa tại các vùng nông thôn. Masan Consumer tin rằng mình đã định vị đúng để có được lợi thế từ xu hướng tiêu dùng này vì Masan Consumer là một phần của The CrownX, nền tảng bán lẻ - tiêu dùng của Tập đoàn Masan. CrownX là chủ sở hữu của một trong những nhà bán lẻ hiện đại và lớn nhất Việt Nam, Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce (đơn vị điều hành hệ thống siêu thị WinMart và các cửa hàng nhỏ WinMart+). Điều này giúp Masan Consumer có thể tiếp cận người tiêu dùng mọi lúc mọi nơi và cũng có chiến lược tăng thị phần trong kênh bán hàng hiện đại.

Masan Consumer hiện là một trong số ít các công ty ở Việt Nam sở hữu hệ thống phân phối cho cả ngành thực phẩm lẫn đồ uống. Masan Consumer đã phát triển các điểm bán lẻ lên khoảng 300.000 điểm, trong đó có 194.000 điểm cho tất cả các dòng hàng do Masan Consumer sản xuất và kinh doanh với gần 2.700 nhân viên bán hàng. Mạng lưới rộng lớn này cho thấy sức mạnh của mạng lưới phân phối của Masan Consumer ở vùng nông thôn, nơi Masan Consumer có chiến lược bao phủ và tiếp cận thị trường mạnh mẽ nhất, và đồng thời giúp Masan Consumer có được tốc độ tiếp cận thị trường nhanh hơn khi tung ra các sản phẩm mới và các chương trình khuyến mãi.

Với danh mục sản phẩm đa dạng và phong phú, Masan Consumer trở thành giải pháp “một đầu mối” cho khoảng 196 nhà phân phối, 100 đại lý chuyên mặt hàng bia và 188 đại lý cho loại bình nước Vĩnh Hảo 20L để có thể đáp ứng các nhu cầu cơ bản hàng ngày của người tiêu dùng Việt Nam, cho phép Masan Consumer xây dựng mối quan hệ lâu dài và thân thiết với các nhà phân phối. Hơn nữa, 8 trung tâm phân phối của Masan Consumer được đặt ở những địa điểm chiến lược có khả năng phân phối các sản phẩm thực phẩm và đồ uống trong ngày đến từng nhà phân phối trên toàn quốc. Điều này cũng mang lại cho Masan Consumer khả năng độc đáo trong việc thử nghiệm các sản phẩm mới một cách hiệu quả và tiết kiệm chi phí trên khắp Việt Nam.

Đồng thời, Masan Consumer cũng có thể tận dụng các trung tâm phân phối này trong việc phát triển ngành hàng mới - ngành hàng hóa mỹ phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình. Trước tình hình đại dịch

cũng như thói quen mua sắm thay đổi của số đông khách hàng, Masan Consumer đã từng bước thiết lập nền tảng E-Commerce và tập trung phát triển mạnh trong năm 2022. Hệ thống này cho phép Masan Consumer đẩy mạnh khâu phân phối trực tuyến để các sản phẩm được giao đến người tiêu dùng ở bất cứ đâu trong thời gian nhanh nhất.

Với sự sáp nhập của WinCommerce vào công ty mẹ Masan Consumer Holdings để thành lập The CrownX, chúng tôi hiện là một phần của nền tảng bán lẻ tiêu dùng với gần 3.000 cửa hàng. Với mạng lưới phân phối rộng khắp, chúng tôi có thể đảm bảo sản phẩm của chúng tôi luôn có mặt tại tất cả các kênh phân phối, để từ đó có thể hiểu rõ hơn về người tiêu dùng và mang đến cho họ những sản phẩm/trải nghiệm tốt hơn.

Nhãn Hiệu Thương Mại, Phát Minh Sáng Chế Và Bản Quyền

Quyền sở hữu trí tuệ có tầm quan trọng mang tính căn bản đối với kinh doanh của MCH. Masan Consumer Holdings hiện đang sở hữu 264 chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá, trong đó biểu trưng của Omachi, Chin-su, Tam Thái Tử và Nam Ngư là các nhãn hiệu hàng hóa có độ nhận diện cao trên thị trường. Tất cả các biểu tượng này và tên nhãn hiệu đã được đăng ký nhãn hiệu hàng hóa tại Việt Nam. Chúng tôi cũng đã có hơn 200 giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bên ngoài Việt Nam, tại các khu vực và quốc gia như Thụy Sĩ, Nhật Bản, Úc, Singapore, Châu Âu, Mỹ, Trung Quốc, Cuba, Hàn Quốc, Nga, Campuchia, Lào, Canada, Myanmar, Đài Loan, New Zealand, Hồng Kông và Philippines.



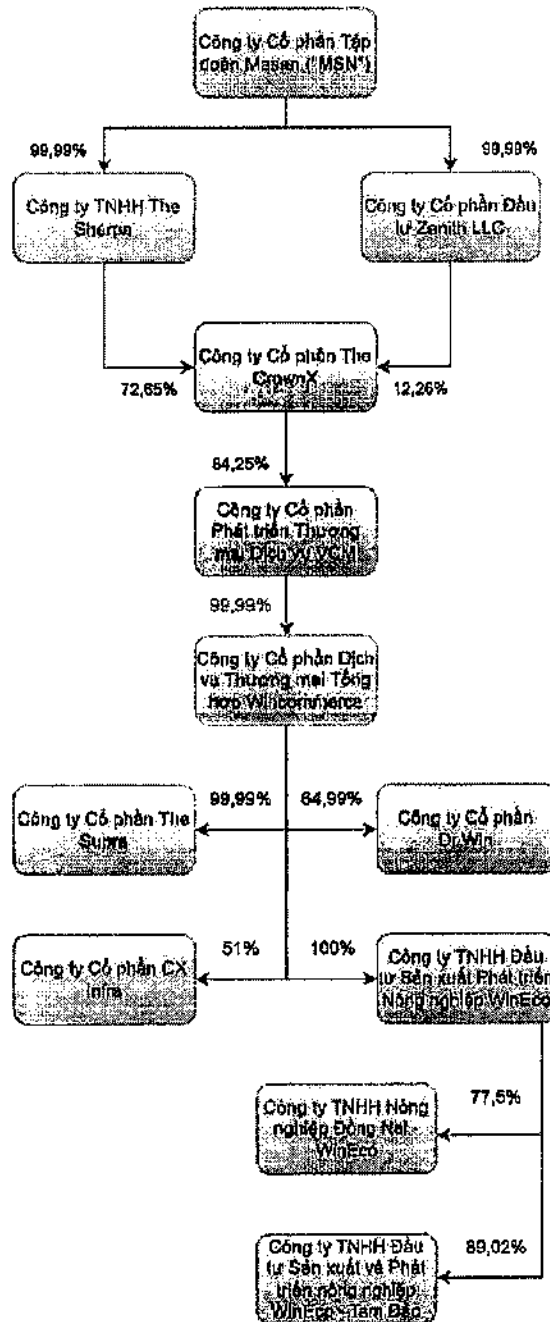
Một số thương hiệu cơ bản của Masan Consumer Holdings

Ngoài ra, Masan Consumer Holdings đã được Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam cấp 47 bằng kiểu dáng công nghiệp. Chúng tôi cũng đã có được 72 chứng nhận đăng ký quyền tác giả được cấp bởi Cục Bản Quyền Tác Giả Việt Nam.

MCH áp dụng cách tiếp cận chủ động để quản lý danh mục tài sản trí tuệ. MCH cam kết đăng ký bảo hộ thương hiệu cho các loại sản phẩm khác khi có thể dự đoán hợp lý rằng thương hiệu có thể được sử dụng với các sản phẩm của mình trong tương lai. Đăng ký quyền sở hữu trí tuệ thường được thực hiện bởi đại lý hoặc bộ phận pháp lý của MCH. Trong trường hợp nhận được thông báo của bất kỳ nhà phân phối nào về việc vi phạm các nhãn hiệu hàng hóa đã được bảo hộ của mình, chúng tôi sẽ ngay lập tức có các biện pháp và hành động pháp lý để bảo vệ các thương hiệu của mình.

[Mục 8.1.2. Lĩnh Vực Kinh Doanh: Bán Lẻ Tiêu Dùng bắt đầu từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

8.1.2 Lĩnh Vực Kinh Doanh: Bán Lẻ Tiêu Dùng



Dưới sự điều hành của Tổ Chức Phát Hành, trong 3 năm qua WinCommerce đã có các bước phát triển ấn tượng về mặt hiệu quả hoạt động. Từ việc ghi nhận lỗ trong khoảng thời gian đầu sau khi sáp nhập, WinCommerce đã bắt đầu ghi nhận lãi lần đầu vào Quý 3/2021, 7 quý sau khi nhận sự tiếp quản của Tập Đoàn. Kết quả toàn năm 2021, WinCommerce đạt biên EBITDA 3,6%, cải thiện 760 điểm so với năm 2020, biên EBITDA trong quý 4/2021 đạt 4,9% so với mức 0,2% của cùng quý năm liền trước. Trong nửa đầu năm 2022, doanh thu WinCommerce đạt 14.305 tỷ Đồng (giảm 1,1% so với cùng kỳ năm trước) và EBITDA đạt 315 tỷ Đồng (tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước). Xét riêng trong 9 tháng đầu năm 2022, dù doanh thu giảm 8,6% nhưng WinCommerce vẫn đạt biên EBITDA 2,6% do biên lợi nhuận thương mại tăng với cùng kỳ năm liền trước.

Một số nguyên nhân lý giải cho hiệu quả hoạt động tích cực của WinCommerce có thể kể đến tầm nhìn và các chiến lược đúng đắn của Masan Group ngay từ những ngày đầu tiếp quản như: (i) tập trung xây dựng thương hiệu riêng – liên kết với các nhà cung cấp để tạo nên các sản phẩm độc quyền, (ii) mạnh tay đóng cửa các cửa hàng hoạt động không hiệu quả và mở rộng theo cách chọn lọc và tập trung vào việc cải thiện hiệu quả kinh doanh của các cửa hàng hiện hữu; (iii) thương thảo lại các điều khoản thương mại với các nhà cung cấp để đạt mức ngang bằng với thị trường; (iv) cắt giảm chi phí hoạt động và phát triển danh mục hàng hóa chủ chốt nhằm đa dạng hóa sản phẩm tại hệ thống và đảm bảo các sản phẩm trong danh mục này sẽ có mặt tại tất cả các cửa hàng trong hệ thống

Xác định rõ mục tiêu sẽ đưa WinCommerce không chỉ trở thành thương hiệu bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam mà còn vào top 50 thương hiệu toàn cầu, Tập Đoàn đã đặt ra tầm nhìn dài hạn cho hệ thống WinMart và WinMart+ ngay từ những ngày đầu được sáp nhập. Theo đó, chiến lược phát triển cho các hệ thống này được chia thành 3 giai đoạn cụ thể bao gồm: (i) giai đoạn đầu tiên sẽ tập trung chủ yếu vào kinh doanh các nhu yếu phẩm, (ii) giai đoạn tiếp theo sẽ hướng đến phục vụ đời sống tài chính của khách hàng, điển hình như: mở tài khoản ngân hàng, cho vay, chuyển tiền, mua bảo hiểm và thanh toán hóa đơn, đầu tư ngay tại mạng lưới các cửa hàng phủ khắp của hệ thống và (iii) dịch đến cuối cùng của hệ thống sẽ là phục vụ các nhu cầu sinh hoạt kết nối và giải trí của khách hàng, xây dựng thành công hệ sinh thái bao quát từ chia sẻ tương tác, trò chuyện, giải trí, cho đến chăm sóc sức khỏe và các tiện ích khác như mua vé máy bay. Đây cũng là các bước để Tập Đoàn hoàn thiện chiến lược Point OfLife - tích hợp nhiều tiện ích (như chuỗi F&B, dịch vụ tài chính, chăm sóc sức khỏe ...) vào cùng một địa điểm - giúp nâng cao sự tiện lợi cho người tiêu dùng và thúc đẩy lưu lượng khách hàng tại các cửa hàng.

Hệ thống siêu thị WinMart và siêu thị mini WinMart+ truyền thống

Với mục tiêu trở thành hệ thống bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam, WinMart và WinMart+ giữ sứ mệnh tạo cho khách hàng tâm lý “An Tâm Mua Sắm Mỗi Ngày” làm kim chỉ nam cho toàn bộ các hoạt động kinh doanh của mình. Không chỉ cam kết với người tiêu dùng về chất lượng sản phẩm, WinMart và WinMart+ còn cung cấp cho khách hàng không gian dịch vụ tiện ích khi mua sắm, cam kết giao hàng nhanh chóng và các sản phẩm với giá thành hợp lý với mục tiêu để nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng.

Tính đến cuối 2021, Tập đoàn sở hữu hơn 2.600 cửa hàng WinMart+ và hơn 120 siêu thị WinMart tập trung chính ở Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các thành phố lớn khác.



Mô hình “mini mall”

Ngoài các mô hình bán lẻ tiêu dùng truyền thống như WinMart hoặc WinMart+, Tập Đoàn cũng đã tiến hành thí điểm mô hình mini mall – mô hình được phát triển để đáp ứng nhu cầu thiết yếu hàng ngày của người tiêu dùng ngay trên cùng một địa điểm. Các cửa hàng mini mall sẽ tích hợp các mảnh ghép trong hệ sinh thái của Tập Đoàn như hệ thống WinMart (nhu yếu phẩm), Techcombank (dịch vụ tài chính), Phúc Long (trà, cà phê), dược phẩm (chăm sóc sức khỏe) và Reddi (dịch vụ viễn thông) vào cùng một điểm bán giúp tối ưu hóa khả năng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của khách hàng từ 25% lên mức 60-80%.

Trong năm 2022, Tập đoàn đã cho thí điểm mô hình này tại 5 địa điểm khác nhau và đã nhận lại được những tín hiệu tích cực ngay trong Quý 1/2022. Theo đó, các cửa hàng này ghi nhận lưu lượng khách hàng trung bình cao hơn 30% so với các cửa hàng truyền thống và doanh thu để đạt điểm hòa vốn tại các cửa hàng mini mall cũng giảm từ 25 triệu Đồng/ngày xuống dưới 14 triệu Đồng/ngày. Các cửa hàng mini mall tại khu vực đô thị loại 2 cũng thu hút nhiều khách hàng với nhu cầu mở tài khoản ngân hàng lần đầu, cho thấy tiềm năng lớn cho các dịch vụ tài chính tại khu vực ngoại ô và nông thôn. Các kiosk thuộc đặt tại các mini mall thí điểm cũng đang nhận được các tín hiệu khả quan, ghi nhận mức doanh thu /m²/tháng bình quân cao hơn 2 lần so với mảng nhu yếu phẩm trong 3 tháng đầu năm 2022.

Bên cạnh đó, trong Quý 1/2022, Tập đoàn cũng đã công bố về việc mở một chuỗi kinh doanh mới - Joins Pro và đã khai trương cửa hàng đầu tiên tại quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Tập đoàn, đây là cột mốc quan trọng trong mục tiêu trở thành chuỗi giặt ủi hàng đầu Việt Nam và Joins Pro sẽ tiên phong hình thành và phổ biến thói quen sử dụng dịch vụ giặt ủi đẳng cấp, nâng tầm chất lượng sống cho hàng triệu khách hàng Việt Nam. Với slogan “Đẳng cấp giặt sạch”, Joins Pro

có các dịch vụ từ cơ bản (giặt sấy, giặt là) đến cao cấp (giặt khô quần áo, quần áo cao cấp, tẩy, làm mềm vải với các vết bẩn cứng đầu, ố màu). Joins Pro sẽ chủ yếu sử dụng bột giặt Joins - một sản phẩm của Masan - Netco. Joins Pro đang sử dụng máy móc công nghệ châu Âu tối ưu năng lượng và khả năng bảo vệ vải vóc ưu việt, kết hợp với chất giặt tẩy chất lượng cao thân thiện với môi trường từ thương hiệu bột giặt Joins. Đặc biệt, Joins Pro là nơi đầu tiên sử dụng máy Wet Cleaning thay thế Giặt khô truyền thống, giúp loại bỏ hoàn toàn tàn dư hóa chất trên vải vóc, bảo vệ sức khỏe khách hàng. Bên cạnh đó, sự khác biệt của Joins Pro so với các doanh nghiệp khác trên thị trường nằm ở sự tiện lợi. Cụ thể: thông qua dịch vụ giao và nhận tận nhà, các điểm nhận trả đồ sẽ có chương trình giặt nhanh và đặc biệt là quy trình chăm sóc vải vóc toàn diện, thân thiện với môi trường, an toàn cho sức khỏe.

Joins Pro hướng đến nhóm khách hàng năng động, có phong cách sống hiện đại và yêu thích các trải nghiệm vượt trội. Joins Pro hy vọng trở thành người bạn chăm sóc quần áo hoàn hảo, từ đó giúp khách hàng có nhiều thời gian cho bản thân và gia đình hơn.

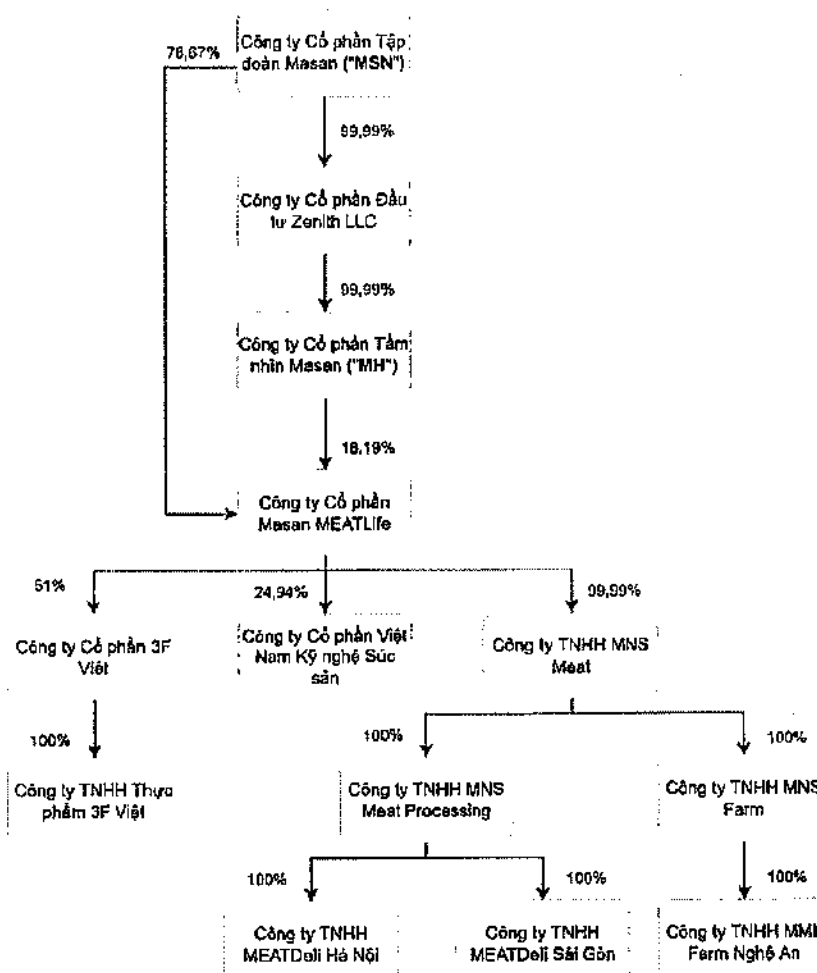
Trong tương lai, việc tích hợp Joins Pro vào một số cửa hàng kinh doanh của chuỗi WinCommerce cũng là một chiến lược trong việc chinh phục mục tiêu đáp ứng 80% nhu cầu tiêu dùng của người Việt Nam

Mô hình nhượng quyền

Được xác định là một cấu phần quan trọng trong chiến lược phát triển của hệ thống WinCommerce, Tập Đoàn đã thí điểm mô hình nhượng quyền tại 2 cửa hàng trong Quý 1/2022 và đạt được kết quả kinh doanh tương đương với các điểm bán do WinCommerce trực tiếp quản lý trong cùng khu vực. Hiện Tập Đoàn vẫn đang trong quá trình xác định mô hình kinh doanh tối ưu và tìm hiểu cách hợp tác hiệu quả với bên nhận quyền trước khi phát triển nhân rộng trên toàn quốc nhằm hướng đến mục tiêu nhân rộng hệ thống và nền tảng một cách hiệu quả, tăng tốc xu hướng mua sắm qua kênh thương mại hiện đại.

[Mục 8.1.3. Lĩnh Vực Kinh Doanh: Chuỗi Giá Trị Thật bắt đầu từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

8.1.3 Lĩnh Vực Kinh Doanh: Chuỗi Giá Trị Thịt



Tổng Quan

Công ty Cổ phần Masan MEATLife (“Masan MEATLife” hoặc “MML”) là một trong những doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam về chuỗi giá trị thịt có thương hiệu, tập trung vào việc cải thiện năng suất trong ngành đạm động vật của Việt Nam thông qua việc vận hành hiệu quả, đổi mới sáng tạo, độ phủ rộng khắp toàn quốc và chuỗi cung ứng vượt trội nhờ vào việc hợp tác với các đối tác có nhiều kinh nghiệm trên thị trường trong toàn bộ chuỗi giá trị.

Sứ mệnh của MML là mang đến cho người tiêu dùng các sản phẩm thịt truy xuất được nguồn gốc, chất lượng và giá cả hợp lý trong thị trường thịt heo trị giá tương đương 15 tỷ USD. Đặt mục tiêu trở thành công ty đầu ngành dẫn dắt ngành thịt Việt Nam, Masan MEATLife đã chọn điểm khởi đầu trong chuỗi cung ứng thịt là sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi – mảng phân khúc có giá trị lợi nhuận biên cao nhất. MML gia nhập phân khúc này thông qua việc hợp nhất hai công ty thức ăn chăn nuôi có tầm vóc tại Việt Nam là ANCO và PROCONCO vào năm 2015. Hoạt động kinh doanh

của MML tăng trưởng đáng kể bằng việc cho ra mắt sản phẩm “Bio-zeen” – thương hiệu được thiết kế để đưa lại hiệu suất cao trong chăn nuôi.

Tuy nhiên, sứ mệnh của MML là luôn cung cấp cho người tiêu dùng các sản phẩm thịt có thương hiệu với giá cả hợp lý, điều này đòi hỏi phải thúc đẩy năng suất trong toàn bộ chuỗi giá trị đậm động vật. Với tiềm lực tài chính từ mảng thức ăn chăn nuôi, MML đã phát triển mô hình tích hợp 3F (Feed – Farm – Food) bằng việc hoàn thiện 2 mảnh ghép cuối cùng là tập trung vào trang trại chăn nuôi heo quy mô lớn, sản xuất và chế biến thịt.

MML bắt đầu tham gia vào lĩnh vực chăn nuôi heo từ năm 2016 bằng việc xây dựng và vận hành trang trại chăn nuôi heo kỹ thuật cao có tổng diện tích trên 223 ha tại Nghệ An. Với vốn đầu tư lên đến 1.400 tỉ Đồng, trang trại có khả năng cung cấp 250.000 con heo mỗi năm. Việc tham gia vào hoạt động chăn nuôi là rất quan trọng đối với mục tiêu phát triển của MML nhằm thúc đẩy năng suất trong chuỗi giá trị thịt, vì ngành chăn nuôi nhỏ lẻ hiện nay vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn và thiếu các biện pháp an toàn sinh học. Nhờ việc tự vận hành trang trại chăn nuôi heo kỹ thuật cao, MML không những có thể tạo ra nguồn cung ổn định cho việc kinh doanh thịt sắp tới mà qua đó còn có thể học hỏi được các phương pháp tốt nhất để tư vấn cho các hộ chăn nuôi nhằm nâng cao hiệu suất chăn nuôi và trở thành những nhà cung cấp heo cho MML trong tương lai. Nguồn nguyên liệu heo được chăn nuôi tại chính trang trại của MML theo tiêu chuẩn chăn nuôi được chứng nhận và kiểm soát dịch bệnh khắt khe, đảm bảo an toàn sinh học với nguồn thức ăn chăn nuôi chất lượng cao hoàn toàn không có hormone tăng trưởng, kháng sinh, hay các chất cấm khác.

Để hoàn thiện mô hình tích hợp 3F trong chuỗi giá trị thịt và có thể phục vụ người tiêu dùng các sản phẩm thịt, cuối năm 2018, chúng tôi đã đưa vào vận hành khu liên hợp chế biến thịt đầu tiên tại tỉnh Hà Nam và ra mắt thương hiệu thịt mát MEATDeli tại Hà Nội và các vùng lân cận. Sản phẩm MEATDeli sau đó đã được ra mắt tại TP. Hồ Chí Minh và các vùng lân cận vào tháng 9 năm 2019. Thịt mát MEATDeli là thương hiệu đầu tiên tại Việt Nam được sản xuất theo công nghệ chế biến tiêu chuẩn Châu Âu. Ngày nay, MEATDeli là một trong những thương hiệu thịt mát được công nhận và nổi tiếng nhất tại Việt Nam. Đầu tư vào chuỗi 3F chính là cam kết của Masan MEATLife mang lại “thịt an toàn, tươi ngon và giá cả hợp lý cho người tiêu dùng Việt Nam mọi lúc mọi nơi”.

Masan MEATLife cũng đã chính thức mở rộng hoạt động sang thị trường thịt gà thông qua việc góp vốn vào Công ty Cổ phần 3F VIỆT (“3F Việt”) vào tháng 11 năm 2020. 3F Việt là một trong những công ty sản xuất và chế biến thịt gà đầu tiên của người Việt triển khai mô hình 3F (Feed – Farm – Food) để hiện thực hóa ý tưởng “từ trang trại đến bàn ăn”. Đây sẽ là điểm khởi đầu để MML tham gia thị trường các sản phẩm thịt gia cầm có giá trị 5 tỷ USD.

Với sự đa dạng sản phẩm từ thịt heo đến thịt gia cầm, sản phẩm của Masan MEATLife có mặt tại hơn 3000 điểm bán tại Hà Nội, TP.HCM và các vùng phụ cận với nhóm khách hàng lên đến hàng triệu người. Sản phẩm được phân phối tại hệ thống siêu thị WinMart, WinMart+, Co.opmart, Co.opXtra, BigC, các hệ thống siêu thị khác, các cửa hàng MEATDeli và các đại lý thực phẩm.

Tháng 12 năm 2021 Masan MEATLife chính thức chuyển toàn bộ mảng thức ăn chăn nuôi cho Công ty TNHH De Heus (“De Heus Việt Nam”, công ty con của Royal De Heus Group của Hà Lan) để dồn toàn bộ nguồn lực vào lĩnh vực đậm động vật, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi thành nền tảng kinh doanh hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), tập trung vào thịt có thương hiệu. MML tin rằng việc tăng năng suất trong toàn bộ chuỗi giá trị đậm động vật là rất quan trọng để phụng sự người tiêu dùng Việt Nam. Ngoài ra, hiệu được tầm quan trọng của việc vận hành hiệu quả chuỗi cung ứng, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát chất lượng để tạo ra sản phẩm cao cấp với giá cả hợp lý, Masan

MEATLife đã thỏa thuận hợp tác chiến lược với De Heus Việt Nam để có được nguồn cung cấp heo hơi chất lượng cao phục vụ cho các tổ hợp nhà máy sản xuất và chế biến thịt. Vì vậy, chúng tôi đã có được một đối tác chiến lược có nhiều kinh nghiệm quốc tế có thể mang lại cho MML những lợi ích của mô hình tích hợp 3F, đồng thời cho phép MML tập trung chuyên môn vào xây dựng thương hiệu, phát triển các sản phẩm tiêu dùng sáng tạo và phân phối các sản phẩm đó trên toàn quốc. Sự tập trung cao độ này sẽ giúp Masan MEATLife sớm đạt được các mục tiêu kinh doanh trong những năm sắp tới.

Chuỗi Giá Trị Thịt Thương Hiệu

Masan MEATLife hiện đang vận hành hệ thống các trại chăn nuôi heo, gà và các tổ hợp giết mổ và chế biến thịt heo, thịt gà trải dài khắp cả nước.

Trang Trại

MML hiện đang sở hữu và vận hành trang trại nuôi heo kỹ thuật cao tại tỉnh Nghệ An - MML Farm Nghệ An. Trang trại được thiết kế để đảm bảo hiệu quả quản lý và đảm bảo chất lượng trong toàn bộ quy trình nuôi heo. Là một phần của chuỗi tích hợp 3F, trang trại được quản lý đặc biệt để ngăn ngừa dịch bệnh cũng như cải thiện sức khỏe nguồn heo và an toàn thực phẩm. Tiêu chuẩn của quy trình nuôi heo này tương đương với tiêu chuẩn quản lý trang trại heo quốc tế và tuân thủ tiêu chuẩn GLOBAL GAP.

Tọa lạc trên một khu đất rộng hơn 223 ha và cách xa khu dân cư, trang trại được tách biệt với bên ngoài để đảm bảo điều kiện an toàn sinh học nghiêm ngặt nhằm giảm thiểu các rủi ro từ dịch bệnh như lở mồm long móng (FMD), dịch tả lợn châu Phi (ASF). Chúng tôi còn xây dựng hệ thống xử lý nước thải theo tiêu chuẩn quốc gia nhằm nâng cao an toàn sinh học và bảo vệ môi trường.

Trang trại tại Nghệ An có công suất 230.000 heo hơi mỗi năm. Quan trọng hơn, trang trại này còn là mô hình kiểu mẫu và có thể nhân rộng mô hình này cho các trại khác để trở thành nhà cung cấp nguyên liệu cho chuỗi giá trị thịt, đáp ứng tiêu chuẩn đầu vào cao của Masan MEATLife.

Thực Phẩm

Sản phẩm thịt heo

Vào tháng 12/2018 và tháng 10/2020, Masan MEATLife đã đưa vào vận hành 2 tổ hợp chế biến thịt tại Hà Nam và Long An, mỗi tổ hợp có công suất 1,4 triệu con/năm, tương đương 140.000 tấn/năm. Hai dự án có tổng mức vốn đầu tư hơn 3.000 tỷ đồng và được xây dựng trên 10 ha ở mỗi tổ hợp. Tính đến thời điểm hiện nay, cả hai tổ hợp chế biến thịt tại Hà Nam và Long An còn sản xuất, chế biến các sản phẩm từ thịt mát như giò chả, xúc xích và các sản phẩm khác từ thịt, quy mô 30.000 tấn/năm.

Cả 2 tổ hợp chế biến này đều được áp dụng công nghệ, thiết bị hiện đại nhập khẩu từ châu Âu và được các chuyên gia quốc tế giàu kinh nghiệm lắp đặt và giám sát. Tại đây, heo được làm ngất bằng khí CO₂ - phương pháp giết mổ nhân văn nhất, sau đó được xử lý và làm lạnh nhanh để ngăn chặn sự phát triển của vi khuẩn trên thịt.

Tiếp theo, heo được làm mát và trữ trong 24 giờ ở nhiệt độ vàng 0 - 4 độ C để tăng hương vị và kết cấu của thịt, đồng thời giữ trọn dinh dưỡng và đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Kế tiếp, thịt

được pha lóc, đóng gói, vận chuyển và bảo quản tại nhiệt độ này cho đến người tiêu dùng cuối cùng tại các điểm bán hàng để đảm bảo thịt sạch và tươi ngon.

Quy trình này vừa tuân thủ tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12429-1:2018 về thịt mát vừa tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn BRC – tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm. Thịt heo mát MEATDeli có hạn sử dụng từ 2 - 9 ngày, tùy thuộc vào từng loại sản phẩm và quy cách đóng gói.

Sân phẩm gia cầm

Từ năm 2020, sau khi sáp nhập thành viên mới là 3F VIỆT, Masan MEATLife có chuỗi khép kín từ trang trại tới nhà máy giết mổ gia cầm. Tất cả trang trại đều có đánh giá tác động môi trường và tuân thủ các quy định trong suốt quá trình vận hành dự án. Riêng nhà máy ấp trứng 3F VIỆT được đầu tư máy móc hiện đại bậc nhất Việt Nam nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nhiên liệu như điện, nước.

Nhà máy đầu tư hệ thống xử lý nước thải nhằm xử lý toàn bộ nước thải sản xuất và sinh hoạt của cán bộ công nhân viên đảm bảo đầu ra đạt cột B theo QCVN 62-MT/BTNMT. Nhà máy tuân thủ quy định quan trắc nhằm đảm bảo nước thải luôn đạt chuẩn cho phép. Tại nhà máy giết mổ và chế biến gia cầm Đình Dương, MML đầu tư hệ thống xử lý nước thải 500m³/ngày để xử lý hết toàn bộ nước thải của nhà máy sản xuất đảm bảo đầu ra đạt cột A của QCVN 40-2011/BTNMT quy chuẩn về nước thải công nghiệp - là quy chuẩn khắt khe nhất hiện nay.

Vissan

Bằng việc ANCO mua cổ phần Vissan thông qua bán đấu giá cổ phần diễn ra trong tháng 3 và tháng 6 năm 2016, Masan MEATLife đã gián tiếp sở hữu 24,9% cổ phần và trở thành nhà đầu tư chiến lược của Vissan. Vissan là một trong những công ty sản xuất thịt có thương hiệu lớn nhất Việt Nam với công suất hàng năm là 10.000 tấn xúc xích tiết trũng, 5.000 tấn các sản phẩm đóng hộp, dây chuyền giết mổ lợn với công suất là 360 con/giờ và dây chuyền giết mổ gia súc với công suất là 35 con/giờ.

Nguyên Vật Liệu Và Nhà Cung Cấp

Phần lớn các nguyên liệu dùng để sản xuất các sản phẩm của Masan MEATLife là sản phẩm đầu ra của các công ty nổi tiếng. Đối với các loại nguyên liệu có mức giá biến động mạnh, chúng tôi thường xuyên theo dõi thị trường và chọn thời điểm mở thầu thích hợp để có thể chốt mua với mức giá tốt. Đối với các loại nguyên liệu có mức giá ổn định, MML thường ký hợp đồng mua dài hạn với nhà cung cấp.

Để đảm bảo chất lượng cũng như truy xuất được nguồn gốc nguyên liệu nhập, chúng tôi yêu cầu các nhà cung cấp đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau: Không có dịch bệnh truyền nhiễm (bệnh dịch tả heo châu Phi, bệnh heo tai xanh, bệnh suyễn heo), không tồn dư kháng sinh, không chất cấm... Các trang trại của MML đều đáp ứng các chứng chỉ Viet GAP, Global G.A.P. Các nhà cung cấp đạt chất lượng trong thời gian dài được coi là “nhà cung cấp uy tín” và sẽ được giữ lại trong “danh sách nhà cung cấp” để tiếp tục cung cấp hàng hóa cho Masan MEATLife. Nguồn nguyên liệu được kiểm soát chặt chẽ về số lượng lẫn chất lượng. Các sản phẩm của Masan MEATLife được quản lý chất lượng nghiêm ngặt bởi đội ngũ Đảm bảo chất lượng và đội ngũ Quản lý chất lượng giàu kinh nghiệm.

Thành phần nguyên liệu chủ yếu trong thành phẩm của Masan MEATLife gồm heo và gà thịt thương phẩm. Tháng 11/2021, Masan MEATLife chuyển giao mảng thức ăn chăn nuôi và hợp tác chiến lược

với De Heus Việt Nam. Theo đó, De Heus Việt Nam tiếp quản mảng kinh doanh thức ăn chăn nuôi và đầu tư vào chuỗi cung ứng đạm động vật tại Việt Nam. Hợp tác chiến lược này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy gia tăng năng suất, chất lượng và tính bền vững của mô hình chuỗi cung ứng tích hợp 3F (Feed-Farm-Food). Cụ thể, De Heus Việt Nam sẽ cung ứng lên đến 70% nhu cầu thức ăn chăn nuôi cho trang trại của Masan MEATLife và ít nhất 2,8 triệu heo thịt cho các sản phẩm thịt mát và thịt mát chế biến của Masan MEATLife trong 5 năm tới. Với thỏa thuận hợp tác này, Masan MEATLife đã hoàn tất chuyển đổi trở thành doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm thịt có thương hiệu

Trình Độ Công Nghệ

Toàn bộ máy móc sản xuất thiết bị của MML đều được đầu tư theo công nghệ tiên tiến và khép kín từ khâu đầu đến khâu cuối 100%. Công nghệ cho phép MML sản xuất tất cả các chủng loại, các giai đoạn từ đậm đặc dạng bột, dạng mảnh, dạng viên các cỡ... đáp ứng nhu cầu chuyên biệt cho từng giai đoạn phát triển của con thú (ví dụ heo tập ăn, heo cai sữa) cũng như cho từng giống riêng biệt (như heo lai, heo siêu nạc). Công nghệ sản xuất của MML đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn ổn định và được các hộ chăn nuôi đánh giá cao. Gần đây nhất, MML đã đầu tư đón đầu nhằm thiết lập tiêu chuẩn mới cho người tiêu dùng, với công nghệ thịt mát của Châu Âu nhằm đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng về các sản phẩm.

Quản Lý Chất Lượng Sản Phẩm

Kiểm kê nguyên liệu chính và thành phẩm được thực hiện hàng ngày. Nguyên liệu và thành phẩm được kiểm soát chặt chẽ từ khâu kiểm soát đầu vào, đầu ra về số lượng, chỉ tiêu chất lượng. Công tác phân loại hàng, đảo hàng và bố trí lưu trữ hợp lý đáp ứng nhanh chóng cho nhu cầu sản xuất và vẫn đảm bảo chất lượng của nguyên liệu và thành phẩm. Số liệu nhập - xuất được phản ánh lên dữ liệu trung tâm. Công tác kiểm soát kho hàng được thực hiện thường xuyên, chất lượng của hàng hóa được bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm kiểm soát liên tục. Hàng hóa được bảo quản, chất xếp và đưa vào sản xuất theo hình thức FIFO (nhập trước xuất trước). Lượng nguyên liệu duy trì dự trữ tại kho là một tháng.

Hoạt Động Marketing

Tiếp Thị

Các hoạt động marketing hiện nay của Masan MEATLife được đảm nhiệm bởi phòng bán hàng/kinh doanh. Tổng số nhân viên bán hàng của Masan MEATLife là hơn 700 nhân viên bán hàng trên khắp cả nước. Đội ngũ nhân viên marketing có trách nhiệm quản lý mối quan hệ với các nhà cung cấp, theo dõi tất cả các yếu tố thị trường nhằm nắm bắt xu hướng phát triển của thị trường và phát hiện các cơ hội mới (ví dụ nhu cầu tiềm năng đối với một loại sản phẩm nào đó). Bộ phận marketing cũng đồng thời quản lý đội ngũ các chuyên viên hỗ trợ kỹ thuật. Masan MEATLife không chỉ bán sản phẩm mà còn cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật nhằm giúp người chăn nuôi đạt hiệu quả cao nhất khi sử dụng sản phẩm của Masan MEATLife. Đội ngũ kỹ thuật thực hiện vai trò hỗ trợ, tư vấn người chăn nuôi từ việc xây dựng chuồng trại đúng quy cách, cách lựa chọn con giống tốt, cách sử dụng đúng thuốc thú y và các kỹ thuật chăn nuôi có hiệu quả cao.

MEATDeli là sản phẩm thịt mát đầu tiên trong ngành thịt tươi phát quảng cáo trên ti vi. Mặc dù mới gia nhập vào ngành, MEATDeli được người tiêu dùng đón nhận rất tích cực, chiếm 40% thị phần thịt heo tươi của VinMart chỉ sau 3 tháng ra mắt, 85% người tiêu dùng tham gia khảo sát thích MEATDeli

hơn những loại hoặc thương hiệu thịt khác, 94% người tiêu dùng tham gia khảo sát sẽ trở lại để mua MEATDeli nhiều hơn 2 lần.

Khách Hàng & Hệ Thống Phân Phối

Sản phẩm MEATDeli được phân phối ở hơn 3000 điểm bán tại hệ thống siêu thị WinMart, WinMart+, CoopMart, CoopXtra, BigC, các hệ thống siêu thị khác, các cửa hàng MEATDeli và đại lý thực phẩm.

Với hệ thống trang trại chăn nuôi, chúng tôi không chỉ phân phối sản phẩm rộng khắp thông qua quy mô của hệ thống mà còn nâng cao doanh thu thể hiện qua việc: là đối tác toàn diện của người chăn nuôi, mang đến giải pháp hỗ trợ kỹ thuật và khả năng trở thành nhà cung cấp heo hơi cho MEATDeli phụ thuộc vào khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe.

Nhãn Hiệu Thương Mại, Phát Minh Sáng Chế Và Bản Quyền

Mãng trang trại và thịt chế biến

3F Việt đang sở hữu 04 nhãn hiệu hàng hóa (chữ “3F Việt”, chữ “3F Viet Food”, chữ “3F Viet Farm”, chữ “3F Việt Feed”) đã được cấp chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá đối với mảng gia cầm, trong đó cả ba nhãn hiệu đều là nhãn hiệu cơ bản sử dụng trong tất cả các bao bì cũng như để đảm bảo việc nhận diện thương hiệu. Các nhãn hiệu này đã được đăng ký tại Việt Nam.

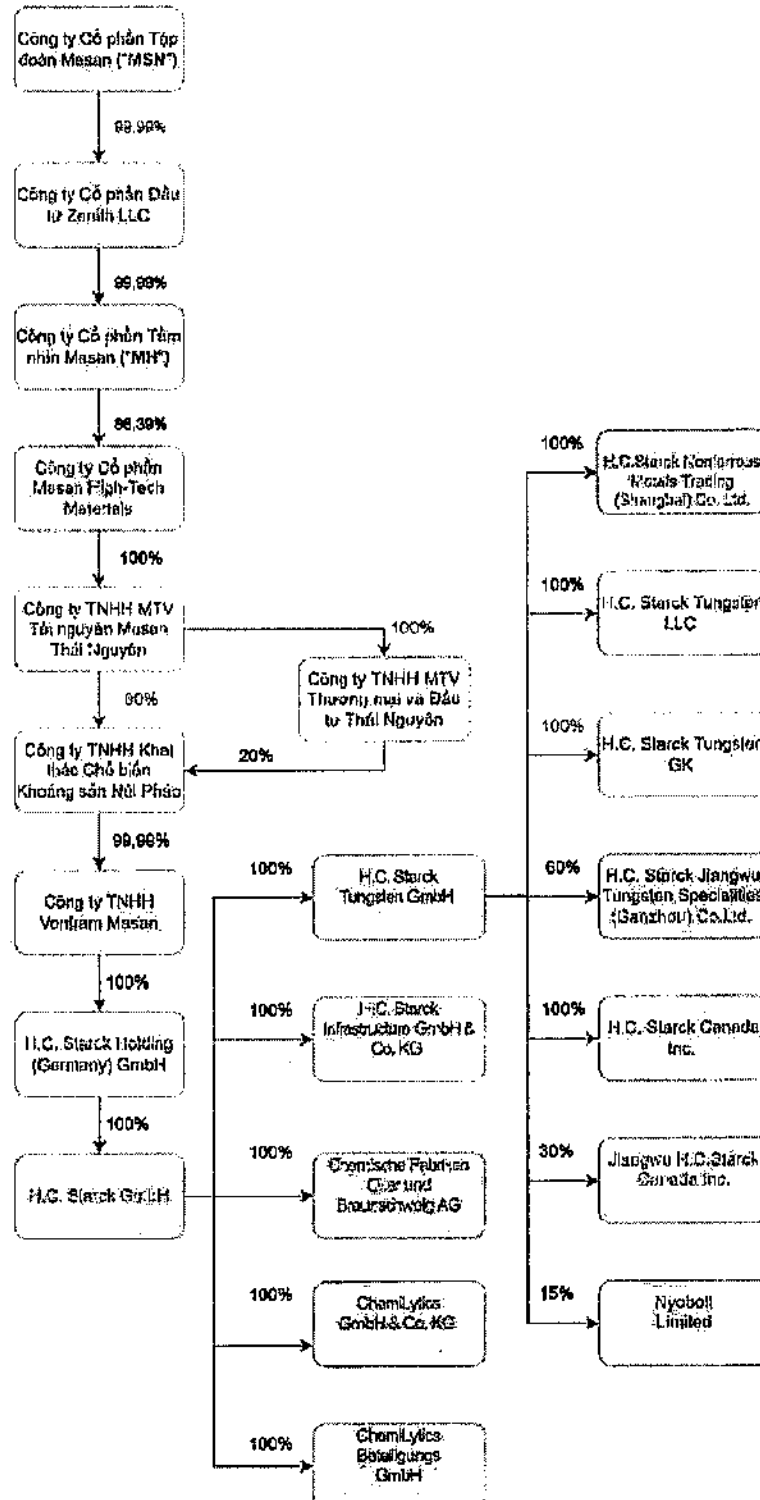


Masan MEATLife cũng đang sở hữu 40 chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá và bao bì sản phẩm đối với mảng thịt heo chế biến và thịt mát, trong đó “MEATDeli” là nhãn hiệu hàng hóa cơ bản của MMI. Tất cả các biểu tượng, tên nhãn hiệu và mẫu mã bao bì đó đã được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam.



[Mục 8.1.4. Lĩnh Vực Kinh Doanh: Vật Liệu Công Nghệ Cao bắt đầu từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

8.1.4 Lĩnh Vực Kinh Doanh: Vật Liệu Công Nghệ Cao



Tổng Quan

Tập Đoàn Masan đã hoàn tất việc mua lại quyền kiểm soát Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (“**Công Ty Núi Pháo**”) và là đơn vị trực tiếp vận hành dự án mỏ da kim Núi Pháo tại Việt Nam vào ngày 23 tháng 9 năm 2010.

Hằng năm, mỏ Núi Pháo khai thác và sản xuất khoảng 3,5 triệu tấn quặng, trong đó có vonfram, bismut, florit, đồng và một lượng nhỏ vàng. Do tính chất của quặng đa kim, chúng tôi luôn ưu tiên việc gia tăng số lượng sản phẩm thu hồi được từ nguồn tài nguyên hiện có với mức độ tác động tối thiểu nhất có thể.

Trong năm 2020, Masan High-Tech Materials (“**MHT**”) hoàn tất việc mua lại H.C Starck Holding (Germany) GmbH (Germany) (“**H.C Starck**”). H.C Starck là nhà chế tạo có nhiều kinh nghiệm cho các sản phẩm vonfram công nghệ cao “midstream” (giai đoạn giữa của chuỗi giá trị) như bột kim loại vonfram và vonfram các-bua. H.C Starck phục vụ khách hàng trên toàn thế giới với các tổ hợp sản xuất tại châu Âu, Bắc Mỹ và Trung Quốc. H.C Starck có đội ngũ chuyên gia kỹ thuật chuyên sâu và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng, cũng như vận hành các nhà máy hiện đại, tự động hóa cao để đảm bảo cung cấp cho khách hàng những sản phẩm có chất lượng vượt trội và ổn định. MHT có 105 bằng sáng chế và sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm vonfram như hợp chất vonfram có cấu trúc siêu mịn (ultrafine). Ngoài ra, nhờ vào các công nghệ đã được cấp bằng sáng chế độc quyền, đây là một trong số ít các công ty trên thế giới có nền tảng tái chế vonfram toàn diện và thân thiện với môi trường. Giao dịch này là bước đi chiến lược trong tầm nhìn của Masan High-Tech Materials để trở thành nhà chế tạo vật liệu công nghiệp công nghệ cao dựa trên nền tảng chuỗi giá trị tích hợp xuyên suốt. Nguồn cung sơ cấp ổn định với giá thành thấp từ mỏ Núi Pháo của Masan High-Tech Materials kết hợp với năng lực tái chế của H.C Starck sẽ mang đến cho chúng tôi lợi thế cạnh tranh toàn cầu.

Trong năm 2021, Masan High-Tech Materials đã tiếp tục đạt thành tích sản lượng cao mặc dù bức tranh kinh tế toàn cầu có nhiều thay đổi mạnh mẽ. Thành tích đó là nhờ vào việc duy trì tốt sản lượng và tỷ lệ thu hồi của các sản phẩm Đồng, Vonfram và Florit cấp axit. Hơn nữa, sản lượng Bismut vượt sản lượng năm ngoái sau khi thực hiện chương trình bảo trì chuyên sâu của năm trước đó. Chiến lược cải tiến liên tục đang triển khai trên toàn bộ các đơn vị sản xuất kinh doanh của MHT đã mang lại thành công với sản lượng ổn định, từ đó nâng cao hiệu suất và hiệu quả thu hồi kim loại. Công tác nâng cấp các chu trình chế biến của nhà máy NPMC và MTC là hoạt động trọng tâm trong năm 2021 đã giúp chu trình chế biến hiệu quả với hàm lượng cấp liệu thấp hơn và thu hồi được nhiều hơn từ nguồn tài nguyên chiến lược của mỏ Núi Pháo.

Dự Án Núi Pháo

Mô Tả

Mỏ Núi Pháo là một mỏ da kim nằm tại ba xã (Hùng Sơn, Hà Thượng, và Tân Linh) của Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên. Mỏ Núi Pháo nằm khoảng 24 km về hướng Tây-Bắc của Thành Phố Thái Nguyên, 3,4 km từ Thị Trấn Đại Từ theo hướng Đông-Bắc. Mỏ Núi Pháo cách Hà Nội khoảng 80 km, và có thể tiếp cận thông qua các đường cao tốc, đường bộ và đường sắt nối với các cảng gần nhất của Hải Phòng và Quảng Ninh, từ đó các sản phẩm có thể được giao đến các khách hàng quốc

té. Mỏ Núi Pháo được đánh giá là một trong các mỏ vonfram lớn nhất thế giới (sau Trung Quốc)², với các vỉa khoáng sản florit, bismut và đồng lớn. Trữ lượng quặng tiềm năng đã được chứng minh của mỏ Núi Pháo được ước tính khoảng 66 triệu tấn với thời hạn khai thác mỏ dự kiến là 20 năm.

Trữ Lượng

Mỏ Núi Pháo có quá trình hoạt động thăm dò và khai thác khoáng sản lâu dài. Quyết định số 182/QĐ-HĐTLKS/CD ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng Đánh giá Trữ lượng Khoáng sản về việc công nhận kết quả chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên của mỏ vonfram-đa kim Núi Pháo đã xác nhận tổng trữ lượng quặng của mỏ Núi Pháo là 110.260.000 tấn, trong đó trữ lượng Cấp 111³ là 30.500.000 tấn, trữ lượng Cấp 122 là 52.720.000, và trữ lượng Cấp 333 là 27.040.000 tấn.

Trong đó, tổng trữ lượng Cấp 111 và Cấp 122 là 83.220.000 tấn đã được cấp phép huy động vào khai thác theo Giấy phép Khai thác Khoáng sản số 1710/GP-BTNMT được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 21 tháng 9 năm 2010, với 55.192.000 tấn khai thác theo phương pháp lộ thiên trong thời gian 17,5 năm kể từ ngày được cấp phép, và 28.028.000 tấn khai thác theo phương pháp hầm lò sau khi Công ty Núi Pháo hoàn thành việc lập, trình duyệt Dự án khai thác hầm lò chi tiết và được Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép.

Cấu tạo khoáng hóa vonfram-florit-đồng-bismut-vàng nằm trong quá trình skarns và greisens giữa hai tầng đá granit xâm nhập và trải dài trên một phương vỉa được biết đến với chiều dài khoảng 1.600 mét, với chiều rộng từ bắc tới nam khoảng 400 mét. Khu vực có thể khai khoáng có độ dày lên đến 160 mét, mở rộng từ phần gần lớp phủ bề mặt xuống đến độ sâu tối đa khoảng 220 mét tại đó được chặn bởi lớp đá granit không được khoáng hóa. Tầng gần lớp mặt là tầng bị ô-xi hóa và được phân loại là đất thái, bao gồm hầu hết đất sét và trầm tích saprolit. Độ dày của lớp đất thái bề mặt cần đào xúc từ khoảng 20 mét đến 40 mét.

Trong quá trình khai thác, để phù hợp với các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế, trữ lượng của mỏ Núi Pháo đã được ước tính lại vào năm 2011 và năm 2014 bởi Cube Consulting phù hợp với Tiêu chuẩn JORC. Tổng cộng đã có 376 lỗ được Cube Consulting khoan nhằm phục vụ cho việc ước tính trữ lượng năm 2014, trong đó 78 lỗ với chiều dài 8.762 mét được khoan từ lần ước tính lại trước đó năm 2011.

Theo kết quả ước tính trữ lượng của Cube Consulting trong các năm 2011 và 2014, mỏ Núi Pháo được xem là một trong các mỏ vonfram lớn nhất được xác định bên ngoài Trung Quốc, có trữ lượng

² Trữ lượng vonfram tại mỏ Núi Pháo ước tính đạt 83.220.000 tấn quặng (bao gồm 55.192.000 tấn khai thác lộ thiên và 28.028.000 tấn khai thác hầm lò) được phê chuẩn bởi Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia vào năm 2003

³ Theo quy định tại Thông tư 60/2011/TT-BTNMT quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, trữ lượng Cấp 111, Cấp 122 và Cấp 333 được đánh giá dựa trên ba tiêu chí: (1) Mức độ đánh giá địa chất; (2) Mức độ đánh giá khả thi về kỹ thuật công nghệ; và (3) Hiệu quả kinh tế.

Theo đó, Cấp 111 đáp ứng các tiêu chí như sau: (1) mức độ tin cậy địa chất của trữ lượng hào đảm tối thiểu 80%; (2) đã lập dự án đầu tư khai thác mỏ chứng minh việc khai thác, tuyển khoáng, chế biến khoáng sản theo giải pháp kỹ thuật - công nghệ chọn lựa là hợp lý, bảo đảm sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường và hợp pháp; (3) dự án đầu tư khai thác mỏ không định việc đầu tư khai thác và chế biến khoáng sản của mỏ sẽ mang lại hiệu quả kinh tế doanh nghiệp và hiệu quả kinh tế quốc dân tại thời điểm đánh giá. Cấp 122 đáp ứng các tiêu chí như sau: (1) mức độ tin cậy địa chất của trữ lượng hào đảm tối thiểu 50%; (2) Đã lập báo cáo luận khả thi dự án đầu tư khai thác mỏ, vẫn thiết tiếp tục đầu tư khả thi dự án khai thác mỏ; (3) Báo cáo tiền khả thi dự án đầu tư khai thác mỏ xác định việc tiếp tục đầu tư thăm dò khai thác mỏ là có hiệu quả kinh tế tại thời điểm đánh giá. Cấp 333 đáp ứng các tiêu chí như sau: (1) mức độ tin cậy địa chất của cấp tài nguyên tối thiểu đạt 20%; (2) (3) cấp tài nguyên 333 là phần tài nguyên được đánh giá ở mức khái quát về khai thác nên chưa rõ việc khai thác, chế biến khoáng sản từ nguồn tài nguyên này có hiệu quả kinh tế hay có tiềm năng hiệu quả kinh tế.

được chứng minh và trữ lượng tiềm năng là 66 triệu tấn WO_3 với hàm lượng trung bình là 0,18%. Ngoài ra, mỏ Núi Pháo còn thu hồi được các thành phần khoáng sản có giá trị kinh tế cao khác bao gồm Đồng (Cu), Fluorit (CaF_2), Bismuth (Bi) và một lượng nhỏ Vàng (Au).

Các Sản Phẩm Chính Của Masan High-Tech Materials

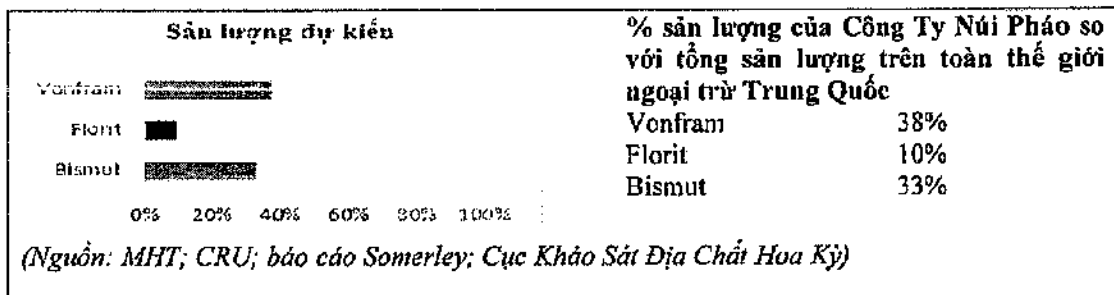
Vonfram, florit, đồng và bismut tại mỏ Núi Pháo là các kim loại chiến lược có ý nghĩa quan trọng đối với nhiều ngành công nghiệp trên thế giới hiện nay.

Vonfram

Vonfram là một kim loại rất cứng có điểm nóng chảy cao nhất trong tất cả các kim loại và nặng gần như bằng vàng. Vonfram cứng hơn gấp ba lần crom, cobalt và titanium và cứng hơn gấp năm lần nickel, sắt và platinum. Hợp kim vonfram có thể hàn tốt với các kim loại khác, và có nhiệt độ nóng chảy cao nhất trong tất cả các kim loại và có khả năng chống mài mòn cao.

Vonfram được sử dụng chủ yếu trong sản xuất các hợp kim các-bua cứng hoặc các kim loại cứng, được dùng làm vật liệu chống mài mòn sử dụng trong các ngành công nghiệp gia công kim loại, khai thác mỏ, dầu khí và xây dựng. Vonfram là kim loại hầu như không thể thay thế trong một loạt các ứng dụng công nghiệp như sản xuất máy công cụ hiệu suất cao và các hợp kim thép, được sử dụng trong các ngành công nghiệp như ô tô, năng lượng, xây dựng, hàng không vũ trụ... Vonfram cũng được sử dụng trong các ứng dụng đa dạng về quân sự và sản xuất điện.

Mỏ Núi Pháo là mỏ đa kim có trữ lượng vonfram lớn nhất thế giới đang hoạt động bên ngoài Trung Quốc⁴, và Công Ty Núi Pháo cũng là nhà sản xuất florit và bismut với quy mô đáng kể trên thế giới. Quặng vonfram từ mỏ Núi Pháo được trực tiếp khai thác và chế biến thành oxit vonfram có hàm lượng vonfram trên 50%. Oxit vonfram tiếp tục được tinh luyện thành các sản phẩm vonfram giá trị cao như APT/YTO/BTO tại nhà máy tinh luyện của MTC, công ty con sở hữu 99,99% của Tổ Chức Phát Hành. MTC trực tiếp phân phối thành phẩm hoặc phân phối thông qua Công Ty Núi Pháo. Hiện nay, Công Ty Núi Pháo và công ty con đang xuất khẩu vonfram sang các thị trường các nước như Đức, Nhật Bản, Singapore, Mỹ, Ấn Độ.



Florit (CaF_2)

Florit được sản xuất thành 2 loại chính:

- Flourspar cấp axit, chứa ít nhất 97% CaF_2 . Sản phẩm chất lượng cao này được dùng để sản

⁴ Trữ lượng của mỏ Núi Pháo được Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia phê chuẩn vào năm 2003

xuất axit flohydric (HF), được sử dụng trong sản xuất nhôm và chất bán dẫn. HF cũng được sử dụng trong sản xuất chất làm lạnh. Mỏ Núi Pháo đang sản xuất acidspar; và

- Metspar, chứa ít nhất 60% CaF_2 và được sử dụng chủ yếu trong sản xuất thép để nâng cao chất lượng thép.

Bismut (Bi)

Bismut là nguyên tố không phóng xạ tự nhiên nặng nhất. Đây là một kim loại cơ bản trên trái đất với trữ lượng trên thế giới tương tự như với trữ lượng của bạc, và hầu như không bao giờ xuất hiện ở dạng tinh khiết. Bismut gần như hoàn toàn được sản xuất như một sản phẩm phụ trong quy trình chế biến chì, kẽm, đồng và vonfram. Bismut được sử dụng nhiều trong các ngành công nghiệp nhuộm, dược phẩm và mỹ phẩm. Kim loại này được sử dụng như sản phẩm thay thế cho chì trong các ứng dụng hàn, chống thấm và bơm. Gần đây, bismut đang dần thay thế chì trong nhiều ứng dụng sản phẩm.

Trung Quốc chiếm 50% sản lượng bismut trên toàn cầu. Trong trường hợp không có thêm nhà cung cấp bismut nào đi vào hoạt động trên toàn cầu, thì sự thâm hụt cung cầu dự kiến sẽ ngày càng gia tăng, điều này sẽ là tác nhân tích cực cho biến động tăng giá. Hiện nay, Công Ty Núi Pháo xuất khẩu Bismuth sang các thị trường Bi và Lào.

Đồng (Cu)

Đồng là kim loại quan trọng với rất nhiều ứng dụng, được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp và trong sản xuất hàng hoá tiêu dùng. Trung Quốc là nước tiêu thụ đồng lớn nhất. Đồng cũng rất quan trọng trong các ứng dụng không dùng điện như hàn, tấm lợp, và khi kết hợp với kẽm, dùng để sản xuất đồng thau cho các ứng dụng công nghiệp và tiêu dùng. Hoạt động xây dựng chiếm 40% nhu cầu đồng trên thế giới.

Nhu cầu đối với đồng được ước tính sẽ tiếp tục tăng. Trung Quốc là nước đã có ảnh hưởng lớn nhất đến việc tăng nhu cầu này. Các lĩnh vực chính liên quan đến việc tăng nhu cầu này là hạ tầng, các phương tiện dùng điện và ngành năng lượng tái tạo. Hiện nay, Công Ty Núi Pháo bán sản phẩm đồng cho thị trường trong nước. Năm 2021, Công Ty Núi Pháo bắt đầu lập kế hoạch xây dựng nhà máy tinh luyện đồng mới nhằm sản xuất đồng catốt có độ tinh khiết cao. Sản phẩm này có thể được sử dụng để sản xuất dây đồng và cáp đồng, một trong những ngành công nghiệp chính ở Việt Nam có nhu cầu rất lớn về đồng catốt nguyên chất.

Nguyên Vật Liệu

Nguồn nguyên liệu thô

Nguyên liệu thô cần thiết cho hoạt động sản xuất của Công Ty Núi Pháo bao gồm nguyên liệu thô cơ bản và hóa chất chuyên dùng trong hoạt động chế biến. Công Ty Núi Pháo đang mở rộng nguồn cung cấp, không chỉ mua nguyên liệu thô cơ bản mà còn mua một phần các hóa chất từ các nhà cung cấp trong nước, đảm bảo giá mua hợp lý và chất lượng phù hợp. Các hóa chất chuyên dùng còn lại được nhập khẩu từ các nhà cung cấp nước ngoài có quan hệ lâu dài, giá cả cạnh tranh và chất lượng được đảm bảo.

Bảng dưới đây thể hiện danh sách các nguyên liệu thô, các hóa chất và các nhà cung cấp chính của Công Ty Núi Pháo trong năm 2021:

Nguyên liệu thô	Nhà cung cấp trong nước	Nhà cung cấp nước ngoài
Chất Xúc Tác AERO 5100		X
Chất Hoạt Hóa Đồng		X
Chất Phân Tán Silicate	X	
Phèn Sắt	X	
Chất Làm Kết Bông	X	
Vôi	X	
Sodium Carbonate	X	
Sulphuric Acid	X	
SPac	X	
Chất Tẩy Uế Canxi Hypoclorit	X	
Hydrogen Peroxide	X	
Sodium Hydroxide	X	
Bột Sắt		X
Sodium Chloride Nacl	X	
AFatty Acid	X	X
Pax		X
Chất Làm Đồng Magnafloc		X
Dầu DO	X	
Sulphamic Acid	X	
Nahs		X
Chất Tạo Váng Polyfroth H57		X
Tan X		X
Thanh Nghiền		X
Nacn	X	
Bì Nghiền		X
Sep X		X
Ure	X	
Acid Phosphoric	X	
Đường	X	

(Nguồn: MSN)

Tính ổn định của các nguồn cung cấp

Nguyên liệu thô và một phần các hóa chất mà Công Ty Núi Pháo mua từ các nhà cung cấp trong nước (như sodium carbonate, đá vôi) nhìn chung là những nguyên liệu có sẵn mà các nhà cung cấp và thương nhân khác có thể thay thế nguồn cung cấp. Công Ty Núi Pháo tin rằng điều này làm giảm các rủi ro trong chuỗi cung ứng trong trường hợp có bất kỳ gián đoạn nào trong việc cung cấp hoặc bất kỳ biến động nào về chất lượng các nguyên liệu. Nguyên liệu mà Công Ty Núi Pháo lấy từ các nhà cung cấp nước ngoài (như sodium hydroxide, PAX) nhìn chung là những hóa chất chuyên dùng được sản xuất bởi các nhà sản xuất công nghiệp danh tiếng trên thị trường quốc tế.

Công Ty Núi Pháo đã ký kết các hợp đồng dài hạn, thông thường với thời hạn từ hai đến ba năm, với các nhà cung cấp trong nước và quốc tế để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu thô dự kiến phù hợp với tiến độ giao hàng như đã thỏa thuận. Để giảm thiểu rủi ro về nguồn cung nguyên liệu thô, Công Ty Núi Pháo thường xuyên xem xét các nhà cung cấp thay thế tiềm năng khác mà có thể đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và giao nhận cần thiết cho hoạt động kinh doanh của Công Ty Núi Pháo.

Nguyên liệu dự trữ được duy trì để đảm bảo đủ cho nhu cầu phục vụ hoạt động sản xuất, có tính đến thời gian hoàn thành việc sản xuất, giao hàng, thanh toán, thông quan nội địa bao gồm cả các thủ tục hải quan và vận chuyển đến khu vực dự án. Đối với các nhà cung cấp địa phương, Công Ty Núi Pháo chú trọng duy trì mức dự trữ nguyên liệu hợp lý. Ngoài ra, Công Ty Núi Pháo cũng duy trì danh sách các nhà cung cấp thay thế để giảm thiểu rủi ro về nguồn cung nguyên liệu.

Ảnh hưởng của giá nguyên liệu đối với doanh thu và lợi nhuận

Giá cả nguyên vật liệu không ảnh hưởng trọng yếu tới doanh thu và lợi nhuận của Masan High-Tech Materials do chi phí nguyên vật liệu chỉ chiếm khoảng 10% tổng chi phí và chúng tôi đã duy trì ổn định được nguồn cung cấp nên chỉ bị ảnh hưởng rất nhỏ bởi biến động giá cả nguyên vật liệu.

Để giảm thiểu tác động của biến động giá nguyên liệu đối với kết quả hoạt động kinh doanh, Masan High-Tech Materials ký kết các hợp đồng dài hạn, thông thường với thời hạn từ hai đến ba năm, với mức giá cố định. Trước khi các hợp đồng này hết hạn, Masan High-Tech Materials tiến hành quy trình đấu thầu để có được giá tốt nhất trên thị trường trong khi vẫn bảo đảm được các yêu cầu về chất lượng do Masan High-Tech Materials đưa ra, và hoàn thiện các hợp đồng mới trên cơ sở đó. Đối với bất kỳ nguyên liệu nào không có hợp đồng dài hạn, đấu thầu cạnh tranh sẽ được thực hiện và dựa trên chi phí, chất lượng và thời gian giao hàng, các đơn hàng giao ngay sẽ được áp dụng với giá thị trường để mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Masan High-Tech Materials.

Trình Độ Công Nghệ

Nhà máy chế biến khoáng sản

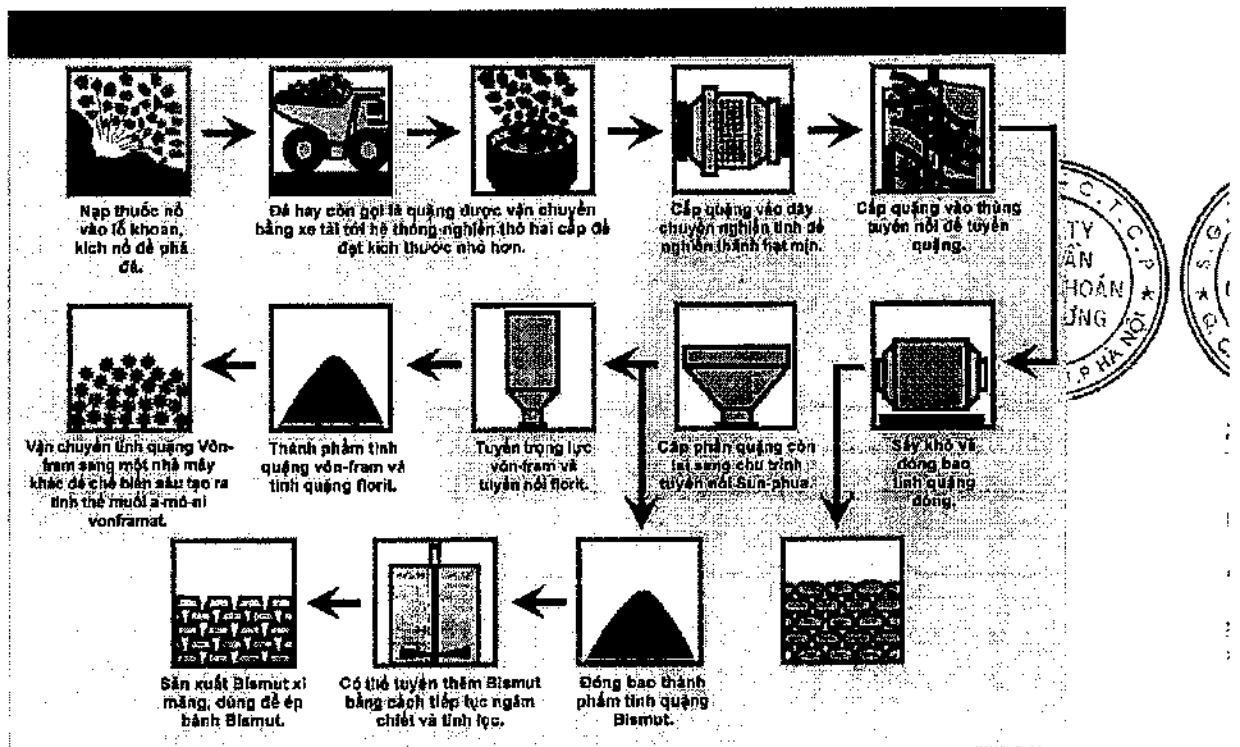
Nhà máy chế biến khoáng sản của Công Ty Núi Pháo được thiết kế để chế biến 3,5 triệu tấn quặng nguyên khai một năm, được lắp đặt công nghệ tiên tiến nhất hiện có trong ngành công nghiệp chế biến khoáng sản từ các khâu nghiền thô, nghiền tinh, tuyển nổi sulphua (để sản xuất đồng) và tuyển nổi ôxít (để sản xuất florit cấp axit), tuyển trọng lực (để sản xuất tinh quặng vonfram), lọc và đông cứng clorua (để sản xuất bismut). Các quy trình sản xuất này được tích hợp và vận hành trong một chuỗi nối tiếp kéo dài 24 giờ mỗi ngày, 365 ngày mỗi năm. Chi tiết các giai đoạn vận hành như sau:

1. Chu trình nghiền thô hai giai đoạn: Chu trình nghiền thô biến quặng mỏ thành quặng nhỏ thông qua một quá trình nghiền hai giai đoạn;
2. Kho dự trữ và thu hồi quặng nhỏ: Quặng mịn từ chu trình nghiền thô được đưa vào một kho dự trữ hình nón mở. Quặng nhỏ được thu hồi từ kho dự trữ thông qua ba băng chuyền, đưa vào băng tải nghiền và chuyển quặng đến chu trình nghiền tinh;
3. Chu trình nghiền tinh bằng thanh nghiền hai giai đoạn: Chu trình nghiền tinh được thiết kế để xử lý 444 tấn/giờ từ quặng khô thành sản phẩm được nghiền mịn;

4. Chu trình tuyển nổi, khử nước cho tinh quặng và đóng gói đồng: Chu trình tuyển nổi đồng được thiết kế để tách đồng sunfua từ sản phẩm được nghiền mịn. Tinh quặng đồng cuối cùng sau khi tuyển nổi được bơm vào một bể lắng có tốc độ đông tụ nhanh tại khu vực đầu ra của tinh quặng. Sau đó, tinh quặng cô đặc được tách nước bằng cách sử dụng một bộ đai lọc chân không. Sản phẩm sau khi lọc được đóng gói vào bao lớn tại trạm băng chuyền và đóng gói;
5. Chu trình tuyển nổi sunfua số lượng lớn: Quy trình tuyển nổi sunfua số lượng lớn (BSF) được thiết kế để tách khoáng chất sunfua, có chứa bismut và sắt, từ oxit vonfram và khoáng chất florit;
6. Chu trình tuyển trọng lực, làm giàu tinh quặng, sấy và đóng gói vonfram: quy trình tuyển trọng lực được thiết kế để thu hồi các khoáng chất vonfram, chủ yếu là khoáng Scheelite, từ dòng sản phẩm đầu ra của quy trình tuyển nổi sunfua. Sau quy trình làm giàu tinh quặng, tinh quặng vonfram đã tách nước được đưa vào máy sấy chạy bằng dầu diesel để loại bỏ hơi ẩm còn lại. Sau khi làm mát, thành phẩm tinh quặng vonfram được đóng gói vào bao lớn tại trạm đóng gói. Thành phẩm này là sản phẩm công nghiệp với tên giao dịch là ôxít vonfram thương phẩm;
7. Hóa chất vonfram: Tinh quặng vonfram từ chu trình tuyển trọng lực vonfram được tiếp tục chế biến sâu thành hóa chất vonfram có giá trị gia tăng tại nhà máy của MTC nằm ngay cạnh mỏ. Tinh quặng vonfram được sản xuất thành sản phẩm APT (muối Ammonium paratungstate) với hàm lượng cao qua quá trình chiết tách bằng hóa chất, tiếp đó là quá trình tinh chế vật lý và hóa học, và cuối cùng là bước kết tinh. APT sau đó được đóng bao để xuất bán hoặc tiếp tục được xử lý tại lò nung để sản xuất ra BTO và YTO;
8. Chu trình tuyển nổi, lọc, luyện, và đóng gói bismut ximăng: quy trình tuyển nổi bismut được thiết kế để tách các khoáng chất giàu bismut từ tinh quặng BSF và đuôi quặng đồng được làm sạch. Tinh quặng bismut cuối cùng sau khi tuyển nổi được bơm vào một bể lắng có tốc độ đông tụ nhanh tại khu vực xử lý tinh quặng. Tinh quặng cô đặc được tách nước bằng cách sử dụng một bộ đai lọc chân không. Bánh lọc sau đó được chuyển bằng băng chuyền xoắn ốc đa chiều đến giai đoạn lọc. Tinh quặng bismut tuyển nổi được lọc và làm sạch bằng phương pháp sử dụng muối (NaCl) và axit sulphuric (H_2SO_4) trong quy trình lọc hai giai đoạn. Chất thải từ quy trình luyện bismut ximăng có chứa H_2SO_4 và NaCl còn lại được tái sử dụng để lọc bismut. Quy trình luyện bismut ximăng được tiến hành trên cơ sở hàng loạt trong một lò phản ứng dao động đơn. Sản phẩm bismut ximăng được lọc và rửa trong một bộ lọc áp lực nhỏ trước khi cân và đóng gói để giao hàng;
9. Quy trình xử lý chất thải từ chu trình lọc bismut: xử lý chất thải từ chu trình lọc bismut được yêu cầu để trung hòa axit và kết tủa kim loại nặng chứa trong chất thải trước khi thải ra ngoài;
10. Chu trình tuyển nổi florit, khử nước cho tinh quặng và lưu trữ: chu trình tuyển nổi florit được thiết kế để thu hồi calcium fluoride (CaF_2) phẩm cấp cao cuối quy trình tuyển trọng lực vonfram. Sau khi chế biến, calcium fluoride cuối cùng được bơm vào một bể lắng tại khu vực đầu ra của dây chuyền chế biến. Thành phần florit cuối cùng được tách nước bằng quy trình lọc và lắng cận tiêu chuẩn, sau đó được thu hồi từ kho dự trữ bằng máy xúc gàu ngược và được vận chuyển đến cảng bằng đường bộ và xả lan;

11. Quy trình trộn thuốc thử và lưu trữ: Các thuốc thử quan trọng được nhận và lưu trữ trong khu vực dự án. Các thiết bị trộn, lưu trữ và định lượng chuyên dụng được cung cấp cho mỗi thuốc thử.

Quá trình sản xuất các sản phẩm của Công Ty Núi Pháo được trình bày trong các biểu đồ dưới đây:



Nghiên Cứu Và Phát Triển Sản Phẩm Mới

Công Ty Núi Pháo vẫn đang tiếp tục tìm cách trích xuất các chất khoáng có giá trị kinh tế phụ trội từ quặng trong phạm vi được phép, cải tiến tỷ lệ thu hồi khoáng sản hiện có và giảm chi phí sản xuất. Công ty con của Công Ty Núi Pháo có kế hoạch tái đầu tư 1% doanh thu hàng năm cho hoạt động nghiên cứu phát triển, với chiến lược trở thành nhà sản xuất hóa chất công nghiệp vonfram tích hợp lớn trên thế giới, chế biến các sản phẩm cacbua vonfram, bột kim loại vonfram, xi măng cacbua, sản phẩm máy phay và hóa chất công nghiệp.

Bên cạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, Công Ty Núi Pháo cũng quan tâm nghiên cứu cải tiến quy trình sản xuất. Một số dự án quan trọng mà Công Ty Núi Pháo đã và đang tiến hành nhằm nâng cao hơn nữa hiệu suất nhà máy bao gồm:

- Dự án tăng tỷ lệ thu hồi vonfram đối với quặng đã nghiền mịn: sử dụng công nghệ ly tâm và thiết bị G-forces công suất cao để tăng tỷ lệ thu hồi vonfram dạng hạt mịn. Đây là công nghệ mới phát triển trong vài năm gần đây, đạt đến hiệu quả cao và áp dụng trong sản xuất với sản lượng lớn. Dự án đã hoàn thành, đưa vào vận hành và đạt được công suất tối đa như kỳ vọng.

Dự án đã làm gia tăng tỷ lệ thu hồi vonfram đối với quặng đã nghiền mịn tại mỏ Núi Pháo và sẽ tiếp tục được tối ưu hóa trong tương lai để đạt được các cải tiến mới;

- Dự án tăng công suất trong công đoạn lắng và cô đặc đồng: đây là nút thắt trong dây chuyền đồng. Việc tăng công suất của công đoạn lắng và cô đặc sẽ làm tăng công suất của cả dây chuyền và tăng khối lượng sản phẩm đồng. Dự án đã hoàn thành và được đưa vào vận hành. Đúng như kỳ vọng, việc nâng cấp này đã dẫn đến việc gia tăng công suất sản xuất đồng và loại bỏ các hạn chế về công suất tồn tại trước đó;
- Dự án nâng cấp dây chuyền Florit – tăng khả năng đào thải sunfua, cải thiện tỷ lệ thu hồi; vận hành giai đoạn rửa bổ sung trong quy trình florit để giảm tạp chất bằng cách rửa và giảm các phụ gia hóa chất. Dự án đã hoàn thành trong Quý IV năm 2018; và
- Dự án Oxide expansion – tăng khả năng đào thải tạp chất, phân loại, cải thiện tỷ lệ thu hồi. Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023.

Quản Lý Chất Lượng Sản Phẩm/Dịch Vụ

Hệ Thống Quản Lý Chất Lượng Hiện Tại

Nhà máy chế biến phục vụ hoạt động của Công Ty Núi Pháo bao gồm các tổ vận hành đang được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp chế biến khoáng sản để thu hồi các sản phẩm đồng, bismut, vonfram và florit phẩm cấp cao. Việc sản xuất ra sản phẩm chất lượng cao và đồng nhất là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công Ty Núi Pháo. Để đảm bảo đạt được mục tiêu này, một số chương trình và chiến lược đang được thực hiện đối với toàn bộ nhà máy chế biến như:

- Để đảm bảo rằng nhà máy chế biến được tối ưu hóa, các quy trình hoạt động chi tiết từ vận hành thiết bị cho đến chuẩn bị mẫu thử đều được tuân thủ theo các chiến lược vận hành được thiết lập sẵn. Quy trình đảm bảo chất lượng này cũng được lồng ghép vào;
- Lấy mẫu thử thường xuyên trong suốt quy trình từ quặng đến thành phẩm;
- Sử dụng công nghệ phân tích quang phổ Mobile XRF để giám sát việc phân tích các quy trình chế biến quan trọng trong thời gian thực tế. Điều này cho phép phát hiện sớm bất kỳ bất thường nào trong quá trình chế biến;
- Thường xuyên tiến hành phân tích toàn diện quy trình chế biến đối với toàn bộ nhà máy chế biến trên cơ sở mỗi 4 giờ, trong đó việc phân tích được hoàn thành tại các phòng thí nghiệm độc lập được công nhận được vận hành bởi SGS mà các phòng thí nghiệm này được đặt trong khu vực Dự Án Núi Pháo;
- Từ năm 2013 đến nay, hơn 36.000 mẫu nước đã được lấy để phân tích và giám sát chất lượng môi trường;
- Phòng kiểm soát quy trình – luôn có người điều khiển, tất cả các quy trình đều được giám sát và mọi hoạt động được ghi lại trong Hệ Thống Điều Khiển Phân Tán ABB;

- Toàn bộ nhà máy chế biến được kiểm soát và giám sát từ một phòng điều khiển trung tâm sử dụng một Hệ Thống Điều Khiển Phân Tán ABB 800XA tích hợp. Phòng điều khiển luôn có người điều khiển tại mọi thời điểm để đảm bảo rằng thiết bị đang hoạt động phù hợp với các chiến lược vận hành được thiết lập sẵn;
- Các thông số thời gian thực và thay đổi quy trình được thực hiện bằng cách sử dụng Hệ Thống Điều Khiển Phân Tán được lưu trữ và dễ dàng được cung cấp để phân tích bằng cách sử dụng phần mềm thu thập dữ liệu Quản Lý Tri Thức ABB;
- Nhân sự vận hành có kinh nghiệm chuyên môn được bố trí khắp nhà máy để tăng cường giám sát quy trình và liên lạc bằng vô tuyến với phòng điều khiển trung tâm. Các nhân sự này cũng hoàn thành việc kiểm tra định kỳ và lập sổ ghi chép đối với tất cả các thiết bị và các thông số quan trọng của quá trình;
- Quản lý/giám sát có mặt trong nhà máy 24/7; và
- Sử dụng các chuyên gia của bên thứ ba để kiểm tra thường xuyên quá trình và quy trình được sử dụng bởi Công Ty Núi Pháo.

Bộ Phận Kiểm Soát Chất Lượng

Việc phân tích các mẫu thử được thực hiện bằng cách sử dụng phòng thí nghiệm tại chỗ của SGS, là một công ty cung cấp dịch vụ phân tích và chứng nhận độc lập. SGS được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO17025 về hệ thống quản lý chất lượng áp dụng chuyên biệt cho phòng thí nghiệm đo tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa ISO ban hành và do đó có chương trình giám sát và kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt riêng của họ tại chỗ. Hơn nữa SGS được công nhận đạt tiêu chuẩn phòng thí nghiệm VILAS bởi Văn Phòng Công Nhận Chất Lượng của Bộ Khoa Học và Công Nghệ Việt Nam và được chứng nhận kiểm soát chất lượng đối với tất cả các sản phẩm mà Công Ty Núi Pháo sản xuất. Ngoài ra, SGS cung cấp trên cơ sở hàng quý các chứng nhận đối với sản phẩm được Công Ty Núi Pháo sản xuất.

Nhà máy chế biến của Công Ty Núi Pháo được vận hành bởi một đội ngũ quản lý quốc tế là các chuyên gia công nghiệp với nhiều năm kinh nghiệm chế biến khoáng sản. Yếu tố này kết hợp với thiết kế nhà máy tinh vi và trình độ giám sát trực tuyến và tự động hóa quy trình chế biến cao cũng như chương trình đào tạo quan trọng cho nhân viên vận hành đảm bảo nhà máy chế biến luôn được vận hành phù hợp với quy trình đã được thống nhất để luôn sản xuất các sản phẩm chất lượng cao và đồng nhất như khách hàng của Công Ty Núi Pháo yêu cầu.

Nếu có bất kỳ xáo trộn quy trình nào xảy ra, nguyên nhân gốc rễ được xác định và giải quyết nhanh chóng trong khi bất kỳ thành phẩm nào mà có thể bị ảnh hưởng sẽ được cách ly để lấy mẫu thử bổ sung. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào về chất lượng của thành phẩm, thành phẩm đó sẽ được lưu trữ riêng biệt và xử lý phù hợp có tham vấn với bộ phận bán hàng.

Bộ phận bán hàng và tiếp thị làm việc chặt chẽ với đội ngũ quản lý chuỗi cung ứng để giao thành phẩm cho khách hàng của Công Ty Núi Pháo theo các loại hợp đồng miễn trách nhiệm trên boong tàu nơi đi (FOB) và hợp đồng giá thành, bảo hiểm và cước phí vận chuyển (CIF), và các phương thức bán hàng nội địa mà thông thường được bán trên cơ sở giá xuất xưởng (EXW) tại địa điểm của Dự Án Núi Pháo. Như là một phần của chương trình bảo đảm chất lượng, các công ty giám định độc lập, bao gồm AII Knight, được thuê thực hiện giám định lại các kết quả phân tích để giao nhận và

vận chuyển hàng hóa. Tất cả dữ liệu về chất lượng sản phẩm và sản lượng đều được quản lý bằng phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp của Công Ty Núi Pháo để đảm bảo tính toàn vẹn và minh bạch của dữ liệu.

Các Hoạt Động Tiếp Thị Và Bán Hàng

Hiện nay, các sản phẩm đồng của Công Ty Núi Pháo được tiêu thụ tại thị trường Việt Nam. Vonfram, florit và bismut được xuất khẩu cho các khách hàng ở Châu Á, Bắc Mỹ, Châu Âu và Trung Đông. Bộ phận bán hàng và tiếp thị của Công Ty Núi Pháo được đặt tại Hà Nội. Công Ty Núi Pháo đã tạo dựng và duy trì mối quan hệ với mạng lưới các khách hàng quan trọng tại thị trường Việt Nam và trên toàn cầu. Nhu cầu đối với các sản phẩm của Dự Án Núi Pháo bắt nguồn từ chính chất lượng sản phẩm. Vonfram, florit, đồng và bismut là các nguyên liệu thiết yếu được sử dụng cho nhiều sản phẩm tiêu dùng hiện đại.

Sản phẩm của Công Ty Núi Pháo được bán cho các khách hàng thuộc nhiều phân khúc công nghiệp khác nhau (như công nghiệp chế tạo máy, hóa chất, chế tạo hợp kim) và thường là các khách hàng truyền thống theo các hợp đồng cung cấp dài hạn đã ký. Trong mọi trường hợp, giá quốc tế được coi như là mức định giá cơ sở trong các công thức tính giá của hợp đồng bao gồm các khoản phí bảo đảm chất lượng sản phẩm cũng như các điều khoản thanh toán và giao hàng.

Chiến lược quản lý quan hệ khách hàng của Công Ty Núi Pháo là tiếp cận đối tác dài hạn, theo đó Công Ty Núi Pháo nỗ lực làm việc với nhân sự chủ chốt tại tất cả các cấp trong cơ cấu tổ chức của từng khách hàng, từ đó cho phép Công Ty Núi Pháo đưa ra giải pháp tốt nhất cho tất cả các bên. Như một phần trong chiến lược của Công Ty Núi Pháo, Công Ty Núi Pháo khuyến khích việc trao đổi phi độc quyền với các khách hàng để chia sẻ thông tin về phát triển sản phẩm, công nghệ chế biến và các yêu cầu chi tiết của khách hàng.

Bộ phận bán hàng và tiếp thị của Công Ty Núi Pháo làm việc chặt chẽ với bộ phận tài chính để thường xuyên xem xét mức tín dụng cho tất cả các bên đối tác. Trong một số trường hợp, Công Ty Núi Pháo yêu cầu phải thanh toán trước hoặc có thư tín dụng; tuy nhiên các điều khoản thanh toán thường không quá 45 ngày kể từ ngày lập hóa đơn, để đảm bảo dòng tiền kịp thời.

Chiến lược quản lý quan hệ khách hàng của Công Ty Núi Pháo là mở rộng quan hệ với khách hàng trọng yếu để phát triển thêm nữa mạng lưới khách hàng tin cậy và đa dạng hoá khách hàng. Công Ty Núi Pháo khuyến khích trao đổi kỹ thuật với khách hàng nhằm chia sẻ thông tin quan trọng, bao gồm các kỹ thuật phân tích và phát triển sản phẩm. Hơn nữa, các lãnh đạo cấp cao trong Công Ty Núi Pháo đóng một vai trò tích cực trong việc phát triển mối quan hệ cấp cao với các khách hàng lớn, đặc biệt trong các ngành công nghiệp florit, bismut và vonfram.

Các Nhân Hiệu Sáng Chế Và Bản Quyền

Tính đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, nhóm công ty Masan High-Tech Materials đã đăng ký bảo hộ cho các nhãn hiệu sau:



Nhãn hiệu "NuiPhao Mining" và hình ảnh theo Giấy Chứng Nhận Nhãn Hiệu số 170797 do Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam cấp ngày 31 tháng 8 năm 2011 và được cấp gia hạn tại Quyết định số 297/QĐ-SHTT ngày 04 tháng 02 năm 2020;



Nhãn hiệu “Masan” và hình ảnh được sửa đổi theo Đơn Sửa Đổi Nhãn Hiệu số SB4-2020-02160 ngày 05 tháng 10 năm 2020 từ Nhãn hiệu “Masan Resources” và hình theo Giấy Chứng Nhận Nhãn Hiệu số 198943 do Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam cấp ngày 18 tháng 01 năm 2013;

Nhãn hiệu “Masan” và hình ảnh cũng được đăng ký mới theo Đơn Đăng Ký Nhãn Hiệu số 4-2021-30095 ngày 21/07/2021 cho hai nhóm mới là 06 và 42;



Nhãn hiệu “Masan High-Tech Materials” và hình ảnh theo Đơn Đăng Ký Nhãn Hiệu số 4-2020-38785 nộp tại Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam ngày 22 tháng 09 năm 2020;



Nhãn hiệu “Tungsten” và hình ảnh theo Giấy Chứng Nhận Nhãn Hiệu số 393793 do Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam cấp ngày 22 tháng 07 năm 2021

Masan High-Tech Materials và Công Ty Núi Pháo không có sáng chế hoặc bản quyền nào được đăng ký.

[Mục 8.1.5. Lĩnh Vực Kinh Doanh: Dịch Vụ Tài Chính bắt đầu từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

8.1.5 Lĩnh Vực Kinh Doanh: Dịch Vụ Tài Chính

Tổng Quan Về Techcombank

Được thành lập vào năm 1993, các lĩnh vực kinh doanh ngân hàng chủ yếu của Techcombank bao gồm: (i) cung cấp dịch vụ nhận tiền gửi; (ii) cung cấp dịch vụ cho vay cá nhân; (iii) cung cấp dịch vụ kinh doanh và tài chính của khách hàng tổ chức; (iv) cung cấp các dịch vụ ngân hàng giao dịch cho các doanh nghiệp; và (v) đầu tư vào chứng khoán do Chính Phủ, các tổ chức khu vực tài chính và tư nhân phát hành. Techcombank tập trung vào phát triển thị phần khách hàng cá nhân thúc đẩy tài chính toàn diện của khu vực thị trường còn chưa được khai thác nhiều ở Việt Nam.

Tính đến thời điểm cuối Quý 2 năm 2022, Techcombank hiện đang phục vụ tổng số khách hàng lên 10,1 triệu khách hàng. Khối lượng và giá trị giao dịch qua kênh điện tử của nhóm khách hàng cá nhân đạt hơn 200 triệu lượt giao dịch (tăng 28,8% so với cùng kỳ) với giá trị là 2,8 triệu tỷ Đồng (tương ứng mức tăng 14% so với cùng kỳ).

Tổng tài sản của Techcombank đạt 671.354 tỷ Đồng tính đến cuối Quý 3 năm 2022, tăng 23,9% so với cùng kỳ của năm tài chính liền trước, tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn trên cơ cấu tổng tiền gửi ("CASA") và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản ("ROA") vẫn duy trì ở mức ấn tượng, lần lượt đạt 46,5% và 3,6% tính đến hết 9 tháng đầu năm 2022. Lợi nhuận trước thuế đạt 20.822 tỷ Đồng (tăng trưởng 21,8% so với cùng kỳ năm 2021) và tổng thu nhập hoạt động tăng 16,9% (so với cùng kỳ năm 2021), đạt 31.475 tỷ Đồng. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Basel II đạt 15,7%, cao hơn nhiều so với mức yêu cầu của NHNN.

Hiện tại, Techcombank nằm trong top 5 ngân hàng lớn nhất trong các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam tính trên tổng tài sản (không bao gồm 4 Ngân hàng thương mại Quốc doanh) và đứng thứ 2 trong toàn hệ thống tính về qui mô lợi nhuận trong năm 2021. Techcombank được ghi nhận là "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam năm 2021" bởi tổ chức quốc tế uy tín Euromoney và Finance Asia. Đồng thời, Techcombank cũng được vinh danh là "Ngân hàng có sản phẩm đầu tư tốt nhất và ngân hàng có sản phẩm cho vay mua nhà/thế chấp tốt nhất 2021" bởi The Asian Banker.

So với các ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam, Techcombank có nhiều thế mạnh góp phần tăng năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh ngân hàng và dịch vụ có liên quan.

Sản Phẩm Và Khách Hàng

Techcombank là ngân hàng tiên phong trong việc giới thiệu các sản phẩm ngân hàng mới dành cho cả các khách hàng doanh nghiệp và khách hàng bán lẻ tại thị trường Việt Nam. Trong đó, các hoạt động chính của ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn, trung và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cung cấp tín dụng ngắn, trung và dài hạn dựa trên tính chất và khả năng cung ứng nguồn vốn của ngân hàng; thực hiện các nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ và các dịch vụ ngân hàng; thực hiện góp vốn, mua cổ phần, đầu tư trái phiếu và kinh doanh ngoại tệ.

Mục tiêu chính của Techcombank đối với các khách hàng doanh nghiệp là cung cấp, hỗ trợ họ các tiện ích tín dụng và thanh khoản liên tục, cũng như đảm bảo đáp ứng nhu cầu về giao dịch trực tuyến và trực tiếp hàng ngày. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Techcombank đã cung cấp sản phẩm dịch vụ cho hơn 100.000 khách hàng doanh nghiệp. Sản phẩm và dịch vụ ngân hàng doanh nghiệp của Techcombank gồm cho vay, nhận tiền gửi, dịch vụ thanh toán, bảo lãnh, tài trợ thương mại, quản lý tiền tệ cho khách hàng doanh nghiệp chủ yếu được cung cấp bởi Khối Dịch Vụ Khách Hàng Doanh

Nghiệp của Techcombank. Đặc biệt, để thích ứng với môi trường kinh tế và nhu cầu của khách hàng, Techcombank đã làm mới và nâng cao gói kỹ thuật số BusinessOne - một dịch vụ lần đầu tiên được đưa ra giới thiệu tới khách hàng doanh nghiệp của cả hai khối Ngân hàng Doanh nghiệp (BB) và Ngân hàng Bán buôn (WB). Ngân hàng cũng tiếp tục hoàn thiện các giải pháp kinh doanh tốt nhất trên thị trường cho khách hàng, đồng thời bắt tay vào theo đuổi hoạt động số hóa đầu-cuối hành trình cho các khách hàng phi tín dụng và tín dụng. Cụ thể, khách hàng doanh nghiệp của Techcombank sẽ được phục vụ với phương thức đơn giản, tiện lợi, bất cứ đâu, bất cứ khi nào qua rất nhiều kênh tích hợp, thông qua đó họ sẽ có một trải nghiệm xuyên suốt (đặc biệt quan trọng trong bối cảnh giãn cách xã hội, và tiền tới sẽ là tương lai của ngành tài chính khi đại dịch đi qua). Ngân hàng dự kiến chính thức ra mắt nền tảng ứng dụng mới cho khách hàng doanh nghiệp trên giao diện internet và trên điện thoại di động vào quý 2 năm 2022 với đầy đủ tính năng tiên tiến nhất, được chỉnh sửa, cải tiến theo phản hồi của khách hàng từ giai đoạn thử nghiệm. Một số tính năng ưu việt có thể kể đến bao gồm hiển thị thông báo tức thời cho các giao dịch và các thông tin trọng yếu khác, công cụ quản lý dòng tiền, ứng dụng bộ mã vạch, tự phục vụ hay bảng biểu tổng hợp được thiết lập theo nhu cầu của khách hàng.

Nhằm tối đa hóa lợi ích của khách hàng, Techcombank đã phát triển và triển khai các giải pháp bảo hiểm vượt trội cũng như các hoạt động tư vấn trực tuyến, thông qua các công cụ như TCBlife và Webex “không gặp mặt trực tiếp”. Đây là các giải pháp cho phép khách hàng tiếp cận các sản phẩm và dịch vụ trong thời điểm giãn cách xã hội do dịch COVID-19. Và đây cũng được coi như một bước tiến vượt bậc trong công cuộc chuyển đổi hoạt động cung cấp dịch vụ bảo hiểm nói riêng và ngành tài chính nói chung. Ngân hàng tiếp tục phát triển và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu đầu tư của khách hàng. Cùng với Công ty thành viên là Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương, đối tác Manulife... Techcombank đã đa dạng hóa các sản phẩm, đặc biệt trên nền tảng công nghệ, để nâng cao trải nghiệm cũng như hiệu quả đầu tư của khách hàng. Một số sản phẩm tiêu biểu bao gồm: trái phiếu doanh nghiệp; cổ phiếu, chứng chỉ quỹ; các sản phẩm đầu tư kết hợp sản phẩm cho vay; các sản phẩm đầu tư liên kết bảo hiểm; và các sản phẩm quản lý gia sản khác. Những nỗ lực phục vụ khách hàng bán lẻ của Techcombank trong năm 2021 đã được tạp chí The Asian Banker ghi nhận với một giải thưởng khác cho hạng mục Sản phẩm Đầu tư Tốt nhất cho các giải pháp ngân hàng đầu tư.

Kênh Phân Phối

Chi nhánh và phòng giao dịch của Techcombank là kênh phân phối chính tại Việt Nam. Techcombank đã mở rộng mạng lưới chi nhánh để mở rộng cơ sở khách hàng và cung cấp dịch vụ tốt hơn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Techcombank có 1 hội sở chính, 2 văn phòng đại diện và 307 điểm giao dịch trên cả nước. Các chi nhánh này cung cấp các nền tảng giao dịch chính cho các khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (“SME”) và khách hàng cá nhân của Techcombank. Đối với các khách hàng SME và khách hàng cá nhân ưu tiên, Techcombank còn cung cấp dịch vụ giao dịch tận nơi (door-to-door).

Techcombank cũng cung cấp các kênh ngân hàng điện tử cho khách hàng SME và khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp và khách hàng của ngân hàng giao dịch, mobile banking, và một trung tâm điện thoại 24/7 hỗ trợ khách hàng và giao dịch qua điện thoại.

Lợi Thế Cạnh Tranh Của Techcombank

Techcombank được biết đến thông qua sự am hiểu sâu sắc khách hàng, khả năng nắm bắt xu hướng thị trường, cùng những yếu tố nội tại mạnh mẽ về hệ thống, con người và văn hóa doanh nghiệp để

tạo ra những thành tích vượt trội nhằm đáp ứng nhu cầu tài chính của khách hàng một cách có trách nhiệm và toàn diện.

Chiến lược “Chuyển đổi ngành tài chính, nâng tầm giá trị sống”

Ngay từ năm 2021, Techcombank đã quyết liệt thực hiện chiến lược “Chuyển đổi ngành tài chính, nâng tầm giá trị sống” giai đoạn 2021–2025, hướng tới chuyển đổi kỹ thuật số, dữ liệu trên nền tảng quan trọng nhất, lấy khách hàng làm trọng tâm, đã được Techcombank xây dựng nhiều năm qua.

Ngân hàng đã thực hiện triển khai các nền tảng tương tác với khách hàng; đầu tư vào các mô hình phê duyệt tín dụng ưu việt hơn và đầu tư vào cơ sở hạ tầng phát triển công nghệ và dữ liệu, hướng đến các mục tiêu năm 2025 với:

- 55% tỷ lệ CASA;
- 20 tỷ USD vốn hóa thị trường (và đưa Techcombank trở thành một trong những ngân hàng có giá trị nhất trong khu vực);
- 20% tỷ lệ ROE; và
- > 30% tỷ lệ thu nhập ròng từ phí / tổng thu nhập hoạt động.

Ngân hàng đã thích ứng với các thay đổi trong hành vi và nhu cầu khách hàng, qua đó liên tục đổi mới để mang tới các trải nghiệm số đơn giản, an toàn và liền mạch, trong khi trao quyền cho nhân viên đưa ra các tư vấn mang tính cá nhân hóa. Chuyển đổi nền tảng tương tác với khách hàng có nghĩa là: phát triển các sản phẩm tốt hơn; nhân rộng các dịch vụ kỹ thuật số; và tạo ra trải nghiệm ngân hàng liền mạch cho khách hàng.

Luôn tiên phong áp dụng công nghệ thông tin hiện đại

Ngay từ khi mới thành lập vào năm 1993, công nghệ đã đóng vai trò như một trụ cột thúc đẩy tăng trưởng của Techcombank. Đội ngũ công nghệ Techcombank được đánh giá là có chất lượng cao, được định hướng rõ ràng và có sự cam kết đầu tư bài bản từ Hội đồng quản trị, các hệ thống đều được xây dựng theo chuẩn mực quốc tế là cơ sở để giúp Techcombank bứt phá vượt trội so với các đối thủ cạnh tranh. Chiến lược của Techcombank là cung cấp một hệ thống cho phép khách hàng tự động hóa toàn bộ quy trình tài chính, từ báo cáo tài chính, quản lý dòng tiền đến kho vận. Năm 2010, Techcombank là ngân hàng đầu tiên cung cấp dịch vụ Internet banking, đến năm 2014, Techcombank cũng là ngân hàng đầu tiên cung cấp dịch vụ Mobile banking. Đến nay, khi đã thực sự trở thành một ngân hàng 24/7, Techcombank cung cấp các sản phẩm dịch vụ số từ cơ bản như chuyển tiền, thanh toán, gửi tiết kiệm, thẻ tín dụng cho đến sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, dịch vụ kết nối tài khoản chứng khoán, đầu tư.

Trong những năm qua, Techcombank đã ngày càng trở nên “số hóa” hơn với việc đẩy mạnh các dịch vụ giao dịch trực tuyến. Tổng khối lượng giao dịch trực tuyến đã tăng 10 lần trong hai năm qua, và ngân hàng quyết định đầu tư toàn diện vào hệ thống công nghệ với số tiền đầu tư dự kiến khoảng 500 triệu USD. Bên cạnh đó, Techcombank hiểu rằng trong thời kỳ bùng nổ công nghệ 4.0, yếu tố an toàn và bảo mật trở thành mối quan tâm đặc biệt của khách hàng.

Nhu cầu “mobile hóa” dịch vụ ngân hàng cũng được Techcombank đáp ứng tốt khi Mobile Banking của Techcombank đạt giải thưởng “Ngân hàng triển khai Mobile Banking thành công nhất” do Tạp chí The Asian Banker trao tặng. Ngoài ra, Techcombank còn tạo ra sự khác biệt khi chú trọng phân

lịch dữ liệu nhằm đạt năng lực vượt trội về vận hành, để mang lại sự thuận tiện, nhanh gọn để khách hàng cảm thấy dễ dàng, thoải mái trong tiếp cận tất cả các dịch vụ ngân hàng.

Nhân sự xuất sắc

Sở hữu những “nhân sự xuất sắc” là một trong những giá trị cốt lõi giúp Techcombank có chỉ số chi phí trên thu nhập thấp nhất trong nhóm ngân hàng cổ phần, và tự tin về việc đạt được các mục tiêu đặt ra trong 5 năm tới trên hành trình trở thành Ngân hàng tốt nhất tại Việt Nam. Với phương châm “Trao quyền và được trao quyền”, Techcombank tạo điều kiện và cơ hội để cán bộ nhân viên có thể phát triển và thành công. Ngược lại, các cán bộ nhân viên cũng luôn chủ động học hỏi, nâng cao năng lực và luôn đặt mục tiêu cao cho bản thân.

Trong những năm gần đây, “Chất” và “Lượng” nguồn nhân lực Techcombank tiếp tục được nâng cao, thể hiện qua các chỉ số đo lường sự đa dạng nguồn nhân lực (Giới tính, Trình độ học vấn, Thời gian làm việc, Tuổi) đều có xu hướng tăng.

Techcombank trải thảm đỏ cho 4.375 nhân tài, tìm kiếm các cán bộ cấp cao từ cả thị trường quốc tế và trong nước. 90% nhân sự mới của Ngân hàng bày tỏ sự hài lòng với chương trình hội nhập cho nhân viên. Chúng tôi đứng trong top 6% các doanh nghiệp Đông Nam Á về hiệu suất làm việc của nhân viên và top 12% về mức độ gắn kết nhân viên, theo khảo sát của công ty Korn Ferry.

Quản Trị Rủi Ro Hiệu Quả

Quản trị rủi ro hiệu quả

Techcombank rất chú trọng đến việc xây dựng và phát triển một khung Quản trị rủi ro (“QTRR”) toàn diện nhằm kiểm soát các rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản và rủi ro hoạt động, phù hợp theo yêu cầu phát triển kinh doanh và các hướng dẫn vận hành nghiêm ngặt để đảm bảo hiệu quả trung và dài hạn.

Khung QTRR được xây dựng dựa trên các nguyên tắc sau: (1) Sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; (2) QTRR toàn diện; (3) Đánh giá đo lường rủi ro và kiểm tra sức chịu đựng; (4) Sự xem xét độc lập; và (5) Trách nhiệm QTRR.

Các nguyên tắc này được thể hiện xuyên suốt tại các Cấu phần của Khung QTRR bao gồm:

- Quản trị của hội đồng quản trị đối với công tác QTRR (Risk governance);
- Khẩu vị rủi ro;
- Cơ cấu tổ chức điều hành thực thi công tác QTRR;
- Hệ thống công cụ QTRR bao gồm các chính sách QTRR chính, các hạn mức rủi ro, Các công cụ mô hình giúp nhận diện, đo lường, quản lý, giám sát và báo cáo rủi ro và kiểm tra sức chịu đựng; và
- Văn hóa rủi ro.

Trong khuôn khổ Khung QTRR được thiết lập, Techcombank thực thi QTRR trên nền tảng hiệu khách hàng, văn hóa tuân thủ và liên tục cải tiến, cụ thể đã triển khai như sau:

Quản lý rủi ro hướng tới khách hàng

Với mục tiêu QTRR hiệu quả, thông suốt, minh bạch và đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, mô hình quản trị tại Techcombank tách biệt các chức năng bán hàng và phê duyệt chấp nhận rủi ro, theo đó các bộ phận chức năng đều có vai trò độc lập của mình. Việc có chung một mục tiêu lấy khách hàng làm trọng tâm, nhằm phát triển kinh doanh song hành với đảm bảo QTRR hiệu quả là vô cùng thách thức. Tuy nhiên, mô hình QTRR được xây dựng theo từng phân khúc khách hàng, đáp ứng với quy mô, đặc tính, hành vi của từng nhóm khách hàng đã giúp Techcombank ngày càng QTRR hiệu quả hơn, hiểu khách hàng, nhận diện sớm các rủi ro và có các quyết định phù hợp hơn.

Techcombank xây dựng các phương thức QTRR thị trường và thanh khoản linh hoạt và chủ động dự phòng cho các phương án rủi ro. Việc linh hoạt trong quản trị, giúp vừa quản lý được vốn mà đơn giản trong vận hành kinh doanh. Theo đó, các giải pháp và dịch vụ cho khách hàng cũng có nhiều lựa chọn hơn, phù hợp với các nhu cầu của khách hàng.

Liên tục cải tiến

Việc phát triển các công cụ QTRR tự động hóa, trên nền tảng dữ liệu vượt trội là giải pháp giúp Techcombank hiểu được đầy đủ khách hàng nhất, vừa phục vụ được đầy đủ các nhu cầu thực sự của khách hàng, giảm thiểu thời gian và chi phí vận hành, đồng thời nhận diện sớm nhất, chủ động và quản lý hiệu các rủi ro. Techcombank cũng là một trong các ngân hàng đầu tiên triển khai kết nối dữ liệu toàn diện với Trung tâm Tín dụng NHNN (CIC) bằng phương thức Host-to-Host. Hệ thống tra cứu thông tin tín dụng tập trung này giúp đơn vị kinh doanh chủ động trong việc tra cứu thông tin khách hàng, nâng cao tính bảo mật cho khách hàng, giảm thiểu rủi ro hoạt động, tối ưu hóa việc sử dụng và chia sẻ dữ liệu nội bộ, đồng thời tiết kiệm chi phí cho ngân hàng.

8.1.6 Tính Thời Vụ Của Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh

Do hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành là các dịch vụ thiết yếu nên có thể thực hiện quanh năm và không bị ảnh hưởng bởi tính thời vụ của thị trường.

8.1.7 Sản Lượng Sản Phẩm, Giá Trị Dịch Vụ Qua Các Năm

9 tháng đầu năm 2022				
	Doanh thu thuần (triệu VND)	Tỷ trọng	Lợi nhuận gộp (triệu VND)	Tỷ trọng
Sản phẩm tiêu dùng có thương hiệu	18.781.397	33,8%	7.648.676	49,4%
MEATLife	2.113.952	3,8%	235.806	1,5%
Vật liệu công nghệ cao	11.651.450	21,0%	2.029.649	13,1%
Bán lẻ tiêu dùng	21.843.573	39,3%	4.938.785	31,9%
Khác	1.156.072	2,1%	627.940	4,1%
Tổng	55.546.444	100,0%	15.480.856	100,0%

2021				
	Doanh thu thuần (triệu VND)	Tỷ trọng	Lợi nhuận gộp (triệu VND)	Tỷ trọng
Sản phẩm tiêu dùng có thương hiệu	27.053.090	30,5%	11.881.069	53,7%
MEATLife	17.169.943	19,4%	2.298.153	10,4%
Vật liệu công nghệ cao	13.564.291	15,3%	2.346.482	10,6%
Bán lẻ tiêu dùng	30.840.035	34,8%	5.623.171	25,4%
Khác	1.408	0%	(14.074)	(0,1%)
Tổng	88.628.767	100%	22.134.801	100%
2020				
	Doanh thu thuần (triệu VND)	Tỷ trọng	Lợi nhuận gộp (triệu VND)	Tỷ trọng
Sản phẩm tiêu dùng có thương hiệu	23.296.007	30,2%	9.919.495	55,5%
MEATLife	15.529.986	20,1%	2.709.784	15,1%
Vật liệu công nghệ cao	7.428.668	9,6%	175.466	1,0%
Bán lẻ tiêu dùng	30.963.147	40,1%	5.083.952	28,4%
Khác	-	-	0	0,0%
Tổng	77.217.808	100%	17.888.697	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán và BCTC quý hợp nhất cho kỳ kết thúc ngày 30/09/2022 của MSN)

Lĩnh vực kinh doanh bán lẻ tiêu dùng là nhánh chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu thuần của Tập Đoàn trong hai năm 2020 và 2021. Tuy nhiên, lĩnh vực kinh doanh sản phẩm tiêu dùng có thương hiệu lại là lĩnh vực chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Tập Đoàn, đóng góp từ 53-55% vào lợi nhuận gộp của các Tập Đoàn qua các năm. Ngoài ra, giữa hai năm tài chính 2020-2021, nhờ vào các yếu tố thuận lợi từ thị trường, lĩnh vực kinh doanh vật liệu công nghệ cao cũng đã có một năm hoạt động hiệu quả. Tỷ trọng của lĩnh vực này trong cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của Tập Đoàn lần lượt tăng từ 9,6% lên 15,3% và từ 1,0% lên 10,6% trong giai đoạn này.

Trong 9 tháng đầu năm 2022, cơ cấu của các ngành kinh doanh không thay đổi nhiều. Ngành bán lẻ tiêu dùng tiếp tục đứng đầu trong cơ cấu doanh thu thuần (chiếm xấp xỉ 40%) của Tập Đoàn và ngành sản phẩm tiêu dùng là ngành đóng góp nhiều nhất (đóng góp 49,4%) vào cơ cấu lợi nhuận gộp của Tổ Chức Phát Hành. Ngoài ra, trong giai đoạn này, Tập Đoàn cũng đã có các hoạt động thoái vốn khỏi mảng thức ăn chăn nuôi để tập trung vào chiến lược xây dựng hệ sinh thái các hoạt động kinh doanh tiêu dùng. Do đó, tỷ trọng của nhánh MEATLife: Chuỗi giá trị thịt đã có bước giảm mạnh tương ứng, chỉ còn chiếm lần lượt 3,8% (từ mức 23,4% của Q2/2021) và 1,5% (từ mức 13% của Q2/2021) trong cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của toàn Tập Đoàn.

8.2 Tài Sản Của Tổ Chức Phát Hành

Chi Tiêu Hợp Nhất

Nguyên giá

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Tài sản cố định hữu hình	50.777.648	48.474.105	49.474.909
Nhà cửa và cấu trúc	17.797.784	15.982.093	16.620.106
Tài nguyên mỏ khoáng sản	5.095.927	5.095.927	5.095.927
Nâng cấp tài sản thuê	93.148	93.978	95.045
Máy móc và thiết bị	27.355.934	26.918.241	27.126.217
Phương tiện vận chuyển	195.812	166.764	176.181
Thiết bị văn phòng	239.043	217.102	361.523
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	90.061	308.899	402.338
Tài sản cố định vô hình	19.594.216	14.362.471	16.061.739
Quyền sử dụng đất	4.017.955	3.763.977	3.817.642
Phần mềm vi tính	981.908	960.551	971.612
Chi phí phát triển	790.331	726.624	659.937
Nhãn hiệu	4.076.431	2.326.350	3.501.382
Mối quan hệ khách hàng	6.412.892	3.721.417	3.699.041
Nguồn nước khoáng	412.698	412.698	412.698
Quyền khai thác khoáng sản	588.373	792.657	792.657
Công nghệ	2.215.021	1.439.172	1.985.844
Quyền khai thác nguồn nước khoáng	72.122	73.010	77.166
Khác	26.485	146.015	143.760
Bất động sản đầu tư	18.628	1.174.802	1.063.067
Quyền sử dụng đất	-	34.049	30.400
Nhà cửa và cấu trúc	18.628	1.140.753	1.032.667

Giá trị còn lại

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Tài sản cố định hữu hình	34.321.764	31.151.629	30.469.480
Nhà cửa và cấu trúc	14.279.133	12.525.416	12.571.995

BẢN CÁO BẠCH



Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Tài nguyên mỏ khoáng sản	3.755.929	3.604.624	3.491.032
Năng cấp tài sản thuê	11.108	7.609	6.257
Máy móc và thiết bị	16.116.365	14.903.701	14.118.405
Phương tiện vận chuyển	132.479	110.279	104.164
Thiết bị văn phòng	26.750	-	177.627
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	22.278	209.550	286.237
Tài sản cố định vô hình	15.238.145	11.292.760	12.505.589
Quyền sử dụng đất	3.823.728	3.467.970	3.417.711
Phần mềm vi tính	318.639	225.111	187.296
Chi phí phát triển	695.312	600.002	522.579
Nhãn hiệu	2.977.279	1.576.160	2.661.515
Mối quan hệ khách hàng	5.155.138	3.104.051	2.989.295
Nguồn nước khoáng	295.430	273.495	257.045
Quyền khai thác khoáng sản	399.704	556.924	521.626
Công nghệ	1.501.510	1.305.468	1.773.499
Quyền khai thác nguồn nước khoáng	48.149	45.716	47.428
Khác	23.256	137.863	127.595
Bất động sản đầu tư	14.518	810.057	686.472
Quyền sử dụng đất	-	34.049	30.400
Nhà cửa và cấu trúc	14.518	776.008	656.072

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán và BCTC quý hợp nhất cho kỳ kết thúc ngày 30/09/2022 của MSN)

Chỉ Tiêu Riêng Lẻ

Nguyên giá

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Tài sản cố định hữu hình	44.642	49.749	50.949
Năng cấp tài sản thuê	33.537	34.614	35.681
Thiết bị văn phòng	9.483	9.483	9.615
Phương tiện vận chuyển	1.622	5.652	5.652
Tài sản cố định vô hình	4.697	4.697	4.697

Giá trị còn lại

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Tài sản cố định hữu hình	13.170	13.486	11.020
Nâng cấp tài sản thuê	9.606	7.607	6.254
Thiết bị văn phòng	2.189	1.417	1.010
Phương tiện vận chuyển	1.374	4.462	3.756
Tài sản cố định vô hình	-	-	-

(Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2020, 2021 được kiểm toán và BCTC quý riêng cho kỳ kết thúc ngày 30/09/2022 của MSN)

8.3 Thị Trường Hoạt Động

Đơn vị: triệu VND

Doanh thu thuần	2020	2021	9T2022
Trong nước	68.538.284	74.135.889	43.837.726
Tỷ trọng	88,8%	83,6%	78,92%
Nước ngoài	8.679.524	14.492.878	11.708.718
Tỷ trọng	11,24%	16,35%	21,08%
Tổng doanh thu thuần	77.217.808	88.628.767	55.546.444

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán và BCTC quý hợp nhất cho kỳ kết thúc ngày 30/09/2022 của MSN)

Các hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành chủ yếu phát sinh trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Theo đó, doanh thu hoạt động trong nước chiếm trên 75% (88% cho năm 2020 và 84% cho năm 2021) trong tổng doanh thu của Tổ Chức Phát Hành.

8.4 Các Hợp Đồng Lớn

Thông tin về các hợp đồng lớn được Tổ Chức Phát Hành ký kết/thực hiện trong năm 2020, 2021 và tính đến thời điểm của Bản Báo Bạch này được liệt kê tại bảng dưới đây:

- Các hợp đồng của Tổ Chức Phát Hành

STT	Loại hợp đồng	Ngày ký kết hợp đồng	Chủ thể	Đối tác	Giá trị (triệu VND)	Thời điểm thực hiện	Nội dung
1.	Hợp đồng mua cổ phần	26/6/2020	MSN	Các cổ đông của CrownX	20.002.572	Tháng 6/2020	MSN mua 9.274.396 cổ phần CrownX từ các cổ đông khác

STT	Loại hợp đồng	Ngày ký kết hợp đồng	Chủ thể	Đối tác	Giá trị (triệu VND)	Thời điểm thực hiện	Nội dung
2.	Hợp đồng mua cổ phần	20/8/2020 và 28/8/2020	MSN	Các cổ đông của CrownX	3.689.624	Tháng 8/2020	MSN mua 1.666.764 cổ phần CrownX từ cổ đông khác
3.	Hợp đồng mua cổ phần	12/11/2021	MSN	Các cổ đông của CrownX	106.732	Tháng 11/2021	MSN mua 50.500 cổ phần CrownX
4.	Hợp đồng mua cổ phần	4/1/2022	MSN	Các cổ đông của CrownX	5.188.010	Tháng 1/2022	MSN mua 2,418,699 cổ phần CrownX

* Ngoài các thông tin như được nêu trên, các hợp đồng này không bao gồm các điều khoản quan trọng nào khác

- Các hợp đồng của công ty con/công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành

STT	Loại hợp đồng	Ngày ký kết hợp đồng	Chủ thể	Đối tác	Giá trị (triệu VND)	Thời điểm thực hiện	Nội dung
1.	Hợp đồng mua cổ phần	21/8/2019	MTC	Các cổ đông của nhóm H.C.Starek Holding (Germany) GmbH (Germany)	1.992.284	Tháng 6/2020	MTC mua 100% lợi ích cổ phần H.C.Starek Holding (Germany) GmbH (Germany) và các công ty con
2.	Hợp đồng mua cổ phần	2/10/2020	MML	Các cổ đông của Công ty Cổ phần 3F Việt	613.000	Tháng 10/2020	MML mua cổ phần tương đương 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần 3F Việt
3.	Hợp đồng mua cổ phần	24/5/2021	Sherpa	Các cổ đông của Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage	315.600	Tháng 5/2021	Sherpa mua 20% cổ phần của Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage
4.	Hợp đồng mua cổ phần	11/6/2021	Các Nhà đầu tư ⁵	CrownX	8.799.985	Tháng 6/2021	Các Nhà đầu tư đã mua 4.278.260 cổ phiếu phổ thông của CrownX
5.	Hợp đồng mua cổ phần	29/6/2021	Sherpa	CrownX	1.147.987	Tháng 6/2021	Sherpa mua 534.783 cổ phiếu của CrownX
6.	Hợp đồng mua cổ phần	30/6/2021	CrownX	Các cổ đông khác của	8.029.615	Tháng 6/2021	CrownX mua lại 3.743.482 cổ phiếu

⁵ Các Nhà đầu tư tham gia mua số cổ phần của The CrownX bao gồm (i) Alibaba.com Singapore E-commerce Pte Ltd, (ii) Thunbergia Pte Ltd, và (iii) Credit Suisse AG, Singapore Branch

STT	Loại hợp đồng	Ngày ký kết hợp đồng	Chủ thể	Đối tác	Giá trị (triệu VND)	Thời điểm thực hiện	Nội dung
				CrownX			phổ thông đã phát hành tương đương 4,79% vốn chủ sở hữu
7.	Hợp đồng mua cổ phần	28/6/2021	WCM	CrownX	789.998	Tháng 6/2021	WCM phát hành 8.752.760 cổ phiếu phổ thông cho CrownX
8.	Hợp đồng mua cổ phần	1/9/2021	Sherpa	Các cổ đông của Công ty Cổ phần Mobicast	295.538	Tháng 9/2021	Sherpa mua cổ phần tương đương 70% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Mobicast
9.	Hợp đồng mua cổ phần	30/12/2021	CrownX	WCM	352.706	Tháng 12/2021	CrownX mua 3.907.798 cổ phần mới của WCM
10.	Hợp đồng mua cổ phần	30/12/2021	CrownX	Các cổ đông khác của CrownX	1.747.830	Tháng 12/2021	CrownX mua lại 814.855 cổ phần, từ cổ đông.
11.	Hợp đồng mua cổ phần	24/12/2021	CrownX	Nhà đầu tư	8.019.574	Tháng 12/2021	CrownX phát hành 3.333.333 cổ phần mới cho Nhà đầu tư
12.	Hợp đồng mua cổ phần	28/1/2022	Sherpa	Các cổ đông của Phúc Long Heritage	2.490.900	Tháng 1/2022	Sherpa mua cổ phần, tương đương 31% vốn cổ phần Phúc Long Heritage
13.	Hợp đồng mua cổ phần	26/04/2022	Sherpa	Các cổ đông khác của Công ty Cổ phần Trusting Social ("TSVN")	1.498.728	Tháng 4/2022	Sherpa mua cổ phần tương đương 25.1% tổng vốn chủ sở hữu của TSVN
14.	Hợp đồng mua cổ phần	01/08/2022	Sherpa	Các cổ đông của Phúc Long Heritage	3.617.700	Tháng 8/2022	Sherpa mua cổ phần, tương đương 34% vốn cổ phần Phúc Long Heritage

* Ngoài các thông tin như được nêu trên, các hợp đồng này không bao gồm các điều khoản quan trọng nào khác

8.5 Vị Thế Của Tổ Chức Phát Hành Trong Ngành

Trong số các doanh nghiệp có thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện đại chúng, Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động (mã niêm yết MWG, niêm yết tại sàn HOSE) là công ty có hoạt

động kinh doanh tương đối tương đồng với Tổ Chức Phát Hành – cùng chủ yếu kinh doanh bằng việc đầu tư vào và điều hành các lĩnh vực kinh doanh thông qua các công ty con, công ty liên kết. Bảng dưới đây cung cấp một số thông tin về quy mô và vị thế giữa hai công ty:

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	MSN	MWG
Doanh thu thuần	19.523.055	32.011.980
Lợi nhuận sau thuế	840.984	906.779
Tổng tài sản	128.431.115	61.281.997
Vốn chủ sở hữu	35.601.518	23.313.452

(Nguồn: BCTC quý hợp nhất cho kỳ kết thúc ngày 30/09/2022 của MSN và MWG)

Do đặc thù của lĩnh vực kinh doanh và hạn chế của các thông tin được công bố nên hiện Tổ Chức Phát Hành không thể thu thập thông tin của các doanh nghiệp khác để tổng hợp thông tin thị phần của Tổ Chức Phát Hành và các công ty hoạt động trong cùng ngành.

Vị Thế Trong Lĩnh Vực Kinh Doanh Tiêu Dùng – Bán Lẻ Tích Hợp

Masan Consumer Holdings (MCH)

Tập Đoàn Masan đã xây dựng lĩnh vực kinh doanh thực phẩm trở thành lĩnh vực mà chúng tôi tin tưởng có vị thế vững chắc ở hầu hết tất cả các thị phần với các sản phẩm có độ nhận diện cao đối với người tiêu dùng như: nước tương Chinsu, nước mắm Nam Ngư, mì gói Omatchi, cà phê tiện dụng Wake-Up/Wake-Up 247, nước khoáng Vĩnh Hảo/Vivant ... và gặt hái được nhiều giải thưởng từ các tổ chức uy tín trong lĩnh vực ngành sản phẩm tiêu dùng. Bằng sự nghiên cứu, tìm hiểu sâu rộng về người tiêu dùng Việt Nam và đẩy mạnh áp dụng các chuẩn mực quốc tế, chúng tôi đã phát triển được một danh mục các thương hiệu riêng biệt và mang tính đặc trưng cho riêng mình. Nhờ vào sự đa dạng sản phẩm với các giá thành được thiết kế riêng cho từng nhóm đối tượng người tiêu dùng, chúng tôi tin rằng mình đã phần nào giữ được lòng trung thành của khách hàng và đáp ứng được các nhu cầu ngày càng được nâng cao của họ. Chúng tôi tin rằng chúng tôi đã có thể ứng dụng được các phương pháp và chiến lược của chúng tôi từ lĩnh vực kinh doanh thực phẩm sang các lĩnh vực kinh doanh khác, như lĩnh vực kinh doanh cà phê và nước đóng chai và do đó đã nâng tầm vị thế các thương hiệu này trên thị trường. Hơn nữa, MCH tin rằng mình đã có thể nắm bắt nhu cầu ngày càng tăng về tính tiện lợi từ những người tiêu dùng trẻ tuổi và cuộc sống năng động của người tiêu dùng Việt Nam thông qua các thương hiệu đồ uống đóng chai, nước tăng lực và danh mục cà phê hòa tan đang tăng trưởng, như việc giới thiệu thương hiệu cà phê *Wake-up*, nước tăng lực *Compact*. Tập Đoàn cũng đã chuyển đổi các thương hiệu mà Tập Đoàn mua lại bao gồm *VinaCafe*, *Vĩnh Hảo*, ngoài những lĩnh vực kinh doanh khác.

Tập Đoàn Masan đã đổi mới những nền tảng về các sản phẩm hàng thực phẩm và đồ uống có thương hiệu để trở thành nhà sản xuất có vị thế vững chắc trên thị trường xuyên suốt các danh mục hàng hóa mà Masan Consumer có hoạt động kinh doanh với tài sản thương hiệu mạnh. Cách tiếp cận của Tập Đoàn đối với việc tự xây dựng hoặc mua lại các thương hiệu mạnh được người tiêu dùng tin tưởng là thống nhất với niềm tin của Tập Đoàn về việc tập trung vào các nhu cầu hàng ngày của người tiêu dùng. Các sản phẩm gia vị của Masan Consumer là các thương hiệu có độ nhận diện cao trên thị trường trong các ngành hàng tương ứng.

MCH đánh giá mảng đồ uống và bia có thương hiệu là một lĩnh vực đầy tiềm năng kể cả trong ngắn hạn và dài hạn. Chúng tôi tin rằng chúng tôi có thể lập lại thành công trong lĩnh vực hợp nhất thị

trường về các mặt hàng gia vị và trở thành doanh nghiệp đi đầu trên thị trường đồ uống và bia. Vào tháng 9 năm 2014, chúng tôi đã tung ra thị trường thương hiệu bia Sư Tử Trắng (thương hiệu bia cho phân khúc bình dân) và đã ghi nhận được những phản hồi khả quan và mức tăng trưởng tích cực. Năm 2018 chúng tôi cho ra mắt sản phẩm nước tăng lực Compact, được thị trường đón nhận tích cực và vượt sự mong đợi, trở thành động lực tăng trưởng chính của mảng đồ uống.

Chúng tôi hướng đến việc trở thành tập đoàn tiên phong đưa hương liệu Việt Nam ra thế giới, mở rộng kinh doanh các sản phẩm đồ uống và thực phẩm có thương hiệu tại các thị trường thuộc khối ASEAN lục địa để thâm nhập vào cơ sở khách hàng rộng lớn và tăng trưởng nhanh chóng. Do đó, MCH đặt trọng tâm vào việc phát triển một danh mục các sản phẩm đa dạng có khả năng đáp ứng được nhu cầu và khẩu vị của người tiêu dùng tại các vùng và khu vực có sự đồng điệu về thói quen ẩm thực và khẩu vị. Làm đòn bẩy cho kỹ năng chuyên môn và mạng lưới phân phối tại địa phương của đối tác chiến lược của Tập Đoàn, chúng tôi đã giới thiệu sản phẩm nước mắm vào thị trường Thái Lan trong năm 2016. Sản phẩm nước mắm đã được phát triển riêng cho thị trường Thái Lan.

Trong các thương hiệu thực phẩm – đồ uống được người tiêu dùng lựa chọn nhiều nhất năm 2018 thì nhãn hiệu Nam Ngư của Masan Consumer đứng đầu ngành gia vị với 16,4%⁶. Masan Consumer tự hào đứng vị trí số 1 trong Top 10 Công ty thực phẩm uy tín năm 2018 – nhóm ngành: thực phẩm đóng gói, gia vị, dầu ăn theo kết quả khảo sát của Vietnam Report.

Năm 2016, Vinacafe được công nhận là thương hiệu có giá trị vô hình lớn nhất Việt Nam, đồng thời nằm trong Top 50 thương hiệu hàng đầu Việt Nam của Brand Finance. Vinacafe Biên Hòa còn được công nhận là “Thương hiệu quốc gia” 5 năm liên tiếp⁷ và đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao” 18 năm liền theo bình chọn của báo Sài Gòn Tiếp Thị, và đứng vị trí thứ 8 trong Top 10 Công ty đồ uống uy tín năm 2018 theo kết quả khảo sát của Vietnam Report.

Nước khoáng Vĩnh Hào đã nhận được nhiều giải thưởng về thương hiệu và chất lượng, tiêu biểu như chứng nhận ISO (2000, 2006, 2008), “Sao vàng đất Việt” (2004 – 2010), “Top 100 Thương hiệu mạnh” (2009) và “Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao” (1997- 2010) theo bình chọn của báo Sài Gòn Tiếp Thị.

Cam kết phát triển bền vững của MCH đã mang lại những thành quả sau nhiều năm thực hiện, được thể hiện bởi số lượng giải thưởng và bằng khen của các tổ chức đánh giá thương hiệu cả trong và ngoài nước như: giải thưởng *Công Ty Thực Phẩm Uy Tín Nhất Việt Nam* năm 2021 (năm thứ 4 liên tiếp) theo kết quả của Vietnam Report, *Thương Hiệu Vàng Thành Phố Hồ Chí Minh 2021-2022* của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh, Vinacafe Biên Hòa vinh dự đứng trong *Top 10 Công Ty Uy Tín Ngành Đồ Uống Việt Nam Năm 2021* theo Vietnam Report và tiếp tục được (lần thứ 7 liên tiếp) vinh danh là *Thương Hiệu Quốc Giàu 2020-2022*.

Bảng dưới đây thể hiện một số thông tin so sánh quy mô và vị thế giữa MCH và một số công ty khác hoạt động trong cùng lĩnh vực kinh doanh hàng tiêu dùng, nhu yếu phẩm. Do hạn chế về các thông tin được công bố của các công ty nên Tổ Chức Phát Hành không thể tổng hợp thông tin liên quan đến thị phần của các công ty trong ngành.

⁶ Theo kết quả từ Báo cáo thường niên “Dấu chân thương hiệu - Brand Footprint” năm 2018 của Kantar Worldpanel – tổ chức chuyên ngành trong việc nghiên cứu hành vi của người tiêu dùng

⁷ Do Bộ Công Thương phối hợp cùng các Bộ, Ngành có liên quan tổ chức đánh giá, xét chọn, trao tặng theo quy chế được Thủ tướng chính phủ phê duyệt

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	MCH	VNM	SAB
Doanh thu thuần	7.088.012	16.079.491	8.635.078
Lợi nhuận sau thuế	1.418.912	2.322.872	1.394.597
Tổng tài sản	30.776.908	51.199.903	33.949.185
Vốn chủ sở hữu	20.580.600	33.844.385	25.845.724

(Nguồn: BCTC quý hợp nhất cho kỳ kết thúc ngày 30/09/2022 của MSN, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam ("VNM"), và Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn ("SAB"))

WinCommerce

WinCommerce với hệ thống hơn 3.000 siêu thị WinMart và chuỗi cửa hàng WinMart+ đã tiếp tục giữ vị trí top đầu trong *Top 10 Công Ty Uy Tín Ngành Bán Lẻ Năm 2021* theo bình chọn của Vietnam Report. Đây là năm thứ 3 liên tiếp WinCommerce đạt được thành tích này. Đây là giải thưởng uy tín trong ngành bán lẻ được Công ty CP Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo Vietnamnet trao cho WinCommerce vào tháng 11 năm 2019. Bảng xếp hạng Top 10 công ty uy tín ngành bán lẻ là kết quả nghiên cứu độc lập của Vietnam Report, được công bố bắt đầu từ năm 2017 dựa trên nguyên tắc khoa học và khách quan. Các công ty được đánh giá, xếp hạng dựa trên 3 tiêu chí chính bao gồm: (1) Năng lực tài chính thể hiện trên báo cáo tài chính năm gần nhất (tổng tài sản, tổng doanh thu, lợi nhuận, hiệu quả sử dụng vốn); (2) Uy tín truyền thông được đánh giá bằng phương pháp Media Coding - mã hóa các bài viết về công ty trên các kênh truyền thông có ảnh hưởng; (3) Khảo sát người tiêu dùng về mức độ nhận biết và sự hài lòng với các sản phẩm/ dịch vụ của công ty; Khảo sát chuyên gia đánh giá vị thế của các công ty trong ngành; và Khảo sát doanh nghiệp được thực hiện về quy mô thị trường, lao động, vốn, tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, kế hoạch hoạt động trong năm có liên quan. Sự phát triển thần tốc cùng với việc luôn cầu thị, lắng nghe khách hàng đã đưa hệ thống siêu thị, cửa hàng của WinCommerce đạt vị trí số 1 thị trường bán lẻ Việt Nam năm 2020.

Do các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực của WinCommerce không thuộc nhóm bắt buộc công bố thông tin trên các phương tiện đại chúng nên Tổ Chức Phát Hành không thể thống kê các thông tin để thực hiện so sánh vị thế và thị phần của nhóm ngành này.

Vị Thế Trong Lĩnh Vực Kinh Doanh Nông Nghiệp Tiêu Dùng

Lợi thế của Masan MEATLife (MML) đến từ việc đi tiên phong trong ngành thịt mát và sở hữu một mô hình 3F hoàn chỉnh. Trong 5 năm qua, MML cũng đã chuyển đổi mô hình kinh doanh sản phẩm nông nghiệp sang mô hình kinh doanh thịt đông gói có thương hiệu phục vụ cho người tiêu dùng và tập trung phát triển ngành thịt. Theo đó, chuỗi giá trị thịt của MML đã hoàn chỉnh theo mô hình 3F, bao gồm trang trại chăn nuôi keo kỹ thuật cao tại Nghệ An với sản lượng 230.000 con heo thịt mỗi năm và hai tổ hợp chế biến thịt tại Hà Nam và Long An có tổng công suất 2,8 triệu con heo mỗi năm, tương đương 280.000 tấn theo tiêu chuẩn Châu Âu. Đối với hệ thống phân phối, việc hệ thống MeatDeli tiếp tục mở rộng quy mô và hệ thống phân phối sau thương vụ sáp nhập WCM vào MSN đã giúp MML trở thành một trong những doanh nghiệp có hệ thống phân phối thịt mát có lợi thế vượt trội so với các sản phẩm thịt khác.

Nhìn chung, là một doanh nghiệp tiên phong trong thị trường thịt mát trong giai đoạn đầu phát triển (theo ước tính của MML, tổng lượng tiêu thụ thịt heo của Việt Nam lên tới 10,2 tỷ USD mỗi năm, trong đó tỷ lệ thịt tươi chiếm 98%), sản phẩm nhận diện thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, công nghệ

chế biến hiện đại, giá cả hợp lý và an toàn là lợi thế của MML khi dẫn chiếm được niềm tin của người tiêu dùng hiện đại.

Bảng dưới đây thể hiện một số thông tin so sánh quy mô và vị thế giữa MML và một số công ty khác hoạt động trong cùng ngành. Do hạn chế về các thông tin được công bố của các công ty nên Tổ Chức Phát Hành không thể tổng hợp thông tin liên quan đến thị phần của các công ty trong ngành.

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	MML	DBC	HAG
Doanh thu thuần	1.290.881	3.566.949	1.441.416
Lợi nhuận sau thuế	(96.750)	206.354	369.543
Tổng tài sản	12.501.387	11.314.200	19.338.190
Vốn chủ sở hữu	5.696.415	4.865.272	4.934.340

(Nguồn: BCTC quý hợp nhất cho kỳ kết thúc ngày 30/09/2022 của MML, Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabuco Việt Nam ("DBC"), và Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("HAG"))

Vị Thế Trong Lĩnh Vực Kinh Doanh Khai Thác Và Chế Biến Khoáng Sản

Khi so sánh với phần lớn các mỏ khác trên thế giới (thường chỉ tập trung vào 1-2 dòng sản phẩm kim loại chính), mỏ đa kim Núi Pháo được đánh giá là mỏ phức tạp hơn hẳn với 4-5 dòng sản phẩm trên cùng một thân quặng duy nhất đi cùng với trữ lượng dồi dào. Do đó, nhằm có thể khai thác và chế biến được cả 4 dòng sản phẩm (bao gồm vonfram, fluorit, bismuth và đồng) tại mỏ Núi Pháo một cách tốt nhất, MHT cùng các đối tác chiến lược đã xây dựng một nhà máy chế biến áp dụng các kỹ thuật công nghệ cao với quy mô và tiêu chuẩn ngang hàng với các nhà máy quốc tế với khả năng sản xuất đa kim loại.

Hiện Masan High-Tech Materials đã vươn lên từ một nhà khai thác tinh quặng vonfram sơ chế (Upstream) trở thành một nhà chế biến vonfram cận sâu (Midstream), chế biến tinh quặng vonfram thành các hợp chất chứa vonfram như APT, BTO, YTO chất lượng nhờ công nghệ của H.C. Starck. Mục tiêu cuối cùng của Masan High-Tech Materials là khép kín chuỗi giá trị vonfram bằng việc phải trở thành nhà chế biến sâu hoá chất công nghiệp vonfram tích hợp hoàn chỉnh (Downstream) và đạt ít nhất 50% thị phần ngoài Trung Quốc vào năm 2022. Thị trường sản phẩm chế biến sâu từ vonfram là một thị trường màu mỡ với quy mô thị trường lên đến hơn 11 tỷ USD.

Bảng dưới đây thể hiện một số thông tin so sánh quy mô và vị thế giữa MHT và một số công ty khác hoạt động trong cùng ngành. Do hạn chế về các thông tin được công bố của các công ty nên Tổ Chức Phát Hành không thể tổng hợp thông tin liên quan đến thị phần của các công ty trong ngành.

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	MHT	KSV	MVB
Doanh thu thuần	3.527.955	3.157.279	1.292.578
Lợi nhuận sau thuế	(29.423)	(83.621)	5.661
Tổng tài sản	40.467.890	10.961.416	3.534.366
Vốn chủ sở hữu	15.257.206	3.038.430	1.878.352

(Nguồn: BCTC quý hợp nhất cho kỳ kết thúc ngày 30/09/2022 của MHT, Tổng Công ty Khoáng sản TKV ("KSV"), và Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV ("MVB"))

Vị Thế Trong Lĩnh Vực Dịch Vụ Tài Chính

Chúng tôi tin rằng Techcombank là một trong những định chế tài chính được biết đến nhiều nhất ở Việt Nam. Năm 2020, Techcombank đã xuất sắc được vinh danh giải thưởng “Ngân hàng thanh toán xuất sắc nhất Việt Nam 2021” (Best Payments Bank in Vietnam) do The Asian Banker, tổ chức xếp hạng tài chính hàng đầu châu Á, trao tặng. Techcombank cũng đứng đầu bình chọn “Ngân hàng được yêu thích nhất Việt Nam 2021” (Most Recommended Transaction Bank in Vietnam), theo khảo sát các khách hàng doanh nghiệp do The Asian Banker thực hiện. Đây là năm thứ ba liên tiếp The Asian Banker trao giải thưởng “Ngân hàng thanh toán xuất sắc nhất Việt Nam” cho Techcombank, ghi nhận những thành tựu của Ngân hàng trong việc xây dựng giải pháp đáp ứng khả năng xử lý thanh toán quy mô lớn cho khách hàng doanh nghiệp trong và ngoài nước. Hội đồng giám khảo của The Asian Banker đánh giá cao Techcombank với những lợi thế vượt trội về kênh phân phối, sản phẩm, năng lực công nghệ, cũng như nghiệp vụ thực hiện các dịch vụ thanh toán cho khách hàng doanh nghiệp, với quy mô đến 13 triệu giao dịch mỗi ngày. Techcombank đã xây dựng hệ thống thanh toán, đối soát 100% tự động cho doanh nghiệp, phối hợp với các công ty Fintech thúc đẩy thanh toán qua ví điện tử, qua cổng trực tuyến để giải quyết bài toán “ùn tắc” trong quy trình xử lý thủ công khi có giao dịch khối lượng lớn. Tháng 4 năm 2021, Techcombank vừa được tổ chức uy tín The Asian Banker vinh danh 2 hạng mục giải thưởng lớn “Ngân hàng cung cấp giải pháp vay mua nhà tốt nhất năm 2021” và “Ngân hàng có sản phẩm đầu tư tốt nhất năm 2021”. Giải thưởng là sự ghi nhận những nỗ lực của Techcombank trong việc mang đến các giải pháp tài chính tối ưu dựa trên hành trình trải nghiệm được xây dựng cho từng phân khúc khách hàng và từng bước số hóa.

Techcombank hướng đến mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu của Việt Nam với khả năng phục vụ một thị trường còn chưa được tiếp cận và khai thác nhiều. Trọng tâm của Techcombank vào thị phần bán lẻ và các khách hàng cá nhân còn chưa được tiếp cận là phù hợp với chiến lược tổng thể của chúng tôi. Sự tăng trưởng về khách hàng cá nhân được kỳ vọng sẽ làm tăng lãi biên bằng việc đạt được mức cấp vốn với chi phí thấp hơn, cho phép đưa ra các dịch vụ giá trị gia tăng cao hơn và cho phép Techcombank xây dựng một cơ sở dữ liệu khách hàng độc nhất để phục vụ người tiêu dùng Việt Nam tốt hơn. Thu nhập từ các khoản phí là động lực quan trọng về lợi nhuận đối với Techcombank, được định hướng bởi việc thực hiện thành công các sản phẩm mới. Chiến lược về ngân hàng Bán Buôn/Doanh Nghiệp của Techcombank là chỉ tập trung vào các khách hàng cao cấp và xây dựng việc kinh doanh với các doanh nghiệp vừa và nhỏ bằng cách cung cấp dịch vụ kết hợp tới các đại lý, khách hàng và nhà cung cấp thuộc hệ thống hoạt động của họ.

Techcombank hướng đến việc trở thành ngân hàng hàng đầu về công nghệ dành cho người tiêu dùng và chúng tôi tin rằng Ngân hàng có vị thế đặc biệt để nắm bắt hướng tăng trưởng này được dẫn dắt bởi sự tham gia ngày càng gia tăng đối với hệ thống ngân hàng ở Việt Nam.

Cuối cùng, chúng tôi tin rằng Techcombank đã duy trì một hệ thống cơ sở khách hàng và chi nhánh vững mạnh. Techcombank đã xây dựng nền tảng kỹ thuật số của mình với mục đích củng cố các dịch vụ cho khách hàng trong khi có thể tiếp cận hiệu quả với một cơ sở người tiêu dùng lớn hơn trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

Bảng dưới đây thể hiện một số thông tin so sánh quy mô và vị thế giữa Techcombank và một số ngân hàng khác. Do hạn chế về các thông tin được công bố của các công ty nên Tổ Chức Phát Hành không thể tổng hợp thông tin liên quan đến thị phần của các công ty trong ngành.

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	TCB	BID	CTG	MBB	VCB
Thu nhập lãi thuần	7.565.461	14.098.425	12.923.636	9.038.629	13.663.951
Lợi nhuận sau thuế	5.367.540	5.354.232	3.319.664	5.034.902	6.069.444
Tổng tài sản	671.353.524	2.048.952.718	1.750.789.603	656.804.225	1.649.664.327
Vốn chủ sở hữu	109.899.149	100.925.060	106.108.656	75.909.876	128.389.550

(Nguồn: BCTC quý hợp nhất cho kỳ kết thúc ngày 30/09/2022 của TCB, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu lửa và Phát triển Việt Nam ("BID"), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam ("CTG") Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MBB"), và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("VCB"))

8.6 Triển Vọng Phát Triển Của Các Ngành

Triển Vọng Ngành Tiêu Dùng – Bán Lẻ Tích Hợp

MasanConsumerHoldings (MCH)

Theo dữ liệu được thu thập bởi MSC, đặc điểm nhân khẩu học và mức thu nhập ngày càng tăng ở Việt Nam thúc đẩy sự tăng trưởng mạnh không ngừng của sức tiêu dùng trong nước. Đất nước vừa bước vào kỷ nguyên "Lợi Tức Dân Số" dự kiến kéo dài 30 năm với đặc điểm gần 70% của dân số 90 triệu người nằm trong độ tuổi lao động và 56% dân số có độ tuổi dưới 30. Trong 10 năm tới, số người trong độ tuổi lao động dự kiến sẽ tăng thêm ít nhất 1 triệu người mỗi năm. Lực lượng lao động ngày càng tăng sẽ thúc đẩy chi tiêu tiêu dùng. Bên cạnh đó, tác động hỗn hợp tích cực của một loạt yếu tố: tốc độ tăng trưởng kinh tế liên tục, quá trình đô thị hóa mạnh mẽ, "Lợi tức Dân số", sự gia tăng của giới trung lưu, và mạng lưới bán lẻ hiện đại đang mở rộng, góp phần thúc đẩy mức tăng trưởng tiêu thụ thực phẩm trong trung và dài hạn.

Theo Vietnam Report (năm 2020), Việt Nam hiện được đánh giá là một trong những thị trường có sức tiêu thụ thực phẩm – đồ uống rất tiềm năng. Số liệu khảo sát của Vietnam Report cũng chỉ ra rằng, thực phẩm – đồ uống hiện chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu chi tiêu hàng tháng của người tiêu dùng (hiện chiếm khoảng 35%). Nếu phân chia theo ngành hàng thì bia, đồ uống không cồn và thực phẩm là 3 nhóm tăng trưởng nhanh nhất trong ngành hàng tiêu dùng nhanh.

Tiềm năng tăng trưởng của toàn ngành thực phẩm và đồ uống được cho là rất triển vọng, hiện chiếm khoảng 15% GDP và có xu hướng tăng lên trong thời gian tới. Theo Tổ chức nghiên cứu thị trường Mordor Intelligence Inc, ngành thực phẩm và đồ uống của Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kép, đạt 8,65% trong giai đoạn 2021-2026.

WinCommerce

Ra đời từ ngày 11/2014, đến nay, WinMart và WinMart+ đã trở thành hệ thống bán lẻ được biết đến rộng rãi tại Việt Nam với mức tăng trưởng doanh thu trung bình 80-100% mỗi năm. Sau khi tiếp quản mảng kinh doanh bán lẻ, Masan Consumer vẫn giữ nguyên hệ thống quản trị hiện tại của WinCommerce cũng như các chính sách với nhà cung cấp, khách hàng.

Kể từ khi thành lập, WinCommerce liên tục mở rộng sự hiện diện thông qua việc tăng số lượng cửa hàng, cũng như mua lại các siêu thị, hệ thống cửa hàng tiện lợi. WinCommerce đặt mục tiêu duy trì tốc độ mở mới đạt 325 siêu thị WinMart và 10.000 WinMart+ vào năm 2025, với độ phủ khắp 63 tỉnh, thành trong cả nước.

Triển Vọng, Định Hướng Của Ngành Nông Nghiệp Tiêu Dùng

Hiện nay, dựa trên các dữ liệu được thu thập từ Tổ Chức Lương Thực Và Nông Nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO) và Tổng Cục Thống Kê Việt Nam, mức tiêu thụ thịt trên đầu người của Việt Nam chỉ ở mức 40 kg/năm, thấp hơn nhiều so với Trung Quốc (60 kg), Mỹ (trên 100 kg), EU (75 kg), Korea (65 kg), v.v.. Sự gia tăng dân số, cải thiện thu nhập trên đầu người và nhu cầu tiêu thụ thịt sạch, truy xuất được nguồn gốc tại Việt Nam sẽ góp phần tạo điều kiện cho ngành chăn nuôi và thịt mát tiếp tục phát triển.

Thị trường thịt heo là mảng lớn nhất trong ngành F&B (thực phẩm và đồ uống) của Việt Nam với thị trường có giá trị hơn 10 tỷ USD, gấp 2,5 lần quy mô thị trường sữa. Tuy nhiên, đây là thị trường chưa được chuẩn hóa, còn rời rạc và có nhiều sản phẩm an toàn cho sức khỏe. Dự dja của thị trường này vẫn còn rất lớn và bài toán của các doanh nghiệp trong ngành là cần phải giành lấy thị phần của kênh truyền thống với 98% sản lượng tiêu thụ là thịt tươi. Thói quen tiêu dùng thay đổi đang ủng hộ các doanh nghiệp trong ngành khi số lượng cửa hàng tiện ích và mua sắm trực tuyến ngày càng nở rộ, người tiêu dùng ngày càng chú trọng đến các sản phẩm có thể truy xuất được nguồn gốc. Điều này tạo điều kiện cho sản phẩm thịt mát Meat Deli của MML có nhiều tiềm năng để tăng trưởng.

Triển Vọng Ngành Khai Thác Và Chế Biến Khoáng Sản

Nguồn cung vonfram đang tăng trưởng với tốc độ chậm hơn cầu, thị trường sẽ trở lại cân bằng và giá vonfram sẽ phục hồi do Trung Quốc đang nỗ lực kiểm soát trữ lượng, tập trung đáp ứng nhu cầu trong nước, hạn chế xuất khẩu thông qua các biện pháp kiểm soát buôn lậu và áp đặt các tiêu chuẩn về môi trường, công suất cho các nhà máy vonfram. Giá vonfram thấp trong những năm trước khiến nhiều mỏ có chi phí hoạt động cao ngừng sản xuất và nếu muốn hoạt động lại, các mỏ này cũng mất thời gian ít nhất là một năm sau khi giá vonfram phục hồi. Mỏ Núi Pháo sau khi kết thúc giai đoạn đầu tư cơ bản sẽ bước vào giai đoạn bền vững và có cơ hội trở thành nhà cung cấp lớn cho các nước ngoài Trung Quốc khi nhu cầu vonfram đang được các chuyên gia kinh tế dự báo tăng trưởng cùng với nền kinh tế toàn cầu.

Triển Vọng Ngành Ngân Hàng

Quý 1 năm 2021, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's Investors Service (Moody's) thông báo về việc giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam ở mức Ba3 đối với các khoản phát hành bằng đồng nội tệ và ngoại tệ và các khoản vay cao cấp không được bảo đảm và điều chỉnh tăng triển vọng hai bậc lên Tích cực. Điều đó thể hiện quan điểm của Tổ chức xếp hạng tín nhiệm này đối với các thành tựu phát triển kinh tế ấn tượng của Việt Nam so với các quốc gia có xếp hạng tín nhiệm tương đồng trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến vô cùng phức tạp như thời gian qua. Triển vọng tăng trưởng kinh tế trong trung hạn, sau khi các biện pháp kiểm soát dịch bệnh được giảm nhẹ, được nhận định là đầy hứa hẹn. Tổ chức này đưa ra đánh giá nền kinh tế Việt Nam có tiềm năng hưởng lợi từ xu thế dịch chuyển toàn cầu về sản xuất, thương mại và tiêu dùng hậu đại dịch với sức cạnh tranh của ngành chế biến chế tạo và khu vực kinh tế đối ngoại đầy năng động. Moody's ghi nhận điểm số về sức mạnh thể chế của nước ta đã được tăng cường rõ rệt trong việc Chính phủ quản lý ngân sách, quản lý nợ. Trong thời gian tới, Moody's dự báo nỗ lực cải thiện tình hình kinh tế, tài khoá, việc điều hành chính sách hiệu quả, qua đó góp phần giúp Việt Nam hưởng lợi từ xu thế tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu, sẽ giúp cải thiện xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam.

Ngoài ra, trong tháng 5 năm 2022, tổ chức xếp hạng tín nhiệm S&P Global Ratings cũng đã thực hiện nâng xếp hạng tín nhiệm dài hạn của Việt Nam lên mức BB+ với triển vọng “Ổn định”. Nhận định này được đưa ra trên cơ sở xem xét nền kinh tế trong nước đang trên đà hồi phục trong bối cảnh các lệnh hạn chế đi chuyên và xuyên biên giới đã được gỡ bỏ, tỷ lệ tiêm chủng trong xã hội cao và đặc biệt là sự cải thiện rõ rệt trong quy trình, thủ tục hành chính của Chính phủ Việt Nam, nổi bật trong đó là chất lượng quản trị các khoản nợ được bảo lãnh, cùng với triển vọng kinh tế mạnh mẽ (tăng trưởng GDP dài hạn của Việt Nam được S&P Global Ratings nhận định tại mức 6,5%-7% từ năm 2023), vị thế đối ngoại vững vàng và vẫn là điểm đến hấp dẫn của dòng tiền FDI bất chấp giai đoạn đại dịch đang bùng phát.

8.7 Đánh Giá Về Sự Phù Hợp Định Hướng Phát Triển Của Công Ty Với Định Hướng Của Ngành, Chính Sách Của Nhà Nước Và Xu Thế Chung Trên Thế Giới

Chiến lược của Tập Đoàn Masan được xây dựng dựa trên nhận định của MSN về các cơ hội kinh doanh ở Việt Nam, một quốc gia có nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực Đông Nam Á trong tương lai gần. Tập Đoàn Masan tin rằng giá trị đích thực của Việt Nam nằm ở tiềm năng tiêu dùng trong nước, tiềm năng tăng trưởng thị trường thịt mát của Việt Nam cũng như tiềm năng của các tài nguyên thiên nhiên chưa được khai thác.

Do lĩnh vực kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành rộng và bao gồm nhiều lĩnh vực, trong đó có nhiều lĩnh vực mới tại thị trường Việt Nam (ví dụ như vonfram, luyện đồng...) hay rộng hơn là thị trường quốc tế (ví dụ như thịt mát...) nên hiện tại vẫn chưa có định hướng, chính sách rõ ràng từ Nhà Nước và xu hướng thế giới trong các lĩnh vực Tập Đoàn đang là đơn vị tiên phong thử nghiệm.

Đối với lĩnh vực thực phẩm, tiêu dùng, các tiêu chí về nâng cao nguồn gốc, chất lượng, độ sạch của thực phẩm... đang là mục tiêu hướng tới của Nhà Nước Việt Nam. Hòa cùng đường lối đó của Nhà Nước, và cũng là xu hướng chung của thế giới, Tập Đoàn cũng đặt những tiêu chí trên làm mục tiêu hướng tới nhằm có thể mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm sạch, nguồn gốc rõ ràng với mức giá vừa túi tiền của đại đa số người tiêu dùng.

8.8 Quyền Sở Hữu Trí Tuệ, Nhân Hiệu, Tên Thương Mại, Sáng Chế

Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại và sáng chế tại các mảng kinh doanh đã được liệt kê cụ thể tại từng lĩnh vực kinh doanh tại Điểm 8 Mục IV – “Hoạt Động Kinh Doanh” của Bản Cáo Bạch này.

8.9 Chiến lược kinh doanh

Trong năm 2022, Tổ Chức Phát Hành kỳ vọng sẽ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận trên tất cả các mảng kinh doanh. Động lực tăng trưởng sẽ đến từ các hoạt động đầu tư gần đây, điều kiện thị trường được đánh giá sẽ thuận lợi hơn, sức mạnh hiệp lực của nền tảng Tiêu dùng – Bán lẻ tích hợp và hiện thực hóa nền tảng Point of Life.

Chiến lược, mục tiêu kinh doanh năm 2022 cụ thể của từng mảng kinh doanh được Tổ Chức Phát Hành đề cập đến cụ thể tại Điểm 2 Mục V – *Kế Hoạch Lợi Nhuận* của Bản Cáo Bạch này.

Về triển vọng dài hạn, Tập Đoàn tin rằng những nỗ lực thực hiện trong năm 2021 đã tạo tiền đề cho giai đoạn chuyển đổi và tăng trưởng tiếp theo của Masan. Trong giai đoạn tới, Tổ Chức Phát Hành sẽ tăng tốc chiến lược Point of Life, nhân rộng mô hình cửa hàng mini mall hiện đại tích hợp các

thương hiệu và dịch vụ đột phá có chất lượng vượt trội để phục vụ các nhu cầu lớn, thiết yếu hằng ngày của người Việt xuyên suốt từ offline đến online. Bằng cách ứng dụng dữ liệu lớn (big data) vào hệ sinh thái ngày càng mở rộng, Tổ Chức Phát Hành kỳ vọng sẽ mang đến cho người tiêu dùng các sản phẩm kỹ thuật số thế hệ mới, từ đó tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng trong tương lai lâu dài.

8.10 Việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật có liên quan của Tổ Chức Phát Hành

Không có do Tổ Chức Phát Hành không hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

9. Thông Tin Về Cổ Đông Lớn

Danh sách cổ đông lớn của Tổ Chức Phát Hành được liệt kê dưới đây:

Tên	TỔ CHỨC		
	Công ty Cổ phần Masan	Cty TNHH Một Thành Viên Xây Dựng Hoa Hương Dương	SK Investment Vina I Pte. Ltd.
Năm thành lập	2000	2009	2018
Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	0302100924	0305340360	2018330098H
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	Singapore
Địa chỉ trụ sở chính	Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	9 STRAITS VIEW, # 12-07/12, MARINA ONE WEST TOWER, SINGAPORE (018937)
Vốn điều lệ	4.300.000.000.000	1.050.260.000.000	(không áp dụng)
Người đại diện theo pháp luật/Chức vụ/Người đại diện theo ủy quyền	Nguyễn Đăng Quang	Nguyễn Thiệu Nam	Ji Han Yoo
Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ Chức Phát Hành/Chức vụ	Nguyễn Đăng Quang	Nguyễn Đăng Quang	Ji Han Yoo
Số lượng cổ phần nắm giữ/Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn	446.278.464	189.081.487	131.879.918
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ/Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn	31,35%	13,28%	9,26%
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người có liên quan của cổ đông lớn	240.701.352, bao gồm: - Công ty TNHH MTV Xây dựng Hoa Hương Dương (là công ty con của Công ty Cổ phần Masan): 189.081.487	447.000.031, bao gồm: - Công ty Cổ phần Masan (là công ty mẹ của Công ty TNHH Một Thành Viên Xây Dựng Hoa Hương Dương): 446.278.464	-

	- ông Nguyễn Đăng Quang (là Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Masan): 18 - bà Nguyễn Hoàng Yến (là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Masan): 50.898.280 - ông Nguyễn Thiệu Nam (là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Masan): 721.567	- ông Nguyễn Thiệu Nam (là Chủ tịch công ty và Giám đốc của Công ty TNHH Một Thành Viên Xây Dựng Hoa Hương Dương): 721.567	
Tỷ lệ nắm giữ/Tỷ lệ có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn	16,91%	31,4%	-
Lợi ích liên quan đối với Công Ty	<ul style="list-style-type: none"> Có quyền và nghĩa vụ như các cổ đông phổ thông của Công Ty theo quy định của Luật Doanh Nghiệp Lợi ích khác: Không có 	<ul style="list-style-type: none"> Có quyền và nghĩa vụ như các cổ đông phổ thông của Công Ty theo quy định của Luật Doanh Nghiệp Lợi ích khác: Không có 	<ul style="list-style-type: none"> Có quyền và nghĩa vụ như các cổ đông phổ thông của Công Ty theo quy định của Luật Doanh Nghiệp Lợi ích khác: Không có

Tổ Chức Phát Hành không có cổ đông cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ của Công Ty trở lên.

10. Thông Tin Về Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Ủy Ban Kiểm Toán, Ban Điều Hành Của Tổ Chức Phát Hành

10.1 Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

Bảng dưới đây thể hiện thông tin về các thành viên HĐQT của MSN:

Tên	Chức vụ
TS. Nguyễn Đăng Quang	Chủ Tịch HĐQT
Bà Nguyễn Hoàng Yến	Thành Viên HĐQT
Ông Nguyễn Thiệu Nam	Thành Viên HĐQT
Ông Ji Han Yoo	Thành Viên HĐQT
Ông Nguyễn Đoàn Hùng	Thành Viên Độc Lập HĐQT
Ông David Tan Wei Ming	Thành Viên Độc Lập HĐQT
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành Viên HĐQT

TS. Nguyễn Đăng Quang – Chủ Tịch HĐQT

Họ tên : Nguyễn Đăng Quang
Giới tính : Nam
Năm sinh : 1963

Quốc tịch	:	Việt Nam
Trình độ học vấn và năng lực chuyên môn	:	Tiến sĩ Khoa học Kỹ thuật của Đại học Vật lý Ứng dụng thuộc Viện Hàn Lâm Khoa Học Belarus và bằng Thạc sĩ Quản lý và Quản trị Kinh doanh của Đại học Kinh tế Nga Plekhanov.
Quá trình công tác	:	<p>1986 – 1991 : Nghiên cứu sinh – Viện hàn lâm khoa học Belarus.</p> <p>1991 – 1994 : Cán bộ - Viện Khoa học Việt Nam.</p> <p>1995 – 1998 : Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.</p> <p>1999 – 2002 : Phó Chủ tịch HĐQT – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.</p> <p>2000 – 2003 : Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan.</p> <p>2003 – 2007 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan.</p> <p>2006 – 2008 : Cố vấn Chủ tịch HĐQT – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.</p> <p>2000 – 2017 : Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Masan.</p> <p>2008 – 2017 : Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan.</p> <p>2017 – 9/2021 : Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan.</p> <p>2013 – 2020 : Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan.</p> <p>2010 – 2019 : Chủ tịch HĐQT – Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo.</p> <p>2013 – 2016 : Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials</p> <p>2016 – 2019 : Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials.</p> <p>2004 – nay : Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan.</p> <p>2017 – nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Masan.</p> <p>2008 – nay : Thành viên HĐQT và Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.</p> <p>2019 – nay : Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Phát triển Thương mại và Dịch vụ VCM</p> <p>2021 – nay : Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage</p> <p>2021 – nay : Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Mobicast</p>
Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành	:	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	<ul style="list-style-type: none"> • Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Masan (Masan Corporation). • Thành viên HĐQT và Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. • Chủ tịch HĐQT của Công ty CP Phát triển Thương mại và Dịch vụ VCM. • Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage. • Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Mobicast
Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân	:	0,00% (sở hữu 18 cổ phần MSN)

Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 34,92% tương đương 497.176.744 cổ phần
MSN của những người
liên quan

Những người có liên
quan nắm giữ cổ phiếu

Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
Công ty Cổ phần Masan	Pháp nhân có liên quan	446.278.464 cổ phiếu MSN, tương đương 31,35%
Nguyễn Hoàng Yến	Vợ	50.898.280 cổ phiếu MSN, tương đương 3,58%

Lợi ích liên quan đối với
Tổ Chức Phát Hành : - Nhận cổ tức theo tỷ lệ sở hữu cổ phần như các cổ đông khác
- Thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2020, 2021, 9 tháng
2022: Không có
- Các lợi ích khác: Không có

Các khoản nợ đối với Tổ
Chức Phát Hành : Không có

Bà Nguyễn Hoàng Yến – Thành Viên HĐQT

Họ tên : Nguyễn Hoàng Yến

Giới tính : Nữ

Năm sinh : 1963

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn và
năng lực chuyên môn : Cử Nhân tiếng Nga Trường Đại Học Ngoại Ngữ Hà Nội

Quá trình công tác

- 1987 – 1990 : Giáo viên – Trường Cao đẳng Kiểm sát
- 2000 – 2020 : Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo
- 2000 – nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
- 2007 – nay : Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Masan PQ.
- 2000 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan.
Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Masan.
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc của Công ty TNHH Cát Trắng.
Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa.

	<p>Chủ tịch của Công ty TNHH MTV Nam Ngư Phú Quốc. Chủ tịch của Công ty TNHH Masan Long An. Phó Tổng Giám đốc của Công ty TNHH MasanConsumerHoldings.</p>									
2020 – nay :	Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Bột giặt NET									
Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành	Thành viên HĐQT									
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> • Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Masan PQ. • Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan. • Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Masan. • Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc của Công ty TNHH Cát Trắng. • Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa. • Chủ tịch của Công ty TNHH MTV Nam Ngư Phú Quốc. • Chủ tịch của Công ty TNHH Masan Long An. • Phó Tổng Giám đốc của Công ty TNHH MasanConsumerHoldings. • Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bột giặt NET. 									
Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân	3,58% tương đương 50.898.280 cổ phiếu MSN									
Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan	31,35% tương đương 446.278.482 cổ phần									
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 30%;">Tên</th> <th style="width: 20%;">Quan hệ</th> <th style="width: 50%;">Tỷ lệ sở hữu chứng khoán (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nguyễn Đăng Quang</td> <td>Chồng</td> <td>18 cổ phiếu MSN, tương đương 0,00%</td> </tr> <tr> <td>Công ty Cổ phần Masan</td> <td>Pháp nhân có liên quan</td> <td>446.278.464 cổ phiếu MSN, tương đương 31,35%</td> </tr> </tbody> </table>	Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành)	Nguyễn Đăng Quang	Chồng	18 cổ phiếu MSN, tương đương 0,00%	Công ty Cổ phần Masan	Pháp nhân có liên quan	446.278.464 cổ phiếu MSN, tương đương 31,35%
Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành)								
Nguyễn Đăng Quang	Chồng	18 cổ phiếu MSN, tương đương 0,00%								
Công ty Cổ phần Masan	Pháp nhân có liên quan	446.278.464 cổ phiếu MSN, tương đương 31,35%								
Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận cổ tức theo tỷ lệ sở hữu cổ phần như các cổ đông khác - Thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2020, 2021, 9 tháng 2022: Không có - Các lợi ích khác: Không có 									
Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành	Không có									

Ông Nguyễn Thiệu Nam – Thành Viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ tên : Nguyễn Thiệu Nam

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1970

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn và năng lực chuyên môn : Cử Nhân Kinh tế từ trường Đại Học Thương Mại Việt Nam

Quá trình công tác

1993 – 1997 : Giám đốc – Công ty Cổ phần Đa My.

1997 – 2002 : Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Việt Tiến.

2002 – 2008 : Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần thương mại Ma San.

2003 – 2005 : Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần đầu tư Ma San.

2005 – 2008 : Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần đầu tư Ma San.

2010 – 2019 : Thành viên HĐQT – Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo.

2013 – 2021 : Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials.

2009 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan.

2014 – nay : Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Masan

2017 – nay : Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Masan

2019 – nay : Chủ tịch HĐQT – Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo.

2021 – nay : Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT – Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials

2011 – nay : Chủ tịch công ty – Công ty TNHH MTV Xây dựng Hoa Hướng Dương

2011 – nay : Giám đốc – Công ty TNHH MTVH Xây dựng Hoa Hướng Dương

2011 – nay : Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Baltic Titan

2015 - nay : Chủ tịch công ty – Công ty TNHH MTV Masan Brewery HG
 Chủ tịch công ty – Công ty TNHH MTV Masan Brewery PY
 Chủ tịch công ty – Công ty TNHH MTV Masan Brewery Distribution

2016 – nay : Chủ tịch công ty – Công ty TNHH Masan Master Brewer

2017 – nay : Thành viên HĐQT – Công ty TNHH MTV Masan Consumer Holdings
 Thành viên HĐQT – Công ty TNHH Masan Brewery

2018 – nay : Chủ tịch công ty – Công ty TNHH Masan Brewery MB

2019 – nay : Thành viên HĐQT – Công ty TNHH Vonfram Masan

2021 – nay : Chủ tịch công ty và Tổng Giám đốc – Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp WinEco

<p>2021 – nay :</p>	<p>Chủ tịch HĐQT và Giám đốc – Công Ty TNHH Nông Nghiệp Đồng Nai - Wineco Chủ tịch HĐQT và Giám đốc – Công Ty TNHH Đầu Tư Sản Xuất Và Phát Triển Nông Nghiệp WinEco – Tam Đảo</p>
<p>2020 – 2021 :</p>	<p>Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần nước khoáng Quảng Ninh</p>
<p>2021 – nay :</p>	<p>Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh</p>
<p>2020 – nay :</p>	<p>Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần The CrownX</p>
<p>Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành</p>	<p>Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc</p>
<p>Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Masan • Chủ tịch HĐQT của Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo. • Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT của Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials. • Chủ tịch công ty và Giám đốc của Công ty TNHH MTV Xây dựng Hoa Hướng Dương. • Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Tập đoàn Baltic Titan. • Chủ tịch công ty của Công ty TNHH Masan Brewery HG. • Chủ tịch công ty của Công ty TNHH Masan Brewery PY. • Chủ tịch công ty của Công ty TNHH MTV Masan Brewery Distribution. • Chủ tịch công ty của Công ty TNHH Masan Master Brewer. • Thành viên HĐQT của Công ty TNHH MasanConsumerHoldings. • Thành viên HĐQT của Công ty TNHH Masan Brewery. • Chủ tịch công ty của Công ty TNHH Masan Brewery MB. • Thành viên HĐQT của Công ty TNHH Vonfram Masan. • Chủ tịch công ty và Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp WinEco • Chủ tịch HĐQT và Giám đốc của Công ty TNHH Nông Nghiệp Đồng Nai – WinEco • Chủ tịch HĐQT và Giám đốc của Công ty TNHH Đầu Tư Sản Xuất và Phát Triển Nông Nghiệp WinEco – Tam Đảo • Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Nước Khoáng Quảng Ninh. • Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần The CrownX.
<p>Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân</p>	<p>0,05% tương đương 721.567 cổ phần</p>
<p>Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan</p>	<p>44,89% tương đương 639.140.256 cổ phần</p>

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :	Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
	Công ty Cổ phần Masan	Pháp nhân có liên quan	446.278.464 cổ phiếu MSN, tương đương 31,35%
	Công ty TNHH MTV Xây dựng Hoa Hướng Dương	Pháp nhân có liên quan	189.081.487 cổ phiếu MSN, tương đương 13,28%
	Nguyễn Thiều Quang	Anh trai	2.693.535 cổ phiếu MSN, tương đương 0,19%
	Phùng Minh Nguyệt	Chị dâu	1.086.770 cổ phiếu MSN, tương đương 0,08%

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành :

- Nhận cổ tức theo tỷ lệ sở hữu cổ phần như các cổ đông khác
- Thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2020, 2021, 9 tháng 2022:

	Năm 2020	Năm 2021	9T2022
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng (triệu VND)	7.170	6.064	3.579
Cổ phiếu ESOP	161.107	143.450	140.065

- Các lợi ích khác: Không có

Các khoản nợ đối với Tổ chức Phát Hành : Không có

Ông Ji Han Yoo – Thành Viên HĐQT

Họ tên : Ji Han Yoo

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1969

Quốc tịch : Hàn Quốc

Trình độ học vấn và năng lực chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA), Đại học Quốc gia Seoul (Seoul National University)

Quá trình công tác

1997 – 2008 : Quản lý (Manager), Nhóm bán hàng nước ngoài (Overseas Sales Team) của Samsung C&T Corporation
 2009 – 2014 : Tổng Giám đốc (General Manager), Văn phòng Chiến lược

- 2015 – 2020 : tương lai (Future Strategy Office) của Samsung Electronics
Phó Chủ tịch (Vice President), Giám đốc điều hành (Managing Director) của Khu vực kinh doanh Trung Quốc của Samsung C&T Corporation
- 2021 – 2022 : Phó Chủ tịch (Vice President), Giám đốc Phát triển Kinh doanh Tập đoàn (Head of Business Development Group) của SK Siltron
- 2022 – nay : Phó Chủ tịch (Vice President), Giám đốc Nhóm đầu tư số 2 (Head of Investment Team 2) của SK Supex Council

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác :

- Giám đốc, Thành viên HĐQT SK Investment Vina I Pte Ltd
- Giám đốc, Thành viên HĐQT SK Investment Vina II Pte. Ltd

Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân : 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan : 131.879.918 cổ phiếu MSN, tương đương 9,26%

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu

Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
SK Investment Vina I Pte. Ltd.	Pháp nhân có liên quan	131.879.918 cổ phiếu MSN, tương đương 9,26%

Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành :

- Không có cổ tức do cá nhân không sở hữu cổ phiếu MSN
- Thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2020, 2021, 9 tháng 2022: Không có
- Các lợi ích khác: Không có

Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

Nguyễn Đoàn Hùng – Thành Viên Độc Lập HĐQT

Họ tên : Nguyễn Đoàn Hùng

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1953

Quốc tịch	:	Việt Nam
Trình độ học vấn và năng lực chuyên môn	:	Cử nhân Anh văn, Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội. Thạc sỹ khoa học về Quản lý Tài chính từ Trường Đại học Luân Đôn, Thủ đô Luân Đôn.
Quá trình công tác		
06/1980 – 11/1990	:	Cán bộ Vụ Kinh tế Đối ngoại – NHNN
12/1990 – 05/1991	:	Phó phòng, Vụ Quản lý Ngoại hối – NHNN.
06/1991 – 08/1992	:	Trưởng phòng, Vụ Quản lý Ngoại hối – NHNN.
09/1992 – 05/1993	:	Phó Vụ trưởng, Vụ Quản lý Ngoại hối – NHNN.
06/1993 – 04/1994	:	Trưởng Ban Nghiên cứu Thị trường vốn – NHNN.
05/1994 – 10/1996	:	Chánh Văn phòng – Văn phòng Thống đốc – NHNN.
11/1994 – 10/2000	:	Vụ trưởng, Vụ Quản lý Ngoại hối – NHNN.
11/2000 – 04/2003	:	Giám đốc dự khuyết Ngân hàng Thế giới.
04/2003 – 12/2003	:	Vụ trưởng, Trợ lý Thống đốc – NHNN.
01/2004 – 10/2013	:	Phó Chủ tịch UBCKNN.
11/2013 – nay	:	Nghỉ hưu theo chế độ.
4/2016 - nay	:	Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.
2019 – nay	:	Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Tập Đoàn Masan
2021 - nay	:	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Tập Đoàn Masan
Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành	:	<ul style="list-style-type: none"> • Thành viên độc lập HĐQT • Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.
Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân	:	0,00%
Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan	:	0,00%
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành	:	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cổ tức do cá nhân không sở hữu cổ phiếu MSN - Thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2020, 2021, 9 tháng 2022: Không có - Các lợi ích khác: Không có
Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành	:	Không có

Ông David Tang Wei Ming – Thành Viên Độc Lập HĐQT

Họ tên	:	David Tang Wei Ming
Giới tính	:	Nam
Năm sinh	:	1980
Quốc tịch	:	Singapore
Trình độ học vấn và năng lực chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Nghệ thuật
Quá trình công tác	:	
	2006 – 2008	: Chuyên viên phân tích -- UBS Investment Bank.
	2008 – 2019	: Giám đốc – Kohlberg Kravis Robert & Co. Inc.
	2020 - nay	: Giám đốc tại Darting Investment Holdings Ltd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại Edupath Group Holdings Pte. Ltd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại India Markets Pte. Ltd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại Medella Holdings Pte. Ltd..
	2020 - nay	: Giám đốc tại Novotech SG Holdings Pte. Ltd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại Penta Private Limited.
	2020 - nay	: Giám đốc tại Prestigion Holdings Pte. Ltd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại The Rise Fund II SF Pte. Ltd..
	2020 - nay	: Giám đốc tại TPG Asia SF V Pte. Ltd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại TPG Asia VI India Markets Pte. Ltd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại TPG Asia VI SF Pte. Ltd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại TPG Asia VII SF Pte. Ltd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại TPG Markets SF Pte. Ltd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại TPG SF VI Pte. Ltd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại Gribbles Cytology Service Sdn. Bhd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại Gribbles Pathology (Malaysia) Sdn. Bhd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại Helipad Holdings Pte. Ltd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại Helipad MY Sdn. Bhd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại Helipad SG Holdings Pte. Ltd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại PAH (Malaysia) One Sdn. Bhd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại PAH (Malaysia) Sdn. Bhd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại PAH (Malaysia) Two Sdn. Bhd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại PAH Holdings (Singapore) Pte. Ltd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại PAH Holdings Pte. Ltd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại Pathology Asia Holdings Pte. Ltd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại Quantum Diagnostics Sdn. Bhd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại Quest Laboratories Pte. Ltd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại Unilab Diagnostics Sdn. Bhd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại Freshness Ltd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại Greenfields Dairy Singapore Pte. Ltd.
	2020 - nay	: Giám đốc tại Freshness Holdings Ltd.
	2019 - nay	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập Đoàn Masan

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành	:	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	<ul style="list-style-type: none"> • Giám đốc tại Darting Investment Holdings Ltd. • Giám đốc tại Edupath Group Holdings Pte. Ltd. • Giám đốc tại India Markets Pte. Ltd. • Giám đốc tại Medella Holdings Pte. Ltd.. • Giám đốc tại Novotech SG Holdings Pte. Ltd. • Giám đốc tại Penta Private Limited. • Giám đốc tại Prestigion Holdings Pte. Ltd. • Giám đốc tại The Rise Fund II SF Pte. Ltd.. • Giám đốc tại TPG Asia SF V Pte. Ltd. • Giám đốc tại TPG Asia VI India Markets Pte. Ltd. • Giám đốc tại TPG Asia VI SF Pte. Ltd. • Giám đốc tại TPG Asia VII SF Pte. Ltd. • Giám đốc tại TPG Markets SF Pte. Ltd. • Giám đốc tại TPG SF VI Pte. Ltd. • Giám đốc tại Gribbles Cytology Service Sdn. Bhd. • Giám đốc tại Gribbles Pathology (Malaysia) Sdn. Bhd. • Giám đốc tại Helipad Holdings Pte. Ltd. • Giám đốc tại Helipad MY Sdn. Bhd. • Giám đốc tại Helipad SG Holdings Pte. Ltd. • Giám đốc tại PAH (Malaysia) One Sdn. Bhd. • Giám đốc tại PAH (Malaysia) Sdn. Bhd. • Giám đốc tại PAH (Malaysia) Two Sdn. Bhd. • Giám đốc tại PAH Holdings (Singapore) Pte. Ltd. • Giám đốc tại PAH Holdings Pte. Ltd. • Giám đốc tại Pathology Asia Holdings Pte. Ltd. • Giám đốc tại Quantum Diagnostics Sdn. Bhd. • Giám đốc tại Quest Laboratories Pte. Ltd. • Giám đốc tại Unilab Diagnostics Sdn. Bhd. • Giám đốc tại Freshness Ltd. • Giám đốc tại Greenfields Dairy Singapore Pte. Ltd. • Giám đốc tại Freshness Holdings Ltd.
Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân	:	0,00%
Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan	:	0,00%
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không có
Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành	:	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cổ tức do cá nhân không sở hữu cổ phiếu MSN - Thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2020, 2021, 9 tháng 2022: Không có - Các lợi ích khác: Không có
Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành	:	Không có

Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thành Viên HĐQT

Họ tên	:	Nguyễn Thị Thu Hà						
Giới tính	:	Nữ						
Năm sinh	:	1974						
Quốc tịch	:	Việt Nam						
Trình độ học vấn và năng lực chuyên môn	:	<ul style="list-style-type: none"> • Cử nhân Luật, Khoa Luật, Đại học quốc gia (Hà Nội) • Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế đối ngoại, Đại học Ngoại thương Hà Nội • Cử nhân Ngoại ngữ tiếng Anh và tiếng Nga, Đại học Ngoại ngữ - Đại học quốc gia Hà Nội 						
Quá trình công tác	:	<p>1994 – 2021 : Cán bộ văn phòng – Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA)</p> <p>2021 - nay : Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Masan Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan Thành viên HĐQT và Thành viên UBKT – Công ty Cổ phần Tập Đoàn Masan.</p>						
Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành	:	Thành viên HĐQT và Thành viên UBKT – Công ty Cổ phần Tập Đoàn Masan						
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	<ul style="list-style-type: none"> • Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Masan • Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan 						
Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân	:	0,00%						
Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan	:	31,35% tương đương 446.278.464 cổ phần						
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 30%;">Tên</th> <th style="width: 20%;">Quan hệ</th> <th style="width: 50%;">Tỷ lệ sở hữu chứng khoán (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Công ty Cổ phần Masan</td> <td>Pháp nhân có liên quan</td> <td>446.278.464 cổ phiếu MSN, tương đương 31,35%</td> </tr> </tbody> </table>	Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành)	Công ty Cổ phần Masan	Pháp nhân có liên quan	446.278.464 cổ phiếu MSN, tương đương 31,35%
Tên	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành)						
Công ty Cổ phần Masan	Pháp nhân có liên quan	446.278.464 cổ phiếu MSN, tương đương 31,35%						
Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành	:	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cổ tức do cá nhân không sở hữu cổ phiếu MSN - Thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2020, 2021, 9 tháng 2022: Không có - Các lợi ích khác: Không có 						
Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành	:	Không có						

10.2 Ủy Ban Kiểm Toán

Bảng dưới đây thể hiện thông tin về Ủy ban Kiểm toán của Masan:

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Đoàn Hùng	Chủ tịch UBKT
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành Viên UBKT

Kinh nghiệm và chuyên môn của các thành viên Ủy ban Kiểm toán của Công Ty:

Ông Nguyễn Đoàn Hùng – Chủ tịch UBKT

Vui lòng tham khảo thông tin tại phần “Hội Đồng Quản Trị”

Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thành Viên UBKT

Vui lòng tham khảo thông tin tại phần “Hội Đồng Quản Trị”

10.3 Ban Điều Hành

Bảng sau đây tổng hợp các thông tin về các thành viên Ban Điều Hành của Tổ Chức Phát Hành:

Tên	Chức vụ
Ông Danny Le	Tổng Giám Đốc
Ông Nguyễn Thiệu Nam	Phó Tổng Giám Đốc (kiêm thành viên HĐQT)
Ông Michael Hung Nguyen	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Nguyễn Huy Hùng	Kế toán trưởng

Kinh nghiệm và chuyên môn của các thành viên Ban Điều Hành của Tổ Chức Phát Hành:

Ông Danny Le – Tổng Giám Đốc

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1984

Quốc tịch : Mỹ

Trình độ học vấn và năng lực chuyên môn : Cử nhân, Loại giỏi, Cao đẳng Bowdoin

Quá trình công tác

2006 - 2010 : Chuyên viên phân tích, Bộ phận Ngân hàng Đầu tư (Analyst, Investment Banking Division) - Morgan Stanley

2010 - 2020	:	Giám đốc Chiến Lược và Phát Triển (Head of Strategy & Development) - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
2015 - 2019	:	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế
2016 - 2018	:	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Masan MEATLife
2018 - 2020	:	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
2020 - 05/2022	:	Thành viên HĐQT - Công ty TNHH The Sherpa
2020 - nay	:	Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
2016 - nay	:	Thành viên Hội đồng Thành viên - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings Thành viên Hội đồng Thành viên - Công ty TNHH Masan Brewery
2018 - nay	:	Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Masan MEATLife
2019 - nay	:	Thành viên Hội đồng Thành viên - Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo Chủ tịch HĐQT - Masan High-Tech Materials
2020 - nay	:	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần The CrownX
2020 - nay	:	Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
05/2022 - nay	:	Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH The Sherpa
2021 - nay	:	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Mobicast Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage
Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành	:	Tổng Giám Đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	<ul style="list-style-type: none"> • Thành viên Hội đồng Thành viên - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings. • Thành viên Hội đồng Thành viên - Công ty TNHH Masan Brewery. • Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Masan MEATLife. • Thành viên Hội đồng Thành viên - Công ty TNHH Chế biến Khoáng sản Núi Pháo. • Chủ tịch HĐQT - Masan High-Tech Materials. • Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần The CrownX. • Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan. • Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH The Sherpa. • Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Mobicast • Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage

BẢN CÁO BẠCH

Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân : 0,23% tương đương 3.244.459 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan : 0,00%

Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành : - Nhận cổ tức theo tỷ lệ sở hữu cổ phần như các cổ đông khác
- Thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2020, 2021, 9 tháng 2022:

	Năm 2020	Năm 2021	9T2022
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng (triệu VND)	9.535	12.247	4.490
Cổ phiếu ESOP	303.419	248.659	250.966

- Các lợi ích khác: Không có

Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

Ông Nguyễn Thiệu Nam – Phó Tổng Giám Đốc (kiêm Thành viên HĐQT)

Vui lòng tham khảo thông tin tại phần “Hội Đồng Quản Trị”

Ông Michael Hung Nguyen – Phó Tổng Giám Đốc

Họ tên : Michael Hung Nguyen

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1982

Quốc tịch : Mỹ

Trình độ học vấn và năng lực chuyên môn : Cử Nhân chuyên ngành Xã Hội Học, Đại Học Harvard.

Quá trình công tác

- 2005 – 2008 : Hỗ trợ xây dựng nhóm thực thi ngân hàng đầu tư của J.P. Morgan và làm việc trong lĩnh vực M&A, thị trường vốn và các giao dịch tư nhân với các khách hàng tài chính, bất động sản và khách hàng tiêu dùng.
- 2008 – 2010 : Giám Đốc Phát Triển Kinh Doanh của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Masan
- 2010 – nay : Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Tập Đoàn Masan

- 2015 – 2021 : Giám đốc Tài Chính Công ty Cổ phần Tập Đoàn Masan
 2021 - nay : Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce
 2021 - nay : Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage
 Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Tầm nhìn Masan

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác :

- Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce
- Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage
- Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Tầm nhìn Masan

Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân : 0,24% tương đương 3.438.299 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành) : 0,00%

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có

Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành :

- Nhận cổ tức theo tỷ lệ sở hữu cổ phần như các cổ đông khác
- Thù lao, tiền lương, tiền thưởng 2020, 2021, 9 tháng 2022:

	Năm 2020	Năm 2021	9T2022
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng (triệu VND)	7.169	6.379	3.631
Cổ phiếu ESOP	161.107	142.995	160.463

- Các lợi ích khác: Không có

Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

Ông Nguyễn Huy Hùng – Kế toán trưởng

Giới tính : Nam

Năm sinh	:	1986
Quốc tịch	:	Việt Nam
Trình độ học vấn và năng lực chuyên môn	:	Cử nhân Kế toán, Kiểm toán, Đại học Kinh tế Luật TP HCM
Quá trình công tác		
8/2008 – 6/2010	:	Trợ lý Kiểm toán – Công ty TNHH KPMG
7/2010 – 6/2012	:	Trưởng nhóm Kiểm toán – Công ty TNHH KPMG
7/2012 – 6/2014	:	Phó phòng Kiểm toán – Công ty TNHH KPMG
7/2014 – 6/2015	:	Trưởng phòng Kiểm toán – Công ty TNHH KPMG
7/2015 – 9/2016	:	Trưởng phòng Kiểm toán – KPMG LLP (USA)
9/2016 – 12/2016	:	Trưởng phòng Kiểm toán Cấp cao – KPMG LLP (USA)
1/2017 – 9/2019	:	Trưởng phòng Kiểm toán Cấp cao – Công ty TNHH KPMG
10/2019 – 8/2020	:	Giám đốc Kiểm toán – Công ty TNHH KPMG
9/2020 – 12/2021	:	Giám đốc Phụ trách Kế toán – Công ty Cổ phần Masan
12/2021 – nay	:	Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
6/2021 - nay	:	Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage
6/2021 – nay	:	Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce
12/2021 – nay	:	Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần The CrownX
3/2022 - nay	:	Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Dr. Win
3/2022 - nay	:	Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần The Supra
3/2022 - nay	:	Trưởng Ban kiểm soát -- Công ty CP Phát triển Thương mại và Dịch vụ VCM
2022 – nay	:	Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Đầu tư The Draco
2022 – nay	:	Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Đầu tư Fornax
2022 – nay	:	Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần The O2
Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức Phát Hành	:	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	<ul style="list-style-type: none"> • Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage • Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce • Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần The CrownX • Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Dr. Win • Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần The Supra • Trưởng Ban kiểm soát – Công ty CP Phát triển Thương mại và Dịch vụ VCM • Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Đầu tư Draco

- Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Đầu tư Fornax
- Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần The O2

Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân : 0,00% tương đương 28.784 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan : 0%

Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành : - Không có cổ tức do cá nhân không sở hữu cổ phiếu MSN
- Thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2020, 2021, 9 tháng 2022:

	Năm 2020	Năm 2021	9T2022
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng (triệu VND)	1.071	2.774	1.688
Cổ phiếu ESOP	-	-	28.784

- Các lợi ích khác: Không có

Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

11. Chính Sách Chia Lợi Nhuận Hoặc Trả Cổ Tức

Tổ Chức Phát Hành thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc năm tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Tổ Chức Phát Hành thu được từ hoạt động kinh doanh sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ của Tổ Chức Phát Hành. Bên cạnh đó, Tổ Chức Phát Hành cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý. Việc chi trả cổ tức được thực hiện căn cứ tình hình thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết định của HĐQT sau khi đã được ĐHCĐ thông qua.

Nhằm dự trữ nguồn lực để thực hiện các kế hoạch trong năm 2021, Tổ Chức Phát Hành không thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông trong năm 2020.

Tình hình chi trả cổ tức năm 2021 và tạm ứng cổ tức năm 2022 của Tổ Chức Phát Hành như sau:

Năm	2021
Tỷ lệ chi trả cổ tức	12%

Hình thức chi trả	Cổ tức bằng tiền mặt
Phê duyệt của cấp có thẩm quyền	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 129/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/4/2021; - Nghị quyết HĐQT số 215/2021/NQ-HĐQT ngày 31/5/2021; và - Nghị quyết HĐQT số 576/2021/NQ-HĐQT ngày 3/12/2021
Năm	2022
Tỷ lệ chi trả tạm ứng cổ tức	8%
Hình thức chi trả	Cổ tức bằng tiền mặt
Phê duyệt của cấp có thẩm quyền	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 167/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022; - Nghị quyết HĐQT số 263/2022/NQ-HĐQT ngày 20/6/2022

12. Tình Hình Thanh Toán Gốc Và Lãi Trái Phiếu Đã Phát Hành Trong 3 Năm Liên Tục Liên Tục Liên Trước Năm Đăng Ký Chào Bán Và Đến Thời Điểm Hiện Tại

Các trái phiếu được Tổ Chức Phát Hành phát hành trong 3 năm liên trước đều được thanh toán gốc, lãi đúng hạn theo như cam kết với các chủ sở hữu trái phiếu.

13. Thông Tin Về Các Cam Kết Chưa Được Thực Hiện Của Tổ Chức Phát Hành

Cam kết thuê hoạt động

Đơn vị: triệu VND

	2020	2021	9T2022
Trong vòng 1 năm	2.030.535	1.588.922	Không có thông tin
Từ 2 đến 5 năm	3.758.008	2.999.839	
Sau 5 năm	2.023.820	1.409.901	
	7.812.363	5.998.662	

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán và BCTC quý hợp nhất cho kỳ kết thúc ngày 30/09/2022 của MSN)

Cam kết chi tiêu vốn

Đơn vị: Triệu VND

	2020	2021	9T2022
Đã được duyệt và đã ký hợp đồng	1.047.690	855.617	Không có thông tin
Đã được duyệt nhưng chưa ký hợp đồng	1.094.316	1.378.147	
	2.142.006	2.233.764	

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán và BCTC quý hợp nhất cho kỳ kết thúc ngày 30/09/2022 của MSN)

Cam kết mua bán ngoại tệ

Đơn vị: Triệu VND

	2020	2021	9T2022
Hợp đồng mua bán ngoại tệ*	-	733.000	Không có thông tin
	-	733.000	

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán và BCTC quý hợp nhất cho kỳ kết thúc ngày 30/09/2022 của MSN)

* Tại ngày 31/12/2021, một công ty con của Tổ Chức Phát Hành có các cam kết mua 32 triệu USD (tương đương 733 tỷ VND)

Thông tin về các loại trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn của Tổ Chức Phát Hành

Tính đến thời điểm của Bản Báo Bạch, Tổ Chức Phát Hành có các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến thời hạn thanh toán với các đặc điểm (không bao gồm các trái phiếu do các công ty con phát hành) như được nêu cụ thể dưới đây:

Các trái phiếu chào bán ra công chúng

S T T	Tên trái phiếu	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Các điều kiện quan trọng khác
1	BondMSN012023	3.000	Năm đầu: 9,3% Các kỳ sau: LSTC +2,5%/năm	3 năm	09/03/2020	09/03/2023	Không có
2	BondMSN022023	2.000	Năm đầu: 9,3% Các kỳ sau: LSTC +2,5%/năm	3 năm	30/03/2020	30/03/2023	Không có
3	BondMSN032023	3.000	Năm đầu: 10% Các kỳ sau: LSTC + 3,2%/năm	3 năm	12/05/2020	12/05/2023	Không có
4	BondMSN042023	2.000	Năm đầu: 9,3% Các kỳ sau: LSTC +2,5%/năm	3 năm	05/06/2020	05/06/2023	Không có
5	MSNH2023048	100	Năm đầu: 9,8% Các kỳ sau: LSTC + 3,8%/năm	3 năm	04/11/2020	06/11/2023	Không có
6	MSNH2023049	500	Năm đầu: 9,9% Các kỳ sau: LSTC + 3,9%/năm	3 năm	04/11/2020	06/11/2023	Không có
7	MSNH2023050	500	Năm đầu: 10% Các kỳ sau: LSTC + 4%/năm	3 năm	04/11/2020	06/11/2023	Không có
8	MSNH2023051	500	Năm đầu: 9,8% Các kỳ sau: LSTC + 3,8%/năm	3 năm	04/11/2020	06/11/2023	Không có
9	MSNH2023052	500	Năm đầu: 9,9% Các kỳ sau: LSTC + 3,9%/năm	3 năm	14/12/2020	14/12/2023	Không có
10	MSNH2023053	500	Năm đầu: 10%	3 năm	14/12/2020	14/12/2023	Không có

			Các kỳ sau: LSTC + 4%/năm				
11	MSNH2023054	500	Năm đầu: 9,8% Các kỳ sau: LSTC + 3,8%/năm	3 năm	11/01/2021	11/01/2024	Không có
12	MSNH2023055	500	Năm đầu: 9,9% Các kỳ sau: lãi suất tham chiếu + 3,9%/năm	3 năm	11/01/2021	11/01/2024	Không có
13	MSNH2023056	400	Năm đầu: 10% Các kỳ sau: LSTC + 4%/năm	3 năm	11/01/2021	11/01/2024	Không có
TỔNG CỘNG		14.000					

Các trái phiếu phát hành riêng lẻ

S T T	Tên trái phiếu	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Các điều kiện quan trọng khác
1	BondMSN052023 đến BondMSN192023	1.425	Năm đầu: 10% Các kỳ sau: lãi suất tham chiếu + 4%/năm	3 năm	27/08/2020	27/08/2023	Không có
2	BondMSN202023 đến BondMSN312023	1.140	Năm đầu: 10% Các kỳ sau: lãi suất tham chiếu + 4%/năm	3 năm	28/08/2020	28/08/2023	Không có
3	BondMSN322023 đến BondMSN472023	1.435	Năm đầu: 10% Các kỳ sau: lãi suất tham chiếu + 4%/năm	3 năm	31/08/2020	31/08/2023	Không có
4	MSNH2227003 – MSNH2227004	1.500	Năm đầu: 9,5% Các kỳ sau: lãi suất tham chiếu + 3,975%/năm	5 năm	21/09/2022	21/09/2027	Không có
5	MSNH2227007	1.700	Lãi suất tham chiếu + với biên độ 4,1%/năm (bốn phần một phần trăm một năm)	5 năm	24/11/2022	24/11/2027	Không có
TỔNG CỘNG		7.200					

14. Các Thông Tin, Nghĩa Vụ Nợ Tiềm Ẩn, Tranh Chấp Kiện tụng Liên Quan Tới Tổ Chức Phát Hành Có Thể Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Kinh Doanh, Tình Hình Tài Chính Của Tổ Chức Phát Hành, Đợt Chào Bán, Phương Án Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán

Tính đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành cam kết không có các nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng có thể ảnh hưởng đến (i) hoạt động kinh doanh, (ii) tình hình tài chính, (iii) đợt chào bán hoặc (iv) phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành.

15. Thông Tin Về Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành Không Thuộc Trường Hợp Đang Bị Truy Cứu Trách Nhiệm Hình Sự Hoặc Đã Bị Kết Án Về Một Trong Các Tội Xâm Phạm Trật Tự Quản Lý Kinh Tế Mà Chưa Được Xóa Án Tích

Tính đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

[Mục V. Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh, Tình Hình Tài Chính Và Dự Kiến Kế Hoạch bắt đầu từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

1.1 Tóm Tắt Một Số Chỉ Tiêu Về Hoạt Động Kinh Doanh Của Tổ Chức Phát Hành

- Kết Quả Kinh Doanh Hợp Nhất

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm 2021/2020	9T2022
Tổng giá trị tài sản	115.736.562	126.093.471	8,9%	128.431.115
Doanh thu thuần	77.217.808	88.628.767	14,8%	55.546.444
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.195.774	11.273.182	842,8%	4.260.433
Lợi nhuận/(Lỗ) khác	1.129.065	215.602	(80,9%)	(16.588)
Lợi nhuận trước thuế	2.324.839	11.488.784	394,2%	4.243.845
Lợi nhuận sau thuế	1.395.013	10.101.381	624,1%	3.950.830
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông của Công Ty	1.233.982	8.562.882	593,9%	3.119.946
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt đã trả (%)	-	12,0%	-	-
Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu đã trả (%)	-	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông của Công Ty trên vốn chủ sở hữu bình quân (%) ^a	4,2%	35,1%	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán và BCTC quý hợp nhất cho kỳ kết thúc ngày 30/09/2022 của MSN)

- Kết Quả Kinh Doanh Công Ty Mẹ

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm 2021/2020	9T2022
Tổng giá trị tài sản	55.225.603	51.194.605	(7,3%)	50.458.555
Doanh thu hoạt động tài chính	463.728	5.271.262	1.036,7%	1.018.798
Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.322.785)	2.046.927	-	(1.243.174)
Lợi nhuận/(Lỗ) khác	-	(65.000)	-	18
Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	(1.322.785)	1.981.927	-	(1.243.156)
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế	(1.322.785)	1.725.927	-	(1.131.874)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông của Công Ty	-	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt đã trả (%)	-	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu đã trả (%)	-	-	-	-

^a Giá trị lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu bình quân được sử dụng để tính toán đã loại bỏ lợi ích của cổ đông không kiểm soát.

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm 2021/2020	9T2022
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông của Công Ty trên vốn chủ sở hữu bình quân (%)	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2020, 2021 được kiểm toán và BCTC quý riêng cho kỳ kết thúc ngày 30/09/2022 của MSN)

Nhận xét về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

NĂM 2021	Doanh thu thuần (tỷ VND)	EBITDA (tỷ VND)
Tổ Chức Phát Hành*	88.629	16.361
Masan Consumer Holdings	28.764	6.845
WinCommerce	30.900	1.100
Masan MEATLife	18.891	1.827
Masan High-Tech Materials	13.564	3.070

Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

* Doanh thu thuần hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành đã loại bỏ các giao dịch mua bán nội bộ phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam.

Trên phương diện hợp nhất, Tổ Chức Phát Hành ghi nhận tăng trưởng ở tất cả các mảng kinh doanh, đạt mức doanh thu thuần 88.629 tỷ Đồng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, tăng trưởng 14,8% so với năm liền trước. Nếu loại trừ doanh thu từ mảng thức ăn chăn nuôi (đã được Công Ty ngừng hợp nhất từ tháng 11 năm 2021) để so sánh tương đương, doanh thu thuần của MSN ghi nhận mức tăng 16,6% cho toàn năm 2021 và 17% cho Quý 4/2021 khi so với cùng kỳ năm 2020. Một số điểm nổi bật của các mảng kinh doanh chính của Masan trong năm 2021 có thể kể đến như sau:

- **Mảng sản phẩm tiêu dùng Masan Consumer Holding (MCH):** doanh thu thuần năm 2021 và Quý 4/2021 đạt mức 28.764 tỷ Đồng và 10.070 tỷ Đồng, ghi nhận mức tăng trưởng 2 con số (lần lượt đạt 20,0% và 32,3%) so với cùng kỳ năm trước với động lực chủ yếu đến từ tăng trưởng 19% của mảng gia vị, 27% tăng trưởng ở mảng thực phẩm tiện lợi, 52% của mảng thịt chế biến và 54% từ mảng bia. EBITDA năm 2021 của MCH đạt 6.845 tỷ Đồng, tăng 19,1% so với năm liền trước và biên EBITDA được duy trì tại mức 23,8% không đổi so với năm 2020.
- **Mảng bán lẻ tiêu dùng WinCommerce:** đạt doanh thu thuần 30.900 tỷ Đồng năm 2021, tương đối ổn định so với năm liền trước dù số lượng điểm bán ít hơn. EBITDA của nhánh đạt 1.100 tỷ Đồng cho toàn năm 2021, tăng vượt bậc từ mức lỗ 1.234 tỷ Đồng của năm 2020. Mức cải thiện ấn tượng của EBITDA, được thể hiện rõ nét trong việc Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông đã đạt điểm hòa vốn vào nửa cuối năm 2021, cùng cùng cổ thêm niềm tin của Tập Đoàn vào triển vọng kinh doanh của WinCommerce trong năm 2022.

Biên EBITDA cải thiện trong năm 2021 nhờ vào: (i) tối ưu hóa hoạt động tiếp thị, (ii) chi phí logistics được cải thiện, (iii) tăng cường thỏa thuận với các nhà cung cấp khi hoàn tất đàm phán với hơn 1.000 nhà cung cấp và (iv) tối ưu hóa phân loại mã sản phẩm với số lượng SKU

của WinMart+ dưới 2.000 và của WinMart là dưới 10.000 và (v) cải thiện biên lợi nhuận thương mại.

Trong năm 2021, Công Ty đã khai trương thêm 387 cửa hàng WinMart+ mặc dù ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đã khiến kế hoạch mở rộng quy mô của Tập Đoàn bị hạn chế khá nhiều.

- **Mảng kinh doanh chuỗi giá trị thịt Masan MEATLife (MML):** có doanh thu thuần đạt mức tăng trưởng 17,2% (hoặc 26,9% nếu tính so sánh tương đương sau khi loại trừ tương ứng doanh thu từ mảng thức ăn chăn nuôi) trong năm 2021. Trong đó, doanh thu thuần mảng thịt heo tích hợp và thịt gà đạt 4.500 tỷ đồng, tăng 88,6% so với năm 2020. EBITDA của nhánh giảm xuống mức 9,7% so với mức 11,7% năm 2020 chủ yếu do EBITDA của mảng thức ăn chăn nuôi thấp (mảng này đã hoàn tất chuyển nhượng trong tháng 11/2021 nên vẫn hợp nhất kết quả kinh doanh trong 11 tháng đầu năm) nhưng được bù đắp một phần nhờ biên EBITDA của mảng thịt heo tích hợp đạt tăng 560 điểm so với cùng kỳ 2020.
- **Mảng vật liệu công nghệ cao Masan High-Tech Materials (MHT):** đạt doanh thu thuần 13.564 tỷ Đồng trong năm 2021, tăng 86% so với năm liền trước. EBITDA của MHT trong năm 2021 đạt 3.032 tỷ Đồng, ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 111,6% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu nhờ các yếu tố sau:
 - Doanh thu vonfram cao hơn đáng kể do hợp nhất H.C Starck trong 12 tháng của năm 2021 so với chỉ 7 tháng của năm 2020; và
 - Giá APT trung bình trong năm 2021 đạt 286 USD/mtu cao hơn so với cùng kỳ năm 2020 là 222 USD/mtu.

9T2022	Doanh thu thuần (tỷ VND)	EBITDA (tỷ VND)
Tổ Chức Phát Hành*	55.546	10.826
Masan Consumer Holdings	19.695	4.480
WinCommerce	21.936	566
Masan MEATLife	3.232	(34)
Masan High-Tech Materials	11.651	2.548

Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

* Doanh thu thuần hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành đã loại bỏ các giao dịch mua bán nội bộ phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam.

Doanh thu thuần của Tổ Chức Phát Hành ghi nhận mức 55.546 tỷ Đồng trong 9 tháng đầu năm 2022, giảm 14,3% so với cùng kỳ năm 2021 chủ yếu do ảnh hưởng từ việc chuyển giao mảng thức ăn chăn nuôi cho đối tác. Trên cơ sở so sánh tương đương, loại trừ doanh thu từ mảng thức ăn chăn nuôi năm 2021, doanh thu thuần của MSN ghi nhận tăng 4,8% trong 9 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm trước nhờ vào tăng trưởng tại các nhánh Masan High-tech Materials và Masan Consumer Holding.

- **Mảng sản phẩm tiêu dùng Masan Consumer Holding (MCH):** ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan trong 9 tháng đầu năm 2022 với doanh thu thuần và EBITDA trong kỳ lần lượt đạt 19.695 tỷ Đồng và 4.480 tỷ Đồng (tương ứng mức tăng lần lượt 5,4% và giảm 2,3% so với cùng kỳ). Khi loại bỏ tác động do người tiêu dùng tăng tích trữ hàng hóa vào quý 3/2021,

doanh thu MCH tăng lần lượt là 9,6% và 9,3% trong 9 tháng đầu năm 2022 và quý 3/2022. Trong quý 3/2022, nhóm ngành hàng chủ lực như Gia vị và Thực phẩm Tiện lợi ghi nhận đà tăng trưởng mạnh mẽ, lần lượt tăng 34,0% và 46,3% so với quý 2/2022. Thịt chế biến và cà phê đều ghi nhận mức tăng trưởng hai chữ số ở mức cao. Tổng quan, doanh thu MCH quý 3/2022 tăng 24,3% so với quý 2/2022, tạo đà mạnh mẽ hướng đến phục vụ nhu cầu tiêu dùng trước Tết vào quý 4/2022.

- **Mảng bán lẻ tiêu dùng WinCommerce:** 9 tháng đầu năm 2022, doanh thu của Wincommerce đạt 21.936 tỷ Đồng giảm 8,6% so với cùng kỳ năm 2021 và EBITDA của công ty đạt 566 tỷ Đồng, giảm 25,6% so với cùng kỳ. Trên cơ sở chuẩn hóa, doanh thu 9 tháng đầu năm 2022 tăng 8,1% và quý 3/2022 tăng 17,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: (i) trong 9 tháng đầu năm 2022 và quý 3/2022 WinMart+ ghi nhận doanh thu lần lượt là 14.730 tỷ Đồng và 5.209 tỷ Đồng, tương ứng tăng 11,5% so với cùng kỳ và 16,4% so với cùng kỳ; (ii) siêu thị WinMart đạt doanh thu 7.046 tỷ Đồng trong 9 tháng đầu năm 2022 và 2.337 tỷ Đồng trong quý 3/2022, lần lượt tăng 6,0% và 20,2% so với cùng kỳ năm trước.
- **Mảng kinh doanh chuỗi giá trị thịt Masan MEATLife (MML):** doanh thu của MML trong 9 tháng đầu năm 2022 đạt 3.232 tỷ Đồng, giảm -78,7% so với cùng kỳ năm 2021, do Tổ Chức Phát Hành đã hoàn toàn chuyển nhượng mảng thức ăn chăn nuôi trong kỳ. Trên cơ sở so sánh tương đồng, loại trừ doanh thu đến từ mảng thức ăn chăn nuôi, doanh thu của MML chỉ giảm 2,9% do biến động tiêu cực của giá thịt heo nhưng được bù đắp bởi lượng hàng bán ra cao hơn. Quý 3/2022 là quý đầu tiên trong năm MML có lãi EBITDA nhờ biên lợi nhuận gộp của các mảng trang trại và mảng kinh doanh gà được cải thiện. Biên lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận EBITDA của mảng trang trại heo trong Quý 3/2022 lần lượt đạt 33,9% và 41,2%, cải thiện đáng kể so với mức 23,8% và 35,6% trong Quý 2/2022. Biên lợi nhuận gộp và biên EBITDA của mảng thịt heo có thương hiệu trong Quý 3/2022 ở mức -4,8% và -27,8%, lần lượt giảm so với mức 1,9% và -17,6% vào Quý 2/2022, chủ yếu là do chiến lược giảm giá bán để thu hẹp khoảng cách giá so với chợ truyền thống. Kết quả, doanh số của thịt heo có thương hiệu của MML vào Quý 3/2022 đã tăng 31,2% so với doanh số tại Quý 2/2022.
- **Mảng vật liệu công nghệ cao Masan High-Tech Materials (MHT):** nhờ vào diễn biến tích cực của giá hàng hóa và nhu cầu vật liệu công nghiệp, doanh thu thuần và EBITDA của MHT lần lượt đạt 11.651 tỷ Đồng và 2.548 tỷ Đồng, tương ứng mức tăng lần lượt là 21,3% và 36,3% so với cùng kỳ năm 2021.

Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành:

Không có.

1.2 Các Nhân Tố Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh Của Công Ty Trong Năm Báo Cáo

Lĩnh Vực Kinh Doanh Tiêu Dùng – Bán Lẻ Tích Hợp

Khó khăn

MasanConsumerHolding (MCH)

MCH hoạt động trong các ngành hàng tiêu dùng phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ của các đối thủ trên thị trường. Vị thế của MCH có thể bị lung lay nếu các đối thủ cạnh tranh giành lấy thị phần.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của MCH phụ thuộc rất lớn vào khả năng duy trì mạng lưới phân phối, quản lý hàng tồn kho các sản phẩm tiêu dùng. Ngoài ra, việc tung ra sản phẩm mới có thể không thành công hoặc sức mua của người tiêu dùng giảm, hoặc không thể đẩy mạnh phát triển ngành bia và cà phê.

Triển vọng kinh doanh của MCH gắn liền trực tiếp với triển vọng kinh tế của Việt Nam. Nếu Việt Nam trải qua một cuộc suy thoái kinh tế, điều này cũng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của MCH.

WinCommerce

Bằng việc tiếp nhận Công ty cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce và Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Sản xuất Nông nghiệp WinEco vào làm thành viên mới của Tập đoàn và cùng với Công ty cổ phần Hàng tiêu dùng Masan, Masan chính thức hình thành tập đoàn hàng tiêu dùng – bán lẻ có quy mô lớn tại Việt Nam. Mục tiêu mở rộng danh mục đầu tư kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành với quy mô đầu tư không nhỏ cũng tạo ra nhiều thách thức về mặt quản trị, đòi hỏi bộ máy lãnh đạo có chuyên môn cao và có trình độ quản trị giỏi để cheo lái các lĩnh vực Tổ Chức Phát Hành mới tham gia đầu tư. Danh mục đầu tư dân trái này cũng đòi hỏi Tổ Chức Phát Hành phải huy động nguồn vốn có quy mô khá lớn tại thời điểm mới bắt đầu phát triển các lĩnh vực mới, làm gia tăng rủi ro về đòn bẩy tài chính cho Tổ Chức Phát Hành.

Tuy vậy, Tổ Chức Phát Hành nhận định đây chỉ là khó khăn trong thời gian đầu tiếp quản và vận hành WinCommerce, bằng kinh nghiệm và năng lực của mình, Tổ Chức Phát Hành tin rằng các khó khăn này sẽ được khắc phục trong thời gian tới, sau khi mảng kinh doanh vừa sáp nhập hòa cùng với quỹ đạo hoạt động của Tập Đoàn.

Ngoài ra, đại dịch COVID-19 kéo dài cũng đã gây ra những khó khăn nhất định cho Tập Đoàn trong việc thực hiện và triển khai các kế hoạch kinh doanh đã chuẩn bị trước đó. Trong đó, đáng kể nhất là việc các chuỗi siêu thị WinMart tại các trung tâm thương mại buộc phải tạm ngưng hoạt động trong một thời gian theo quy định giãn cách xã hội của chính phủ. Tuy nhiên, Việt Nam hiện đang là một trong những nước được công nhận kiểm soát dịch bệnh COVID-19 hiệu quả nhất thế giới. Do đó, Tổ Chức Phát Hành tin rằng các hoạt động kinh doanh sẽ sớm được khôi phục và trở về trạng thái trước dịch.

Thuận lợi**MasanConsumerHolding (MCH)**

Masan cũng đã phát triển mảng kinh doanh thực phẩm và đồ uống toàn diện, có thể cung cấp dòng tiền tự do ổn định trong ba năm qua. Sau khi khẳng định vị thế của mình trên thị trường trong các ngành hàng thực phẩm chủ chốt như gia vị và thực phẩm tiện lợi, Masan đã tiếp tục xây dựng mảng kinh doanh đồ uống với quy mô lớn tương tự.

MCH có một đội ngũ R&D riêng với khoảng 75 nhân viên nhằm nghiên cứu và cho ra đời các sản phẩm mới đáp ứng các nhu cầu của người tiêu dùng Việt Nam. Từ khi mua lại *VinaCafe*, đội ngũ R&D của chúng tôi, cùng với đội ngũ tiếp thị và thương hiệu, đã chịu trách nhiệm xây dựng thành các sản phẩm cà phê uống liền như các thương hiệu *Wake-Up* và *Wake-up 247*, nhận diện các nhu cầu của người tiêu dùng đối với các lựa chọn đối với đồ uống nhanh thay thế cho sản phẩm cà phê truyền thống. Các sản phẩm gần đây được chúng tôi tung ra thị trường như *Su Tít Trắng*, nhận diện các nhu cầu của người tiêu dùng trung lưu đối với một loại bia trong nước mới cũng như là thương hiệu *Café de Nam*, sáng kiến về cà phê phục vụ riêng đặc biệt đã chuyển đổi thị trường cà phê Việt Nam bằng cách thích nghi với phong cách sống đang thay đổi nhanh chóng của người tiêu dùng Việt Nam trong khi vẫn giữ được hương vị truyền thống. Ngoài ra, từ năm 2018 Masan Consumer cho ra mắt sản phẩm nước tăng lực Compact do nhóm chuyên gia phát triển sản phẩm, nghiên cứu thị trường của Việt Nam, Singapore và Hà Lan thực hiện nghiên cứu và phát triển từ năm 2014. Trong năm 2021, MCH đã giới thiệu ra thị trường 36 sản phẩm mới, không những mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm thực phẩm đồ uống vượt trội, mà còn thúc đẩy xu hướng cao cấp hóa để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng hiện đại như *Mi trộn Kokomi xoài xanh tôm nõn*, *Cà phê đen đá Việt Nam*, *cà phê nâu đá Việt Nam*, *Hạt nêm Chin-su Ngọt Thanh gấp 5 lần Xương Hầm Có đặc...* Dự kiến trong năm 2022, MCH sẽ tung ra thị trường khoảng 50 sản phẩm mới phục vụ cho người tiêu dùng.

Lĩnh vực kinh doanh đồ uống và thực phẩm có thương hiệu của MCH còn được hỗ trợ bởi một mạng lưới trên 300 đại lý độc quyền, 180.000 điểm bán hàng thực phẩm, 160.000 điểm bán hàng đồ uống và chúng tôi là hãng duy nhất phân phối các sản phẩm đồ uống và thực phẩm thông qua cả hai kênh hàng quán và kênh truyền thống.

Hơn nữa, các trung tâm phân phối với vị trí chiến lược giúp MCH có thể phân phối các sản phẩm đồ uống và thực phẩm đến mỗi đại lý trên toàn quốc trong vòng một ngày. Lợi thế này cũng giúp MCH là hãng duy nhất có khả năng kiểm tra các sản phẩm mới của mình về mặt hiệu quả và tiết kiệm chi phí trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

WinCommerce

Việc sáp nhập giữa mảng bán lẻ của Tập Đoàn Vingroup và hàng tiêu dùng của Masan có thể nói đạt được tối ưu hóa thế mạnh hoạt động của mỗi bên, đồng thời tạo nên một tập đoàn hàng tiêu dùng - bán lẻ mới có quy mô lớn và sức cạnh tranh vượt trội tại Việt Nam khi thị trường bán lẻ trong nước vẫn đang phân mảnh và chưa có mô hình bán lẻ thật sự thành công và có khả năng mở rộng quy mô.

Công ty mới sẽ tận dụng được mạng lưới hơn 2.700 siêu thị và cửa hàng WinMart & WinMart+ tại 50 tỉnh thành và khả năng tiếp cận gần 9 triệu triệu khách hàng thông qua dữ liệu sẵn có của WinCommerce, kết hợp cùng nguồn lực và 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất tiêu dùng từ Masan để xây dựng nên một chuỗi bán lẻ có quy mô lớn và vị thế vững chắc tại Việt Nam.

Sau khi tiếp quản chuỗi siêu thị và cửa hàng WinMart và WinMart+, Tập Đoàn đã thực hiện hàng loạt các biện pháp để cải thiện tình hình kinh doanh như (i) tinh giản bộ máy điều hành, cho đóng cửa các cửa hàng hoạt động không hiệu quả và chỉ mở những cửa hàng mới một cách chất lượng, (ii) đàm phán lại điều kiện thương mại với các đối tác, (iii) thực hiện thử nghiệm các mô hình bày trí mới để nâng trải nghiệm của khách hàng, ... Các biện pháp này đã đưa lại các kết quả tích cực, giúp Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông đã đạt điểm hòa vốn vào nửa cuối năm 2021 và EBITDA của nhánh đã tăng vượt bậc từ mức âm hơn 1.000 tỷ Đồng vào năm 2020 lên mức dương 1.100 tỷ Đồng trong năm 2021.

Ngoài ra, dù là ngành bị ảnh hưởng nặng từ dịch bệnh nhưng ngành bán lẻ đang được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh mẽ trở lại trong bối cảnh bình thường mới sau dịch Covid-19, cộng hưởng cùng với các điều kiện kinh tế thuận lợi. Theo đó, tiềm năng tăng trưởng của ngành bán lẻ được đánh giá rất khả quan nhờ vào các diễn biến tích cực của nền kinh tế như sự gia tăng mạnh mẽ của tầng lớp trung lưu tại Việt Nam (được đánh giá vào hàng phát triển nhanh nhất của khu vực Đông Nam Á), tăng trưởng GDP tích cực, tốc độ tăng trưởng tỷ lệ GDP đầu người của Việt Nam và tỷ lệ đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ. Các tín hiệu lạc quan này càng củng cố thêm niềm tin của Tập Đoàn vào việc hiện thực hóa các mục tiêu đã đặt ra trước đó cho WinCommerce trong tương lai trung và dài hạn.

Kinh Doanh Sản Phẩm Nông Nghiệp Tiêu Dùng – Masan MEATLife (MML)

Khó khăn

Ngành chăn nuôi ở Việt Nam thường xuyên phải đối mặt với nguy cơ dịch bệnh vì tình trạng vệ sinh chuồng trại cũng như chất lượng con giống yếu. Những năm qua Việt Nam thường xuyên gánh chịu các đợt dịch bệnh trên diện rộng như dịch lở mồm long móng (FMD), dịch tiêu chảy cấp tính của heo con (PED), bệnh tai xanh (PRRS) hay dịch tả lợn Châu Phi (ASF) lan truyền gần đây. Dịch bệnh đã gây tổn hại rất lớn cho người chăn nuôi cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh thịt mát và tốc độ mở rộng mạng lưới phân phối trong ngành thịt của Masan MEATLife. Diễn hình như dịch tả lợn bùng phát từ năm 2019 và kéo dài trong năm 2020 khiến hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành chăn nuôi nói chung và của Masan MEATLife nói riêng gặp nhiều thách thức. Giá thịt lợn hơi đã có những diễn biến khó đoán trong suốt năm tài khóa, từng rơi xuống mức dưới 30.000 Đồng/kg do áp lực bán tháo, gây ra rất nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp. Hoặc gần hơn là các diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 vừa qua cũng khiến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành gặp nhiều khó khăn. Đại dịch làm cho mức chi tiêu của người dân Việt Nam bị ảnh hưởng, điều đó làm giảm mức độ tiêu dùng cho các sản phẩm của MML nói riêng và các doanh nghiệp trong ngành nói chung.

Tuy giá thịt heo nay đã ổn định trở lại nhưng bất kỳ nguy cơ nào về việc bùng phát thêm 1 đợt dịch bệnh đều có khả năng khiến giá thịt heo biến động trở lại nếu các trại nuôi không có biện pháp kiểm soát và vệ sinh cẩn thận.

Thuận lợi

Yếu tố thuận lợi đối với MML đến từ sự tăng trưởng ổn định về dài hạn của ngành nhờ vào sự gia tăng dân số, cải thiện thu nhập trên đầu người và nhu cầu tiêu thụ thịt sạch tại Việt Nam góp phần tạo điều kiện cho ngành chăn nuôi và thịt mát tiếp tục phát triển. Bên cạnh đó, Chính Phủ, đặc biệt là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã luôn không ngừng đưa ra những chủ trương ưu tiên tái cơ cấu ngành chăn nuôi heo trên cơ sở dựa vào doanh nghiệp lớn để tạo ngành sản xuất hàng hóa, đầu tư công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi, gắn sản xuất với chế biến và xúc tiến thương mại, kết nối thị trường... Các chính sách này là điểm tựa vững chắc để MML có được đà tăng trưởng ổn định và bền vững.

Ngoài ra, triển vọng của sản phẩm thịt mát cũng được đánh giá khả quan khi đây là sản phẩm được tiêu thụ chủ yếu ở các quốc gia tiên tiến trên thế giới như EU, Mỹ nhưng lại chưa được phổ biến rộng rãi tại Việt Nam. Do đó, sản phẩm thịt mát được đánh giá sẽ là xu hướng phát triển của nền công nghiệp giết mổ, chế biến thịt cũng như xu hướng tiêu dùng mới tại Việt Nam. Chế biến thịt lợn mát là mục tiêu hướng đến trong quá trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất từ nhỏ lẻ sang chế biến công

ngành, quản lý theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đáp ứng các tiêu chí xuất khẩu của các thị trường.

Lĩnh Vực Kinh Doanh Khai Thác Và Chế Biến Khoáng Sản – Masan High-tech Materials (MHT)

Khó Khăn

Hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, MHT đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức gắn liền với sự vận hành của nền kinh tế toàn cầu. Diễn hình như sự biến động của giá cả hàng hóa và nhu cầu trên các thị trường quốc tế đối với các kim loại, tỷ giá hối đoái giữa các đồng tiền tệ, lãi suất... đều có khả năng gây đình trệ, hoặc thậm chí gián đoạn, đến hoạt động kinh doanh của MHT.

Trên thực tế, có diễn biến thị trường ngoài tầm kiểm soát của MHT vừa qua như đại dịch Covid-19, chiến tranh leo thang giữa Nga và Ukraine làm gián đoạn hoạt động khai thác và đứt gãy chuỗi cung ứng và hệ thống vận tải toàn cầu đã tác động trực tiếp đến năng suất kinh doanh của MIIT.

Thuận lợi

Mỏ Núi Pháo và các khu vực lân cận có trữ lượng quặng lớn để hỗ trợ kế hoạch tăng trưởng trong tương lai. Mỏ Núi Pháo được xem là một trong các mỏ vonfram có quy mô lớn trên thế giới, với trữ lượng quặng tiềm năng đã được chứng minh là 66 triệu tấn. Về bản chất, mỏ Núi Pháo là một mỏ lộ thiên nơi có thể tìm thấy các vỉa khoáng sản hoặc đá có giá trị thương mại gần bề mặt, do đó chi phí khai thác thấp hơn so với chi phí khai thác mỏ dưới lòng đất.

Công Ty Núi Pháo đã phát triển mạng lưới khách hàng lớn ổn định trên phạm vi toàn cầu và bán phần lớn các sản phẩm của mình cho các khách hàng theo các hợp đồng bao tiêu dài hạn.

Công Ty Núi Pháo đã tập trung đặc biệt vào thiết kế và xây dựng Dự Án Núi Pháo để đảm bảo rằng thiết kế và xây dựng được tiến hành theo tiêu chuẩn quốc tế. Nhà máy Núi Pháo được xây dựng có tuổi thọ và khối lượng chế biến tương xứng với thời hạn của Dự Án Núi Pháo và sức tăng trưởng và khả năng sản xuất dự kiến. Hơn nữa, Công Ty Núi Pháo tin rằng sự kết hợp các nhà máy chế biến của mình, cụ thể là nhà máy chế biến hiện tại, nhà máy chế biến sâu tích hợp và nhà máy tinh luyện APT công nghệ cao của MTC, sẽ tăng hiệu quả của các nhà máy này và vì vậy mang lại chi phí sản xuất thấp hơn.

Ngoài ra, xu hướng toàn cầu đang được đánh giá cần nguồn cung vật liệu và khoáng sản tiên tiến ổn định để đáp ứng các xu thế lớn về năng lượng tái tạo, xe điện, tái chế, đô thị hóa và phát triển bền vững. Masan High-Tech Materials không chỉ sẵn sàng tham gia mà còn ở vị thế dẫn dắt sự phát triển công nghệ trong những lĩnh vực này. Điều quan trọng là nhu cầu nguồn nguyên liệu toàn cầu được đáp ứng một cách bền vững và Masan High-Tech Materials ở vị thế vững vàng để đạt được điều này thông qua thành tích ấn tượng về công tác môi trường, năng lực tái chế, nguồn cung ứng có trách nhiệm, tạo ra giá trị cho xã hội, phát huy phẩm chất và năng lực con người.

Trong năm 2021, Masan High-Tech Materials tiếp tục hợp nhất nền tảng kinh doanh của H.C. Starck Tungsten Powders. Quá trình này đã giúp cải thiện kết quả kinh doanh của H.C. Starck GmbH (“HSC”), trong đó hiệu quả tài chính của HCS đã được cải thiện đáng kể so với các chủ sở hữu cũ. Chúng tôi đang thúc đẩy quá trình cải tiến hiệu suất thông qua việc rà soát, đánh giá quản lý quy

trình nghiệp vụ để chuẩn hóa và tối ưu hóa mô hình hoạt động kinh doanh toàn cầu. Việc này sẽ mất thời gian để thực hiện nhưng được kỳ vọng sẽ đem lại hiệu suất hoạt động kinh doanh đáng kể và cải thiện khả năng sinh lời trong hai năm tới.

Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất: không có

2. Tình Hình Tài Chính

2.1 Các Chỉ Tiêu Cơ Bản

Tình Hình Công Nợ:

Các khoản phải thu

Đơn vị: triệu VND

	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Các khoản phải thu ngắn hạn	7.051.442	6.634.409	12.788.262
Phải thu của khách hàng	2.061.915	2.480.224	2.587.910
Trả trước cho người bán	606.656	851.052	1.417.469
Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.140.000	2.452.812	-
Phải thu ngắn hạn khác	3.350.727	883.690	8.815.041
Dự phòng phải thu khó đòi	(107.856)	(33.369)	(35.239)
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	3.081
Phải thu dài hạn	1.592.008	1.878.478	2.062.318
Phải thu về cho vay dài hạn	-	81.150	81.150
Phải thu dài hạn khác	1.592.008	1.797.328	1.981.168
Tổng các khoản phải thu	8.643.450	8.512.887	14.850.580

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán và BCTC quý hợp nhất cho kỳ kết thúc ngày 30/09/2022 của MSN)

Các khoản phải thu quá hạn trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và tính đến thời điểm hiện tại: Không có

Các khoản phải trả

Đơn vị: triệu VND

	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Nợ ngắn hạn	38.874.663	34.547.836	63.610.497
Phải trả người bán ngắn hạn	6.832.649	7.970.287	7.050.863
Người mua trả tiền trước	1.074.932	168.183	135.601
Thuế phải nộp Nhà nước	941.302	801.899	1.039.478
Phải trả người lao động	239.074	222.205	306.750
Chi phí phải trả	4.705.417	4.996.691	4.849.218
Doanh thu chưa thực hiện	20.706	14.532	31.713
Phải trả ngắn hạn khác	2.472.126	1.513.366	10.012.790
Vay, trái phiếu phát hành và nợ thuế tài chính ngắn hạn	22.545.046	18.805.727	40.143.978
Dự phòng phải trả ngắn hạn	6.517	19.101	8.855

BẢN CÁO BẠCH



2	BondMSN022023	2.000	Năm đầu: 9,3% Các kỳ sau: LSTC +2,5%/năm	3 năm	30/03/2020	30/03/2023	Không có
3	BondMSN032023	3.000	Năm đầu: 10% Các kỳ sau: LSTC + 3,2%/năm	3 năm	12/05/2020	12/05/2023	Không có
4	BondMSN042023	2.000	Năm đầu: 9,3% Các kỳ sau: LSTC +2,5%/năm	3 năm	05/06/2020	05/06/2023	Không có
5	MSNH2023048	100	Năm đầu: 9,8% Các kỳ sau: LSTC + 3,8%/năm	3 năm	04/11/2020	06/11/2023	Không có
6	MSNH2023049	500	Năm đầu: 9,9% Các kỳ sau: LSTC + 3,9%/năm	3 năm	04/11/2020	06/11/2023	Không có
7	MSNH2023050	500	Năm đầu: 10% Các kỳ sau: LSTC + 4%/năm	3 năm	04/11/2020	06/11/2023	Không có
8	MSNH2023051	500	Năm đầu: 9,8% Các kỳ sau: LSTC + 3,8%/năm	3 năm	04/11/2020	06/11/2023	Không có
9	MSNH2023052	500	Năm đầu: 9,9% Các kỳ sau: LSTC + 3,9%/năm	3 năm	14/12/2020	14/12/2023	Không có
10	MSNH2023053	500	Năm đầu: 10% Các kỳ sau: LSTC + 4%/năm	3 năm	14/12/2020	14/12/2023	Không có
11	MSNH2023054	500	Năm đầu: 9,8% Các kỳ sau: LSTC + 3,8%/năm	3 năm	11/01/2021	11/01/2024	Không có
12	MSNH2023055	500	Năm đầu: 9,9% Các kỳ sau: lãi suất thêm chiều + 3,9%/năm	3 năm	11/01/2021	11/01/2024	Không có
13	MSNH2023056	400	Năm đầu: 10% Các kỳ sau: LSTC + 4%/năm	3 năm	11/01/2021	11/01/2024	Không có
TỔNG CỘNG		14.000					

Các trái phiếu phát hành riêng lẻ

S T T	Tên trái phiếu	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Các điều kiện quan trọng khác
1	BondMSN052023 đến BondMSN192023	1.425	Năm đầu: 10% Các kỳ sau: lãi suất thêm chiều + 4%/năm	3 năm	27/08/2020	27/08/2023	Không có
2	BondMSN202023 đến BondMSN312023	1.140	Năm đầu: 10% Các kỳ sau: lãi suất thêm chiều + 4%/năm	3 năm	28/08/2020	28/08/2023	Không có
3	BondMSN322023 đến BondMSN472023	1.435	Năm đầu: 10%	3 năm	31/08/2020	31/08/2023	Không có

			Các kỳ sau: lãi suất tham chiếu + 4%/năm				
4	MSNH2227003 – MSNH2227004	1.500	Năm đầu: 9,5% Các kỳ sau: lãi suất tham chiếu + 3,975%/năm	5 năm	21/09/2022	21/09/2027	Không có
5	MSNH2227007	1.700	Lãi suất tham chiếu + với biên độ 4,1%/năm	5 năm	24/11/2022	24/11/2027	Không có
TỔNG CỘNG		7.200					

- Các khoản phải nộp theo luật định

Các loại thuế, phí, bảo hiểm phải nộp theo luật định đã được Công Ty thực hiện kê khai theo đúng các quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn. Cụ thể chi tiết như sau:

Các loại thuế	31/12/2020 (triệu VND)	31/12/2021 (triệu VND)	30/09/2022 (triệu VND)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	659.918	462.581	507.466
Thuế giá trị gia tăng	155.859	144.375	353.026
Thuế thu nhập cá nhân	33.211	27.092	28.963
Thuế tiêu thụ đặc biệt	58.171	91.078	55.634
Các loại thuế khác	34.107	76.773	94.389
Tổng cộng	941.302	801.899	1.039.478

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán và BCTC quý hợp nhất cho kỳ kết thúc ngày 30/09/2022 của MSN)

- Trích lập các quỹ theo quy định:

Năm 2020 và 2021, Tổ Chức Phát Hành không thực hiện trích các quỹ nhằm ưu tiên nguồn lợi nhuận để lại vào việc đầu tư vào các hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn. Việc trích lập các quỹ sẽ được thực hiện theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông hàng năm của Tổ Chức Phát Hành.

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất: Không có.

2.2 Các Chỉ Tiêu Tài Chính Chủ Yếu

Chỉ Tiêu Hợp Nhất

	2020	2021	9T2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (đvt: lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,77	1,26	0,58
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,44	0,89	0,35
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (đvt: lần)			

Hệ số Nợ vay ⁹ /Tổng tài sản	0,54	0,46	0,47
Hệ số Nợ vay ⁴ /Vốn chủ sở hữu	2,48	1,37	1,71
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (đvt: vòng)			
Vòng quay tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,72	0,73	-
Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	2,86	2,42	-
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5,36	5,25	-
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế ¹⁰ /Doanh thu thuần (%)	1,60%	9,66%	5,62%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế ⁵ /Tổng tài sản bình quân (%)	1,16%	7,08%	-
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế ⁵ /Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	2,72%	17,73%	-
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (Đồng)	1.054	7.269	2.198

Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

Chỉ tiêu công ty mẹ

	2020	2021	9T2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (đvt: lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,18	1,45	0,05
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,18	1,45	0,05
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (đvt: lần)			
Hệ số Nợ vay/Tổng tài sản	0,52	0,52	0,51
Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	1,24	1,14	1,21
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (đvt: vòng)			
Vòng quay tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,01	0,10	-
Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,12	1,14	-
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	-	-	-
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	-285,25%	32,74%	-111,10%

⁹ Giá trị nợ vay được sử dụng để tính toán bao gồm tổng của nợ vay, trái phiếu phát hành và nợ thuế tài chính ngắn hạn và dài hạn

¹⁰ Lợi nhuận sau thuế được sử dụng để tính toán đã loại trừ lợi ích cổ đông không kiểm soát

Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	-2,75%	-	-
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	-5,41%	4,20%	-
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (Đồng)	-	-	-

Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

Đánh Giá Các Hệ Số Tài Chính Trên Cơ Sở Hợp Nhất

Về khả năng thanh toán:

Các chỉ số về khả năng thanh toán của Tập Đoàn đã có các bước tăng ấn tượng giữa hai năm 2020 và 2021. Cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh năm 2021 lần lượt đạt 1,26 lần (so với 0,77 lần của năm 2020) và 0,89 lần (so với 0,44 lần của năm 2020). Nguyên nhân chủ yếu là do giữa hai năm tài chính, Tập Đoàn đã ghi nhận được mức tăng đáng kể ở các khoản mục Tiền và các khoản tương đương tiền góp phần làm tăng các chỉ số thanh toán của Tổ Chức Phát Hành sau khi hoàn tất chuyển nhượng mảng thức ăn chăn nuôi cho Công ty TNHH De Heus.

Trong Quý 3/2022, các chỉ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của Tổ Chức Phát Hành lần lượt được ghi nhận tại mức 0,58 và 0,35 lần. Các chỉ số này có phần giảm chủ yếu do sụt giảm ở các khoản Tiền và tương đương tiền để phục vụ các hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và tăng khoản Phải trả ngắn hạn trong kỳ ghi nhận.

Về cơ cấu vốn:

Cơ cấu vốn của Tổ Chức Phát Hành giữa hai năm tài chính 2020-2021 cũng ghi nhận những cải thiện tích cực. Cụ thể, Hệ số Nợ vay/Tổng tài sản và Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu lần lượt giảm xuống còn 0,46 lần (từ 0,54 lần) và 1,37 lần (từ 2,48 lần) trong kỳ tài chính được xem xét. Tương tự các lý do được nêu tại đánh giá về khả năng thanh toán, Hệ số Nợ vay/Tổng tài sản và Nợ vay/Vốn chủ sở hữu được cải thiện chủ yếu nhờ Tổ Chức Phát Hành ghi nhận thu nhập tài chính từ việc thoái vốn lĩnh vực thức ăn chăn nuôi và tổng dư nợ vay cuối 2021 giảm hơn 3.000 tỷ Đồng so với cuối 2020.

Hệ số Nợ vay/Tổng tài sản của Masan trong Quý 3/2022 ổn định, tăng nhẹ lên mức 0,47 lần, so với cuối năm 2021. Tương tự, Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu cũng chỉ tăng nhẹ lên mức 1,71 lần so với thời điểm cuối năm 2021.

Về năng lực hoạt động:

Vòng quay tài sản của Tổ Chức Phát Hành giữa hai năm 2020-2021 ổn định ở mức 0,72 – 0,73 vòng, mức tăng từ tổng tài sản được bù đắp bởi phần tăng tương ứng trong doanh thu thuần của Công Ty trong kỳ. Ở chiều ngược lại, với nguyên nhân tăng tài sản ngắn hạn đã được trình bày như trên, vòng quay vốn lưu động của Công Ty giảm từ mức 2,86 vòng của năm 2020 xuống còn 2,42 vòng trong năm 2021 dù doanh thu thuần của Masan trong hai kỳ ghi nhận mức tăng 14,8%. Hệ số vòng quay hàng tồn kho tương đối ổn định, giảm nhẹ từ mức 5,36 vòng xuống 5,25 vòng giữa hai năm tài chính.

- Về khả năng sinh lời:

Hệ số ROS của Công Ty ghi nhận mức tăng mạnh trong năm 2021, từ mức 1,60% năm 2020 lên 9,66% trong năm 2021, chủ yếu nhờ vào mức tăng đến từ lợi nhuận tài chính trong kỳ giúp cải thiện biên lợi nhuận sau thuế của Tập Đoàn. Cùng nguyên nhân đó, ROA và ROE của Tổ Chức Phát Hành cũng ghi nhận các mức tăng ấn tượng, cụ thể ROA và ROE giữa hai kỳ lần lượt ghi nhận mức 7,08% (tăng từ 1,16% cùng kỳ năm trước) và 17,73% (tăng từ 2,72% so với cùng kỳ năm trước).

Tương tự, chỉ số ROS trong 9 tháng đầu năm 2022 của Tổ Chức Phát Hành cũng tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2021. Cụ thể, ROS trong 9 tháng đầu năm 2022 ghi nhận ở mức 5,62% (so với mức 3,28% của cùng kỳ năm trước) nhờ doanh thu đến từ các hoạt động tài chính của Tổ Chức Phát Hành trong kỳ.

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

2.3 Ý Kiến Của Tổ Chức Kiểm Toán Đối Với Báo Cáo Tài Chính Của Tổ Chức Phát Hành:

Ý kiến của Tổ Chức Kiểm Toán đối với Báo Cáo Tài Chính năm 2020

- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH KPMG
- Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tổ Chức Phát Hành: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”*
- Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tổ Chức Phát Hành: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”*

Ý Kiến Của Tổ Chức Kiểm Toán Đối Với Báo Cáo Tài Chính Năm 2021

- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH KPMG
- Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tổ Chức Phát Hành: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ*

hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

- Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tổ Chức Phát Hành: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Ý Kiến Của Tổ Chức Kiểm Toán Đối Với Báo Cáo Tài Chính Giữa Niên Độ Cho Kỳ Sáu Tháng Kết Thúc Ngày 30 Tháng 06 Năm 2022

- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH KPMG
- Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022 của Tổ Chức Phát Hành: “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan và các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.”
- Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022 của Tổ Chức Phát Hành: “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.”

2.4 Kết Quả Xếp Hạng Tín Nhiệm

Không có

2.5 Kế Hoạch Lợi Nhuận

CHỈ TIÊU HỢP NHẤT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	% tăng/giảm so với năm 2021
Doanh thu thuần (tỷ VND)	90.000 – 100.000	88.628	1,5% - 12,8%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	6.900 – 8.500	10.101	(15,8% - 31,7%)

Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông của Công Ty (tỷ VND)	4.800 – 6.200	8.562	(27,6% - 43,9%)
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế ¹¹ /Doanh thu thuần (%)	5,3% - 6,2%	9,66%	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế ⁶ /Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	-	-	-
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc cổ tức	-	12% bằng tiền mặt	-

- **Cấp Có Thẩm Quyền Thông Qua Kế Hoạch Nêu Trên**

Đại hội đồng Cổ đông của Công Ty đã thông qua kế hoạch nêu trên tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông định kỳ ngày 28/04/2022

- **Căn Cứ Để Đạt Được Kế Hoạch Lợi Nhuận Nêu Trên**

Theo dự kiến sơ bộ của Tập Đoàn, doanh thu thuần năm 2022 hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành ước tính dao động từ 90.000 – 100.000 tỷ Đồng, tương đương mức tăng 1,5% - 12,8% (hoặc 22% - 36% trên cơ sở loại trừ doanh thu của mảng thức ăn chăn nuôi) so với cùng kỳ năm 2021. Mảng kinh doanh phục người tiêu dùng (không bao gồm mảng thức ăn chăn nuôi và vật liệu công nghệ cao) tiếp tục là mảng có đóng góp cao nhất vào tổng doanh thu, dự kiến đóng góp 85% (tăng từ mức 68%) vào doanh thu của Tổ Chức Phát Hành trong năm 2022. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 dự kiến đạt 6.900 – 8.500 tỷ Đồng, tương ứng mức tăng trưởng 82% - 124% sau khi loại trừ các khoản thu nhập một lần và đóng góp từ mảng thức ăn chăn nuôi trong năm 2021.

Trong đó, kế hoạch kinh doanh của từng mảng cụ thể như sau:

- **Mảng kinh doanh nền tảng tiêu dùng – tích hợp bán lẻ The Crown X:** dự kiến doanh thu thuần đạt 68.000 – 76.000 tỷ Đồng (tương ứng mức tăng trưởng 17% - 31%) trong năm 2022 với chiến lược chuyển đổi số, tập trung vào việc tận dụng các năng lực trí tuệ nhân tạo (AI) và máy học (ML) để đưa The Crown X trở thành một nền tảng tiêu dùng cao nghệ cao. Tập Đoàn tin tưởng rằng việc đưa các năng lực AI và ML vào ứng dụng sẽ giúp gia tăng năng suất kinh doanh và tối ưu hóa chi phí nhờ cải thiện các hoạt động kinh doanh chính như lựa chọn điểm bán lẻ, dự đoán cung cầu, chọn lọc và phát triển sản phẩm ... Về lâu dài, việc phát triển nền tảng bán lẻ tích hợp AI sẽ giúp Công Ty chăm sóc nhu cầu của từng cá nhân người tiêu dùng tốt hơn, điển hình như cung cấp các giải pháp công nghệ tài chính, ra mắt các chương trình khách hàng thân thiết ... được cá nhân hóa dựa trên nhu cầu của mỗi khách hàng;
- **Mảng bán lẻ tiêu dùng WinCommerce:** dự kiến đạt mức doanh thu thuần từ 38.000 – 40.000 tỷ Đồng, tăng 23% - 29% so với năm 2021 nhờ vào mức doanh thu cải thiện từ các cửa hàng hiện có và việc mở thêm các điểm bán mới trong năm 2022. Động lực tăng trưởng của WinCommerce được dự kiến tiếp tục đến từ việc nhân rộng số lượng cửa hàng áp dụng cách bài trí mới, chú trọng vào mặt hàng sản phẩm tươi sống, nhãn hàng riêng và đẩy mạnh phát triển mô hình mini mall tại mỗi điểm bán. Song song đó, Tập Đoàn cũng sẽ tăng cường đàm phán với các nhà cung cấp, cắt giảm chi phí hậu cần/vận hành và cải thiện năng lực phân phối sản phẩm đến tay người tiêu dùng để cải thiện hơn nữa hiệu quả kinh doanh của mảng;

¹¹ Lợi nhuận sau thuế được sử dụng để tính toán đã loại trừ lợi ích cổ đông không kiểm soát

- Doanh thu thuần của *mảng sản phẩm tiêu dùng có thương hiệu MasanConsumerHoldings* dự kiến dao động giữa mức 34.000 – 40.000 tỷ Đồng (tương ứng mức tăng 20% - 39% so với năm 2021). Trong năm 2022, Tập Đoàn sẽ tiếp tục chiến lược cao cấp hóa các dòng sản phẩm, tăng trưởng ở các ngành hàng cốt lõi và đẩy mạnh việc phát triển và nghiên cứu các phát kiến/sản phẩm mới. Đi cùng với các chiến lược nêu trên, Tổ Chức Phát Hành cũng sẽ tận dụng hệ sinh thái sẵn có, thông qua chuỗi các cửa hàng thuộc mảng WinCommerce để tăng khả năng tiếp cận khách hàng và các nhà bán lẻ thương mại hiện đại khác cho các sản phẩm của mảng MCH.
- *Mảng kinh doanh chuỗi giá trị thịt Masan MEATLife* dự kiến đạt mức doanh thu thuần trong khoảng 5.000 – 6.500 tỷ Đồng trong năm 2022, tăng 11% - 45% (sau khi loại bỏ doanh thu từ mảng thức ăn chăn nuôi) so với cùng kỳ năm 2021. Động lực tăng trưởng chính của mảng dự kiến sẽ đến từ việc tập trung mở rộng danh mục thịt gà và thịt heo có thương hiệu, gia tăng kênh phân phối thông qua các cửa hàng thuộc chuỗi WinCommerce và mức lợi nhuận được kỳ vọng cải thiện đáng kể nhờ vào công suất sử dụng cao hơn và tăng trưởng doanh số từ mảng thịt chế biến.
- Dựa trên các điều kiện thuận lợi của thị trường Vonfram trong thời gian qua và nhu cầu được dự kiến gia tăng của thị trường hàng hóa toàn cầu trong năm 2022, doanh thu thuần của *mảng vật liệu công nghệ cao Masan High-Tech Materials* dự kiến đạt 14.500 – 15.000 tỷ Đồng trong năm 2022, tương ứng mức tăng dao động từ 7% -11% so với cùng kỳ năm trước.

Ngoài các mảng kinh doanh truyền thống như được nêu trên, trong năm 2022 Tổ Chức Phát Hành cũng sẽ tập trung đẩy mạnh phát triển và xây dựng chiến lược cho các mảng kinh doanh mới, vừa được thành lập của mình, củng cố thêm khả năng đạt được mức doanh thu thuần/lợi nhuận được đặt ra cho năm 2022. Trong đó, cụ thể như:

- *Mảng kinh doanh đồ ăn, thức uống Phúc Long*: dự kiến sẽ đạt 2.500 – 3.000 tỷ Đồng trong năm 2022. Tập Đoàn sẽ tiếp tục chiến lược mở rộng mạng lưới cửa hàng độc lập và đưa các kiosk Phúc Long vào chuỗi cửa hàng WinCommerce cũng như thúc đẩy việc đa dạng hóa danh mục sản phẩm tại các cửa hàng;
- *Mảng viễn thông Mobicast/Reddi*: hiện đang được Tập Đoàn xây dựng chiến lược phát triển. Hiện Tập Đoàn đang đặt mục tiêu sẽ thu hút được 500.000 – 1.000.000 thuê bao trong thời gian tới; và
- *Chuỗi cửa hàng giặt ủi chuyên nghiệp Joins Pro*: vừa được Tổ Chức Phát Hành ra mắt trong thời gian gần đây hướng đến nhóm khách hàng năng động, có phong cách sống hiện tại và yêu thích các trải nghiệm vượt trội. Với mục tiêu trở thành chuỗi giặt ủi hàng đầu tại Việt Nam, trong tình hình thị trường chưa có thương hiệu chiếm lĩnh, Tập Đoàn sẽ tập trung nhân rộng mô hình giặt ủi Joins Pro ra quy mô toàn quốc và tích hợp vào các điểm bán lẻ mini mall cùng với các tiện ích khác (như WinMart+, Phúc Long, Techcombank, Reddi, ...) để củng cố thêm nền tảng Point of Life – phục vụ các nhu cầu thiết yếu nhất của người tiêu dùng tại cùng 1 địa điểm.
- *Chuỗi nhà thuốc thương hiệu Dr. Win*: đang trong quá trình xây dựng và tuyển dụng nhân sự sẽ được giới thiệu đến thị trường trong thời gian tới.

Dựa trên kết quả hoạt động trong 9 tháng đầu năm 2022 và do các yếu tố khách quan từ thị trường, ban tổng giám đốc của Tổ Chức Phát Hành đang xem xét doanh thu dự kiến khoảng 75.000 – 80.000 tỷ Đồng và LNST phân bổ cho cổ đông không kiểm soát khoảng 4.800 – 5.500 tỷ Đồng, giảm so với

chi tiêu được đặt ra đầu năm. Hiện Tổ Chức Phát Hành vẫn đang làm việc với tất cả nguồn lực sẵn có để đạt mục tiêu kinh doanh tốt nhất trong năm nay. Kết quả doanh thu, lợi nhuận chính thức sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố sau khi kết thúc năm tài chính và vào kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Về Kế Hoạch Lợi Nhuận Và Cổ Tức

Về kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

Trên cơ sở phân tích kết quả hoạt động kinh doanh mà Tổ Chức Phát Hành đã đạt được trong việc sản xuất và kinh doanh thực phẩm và đồ uống, nông nghiệp tiêu dùng và khai thác, chế biến khoáng sản qua các năm, cũng như cập nhật kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong năm 2021, Tổ Chức Tư Vấn nhận thấy tình hình tài chính của Tập Đoàn trong tương lai gần vẫn sẽ được tiếp tục giữ ở mức ổn định.

Thời gian vừa qua, cũng giống như hoạt động kinh tế của thị trường trong nước và quốc tế nói chung, hoạt động kinh doanh của Masan cũng phần nào bị ảnh hưởng từ tác động của đại dịch COVID-19. Việc bế quan và thực hiện đóng cửa giao thương trên toàn cầu đã gây ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn. Tuy nhiên, do Tập Đoàn tập trung chủ yếu hoạt động tại các lĩnh vực nhu yếu phẩm tại thị trường trong nước nên các ảnh hưởng này tương đối thấp tính trên tổng quy mô của Tổ Chức Phát Hành. Ngoài ra, tính đến thời điểm hiện tại, tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát chặt chẽ hơn cũng như các nước đã bắt đầu cho phép các hoạt động kinh tế quốc tế mở cửa trở lại nên Tổ Chức Tư Vấn nhận định các ảnh hưởng này sẽ tiếp tục được giảm nhẹ trong thời gian tới.

Kế hoạch lợi nhuận của Tổ Chức Phát Hành được đưa ra trên cơ sở các dự báo kinh tế nói chung, các rủi ro được dự liệu cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của Masan. Tổ Chức Tư Vấn nhận thấy khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận năm 2022 như đã nêu ở mục trên của Tổ Chức Phát Hành là khả thi nếu không gặp phải những rủi ro bất khả kháng hoặc các trở ngại khách quan.

Về khả năng cân đối thanh toán trả nợ gốc và lãi của Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng dòng tiền thuần thu được từ hoạt động kinh doanh của mình để cân đối trả nợ lãi và gốc Trái Phiếu. Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà Nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và các Trái Phiếu. Tổ Chức Tư Vấn nhận thấy rằng kế hoạch và khả năng thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành có thể thực hiện được nếu không xảy ra các rủi ro bất khả kháng.

Tổ Chức Tư Vấn xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành.

Đánh giá của Tổ chức kiểm toán độc lập về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận:

Không có.

2.6 Kế Hoạch Chào Bán Trái Phiếu Trong 03 Năm Tới

Ngoài Trái Phiếu được trình bày tại Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành đang chào bán ra công chúng các trái phiếu có thông tin như sau:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng với tổng giá trị chào bán là 800 tỷ Đồng theo Nghị quyết số 220/2022/NQ-HĐQT được Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt ngày 24 tháng 05 năm 2022 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành số 421/2022/NQ-HĐQT ngày 16/09/2022 phê duyệt một số thay đổi đối với phương án phát hành Trái Phiếu ra công chúng với tổng mệnh giá tối đa là 800 tỷ Đồng, lịch trình phát hành dự kiến là Quý I năm 2023.
- Trái phiếu phát hành ra công chúng với tổng giá trị chào bán là 4.000 tỷ Đồng theo Nghị quyết số 486/2022/NQ-HĐQT được Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt ngày 24 tháng 10 năm 2022, lịch trình phát hành dự kiến là Quý I và/hoặc Quý II năm 2023.

Các đợt phát hành trái phiếu cụ thể khác trong các năm tiếp theo sẽ được ĐHCĐ hoặc HĐQT của Tổ Chức Phát Hành thông qua trên cơ sở nhu cầu sản xuất kinh doanh của từng năm.

[Mục VI. Thông Tin Về Đợt Chào Bán bắt đầu từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. **Tên Trái Phiếu:** Trái Phiếu MSNH2227001

2. **Loại Trái Phiếu**

Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền.

3. **Tính Chất Trái Phiếu**

Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp đối với Tổ Chức Phát Hành. Trái Phiếu có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan).

4. **Mệnh Giá**

Mệnh giá mỗi Trái Phiếu là 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)

5. **Tổng Số Lượng Trái Phiếu Chào Bán**

Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán là 7.000.000 (bảy triệu) Trái Phiếu

6. **Tổng Giá Trị Trái Phiếu Chào Bán Theo Mệnh Giá**

Tổng giá trị 700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng) (tính theo mệnh giá) trong một đợt chào bán ra công chúng ("**Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng**").

7. **Kỳ Hạn Trái Phiếu**

Trái Phiếu có kỳ hạn 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu.

8. **Lãi Suất**

Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi với lãi suất có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

- i. Đối với 2 (hai) Kỳ Tính Lãi (như được định nghĩa dưới đây) đầu tiên: **lãi suất cố định 9,5%/năm** (chín phẩy năm phần trăm một năm); và
- ii. Đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại: **lãi suất thả nổi bằng tổng của 3,975%/năm** (ba phẩy chín trăm bảy mươi lăm phần trăm một năm) và **Lãi Suất Tham Chiếu** (như được định nghĩa dưới đây).

Trong đó,

“*Kỳ Tính Lãi*” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 6 (sáu) tháng liên tục bắt đầu từ Ngày Phát Hành đến ngày đáo hạn Trái Phiếu (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn).

“*Lãi Suất Tham Chiếu*” có nghĩa, đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

Lưu ý:

Nếu Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật áp dụng đối với loại chứng khoán tương tự Trái Phiếu có quy định mức tối đa đối với Lãi Suất mà mức tối đa đó thấp hơn Lãi Suất quy định trên đây thì mức lãi suất tối đa đó sẽ được áp dụng.

9. Kỳ Hạn Trả Lãi, Trả Gốc

Lãi áp dụng cho Trái Phiếu sẽ được thanh toán sau, định kỳ vào ngày tròn 6 (sáu) tháng từ Ngày Phát Hành cho đến ngày tròn 60 (sáu mươi) tháng kể từ Ngày Phát Hành (“Ngày Đáo Hạn”) hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc.

Gốc Trái Phiếu được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc.

10. Giá Chào Bán

Giá chào bán là 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu

11. Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Trong Trường Hợp Tổ Chức Phát Hành Mất Khả Năng Trả Nợ/Chấm Dứt Hoạt Động

Các nghĩa vụ chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu sẽ có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan).

12. Quyền Của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu

- (a) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm cả tiền lãi và gốc;
- (b) Được đại diện bởi Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (như được định nghĩa bên dưới) trong việc thi hành một số quyền của mình;

- (c) Được sử dụng Trái Phiếu để chuyển nhượng, chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, để tặng, cho, để lại thừa kế, góp vốn, hoán đổi, trao đổi, chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác hoặc tham gia các giao dịch thương mại/dân sự/tín dụng hợp pháp khác phù hợp với các quy định liên quan đến Trái Phiếu và các quy định có liên quan của pháp luật;
- (d) Được cấp trích lục Sổ Đăng Ký (nếu có yêu cầu);
- (e) Được tham dự các cuộc họp của tất cả Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (“Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu”) và biểu quyết tại Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu mà yêu cầu phải có quyết định, chỉ thị của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu;
- (f) Được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu và/hoặc Tổ Chức Phát Hành; và
- (g) Các quyền khác có liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của các văn kiện trái phiếu.

13. Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu

Cho đến khi nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành, sẽ luôn có một tổ chức đại diện cho quyền lợi của tất cả Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan khác theo thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành (“Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu”).

Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định *Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương*, với các thông tin được nêu ở phần đầu của Bản Cáo Bạch này, làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu tại Ngày Phát Hành. Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc đăng ký mua và trở thành Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, được coi là đã chấp thuận việc chỉ định Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu như vậy.

Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị Định 155 về việc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu không thuộc một trong số các đối tượng sau: (i) tổ chức bảo lãnh thanh toán của Tổ Chức Phát Hành, (ii) bên sở hữu tài sản bảo đảm của Trái Phiếu hoặc (iii) cổ đông lớn hoặc người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành.

Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện quyền và trách nhiệm của mình theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị Định 155 và có các nhiệm vụ cơ bản như được nêu sau đây:

- Ký kết và thực hiện Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu số 01/2022/BHA/MSN-TCBS ngày 25/05/2022 với Tổ Chức Phát Hành và bất kỳ văn kiện Trái Phiếu nào khác có liên quan mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu là một bên nhân danh và vì lợi ích của những Chủ Sở Hữu Trái Phiếu;
- Thay mặt những Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền lợi của những Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và các văn kiện Trái Phiếu khác có liên quan;

- Giám sát việc tuân thủ các cam kết của Tổ Chức Phát Hành trong hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu; báo cáo cho UBCKNN trong trường hợp phát hiện và có bằng chứng rõ ràng về việc Tổ Chức Phát Hành có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu;
- Triệu tập và tổ chức hội nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến những Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu;
- Ký biên bản Hội nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nhân danh những Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, biên bản kiểm phiếu, các quyết định/ngợi quyết của những Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao;
- Nhận và thông báo ngay cho các bên liên quan các nội dung như được quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu;
- Hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành gửi thông báo về việc chốt danh sách Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tại từng thời điểm cho VSD;
- Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành và các bên có liên quan khác thực hiện các quyết định của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc các quyết định/ngợi quyết của những Chủ Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao;
- Tạo điều kiện cho những Chủ Sở Hữu Trái Phiếu rà soát, nghiên cứu và sao chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến Trái Phiếu mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm lưu giữ;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.

14. Việc Mua Lại Trái Phiếu

14.1 Mua Lại Vào Ngày Đáo Hạn

Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại toàn bộ các Trái Phiếu đang lưu hành với mức giá mua lại mỗi Trái Phiếu bằng tổng của mệnh giá, lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu tính đến Ngày Đáo Hạn.

14.2 Mua Lại Trước Hạn

Tổ Chức Phát Hành được phép mua lại toàn bộ hoặc một phần số Trái Phiếu đang lưu hành và để tránh nhầm lẫn, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có toàn quyền bán lại (một phần hoặc toàn bộ) hoặc không bán lại số Trái Phiếu được chào mua của mình cho Tổ Chức Phát Hành khi nhận được chào mua như vậy.

14.3 Mua lại Trái Phiếu Sau Khi Niêm Yết

Nếu Trái Phiếu được niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán thì Tổ Chức Phát Hành được mua lại Trái Phiếu từ bất kỳ Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nào và theo bất kỳ giá nào phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, quy chế của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

14.4 Mua Lại Khi Xây Ra Sự Kiện Vi Phạm

Các sự kiện vi phạm gồm:

(a) Không Thanh Toán

Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ gốc hoặc lãi Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán có liên quan và việc không thanh toán đó không được Tổ Chức Phát Hành khắc phục trong thời hạn 7 (bảy) Ngày Làm Việc liên tục từ ngày đến hạn thanh toán có liên quan.

(b) Vi Phạm Pháp Luật Và/Hoặc Phương Án Phát Hành Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành vi phạm nghiêm trọng bất kỳ quy định có liên quan nào của pháp luật Việt Nam về chào bán trái phiếu ra công chúng (trong phạm vi liên quan đến Trái Phiếu) hoặc Phương Án Phát Hành Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành không chấm dứt và/hoặc không khắc phục vi phạm đó trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày nhận được thông báo của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu về sự kiện có liên quan.

(c) Vi Phạm Cam Kết

Tổ Chức Phát Hành vi phạm một số cam kết được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu mà việc không tuân thủ đó không chấm dứt và/hoặc không được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu về sự kiện có liên quan.

(d) Sự Kiện Vi Phạm Tiềm Tàng Theo Các Thỏa Thuận Khác

- (i) Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ Công Ty Con nào của Tổ Chức Phát Hành không thanh toán bất kỳ Khoản Nợ nào (cho dù là một Khoản Nợ riêng lẻ hay một nhóm các Khoản Nợ có liên quan) khi đến hạn (nhưng chỉ sau khi kết thúc khoảng thời gian ân hạn có liên quan) hoặc có bất kỳ Khoản Nợ nào phải được thanh toán trước ngày đáo hạn của Khoản Nợ đó do vi phạm của Tổ Chức Phát Hành hoặc Công Ty Con của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Khoản Nợ đó.

Vi mục đích của quy định này, “Khoản Nợ” có nghĩa là bất kỳ khoản nợ nào với tổng số tiền gốc trên 200.000.000.000 VND (hai trăm tỷ Đồng) (hoặc tương đương nếu được ghi nhận bằng loại tiền tệ khác) của Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ Công Ty Con nào của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến:

- (A) các khoản tiền vay;

- (B) giấy nhận nợ, trái phiếu, hối phiếu nhận nợ hoặc các chứng khoán nợ tương tự khác;
 - (C) thư tín dụng chấp nhận thanh toán (acceptance credit);
 - (D) các khoản phải thu đã bán hoặc chiết khấu (trừ trường hợp được bán hoặc chiết khấu trên cơ sở không truy đòi);
 - (E) chi phí mua bất kỳ tài sản nào phải thanh toán trước hoặc sau thời điểm người có nghĩa vụ thanh toán mua hoặc sở hữu tài sản đó nếu khoản thanh toán trước hoặc khoản tiền trả chậm chủ yếu được thu xếp như một phương thức huy động vốn hoặc tài trợ tài chính cho việc mua tài sản đó;
 - (F) bất kỳ hợp đồng thuê tài sản nào được ký kết chủ yếu như là một phương thức huy động vốn hoặc tài trợ tài chính cho việc mua tài sản đó;
 - (G) bất kỳ giao dịch hoán đổi tiền tệ hay hoán đổi lãi suất nào, giao dịch về mức trần hoặc mức sàn hoặc bất kỳ giao dịch phái sinh nào được ký kết nhằm tránh bị ảnh hưởng bởi hoặc nhằm thu lợi từ việc biến động lãi suất hoặc giá (trừ trường hợp đối với một khoản tiền không được thanh toán, khoản tiền đó sẽ được tính bằng cách sử dụng giá trị được điều chỉnh theo giá trị thị trường của bất kỳ giao dịch phái sinh nào);
 - (H) bất kỳ khoản tiền nào được huy động theo bất kỳ giao dịch nào khác có giá trị về mặt thương mại như là một khoản vay hoặc hoạt động huy động vốn;
 - (I) bất kỳ nghĩa vụ bồi hoàn đối ứng nào đối với bất kỳ bảo lãnh, bồi hoàn, trái phiếu, thư tín dụng hoặc bất kỳ công cụ nào khác do một ngân hàng hoặc một định chế tài chính cấp; hoặc
 - (J) bất kỳ bảo lãnh, bồi hoàn hoặc biện pháp đảm bảo có tính chất tương tự nào cho tổn thất tài chính của một Tổ Chức/Cá Nhân nào liên quan đến bất kỳ mục nào nêu tại các đoạn từ (A) đến (I) nêu trên.
- (ii) Có bất kỳ tài sản nào có giá trị lớn hơn 200.000.000.000 VND (hai trăm tỷ Đồng) (hoặc tương đương nếu được ghi nhận bằng loại (tiền tệ khác) của Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ Công Ty Con nào của Tổ Chức Phát Hành bị xử lý theo diện xử lý tài sản bảo đảm.
- (e) Mất Khả Năng Thanh Toán

Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ Công Ty Con nào của Tổ Chức Phát Hành bị lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán (kể cả do ngừng hoặc đe dọa ngừng toàn bộ hoặc một phần đáng kể hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành hoặc Công Ty Con) làm phát sinh quyền yêu cầu mở thủ tục tuyên bố phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc Công Ty Con của chủ nợ nói chung (kể cả các chủ nợ đối với các khoản phải thanh toán của Tổ Chức Phát Hành hoặc Công Ty Con đó theo bất kỳ bản án hoặc quyết định nào của tòa án được ban hành và có hiệu lực thi hành đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc Công Ty Con) theo các Văn Bản

Quy Phạm Pháp Luật về phá sản doanh nghiệp và tình trạng đó không chấm dứt và/hoặc không được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày xuất hiện.

(f) Quốc Hữu Hóa

Bất kỳ Cơ Quan Nhà Nước nào tịch thu, quốc hữu hóa, tịch biên, sung công hoặc bằng cách khác đoạt quyền chiếm hữu hoặc kiểm soát tất cả hoặc về cơ bản là (i) tất cả các công việc kinh doanh, hoạt động, bất động sản hoặc tài sản khác của Tổ Chức Phát Hành hoặc (ii) vốn điều lệ/phần vốn góp của Tổ Chức Phát Hành và biện pháp hoặc hành động đó không được giải trừ hoặc hủy bỏ trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày xuất hiện.

(g) Bất Hợp Pháp

Việc Tổ Chức Phát Hành thực hiện hoặc tuân thủ các nghĩa vụ quan trọng của Tổ Chức Phát Hành theo Các Điều Kiện Trái Phiếu là hoặc trở nên bất hợp pháp theo các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan và sự kiện này không chấm dứt và/hoặc không được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày xuất hiện.

Nếu (i) có bất kỳ sự kiện nào trên đây đã xảy ra và đang tiếp diễn và (ii) đã có một nghị quyết hoặc quyết định bằng văn bản được thông qua hợp lệ bởi các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chiếm ít nhất 65% của tổng mệnh giá các Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm thông qua nghị quyết hoặc quyết định đó (dù tại hội nghị chủ sở hữu trái phiếu hay bằng cách lấy ý kiến chủ sở hữu trái phiếu) xác định sự kiện đó đã xảy ra và cấu thành một vi phạm theo Các Điều Kiện Trái Phiếu, do đó Trái Phiếu bị tuyên bố đến hạn và Tổ Chức Phát Hành phải mua lại trước hạn các Trái Phiếu (điều kiện nêu tại mục (ii) này không áp dụng đối với bất kỳ sự kiện nào quy định tại đoạn (a) và đoạn (b) trên đây) thì sự kiện đó được xem là một sự kiện vi phạm ("**Sự Kiện Vi Phạm**").

Nếu có bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào xảy ra và đang tiếp diễn, bất kỳ Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có quyền gửi thông báo bằng văn bản cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu để yêu cầu Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tuyên bố Trái Phiếu đến hạn, gửi thông báo mua lại trước hạn đến cho Tổ Chức Phát Hành và Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành.

15. Phương Thức Phân Phối

Toàn bộ Trái Phiếu được phân phối cho nhà đầu tư thông qua Tổ Chức Đại Lý Phát Hành là Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương. Tổ Chức Đại Lý Phát Hành và Tổ Chức Phát Hành sẽ phân phối Trái Phiếu công bằng, công khai và bảo đảm thời hạn đăng ký mua cho nhà đầu tư tối thiểu là **20 (hai mươi) ngày**.

Trường hợp số lượng đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép phát hành thì Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Tổ Chức Đại Lý Phát Hành sẽ phân phối hết số Trái Phiếu được phép phát hành cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư.

16. Đăng Ký Mua Trái Phiếu

- (a) Thời hạn chào bán: Sau khi Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng có hiệu lực, Tổ Chức Phát Hành sẽ công bố thông tin về việc phát hành Trái Phiếu ra công chúng (“**Bản Thông Báo Phát Hành**”) theo quy định của pháp luật hiện hành, và thời gian đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến là kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố Bản Thông Báo Phát Hành cho tới ngày kết thúc thời hạn phân phối Trái Phiếu.
- (b) Tổng số lượng chào bán: 7.000.000 (bảy triệu) Trái Phiếu.
- (c) Số lượng trái phiếu đặt mua tối thiểu:
- Đối với nhà đầu tư cá nhân: tối thiểu 7.000.000.000 VND (bảy tỷ đồng) mệnh giá Trái Phiếu; và
 - Đối với nhà đầu tư tổ chức: tối thiểu 20.000.000.000 (hai mươi tỷ đồng) mệnh giá Trái Phiếu.
- (d) Phương thức đăng ký mua và thanh toán: (i) Việc đăng ký mua Trái Phiếu của nhà đầu tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua theo hướng dẫn của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Tổ Chức Đại Lý Phát Hành; và (ii) Thời gian tối thiểu cho nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua là 20 (hai mươi) ngày theo quy định pháp luật.
- (e) Phương thức thanh toán: tiền mua Trái Phiếu của nhà đầu tư được chuyển vào Tài Khoản Phong Tòa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành mở tại ngân hàng quản lý tài khoản phong tỏa.
- (f) Quyền lợi của nhà đầu tư Trái Phiếu: Nhà đầu tư sau khi hoàn thành việc mua Trái Phiếu sẽ được ghi tên trong Sổ Đăng Ký với tư cách là Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, được cấp bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký (nếu Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu) và được hưởng các quyền và lợi ích của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.
- (g) Chuyển giao trái phiếu: Trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ Ngày Phát Hành, nhà đầu tư sẽ nhận được bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký (nếu Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu).
- (h) Đối tượng được đăng ký mua: Tổ chức và cá nhân, trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- (i) Trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép phát hành thì Trái Phiếu sẽ được phân phối cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua trong trường hợp này như sau:
- (i) Thời hạn: Trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Phát Hành.
 - (ii) Cách thức: Chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.

Ghi chú:

- Thời gian phân phối cụ thể của Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sẽ được Tổ Chức Phát Hành thông báo chi tiết trong Bản Thông Báo Phát Hành của Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng; và
- Thời hạn phân phối trái phiếu: theo quy định của pháp luật hiện hành.

18. Tài Khoản Phong Tỏa Nhận Tiền Mua Trái Phiếu

- Tên người thụ hưởng: **Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan**
- Số tài khoản: 188051588
- Tên ngân hàng nơi mở tài khoản: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng**

19. Ý Kiến Của Cơ Quan Có Thẩm Quyền Về Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng Của Tổ Chức Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

20. Các Loại Thuế Có Liên Quan**20.1 Thuế Thu Nhập Cá Nhân**

Tại Việt Nam, thuế thu nhập cá nhân được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật sau đây:

- (i) Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân số 04/2007/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/11/2007; Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế (gọi chung là “Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân”).
- (ii) Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 sửa đổi, một số điều tại các Nghị định quy định về thuế, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và Nghị Định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 hướng dẫn Luật Quản lý thuế;
- (iii) Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài Chính hướng dẫn Nghị Định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư Số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của bộ tài chính;

- (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính đề cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (v) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (vi) Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện thuế Giá trị gia tăng và Thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
- (vii) Thông Tư số 80/2021/TT-BTC ngày ngày 29 tháng 9 năm 2021 hướng dẫn Luật Quản lý thuế và Nghị định 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý thuế; và
- (viii) Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Căn cứ vào các văn bản trên:

Thu nhập từ đầu tư vốn bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ lãi trái phiếu, tín phiếu và các giấy tờ có giá khác do các tổ chức trong nước phát hành, trừ thu nhập từ lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thu nhập từ lãi trái phiếu Chính Phủ. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn áp dụng theo biểu thuế toàn phần là 5%; và

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định của Luật Chứng khoán; thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của các cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần.

20.2 Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

Văn bản pháp luật hướng dẫn về TTNDN như sau:

- (i) Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008; Luật sửa đổi, bổ

sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế;

- (ii) Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1 tháng 10 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế như được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị Định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017;
- (iii) Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- (iv) Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 về việc hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam;
- (v) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (vi) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (vii) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;
- (viii) Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về TTNDN tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông

tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài Chính;

- (ix) Thông Tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 hướng dẫn Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính Phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài Chính, Thông Tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài Chính; và
- (x) Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Căn cứ vào các văn bản trên:

Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

Doanh nghiệp có thu nhập từ lãi cho vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính TTNDN. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định. Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính TTNDN. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài

Theo quy định pháp luật về nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu thì là đối tượng chịu thuế nhà thầu.

Theo quy định về thuế nhà thầu thì thu nhập từ lãi tiền vay là thu nhập của bên cho vay từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào mà khoản vay đó có hay không được đảm bảo bằng thế chấp, người cho vay đó có hay không được hưởng lợi tức của người đi vay; thu nhập từ lãi tiền gửi (trừ lãi tiền gửi của các cá nhân người nước ngoài và lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi để duy trì hoạt động tại Việt Nam của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính Phủ tại Việt Nam), kể cả các khoản thương đi kèm lãi tiền gửi (nếu có); thu nhập từ lãi trả chậm theo quy định của các hợp đồng; thu nhập từ lãi trái phiếu, chiết khấu giá trái phiếu (trừ trái phiếu thuộc diện miễn thuế), tín phiếu kho bạc; thu nhập từ lãi chứng chỉ tiền gửi. Lãi tiền vay bao gồm cả các khoản phí mà bên Việt Nam phải trả theo quy định của hợp đồng.

Do vậy, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế nhà thầu. Tỷ lệ (%) TTNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với lãi tiền vay (lãi trái phiếu) là 5%.

Ngoài ra, trường hợp tổ chức nước ngoài chuyên nhượng trái phiếu thì áp dụng thuế tỷ lệ (%) TTNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động chuyên nhượng chứng khoán (bao gồm chuyên nhượng trái phiếu) là 0,1%.

Trong trường hợp Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần có quy định khác đi và có lợi hơn, các doanh nghiệp này có thể áp dụng các điều khoản của Hiệp định và thông báo cho bên Việt Nam về việc miễn, giảm thuế theo Hiệp định tại Việt Nam.

Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành khấu trừ thuế thay cho nhà thầu nước ngoài. Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào và không phụ thuộc vào phương pháp khấu trừ thuế, khấu trừ thuế với mức cao hơn để nộp cho Ngân sách Nhà nước nếu Tổ Chức Phát Hành tin rằng làm như vậy theo đúng quy định của pháp luật. Tổ Chức Phát Hành không chịu trách nhiệm về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào của các nhà đầu tư trái phiếu tiềm năng liên quan đến Trái Phiếu và bất kỳ khiếu nại nào về việc áp dụng phương thức khấu trừ thuế.

20.3 Thuế Giá Trị Gia Tăng

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng như sau:

- (i) Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế; và luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế;
- (ii) Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế. Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế; Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 9/2/2017 ban hành quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sửa đổi, bổ sung khoản 4 điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013;
- (iii) Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế Giá trị gia tăng; Nghị Định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 sửa đổi một số điều của Nghị định 100/2016/NĐ-CP và Nghị định 12/2015/ND-CP; Nghị Định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-

CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị Định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị Định Số 100/2016/NĐ-CP và Nghị Định Số 146/2017/NĐ-CP;

- (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (v) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (vi) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;
- (vii) Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý Thuế và sửa đổi một số điều tại các thông tư về thuế;
- (viii) Thông Tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2016 sửa đổi khổ thứ nhất khoản 3 Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi theo Thông tư 119/2014/TT-BTC, 151/2014/TT-BTC, 26/2015/TT-BTC);
- (ix) Thông Tư số 93/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 9 năm 2017 sửa đổi Khoản 3, Khoản 4 Điều 12 Thông tư 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi tại Thông tư 119/2014/TT-BTC) và bãi bỏ Khoản 7 Điều 11 Thông tư 156/2013/TT-BTC;
- (x) Thông Tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 hướng dẫn Nghị định 146/2017/NĐ-CP sửa đổi Thông tư 78/2014/TT-BTC, 111/2013/TT-BTC;
- (xi) Thông Tư số 82/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2018 bãi bỏ nội dung ví dụ 37 quy định tại điểm a.4 Khoản 10 Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định 209/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng;
- (xii) Thông Tư số 43/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2021 sửa đổi Khoản 11 Điều 10 Thông tư 219/2013/TT-BTC hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định

209/2013/NĐ-CP Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi tại Thông tư 26/2015/TT-BTC); và

(xiii) Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Theo quy định tại các văn bản pháp luật nêu trên, hoạt động chuyển nhượng chứng khoán và lãi cho vay không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Theo đó, chuyển nhượng trái phiếu và lãi trái phiếu sẽ không chịu thuế giá trị gia tăng. Trong trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định áp dụng thuế giá trị gia tăng đối với việc chuyển nhượng Trái Phiếu sau Ngày Phát Hành thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thanh toán thuế giá trị gia tăng này.

21. Thông Tin Về Các Cam Kết

Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng, Tổ Chức Phát Hành cam kết:

- (i) thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cam kết về (i) điều kiện chào bán Trái Phiếu ra công chúng, (ii) việc thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu, (iii) việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư liên quan đến Trái Phiếu và (iv) các điều kiện khác được nêu cụ thể trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các điều khoản và điều kiện Trái Phiếu được đính kèm tại Phụ Lục I của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nêu trên.
- (ii) không có bất kỳ khoản nợ phải trả nào quá hạn trên 1 (một) năm và đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.
- (iii) sẽ hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết Trái Phiếu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng theo đúng quy định của pháp luật.
- (iv) không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

22. Thông Tin Về Các Loại Chứng Khoán Khác Được Chào Bán Cùng Thời Gian

Ngoài Trái Phiếu theo thông tin tại Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành đang thực hiện chào bán ra công chúng các trái phiếu khác theo Nghị quyết số 220/2022/NQ-HĐQT được Hội đồng Quản trị của Công Ty phê duyệt ngày 24 tháng 05 năm 2022 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành số 421/2022/NQ-HĐQT ngày 16/09/2022 phê duyệt một số thay đổi đối với phương án phát hành Trái Phiếu được phê duyệt tại Nghị Quyết 220, chi tiết cụ thể như sau:

10/12/2022

- Mã trái phiếu: MSNH2227002
- Loại trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền
- Tính chất trái phiếu: các trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và xác lập nghĩa vụ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành
- Mệnh giá: 100.000 đồng/trái phiếu
- Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 8.000.000 trái phiếu
- Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 800.000.000.000 Đồng (*tám trăm tỷ Đồng*)
- Kỳ hạn trái phiếu: 60 tháng kể từ ngày phát hành của trái phiếu
- Lãi suất trái phiếu: Kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.
- Thời điểm chào bán dự kiến: Quý I năm 2023
- Mục đích phát hành: Thanh toán một phần gốc của Trái Phiếu BondMSN012023 (mã chứng khoán MSN12002) phát hành vào ngày 09 tháng 03 năm 2020 và đáo hạn ngày 09 tháng 03 năm 2023

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Nhằm mục đích tăng cường tiềm lực tài chính cho doanh nghiệp và để huy động nguồn vốn với chi phí hợp lý trên thị trường trong giai đoạn lãi suất đang thấp hiện nay, đồng thời đáp ứng nhu cầu vốn phát sinh từ hoạt động kinh doanh, Tổ Chức Phát Hành dự kiến chào bán Trái Phiếu ra công chúng để tái cơ cấu các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế Hoạch Sử Dụng

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng số tiền thu được từ Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng cho mục đích cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (VND)	Thời gian dự kiến sử dụng vốn
1	Thanh toán một phần gốc của Trái Phiếu BondMSN012023 (mã chứng khoán MSN12002) phát hành vào ngày 09 tháng 03 năm 2020 và đáo hạn ngày 09 tháng 03 năm 2023	700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng)	Quý I/2023
Tổng cộng		700.000.000.000 (bảy trăm tỷ Đồng)	

Việc sử dụng tiền thu được từ Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Công văn của UBCKNN thông báo nhận được Báo cáo kết quả chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành cho Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng. Đồng thời tiền thu được từ Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng tại Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu được giải tỏa.

Thông tin cụ thể về phương án sử dụng vốn thu được từ Trái Phiếu được trình bày sau đây:

Thông Tin Trái Phiếu BondMSN012023

Trái Phiếu BondMSN012023	
Cơ sở pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 305/2019/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 12 năm 2019; - Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu BondMSN012023 ngày 13 tháng 02 năm 2020; - Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 37/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17 tháng 02 năm 2020; - Báo cáo kết quả chào bán Trái Phiếu BondMSN012023 ngày 09 tháng 03 năm 2020.
Loại trái phiếu:	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi và không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản
Chủ sở hữu trái phiếu:	Nhà đầu tư cá nhân và tổ chức
Quan hệ với Tổ Chức Phát Hành và người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành:	Chủ sở hữu trái phiếu không phải là người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành
Tổng mệnh giá phát hành:	3.000.000.000.000 VND (ba nghìn tỷ Đồng)
Lãi suất:	<ul style="list-style-type: none"> • Lãi suất cho 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: 9,3% (chín phẩy ba phần trăm)/năm; và • Lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Tổng của 2,5% (hai phẩy năm phần trăm)/năm và lãi suất tham chiếu là trung bình cộng của các mức lãi suất (tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng tiền Đồng do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở Giao Dịch, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam – Sở Giao Dịch, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1 công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan. <p>Trong đó, “Kỳ Tính Lãi” có nghĩa là mỗi thời hạn kéo dài 6 (sáu) tháng liên tục bắt đầu từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu)</p>
Kỳ hạn:	3 (ba) năm
Ngày phát hành của Trái	09/03/2020

Phiếu:	
Ngày đáo hạn của Trái Phiếu:	09/03/2023
Thời hạn dự kiến thanh toán:	Quý I năm 2023
Mục đích phát hành:	Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành và các công ty con nhằm thực hiện dự án đầu tư, mở rộng hoạt động kinh doanh bằng việc góp thêm vốn vào vốn điều lệ của công ty con, cho vay các công ty con và thanh toán các khoản nợ (bao gồm khoản vay nội bộ) của Tổ Chức Phát Hành
Mục đích sử dụng vốn chi tiết:	<ul style="list-style-type: none"> • 2.000.000.000.000 VND (hai nghìn tỷ Đồng): Góp thêm vốn vào công ty con của Tổ Chức Phát Hành là Công ty TNHH Tâm Nhìn Masan; và • 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ Đồng): Thanh toán nợ vay nội bộ cho công ty con của Tổ Chức Phát Hành là Công ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo.
Thời gian dự kiến trả nợ:	Quý I năm 2023

Thông tin chi tiết Trái Phiếu Bond MSN012023 (mã chứng khoán MSN12002) nêu trên nhà đầu tư cũng có thể đọc thêm tại Điểm 7 Mục IV – “Thông Tin Về Chứng Khẩu Dùng Lưu Hành” của Bản Cáo Bạch này.

2. Kế Hoạch Trả Nợ

- **Thanh toán lãi Trái Phiếu:** Lãi Trái Phiếu được thanh toán định kỳ 6 (sáu) tháng một lần kể từ Ngày Phát Hành. Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng phần lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh, đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư. Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp cho Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán lãi Trái Phiếu.
- **Thanh toán gốc Trái Phiếu:** Gốc Trái Phiếu được thanh toán 1 (một) lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn Trái Phiếu dù là tự nguyện hoặc mua lại bắt buộc. Tùy tình hình thị trường thực tế, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng (i) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc (ii) vốn huy động từ nền kinh tế để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc thời điểm Trái Phiếu được mua lại trước hạn.

[Mục IX. Các Đối Tác Liên Quan Đến Đợt Chào Bán bắt đầu từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KPMG

Địa chỉ : Tầng 46, Tòa Nhà Keangnam, Landmark Tower, E6, Phạm Hùng, Xã
Mễ Trì, Huyện Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Số điện thoại : (84-4) 3946 1600
Website : <https://home.kpmg.com>

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ TỔ CHỨC ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ : Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy
Hung, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt
Nam
Số fax : (84-24) 3944 6583
Số điện thoại : (84-24) 3944 6368
Website : www.tcbs.com.vn

Ý kiến của Tổ Chức Tư Vấn:

Trên cơ sở những thông tin về đợt chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành đã được HĐQT Công Ty thông qua tại Nghị quyết phê duyệt phương án phát hành và những nhận định về tình hình thị trường kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng, với tư cách là Tổ chức tư vấn phát hành cho đợt chào bán Trái Phiếu, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương nhận định kế hoạch chào bán các Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành là hợp lý và mang tính khả thi, trừ trường hợp có những biến động bất thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành làm ảnh hưởng đến đợt chào bán.

Tổ Chức Tư Vấn cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của Tổ Chức Tư Vấn được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên kinh nghiệm thực tế cũng như các thông tin Tổ Chức Tư Vấn đã thu thập và đánh giá một cách khách quan trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính, kinh tế và chứng khoán nói chung. Những nhận xét đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn không hàm ý đảm bảo giá trị của các Trái Phiếu và chỉ mang tính chất tham khảo.

3. ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ : Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy
Hung, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt
Nam
Số fax : (84-24) 3944 6583
Số điện thoại : (84-24) 3944 6368
Website : www.tcbs.com.vn

4. Ý KIẾN CỦA CÁC CHUYÊN GIA VỀ ĐỢT CHÀO BÁN: *không có*
- X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ
- Không có*
- XI. PHỤ LỤC
1. Phụ lục I : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303576603 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/11/2004, được đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 20/06/2022
2. Phụ lục II : Các Nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị Tổ Chức Phát Hành, bao gồm:
- Nghị quyết số 218/2022/NQ-HĐQT ngày 24/05/2022 phê duyệt phương án phát hành Trái Phiếu;
 - Nghị quyết số 419/2022/NQ-HĐQT ngày 16/09/2022 phê duyệt một số thay đổi đối với phương án phát hành Trái Phiếu;
 - Nghị quyết số 222/2022/NQ-HĐQT ngày 25/05/2022 phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu; và
 - Nghị quyết số 423/2022/NQ-HĐQT ngày 17/09/2022 phê duyệt cập nhật bộ hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu.
3. Phụ lục III : Điều Lệ ngày 15/06/2022 của Tổ Chức Phát Hành
4. Phụ lục IV : Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác ngày 25/05/2022
5. Phụ lục V : Hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu số 01/2022/BHA/MSN-TCBS ký giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ngày 25/05/2022
6. Phụ lục VI : Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2020, năm 2021 được kiểm toán, Báo cáo tài chính quý hợp nhất và riêng lẻ cho kỳ kết thúc ngày 30/06/2022 soát xét và Báo cáo tài chính quý hợp nhất và riêng lẻ cho kỳ kết thúc ngày 30/09/2022

[Phần ký bắt đầu từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]

5

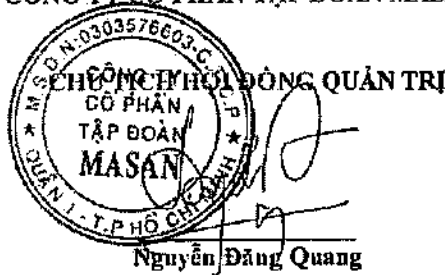
BẢN CÁO BẠCH



Được lập tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2022

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN



Nguyễn Đăng Quang

TỔNG GIÁM ĐỐC

Danny Le

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Huy Hùng



TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ TỔ CHỨC ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Hiền

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0303576603

Đăng ký lần đầu: ngày 18 tháng 11 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ: 28, ngày 20 tháng 06 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **MASAN GROUP CORPORATION**

Tên công ty viết tắt: **MASAN GROUP**

2. Địa chỉ trụ sở chính

*Phòng 802, Tầng 8, Tòa Nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Điện thoại: **08 6256 3862**

Fax: **08 3827 4115**

Email: **ir@msn.masangroup.com**

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: **14.237.247.830.000 đồng.**

*Bằng chữ: Mười bốn nghìn hai trăm ba mươi bảy tỷ hai trăm bốn mươi
bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*

Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng**

Tổng số cổ phần: **1.423.724.783**

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN ĐĂNG QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 23/08/1963 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 045063000099

Ngày cấp: 23/03/2018 Nơi cấp: Cục trưởng Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: 79/12B Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 79/12B Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

* Họ và tên: DANNY LE

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 13/07/1984

Dân tộc: Quốc tịch:

Mỹ

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 565709439

Ngày cấp: 19/09/2017 Nơi cấp: Mỹ

Địa chỉ thường trú: Số 32, Đường Beacon, Boston, MA 02136, Mỹ, Mỹ

Địa chỉ liên lạc: Lô 1A, Căn hộ 2203, Estella, Xa lộ Hà Nội, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Võ Thành Thọ

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ sửa đổi của Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan (“**Công Ty**”) ngày 22 tháng 04 năm 2022 (“**Điều Lệ**”); và

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu thư xin ý kiến Hội Đồng Quản Trị của Công Ty số 117 /2022/BBKP-HĐQT ngày 24 tháng 5 năm 2022,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua toàn bộ nội dung liên quan đến việc Công Ty chào bán ra công chúng các trái phiếu doanh nghiệp với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá tối đa là 700.000.000.000 VND (*bảy trăm tỷ Đồng*) (“**Trái Phiếu**”) theo phương án phát hành Trái Phiếu chi tiết (“**Phương Án Phát Hành**”) được đính kèm tại Phụ Lục 1 của Nghị quyết này.
- Điều 2.** Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng và phương án trả nợ gốc, lãi của Trái Phiếu như được nêu tại Phương Án Phát Hành.
- Điều 3.** Thông qua các giao dịch được quy định trong, và việc Công Ty ký kết, chuyển giao và thực hiện, tất cả các thỏa thuận, hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến Trái Phiếu mà Công Ty là một bên tham gia, bao gồm nhưng không giới hạn:
- (a) mỗi hợp đồng/thỏa thuận đặt mua trái phiếu được ký kết với mỗi bên đặt mua trái phiếu (nếu có);
 - (b) hợp đồng tư vấn chào bán trái phiếu ra công chúng, đại lý phát hành và tư vấn niêm yết trái phiếu;
 - (c) hợp đồng dịch vụ lưu ký trái phiếu;
 - (d) hợp đồng đại lý đăng ký và quản lý chuyên nhượng trái phiếu;
 - (e) hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu;
 - (f) các thỏa thuận, hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến Trái Phiếu; và

- (g) các bản sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hoặc thay thế của các tài liệu được nêu từ đoạn (a) đến đoạn (f) của Điều này,

(các thỏa thuận, hợp đồng và tài liệu quy định tại Điều 3 này được gọi chung là “**Các Tài Liệu Giao Dịch**”).

Điều 4. Thông qua việc Công Ty đăng ký Trái Phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam hoặc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (tùy trường hợp áp dụng) (“VSD”) và việc niêm yết Trái Phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con nơi Trái Phiếu được niêm yết và/hoặc giao dịch tập trung phù hợp với quy định của pháp luật (“**Sở Giao Dịch Chứng Khoán**”) sau khi hoàn tất đợt chào bán Trái Phiếu theo Phương Án Phát Hành đã được phê duyệt theo Nghị quyết này và theo quy định của pháp luật có liên quan hiệu lực tại từng thời điểm.

Vào ngày thông qua Nghị quyết này, Sở Giao Dịch Chứng Khoán có thẩm quyền niêm yết Trái Phiếu là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Trường hợp Công Ty quyết định niêm yết Trái Phiếu tại một Sở Giao Dịch Chứng Khoán khác, nếu được cho phép theo quy định của pháp luật, việc lựa chọn Sở Giao Dịch Chứng Khoán khác đó sẽ được quyết định bởi Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Công Ty.

Điều 5. Thông qua việc ủy quyền cho Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, hoặc Tổng Giám Đốc, hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Công Ty, được thay mặt và đại diện cho Công Ty:

- (a) quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh Phương Án Phát Hành, bao gồm phương án sử dụng vốn, thời điểm phát hành, thời gian sử dụng vốn thu được từ Trái Phiếu và các nội dung khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều Lệ, điều kiện thị trường và lợi ích của Công Ty;
- (b) quyết định các vấn đề liên quan đến việc thực hiện Phương Án Phát Hành;
- (c) thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng;
- (d) quyết định nội dung các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu và Các Tài Liệu Giao Dịch phù hợp với Phương Án Phát Hành;
- (e) quyết định cách thức sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu, các vấn đề khác liên quan đến việc sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với phương án sử dụng vốn được nêu tại Phương Án Phát Hành, và việc bố trí nguồn trả nợ Trái Phiếu;
- (f) quyết định danh sách các nhà đầu tư Trái Phiếu;
- (g) quyết định và tổ chức thực hiện các công việc cần thiết để Công Ty thực hiện việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu được thông qua tại Điều 4 của Nghị quyết này, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau: (A) quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu sẽ nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật; và (B) làm việc và giải trình với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan về hồ sơ đăng ký và niêm yết và các vấn đề khác liên quan đến việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu;
- (h) quyết định việc mua lại Trái Phiếu trước hạn theo phương án mua lại Trái Phiếu được quy định trong Các Tài Liệu Giao Dịch; và
- (i) quyết định và thực hiện tất cả các hành động cần thiết khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều Lệ của Công Ty, Các Tài Liệu Giao Dịch và Nghị quyết này để hoàn tất việc đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng, việc phân phối và chuyển giao Trái Phiếu, việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu, và việc công bố thông tin và báo cáo liên quan đến Trái Phiếu.

Điều 6. Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính và các phòng ban có liên quan của Công Ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 7. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ghi tại trang đầu của Nghị quyết.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 



NGUYỄN ĐĂNG QUANG
Chu Tịch Hội Đồng Quản Trị

PHU LUC 1

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG NĂM 2022 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

(đính kèm Nghị quyết số 218/2022/NQ-HHGT của Hội đồng Quản trị)

Phương án phát hành này ("**Phương Án Phát Hành**") là cơ sở cho việc chào bán các trái phiếu ra công chúng bằng Đồng Việt Nam, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp đối với Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan ("**Tổ Chức Phát Hành**") theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 ("**Luật Chứng Khoán**"), Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ("**Nghị Định 155**") và Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng ("**Thông Tư 118**"), với tổng mệnh giá tối đa **700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng)** và đáo hạn năm 2027 ("**Trái Phiếu**") theo các nội dung trình bày trong Phương Án Phát Hành này.

Phương Án Phát Hành này chỉ quy định các điều kiện, điều khoản chính của Trái Phiếu và nội dung chính của việc chào bán Trái Phiếu. Các điều kiện, điều khoản cụ thể của Trái Phiếu và nội dung khác của việc chào bán Trái Phiếu sẽ được quy định trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu ("**Các Điều Kiện Trái Phiếu**") và các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu khác được ký kết bởi hoặc nhân danh Tổ Chức Phát Hành nhằm mục đích chào bán Trái Phiếu.

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông Tin Chung:

- (i) Tên công ty viết bằng tiếng Việt : Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan
- (ii) Tên công ty viết bằng tiếng Anh : Masan Group Corporation
- (iii) Loại hình doanh nghiệp : Công ty cổ phần
- (iv) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : số 0303576603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18 tháng 11 năm 2004, được sửa đổi lần thứ 27 ngày 06 tháng 05 năm 2022
- (v) Vốn điều lệ : 14.166.415.760.000 VND
- (vi) Địa chỉ trụ sở chính : Phòng 802, Tầng 8, Tòa Nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- (vii) Đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Đăng Quang – Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị;
và
Ông Danny Le – Tổng Giám Đốc
- (viii) Ngành nghề kinh doanh chính :
 - Hoạt động tư vấn quản lý (Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)); và
 - Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Chi tiết: nghiên cứu thị trường).

2. Tình Hình Tài Chính Và Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh Của Tổ Chức Phát Hành:

2.1 Các chỉ tiêu tài chính tiêu biểu của Tổ Chức Phát Hành trong vòng 2 (hai) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu và tính đến thời điểm hiện tại:

Đơn vị tính: triệu Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
Doanh thu thuần	77.217.808	88.628.767	18.189.336
Lợi nhuận trước thuế	2.324.839	11.488.784	2.073.766
Lợi nhuận sau thuế	1.395.013	10.101.381	1.894.973
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông của công ty	1.233.982	8.562.882	1.595.880
Tổng tài sản	115.736.562	126.093.471	124.284.102
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.721.442	22.304.822	12.349.418
Tài sản ngắn hạn	29.760.685	43.630.176	38.346.182
Tài sản dài hạn	85.975.877	82.463.295	85.937.920
Vốn điều lệ	11.746.832	11.805.347	11.805.347
Vốn chủ sở hữu	25.030.279	42.336.652	36.738.444
Nợ ngắn hạn	38.874.663	34.547.836	38.734.533
Nợ dài hạn	51.831.620	49.208.983	48.811.125
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu ¹ (lần)	2,48	1,37	1,59
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân ² (%)	4,20%	35,13%	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2020, 2021 và Báo cáo tài chính quý hợp nhất cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022)

2.2 Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đã phát hành trong 3 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng:

Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán đầy đủ gốc, lãi trái phiếu đã phát hành (và đến hạn) trong năm 2019, 2020, 2021 và tính đến thời điểm hiện tại.

2.3 Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổ Chức Phát Hành:

- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tổ Chức Phát Hành: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”*
- Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tổ Chức Phát Hành: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”*

¹ Giá trị nợ được sử dụng để tính toán bao gồm tổng của nợ vay, trái phiếu phát hành và nợ thuế tài chính ngắn hạn và dài hạn tại thời điểm tài chính có liên quan.

² Giá trị lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu bình quân được sử dụng để tính toán đã loại bỏ lợi ích của cổ đông không kiểm soát.

II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN CHI TIẾT

- Mục Đích Chào Bán:** Nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động cũng như để huy động nguồn vốn với chi phí hợp lý trên thị trường trong giai đoạn lãi suất đang thấp hiện nay, Tổ Chức Phát Hành dự kiến dùng nguồn vốn huy động được từ việc chào bán Trái Phiếu để cơ cấu lại các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành.
- Phương Án Sử Dụng Vốn Chi Tiết:** Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng tối đa là 700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng) sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng phù hợp với mục đích chào bán nêu trên. Cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến sử dụng (VND)	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
1	Thanh toán một phần khoản gốc đáo hạn của trái phiếu MSNPO2022_01 với tổng mệnh giá phát hành 1.500.000.000.000 VND (một nghìn năm trăm tỷ Đồng) do Tổ Chức Phát Hành phát hành ngày 26 tháng 9 năm 2019	700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng)	Q3/2022

III. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHÍNH CỦA TRÁI PHIẾU

- Tên Trái Phiếu:** Trái Phiếu MSNH2227001
- Loại Trái Phiếu:** Trái phiếu doanh nghiệp không chuyên đổi, không kèm chứng quyền.
- Khối Lượng Trái Phiếu Dự Kiến Chào Bán:** Tối đa 700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng) trong một đợt chào bán ra công chúng ("**Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng**").

Khối lượng cụ thể của Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sẽ do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành quyết định.

- Số Lượng Trái Phiếu Dự Kiến Chào Bán:** tối đa 7.000.000 (bảy triệu) Trái Phiếu.

Số lượng Trái Phiếu chào bán cụ thể của Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sẽ do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành quyết định.

- Kỳ Hạn Trái Phiếu:** tối đa 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu.
- Mệnh Giá Trái Phiếu:** 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu.
- Tính Chất:** Trái Phiếu là trái phiếu doanh nghiệp không chuyên đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp đối với Tổ Chức Phát Hành. Trái Phiếu có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan).
- Hình Thức Trái Phiếu:** bút toán ghi sổ và/hoặc dữ liệu điện tử, có cấp trích lục sổ đăng ký chủ sở hữu trái phiếu và/hoặc giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hoặc các quy chế có liên quan của VSD, Sở Giao Dịch Chứng Khoán có liên quan và các cơ quan Nhà nước khác có yêu cầu hoặc theo các trường hợp khác được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và/hoặc Các Tài Liệu Giao Dịch.
- Hình Thức Chào Bán:** Chào bán ra công chúng theo quy định của (i) Luật Chứng Khoán, (ii) Nghị Định 155, và (iii) Thông Tư 118.

10. Loại Tiền Tê Phát Hành và Thanh Toán: Đồng Việt Nam (VND).

11. Giá Chào Bán: 100% mệnh giá Trái Phiếu.

12. Ngày Phát Hành Dự Kiến: trong Quý III năm 2022.

Ngày phát hành cụ thể của Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sẽ do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành quyết định.

13. Ngày Đáo Hạn: ngày kết thúc kỳ hạn Trái Phiếu.

14. Đối Tượng Tham Gia Đợt Chào Bán: các nhà đầu tư là tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.

15. Lãi Suất Của Trái Phiếu: các Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

- (a) Đối với 2 (hai) Kỳ Tính Lãi (như được định nghĩa dưới đây) đầu tiên: **lãi suất cố định 9,5%/năm** (chín phẩy năm phần trăm một năm); và
- (b) Đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại: **lãi suất thả nổi bằng tổng của 3,975%/năm** (ba phẩy chín trăm bảy mươi lăm phần trăm một năm) và **Lãi Suất Tham Chiếu** (như được định nghĩa dưới đây).

Trong đó:

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi thời hạn kéo dài 6 (sáu) tháng liên tục từ ngày phát hành Trái Phiếu cho đến ngày đáo hạn của Trái Phiếu (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn).

“**Lãi Suất Tham Chiếu**” có nghĩa là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

16. Phương Thức Thanh Toán Gốc Và Lãi Trái Phiếu:

- (a) *Thanh toán gốc*: Gốc được thanh toán một lần vào (i) ngày đáo hạn, (ii) ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Mục 17(a), hoặc (iii) ngày mà các Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn do vi phạm hoặc do nguyên nhân khác phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu); và
- (b) *Thanh toán lãi*: Lãi Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào (i) ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Tính Lãi, và (ii) ngày đáo hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn dù là tự nguyện hay bắt buộc theo quy định tại Mục 16(a) bên trên.

17. Quyền Mua Lại Trái Phiếu Của Tổ Chức Phát Hành:

- (a) Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại, trong một hoặc nhiều lần vào bất kỳ thời điểm nào đối với các Trái Phiếu được sở hữu bởi các chủ sở hữu Trái Phiếu chấp thuận bán lại.
- (b) Tại bất kỳ thời điểm nào sau khi Trái Phiếu được niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổ Chức Phát Hành có thể mua Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán theo phương thức phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và các quy chế của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc Tổng Công Ty Lưu Ký Và

Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (tùy từng trường hợp áp dụng) và Sở Giao Dịch Chứng Khoán có liên quan.

18. Phương Thức Phát Hành: Đại lý phát hành.
19. Đăng Ký Và Niêm Yết: Trái Phiếu sẽ được đăng ký và lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam hoặc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (tùy trường hợp áp dụng) và đăng ký niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
20. Đăng Ký Mua Trái Phiếu:
 - (a) Số lượng Trái Phiếu đặt mua tối thiểu:
 - (i) Đối với nhà đầu tư cá nhân: tối thiểu 7.000.000.000 VND (bảy tỷ Đồng) tính theo mệnh giá Trái Phiếu; và
 - (ii) Đối với nhà đầu tư tổ chức: tối thiểu 20.000.000.000 VND (hai mươi tỷ Đồng) tính theo mệnh giá Trái Phiếu.
 - (b) Trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép chào bán thì Trái Phiếu sẽ được phân phối cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư. Trong trường hợp khối lượng Trái Phiếu được phân bổ của nhà đầu tư thấp hơn khối lượng đăng ký đặt mua tối thiểu nêu trên thì nhà đầu tư sẽ vẫn được coi là đã đăng ký mua thành công với khối lượng Trái Phiếu đã được phân bổ.
 - (c) Số lượng Trái Phiếu đặt mua tối thiểu cho các đối tượng nhà đầu tư có thể được điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện chào bán thực tế và sẽ do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành quyết định phù với quy định pháp luật liên quan.
21. Quyết Định Của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu:
 - (a) Chủ sở hữu trái phiếu thông qua các quyết định/nghị quyết thuộc thẩm quyền của mình đối với các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu bằng hình thức biểu quyết tại hội nghị chủ sở hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách lấy ý kiến thông qua các hình thức khác.
 - (b) Quyết định/nghị quyết của chủ sở hữu trái phiếu về một số vấn đề trọng yếu được coi là thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số chủ sở hữu trái phiếu sở hữu số Trái Phiếu chiếm ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm thông qua quyết định/nghị quyết đó (dù được biểu quyết tại hội nghị chủ sở hữu Trái Phiếu hay biểu quyết bằng cách lấy ý kiến chủ sở hữu Trái Phiếu), bao gồm các vấn đề sau:
 - (i) Điều chỉnh ngày đáo hạn hoặc bất kỳ ngày thanh toán lãi nào;
 - (ii) Giảm hoặc ngừng thanh toán tiền gốc Trái Phiếu;
 - (iii) Điều chỉnh lãi suất;
 - (iv) Thay đổi loại tiền tệ thanh toán của Trái Phiếu;
 - (v) Thay đổi điều kiện tổ chức hội nghị chủ sở hữu trái phiếu hợp lệ;
 - (vi) Thay đổi tỷ lệ chấp thuận cần thiết để thông qua quyết định/nghị quyết chủ sở hữu trái phiếu;
 - (vii) Sửa đổi định nghĩa vấn đề loại trừ trong Các Điều Kiện Trái Phiếu; và

- (viii) Thay thế đại diện chủ sở hữu trái phiếu (không bao gồm các trường hợp thay thế đã được quy định tại hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu); và
 - (ix) Bất kỳ vấn đề nào khác được yêu cầu một cách cụ thể là phải được thông qua bởi nghị quyết đa số tuyệt đối theo Các Điều Kiện Trái Phiếu hoặc bất kỳ văn kiện trái phiếu nào khác.
- (c) Quyết định/nghị quyết của chủ sở hữu trái phiếu về các vấn đề không phải là các vấn đề trọng yếu nêu trên sẽ được quy định cụ thể tại các văn kiện Trái Phiếu.

22. Quyền Của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu:

Chủ sở hữu Trái Phiếu sẽ có các quyền sau:

- (a) được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và đảm bảo việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo các văn kiện Trái Phiếu có liên quan;
- (b) được dùng Trái Phiếu để bán, chuyển nhượng, cho, tặng, để lại thừa kế, chiết khấu hoặc chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật hiện hành;
- (c) có các quyền khác theo các quy định của pháp luật hiện hành, Các Điều Kiện Trái Phiếu và Các Tài Liệu Giao Dịch.

23. Tổ Chức Đại Lý Phát Hành: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương (“TCBS”).

24. Tổ Chức Tư Vấn Hồ Sơ Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng: TCBS.

25. Tổ Chức Tư Vấn Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng: TCBS.

26. Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết: TCBS.

27. Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu: TCBS.

28. Đại Lý Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng ban đầu: TCBS.

29. Tổ Chức Lưu Ký ban đầu: TCBS.

30. Tổ Chức Quản Lý Tài Khoản Phong Tỏa: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

31. Luật Điều Chỉnh: Luật Việt Nam.

32. Trách Nhiệm Và Nghĩa Vụ Của Các Tổ Chức, Cá Nhân Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan Đến Trái Phiếu: Các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ liên quan đến Trái phiếu có trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định cụ thể theo các quy định pháp luật hiện hành và các văn kiện Trái Phiếu có liên quan.

33. Các Điều Kiện Khác: sẽ được quy định cụ thể trong Các Điều Kiện Trái Phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận và các tài liệu khác được ký kết nhằm mục đích chào bán Trái Phiếu theo Phương Án Phát Hành này và do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành quyết định.

34. Các Cam Kết Khác: như được quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu và Các Tài Liệu Giao Dịch.

35. **Sửa Đổi, Bổ Sung:** việc sửa đổi, bổ sung Phương Án Phát Hành này (nếu cần thiết) sẽ được thực hiện theo quyết định của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành.

IV. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VỐN CHO VIỆC THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

Thanh toán lãi Trái Phiếu: Lãi Trái Phiếu được thanh toán định kỳ 6 (sáu) tháng một lần kể từ ngày phát hành Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng phần lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh, đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư. Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp cho Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán lãi Trái Phiếu.

Thanh toán gốc Trái Phiếu: Gốc Trái Phiếu được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn Trái Phiếu dù là tự nguyện hoặc mua lại bắt buộc. Tùy tình hình thị trường thực tế, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng (i) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc (ii) vốn huy động từ nền kinh tế để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc thời điểm Trái Phiếu được mua lại trước hạn.



Số: 419 /2022/NQ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

(V/v: phê duyệt thay đổi phương án phát hành trái phiếu ra công chúng với tổng mệnh giá tối đa 700 tỷ Đồng)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ("**Công Ty**") ngày 15 tháng 06 năm 2022 ("**Điều Lệ**");

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 218/2022/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 5 năm 2022 ("**Nghị Quyết 218**") phê duyệt phương án phát hành các trái phiếu được chào bán ra công chúng năm 2022 ("**Phương Án Phát Hành**") với tổng mệnh giá tối đa 700 (bảy trăm) tỷ Đồng (được gọi chung là "**Trái Phiếu**");

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu thư xin ý kiến Hội đồng Quản trị số 418 /2022/BBKP-HĐQT ngày 16 tháng 9 năm 2022; và

Căn cứ nhu cầu sử dụng vốn và thực tế phát sinh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt việc thay thế mục II. 2 Phương án sử dụng vốn chi tiết của Phương Án Phát Hành được phê duyệt theo Nghị Quyết 218 bằng nội dung bên dưới căn cứ theo nhu cầu huy động vốn phù hợp với thực tế phát sinh, cụ thể như sau:

"2. Phương Án Sử Dụng Vốn Chi Tiết: Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng tối đa là 700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng) sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng phù hợp với mục đích chào bán nêu trên. Cụ thể như sau:



<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Số tiền dự kiến sử dụng (VND)</i>	<i>Thời gian sử dụng vốn dự kiến</i>
1	Thanh toán một phần gốc của Trái Phiếu BondMSN012023 (mã chứng khoán MSN12002) phát hành vào ngày 09 tháng 03 năm 2020 và đáo hạn ngày 09 tháng 03 năm 2023	700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng)	Quý 1/2023

Điều 2. Phê duyệt việc thay thế mục III.12. Ngày Phát Hành Dự Kiến của Phương Án Phát Hành được phê duyệt theo Nghị Quyết 218 bằng nội dung bên dưới như sau:

“12. Ngày Phát Hành Dự Kiến: Trong Quý 1/2023”.

Điều 3. Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, hoặc Tổng Giám đốc, hoặc bất kỳ Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám đốc Tài chính của Công Ty, được thay mặt và đại diện cho Công Ty, căn cứ yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan quản lý nhà nước khác và tình hình cụ thể, quyết định sửa đổi, điều chỉnh và ký kết Các Tài Liệu Giao Dịch phù hợp với Phương Án Phát Hành được sửa đổi theo Nghị quyết này nhằm thực hiện đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng.

Điều 4. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, bất kỳ Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và các phòng ban có liên quan của Công Ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không tách rời của Nghị Quyết 218. Ngoại trừ các nội dung sửa đổi được nêu tại Nghị quyết này, các nội dung khác của Nghị Quyết 218 không thay đổi và giữ nguyên hiệu lực.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN ĐĂNG QUANG



TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

(V/v: phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng
với tổng mệnh giá tối đa 700.000.000.000 VND)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc Hội Việt Nam thông qua vào ngày 17 tháng 6 năm 2020, và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;

Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan (“Công Ty” hoặc “Tổ Chức Phát Hành”) ngày 24 tháng 04 năm 2022; và

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu thư xin ý kiến Hội Đồng Quản Trị số 44/2022/BBKP-HĐQT ngày 25 tháng 5 năm 2022 (bên cạnh các vấn đề khác) phê duyệt các tài liệu của bộ hồ sơ đăng ký chào bán ra công chúng các trái phiếu bằng Đồng Việt Nam, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm với tổng mệnh giá tối đa 700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng) (“Trái Phiếu MSNH2227001”),

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Phê duyệt các tài liệu của bộ hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu MSNH2227001 ra công chúng theo danh sách được liệt kê tại Phụ lục 1 của Nghị quyết này (gọi chung là “Các Tài Liệu Của Hồ Sơ Đăng Ký Chào Bán”) có nội dung phù hợp với phương án phát hành Trái Phiếu MSNH2227001 được phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị được Công Ty nộp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (và/hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác (nếu có)) để đăng ký chào bán Trái Phiếu MSNH2227001 ra công chúng.
- Điều 2.** Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, hoặc Tổng Giám đốc, hoặc Phó Tổng Giám đốc, hoặc Giám đốc Tài chính của Công Ty, được thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị, căn cứ yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và tình hình cụ thể, toàn quyền quyết định và chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các công việc sau đây:
- thương lượng và quyết định các nội dung cụ thể của Các Tài Liệu Của Hồ Sơ Đăng Ký Chào Bán phù hợp theo quy định của pháp luật liên quan và phương án phát hành Trái Phiếu MSNH2227001 được phê duyệt;
 - quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh Các Tài Liệu Của Hồ Sơ Đăng Ký Chào Bán vào từng thời điểm (nếu có); và
 - chuẩn bị, ký kết và tổ chức thực hiện Các Tài Liệu Của Hồ Sơ Đăng Ký Chào Bán và các sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh (nếu có) theo quy định pháp luật.



Điều 3. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và các phòng ban có liên quan của Công Ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ghi tại phần đầu của Nghị quyết.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHỤ LỤC 1

CÁC TÀI LIỆU CỦA HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN

1. Giấy đăng ký chào bán trái phiếu;
2. Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng, kèm theo các tài liệu sau:
 - a. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
 - b. Phụ lục II: Các nghị quyết Hội đồng Quản trị có liên quan, bao gồm:
 - Nghị quyết Hội đồng Quản trị phê duyệt phương án phát hành trái phiếu được chào bán ra công chúng; và
 - Nghị quyết Hội đồng Quản trị phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng.
 - c. Phụ lục III: Điều lệ công ty
 - d. Phụ lục IV:
 - Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ kiểm toán năm 2020
 - Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ kiểm toán năm 2021
 - Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ Quý I năm 2022
 - e. Phụ lục V: Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác; và
 - f. Phụ lục VI: Hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu số 01/2022/BHA/MSN-TCBS ký giữa Tổ Chức Phát Hành và Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương (“TCBS”);
3. Văn bản cam kết Công Ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
4. Văn bản cam kết của Công Ty về việc triển khai niêm yết trái phiếu sau khi kết thúc đợt chào bán;
5. Văn bản cam kết của Công Ty về việc không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên một năm;
6. Văn bản xác nhận của Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán trái phiếu ra công chúng;
7. Hợp đồng tư vấn chào bán chứng khoán, đại lý phát hành và tư vấn niêm yết trái phiếu số 01/2022/DLPHTVNY/MSN-TCBS ký giữa Công Ty và TCBS;
8. Các giấy ủy quyền ký và ký sao y báo cáo tài chính của công ty kiểm toán có liên quan;
9. Văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Tổ Chức Phát Hành cho người ký kết các văn bản có liên quan đến đợt chào bán; và
10. Văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của TCBS cho người ký kết các văn bản có liên quan đến đợt chào bán.



Số: 493/2022/NQ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

(V/v: phê duyệt cập nhật bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng với tổng mệnh giá tối đa 700 tỷ Đồng)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“**Công Ty**” hoặc “**Tổ Chức Phát Hành**”) ngày 15 tháng 06 năm 2022 (“**Điều Lệ**”);

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 218/2022/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 5 năm 2022 (“**Nghị Quyết 218**”) phê duyệt phương án phát hành các trái phiếu được chào bán ra công chúng năm 2022 (“**Phương Án Phát Hành**”) với tổng mệnh giá phát hành là 700 tỷ Đồng (được gọi chung là “**Trái Phiếu MSNH2227001**”);

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 222/2022/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 5 năm 2022 (“**Nghị Quyết 222**”) phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu MSNH2227001;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu thư xin ý kiến Hội đồng Quản trị số 492/2022/BBKP-HĐQT ngày 17 tháng 9 năm 2022; và

Căn cứ thực tế phát sinh,

XÉT RẰNG

Hội đồng Quản trị của Công Ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 419/2022/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 9 năm 2022 (“**Nghị Quyết 419**”) phê duyệt một số thay đổi liên quan đến phương án phát hành của các Trái Phiếu MSNH2227001 để phản ánh nhu cầu sử dụng vốn theo thực tế phát sinh của Công Ty. Do đó, Hội đồng Quản trị của Công Ty đã thông qua một số sửa đổi đối với Nghị Quyết 222 để cập nhật bộ hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu MSNH2227001 ra công chúng phù hợp với Nghị Quyết 419, cụ thể như sau:

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Phê duyệt các tài liệu của hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu MSNH2227001 ra công chúng được liệt kê tại Phụ lục 1 của Nghị quyết này (gọi chung là “**Các Tài Liệu Của Hồ Sơ Đăng Ký Chào Bán**”), có nội dung phù hợp với phương án phát hành Trái Phiếu MSNH2227001 được phê duyệt tại Nghị Quyết 218 và Nghị Quyết 419 của HĐQT Công Ty, được nộp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (và/hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác (nếu có)) để đăng ký chào bán Trái Phiếu MSNH2227001 ra công chúng.
- Điều 2.** Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, hoặc Tổng Giám đốc, hoặc bất kỳ Phó Tổng Giám đốc, hoặc Giám đốc Tài chính của Công Ty, được thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị, căn cứ yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và tình hình cụ thể, toàn quyền quyết định và chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các công việc sau đây:
- (a) thương lượng và quyết định các nội dung cụ thể của Các Tài Liệu Của Hồ Sơ Đăng Ký Chào Bán phù hợp theo quy định của pháp luật liên quan và phương án phát hành Trái Phiếu MSNH2227001 (bao gồm cả các sửa đổi phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn của Công Ty theo thực tế phát sinh) được phê duyệt;
 - (b) quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh Các Tài Liệu Của Hồ Sơ Đăng Ký Chào Bán vào từng thời điểm (nếu có); và
 - (c) chuẩn bị, ký kết và tổ chức thực hiện Các Tài Liệu Của Hồ Sơ Đăng Ký Chào Bán và các sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh (nếu có) theo quy định pháp luật.
- Điều 3.** Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, bất kỳ Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và các phòng ban có liên quan của Công Ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
- Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không thể tách rời của Nghị Quyết 222. Ngoại trừ các nội dung sửa đổi được nêu tại Nghị quyết này, các nội dung khác của Nghị Quyết 222 không thay đổi và giữ nguyên hiệu lực.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN ĐĂNG QUANG

PHỤ LỤC 1

CÁC TÀI LIỆU CỦA HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN

1. Giấy đăng ký chào bán trái phiếu;
2. Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng, kèm theo các tài liệu sau:
 - a. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
 - b. Phụ lục II: Các nghị quyết Hội đồng Quản trị có liên quan, bao gồm:
 - Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 218/2022/NQ-HĐQT ngày 24/05/2022 phê duyệt phương án phát hành trái phiếu được chào bán ra công chúng;
 - Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 419/2022/NQ-HĐQT ngày 16 / tháng 9 / 2022 phê duyệt một số thay đổi đối với phương án phát hành trái phiếu được chào bán ra công chúng;
 - Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 222/2022/NQ-HĐQT ngày 25/05/2022 phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng; và
 - Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 423/2022/NQ-HĐQT ngày 17 / tháng 9 / 2022 phê duyệt cập nhật đối với bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng.
 - c. Phụ lục III: Điều lệ công ty
 - d. Phụ lục IV:
 - Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ kiểm toán năm 2020
 - Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ kiểm toán năm 2021
 - Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ soát xét Quý II năm 2022
 - e. Phụ lục V: Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác; và
 - f. Phụ lục VI: Hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu số 01/2022/BHA/MSN-TCBS ký ngày 25/05/2022 giữa Tổ Chức Phát Hành và Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương (“TCBS”);
3. Văn bản cam kết Công Ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
4. Văn bản cam kết của Công Ty về việc triển khai niêm yết trái phiếu sau khi kết thúc đợt chào bán;
5. Văn bản cam kết của Công Ty về việc không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên một năm;
6. Văn bản xác nhận của Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán trái phiếu ra công chúng;
7. Hợp đồng tư vấn chào bán chứng khoán, đại lý phát hành và tư vấn niêm yết trái phiếu số

360
TY
ÁN
DÀN
AN
C

01/2022/DLPHTVNY/MSN-TCBS ký ngày 25/05/2022 giữa Công Ty và TCBS;

8. Các giấy ủy quyền ký và ký sao y báo cáo tài chính của công ty kiểm toán có liên quan;
9. Văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Tổ Chức Phát Hành cho người ký kết các văn bản có liên quan đến đợt chào bán; và
10. Văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của TCBS cho người ký kết các văn bản có liên quan đến đợt chào bán.



MASAN
GROUP



ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI¹ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

Ngày 15. tháng 6. năm 2022

¹ Điều lệ được sửa đổi căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 167/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18.11.2022 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 19/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15.06/2022

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Định nghĩa	4
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	6
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	6
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, các loại chứng khoán khác	6
Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu	7
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 9. Thu hồi cổ phần	8
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ	9
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý	9
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	9
Điều 11. Quyền của Cổ đông	9
Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông	10
Điều 13. Đại Hội đồng Cổ đông.....	11
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội đồng Cổ đông.....	12
Điều 15. Người đại diện theo ủy quyền.....	13
Điều 16. Triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông, chương trình và nội dung họp, và mời họp Đại Hội đồng Cổ đông	13
Điều 17. Thực hiện quyền dự họp Đại Hội đồng Cổ đông.....	14
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại Hội đồng Cổ đông	15
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông.....	15
Điều 20. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông	17
Điều 21. Điều kiện đề nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông được thông qua	17
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông.....	18
Điều 23. Biên bản họp Đại Hội đồng Cổ đông.....	19
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông	20
Điều 25. Hiệu lực nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông	21
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	21
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị.....	21
Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị	22
Điều 28. Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch Hội đồng Quản trị.....	24
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị	24
Điều 30. Biên bản họp Hội đồng Quản trị.....	27
Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty	28
CHƯƠNG VIII. ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	28
Điều 32. Thành phần Ủy ban Kiểm toán	28
Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán.....	29
Điều 34. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán.....	30
CHƯƠNG IX. TỔNG GIÁM ĐỐC.....	30
Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý	30

Điều 36. Tổng Giám Đốc	30
CHƯƠNG X. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	31
Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng	31
Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	31
Điều 39. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan	32
Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	33
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	33
Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	33
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	34
Điều 42. Công nhân viên và công đoàn	34
CHƯƠNG XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	34
Điều 43. Trả cổ tức	34
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	34
Điều 44. Tài khoản ngân hàng	34
Điều 45. Năm tài chính	35
Điều 46. Hệ thống kế toán	35
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM	35
CÔNG BỐ THÔNG TIN	35
Điều 47. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	35
Điều 48. Báo cáo thường niên	35
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	35
Điều 49. Kiểm toán	35
CHƯƠNG XVII. CON DẤU	36
Điều 50. Dấu của Công ty	36
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ	36
Điều 51. Các trường hợp và điều kiện giải thể Công ty	36
Điều 52. Trình tự, thủ tục giải thể	36
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	36
Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ	36
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	37
Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	37
CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC	37
Điều 55. Ngày hiệu lực	37

CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
 - b. “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, và các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).
 - c. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, và các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).
 - d. “Luật giao dịch điện tử” là Luật giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, và các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).
 - e. “Ngày Thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu - ngày 18 tháng 11 năm 2004.
 - f. “Người có liên quan” là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại khoản 23, Điều 4 của Luật doanh nghiệp và khoản 46, Điều 4 của Luật chứng khoán.
 - g. “Người đại diện theo ủy quyền” là người được Cổ đông là tổ chức ủy quyền để thực hiện các quyền Cổ đông của mình theo quy định của Pháp luật.
 - h. “Người được ủy quyền dự họp” là người được Cổ đông (tổ chức hoặc cá nhân), hoặc Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức, ủy quyền để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông theo các hình thức được quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.
 - i. “Người quản lý” là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.
 - j. “Pháp luật” có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015, và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) và các luật, các quy định có hiệu lực như luật thành văn hoặc không thành văn đang có hiệu lực tại nơi Công ty niêm yết cổ phiếu để giao dịch, bao gồm cả các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán.
 - k. “Sở Giao dịch Chứng khoán” là sở giao dịch chứng khoán mà Công ty niêm yết cổ phiếu để giao dịch.
 - l. “Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị” là thành viên Hội đồng Quản trị đáp ứng các điều kiện về thành viên độc lập do Pháp luật quy định.
 - m. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này.

- n. “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - o. “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán của Công ty.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một quy định hoặc văn bản sẽ bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế quy định hoặc văn bản đó.
 3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
 4. “Người” sẽ bao gồm cá nhân và tổ chức.

CHƯƠNG II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**
 - Tên tiếng Anh: **MASAN GROUP CORPORATION**
 - Tên viết tắt: **MASAN GROUP**
2. Công ty là công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân phù hợp với Pháp luật của Việt Nam. Các Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Điện thoại: (84 28) 6256 3862
 - Fax: (84 28) 3827 4115
 - E-mail: ir@msn.masangroup.com
 - Website: <https://masangroup.com/>
4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:
 - a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
 - b. Mỗi người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện trong nước hoặc tại nước ngoài để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng Quản trị và trong phạm vi Pháp luật không cấm.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 51 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ Ngày Thành lập.

CHƯƠNG III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý - Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận - Chi tiết: nghiên cứu thị trường	7320

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập để thực hiện các lĩnh vực kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều lệ này, phù hợp với quy định của Pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà Pháp luật không cấm và được Đại Hội đồng Cổ đông phê chuẩn.

CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, các loại chứng khoán khác

1. Vốn điều lệ của Công ty là 14.237.247.830.000 VNĐ (mười bốn nghìn hai trăm ba mươi bảy tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng). Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.423.724.783 (một tỷ bốn trăm hai mươi ba triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm tám mươi ba) cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng)/cổ phần.
2. Công ty có thể tăng Vốn điều lệ khi được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của Pháp luật.
3. Tất cả các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại Hội đồng Cổ đông và phù hợp với các quy định của Pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của mỗi Cổ đông trong Công ty, trừ trường hợp Đại Hội đồng Cổ đông quyết định khác.
6. Việc phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi Cổ đông sẽ được thực hiện theo các quy định của Luật chứng khoán và các quy định của Pháp luật có liên quan.
7. Hội đồng Quản trị quyết định giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách kế toán của Công ty tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:
 - a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là Cổ đông sáng lập;
 - b. Cổ phần chào bán cho tất cả Cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi Cổ đông trong Công ty;
 - c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại Hội đồng Cổ đông;
 - d. Cổ phần chào bán để (i) thực hiện chuyển đổi khoản vay chuyển đổi, trái phiếu chuyển đổi hay các chứng khoán do Công ty phát hành có khả năng chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty, (ii) thực hiện các quyền chọn mua (bao gồm cả quyền chọn mua dành cho người lao động), quyền chọn bán hay chứng quyền mà Công ty đã cam kết, hoặc (iii) thực hiện các cam kết khác của Công ty;
 - e. Các trường hợp khác do Đại Hội đồng Cổ đông quyết định hoặc Pháp luật quy định hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.
8. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và các quy định Pháp luật.
9. Công ty có thể phát hành trái phiếu có bảo đảm và không có bảo đảm. Khi được Đại Hội đồng Cổ đông phê chuẩn, Công ty có thể phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền. Khi được Hội đồng Quản trị phê chuẩn, Công ty có thể phát hành các loại trái phiếu khác.
10. Công ty cũng có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông.
11. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49% vốn điều lệ của Công ty.

Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ cổ phiếu hoặc giấy chứng nhận sở hữu cổ phần dưới hình thức văn bản hoặc hình thức dữ liệu điện tử (sau đây gọi chung là “chứng chỉ cổ phiếu”) tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Chứng chỉ cổ phiếu dưới hình thức văn bản phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu

dưới hình thức điện tử sẽ tuân theo quy định của Luật giao dịch điện tử và các quy định của Pháp luật liên quan. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà Cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

3. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu bị mất, bị rách, bị tiêu hủy hoặc không còn sử dụng được dưới hình thức khác, Cổ đông có thể được Công ty cấp lại chứng chỉ cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu, giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu hoặc các chứng chỉ, giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) sẽ được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty nếu được phát hành dưới hình thức văn bản.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Pháp luật có quy định khác. Cổ phần niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ sẽ không được chuyển nhượng và sẽ không được hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phần phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phần mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền mua cổ phần phải trả, Hội đồng Quản trị sẽ gửi thông báo cho Cổ đông đó để yêu cầu Cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với tiền lãi do chậm thanh toán tính trên số tiền còn lại với mức lãi suất cao nhất được phép áp dụng tại thời điểm đó và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ. Tiền lãi sẽ được tính từ ngày gửi thông báo cho đến ngày toàn bộ số tiền theo thông báo được thanh toán trên thực tế.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm và phương thức thanh toán. Thông báo phải ghi rõ là trong trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện đầy đủ và đúng hạn, Hội đồng Quản trị có quyền thu hồi số cổ phần có liên quan.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng Quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách Cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán và thanh toán số tiền lãi như được quy định tại khoản 1 Điều này. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc

cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phần vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại Hội đồng Cổ đông;
2. Hội đồng Quản trị và Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị; và
3. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của Cổ đông

1. Cổ đông là các đồng chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham gia, phát biểu trong các cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua Người được ủy quyền dự họp, hoặc dự họp theo hình thức khác được quy định tại Điều lệ này và Pháp luật liên quan. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và các quy định Pháp luật;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu, trừ trường hợp Đại Hội đồng Cổ đông có quyết định khác;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến Cổ đông đó trong danh sách Cổ đông đủ tư cách tham gia cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của Cổ đông đó;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại Hội đồng Cổ đông và các nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông;
 - g. Trong trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần đã góp vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các Cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác theo quy định của Pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Điều lệ này và Luật doanh nghiệp; và

- i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a. Yêu cầu triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau:
 - Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của Người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; hoặc
 - Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
 - b. Yêu cầu triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng Quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
 - c. Xem xét, tra cứu và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải được Hội đồng Quản trị thông qua và tài liệu liên quan khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty; và
 - d. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và Pháp luật.
4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị theo quy định tương ứng tại khoản 2 Điều 26 của Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị.
2. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
3. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
4. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.

Điều 13. Đại Hội đồng Cổ đông

1. Đại Hội đồng Cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.
2. Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại Hội đồng Cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại Hội đồng Cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại Hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tuy nhiên Hội đồng Quản trị có thể quyết định gia hạn họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.
3. Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại Hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.
4. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại Hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này; và
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
5. Triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông bất thường:
 - a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông trong thời hạn sáu mươi ngày kể từ ngày số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật, hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c khoản 4 Điều 13 của Điều lệ này. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
 - b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 13 nêu trên thì Cổ đông, nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
 - c. Tất cả chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại Hội đồng Cổ đông sẽ được Công ty thanh toán hoặc hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại Hội đồng Cổ đông như chi phí ăn ở và đi lại.
 - d. Người triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông thực hiện các công việc được quy định tại khoản 2 Điều 16 của Điều lệ này.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội đồng Cổ đông

1. Đại Hội đồng Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán của Công ty;
- c. Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị;
- d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị;
- e. Lựa chọn Công ty kiểm toán;
- f. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;
- g. Quyết định tổng số tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng Quản trị;
- h. Quyết định bổ sung và sửa đổi Điều lệ của Công ty;
- i. Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
- j. Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình của Công ty;
- k. Quyết định giải thể Công ty;
- l. Xem xét và xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng Quản trị gây thiệt hại cho Công ty và/hoặc các Cổ đông của Công ty;
- m. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất;
- n. Quyết định việc Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- o. Quyết định việc Công ty ký kết các hợp đồng và giao dịch như được quy định tại khoản 3 Điều 39 của Điều lệ này;
- p. Quyết định việc Công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc trái phiếu kèm chứng quyền;
- q. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị; và
- r. Quyết định các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật và của Điều lệ này.

2. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a. Các hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều 14 Điều lệ này khi Cổ đông đó hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó là một bên của hợp đồng; và
- b. Việc mua lại cổ phần của Cổ đông đó hoặc của Người có liên quan của Cổ đông đó, trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các Cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông.

Điều 15. Người đại diện theo ủy quyền

1. Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức được ủy quyền bằng văn bản theo quy định của Pháp luật và nhân danh Cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.
2. Việc cử Người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định sau đây:
 - a. Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 5% và dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 02 Người đại diện theo ủy quyền.
 - b. Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 Người đại diện theo ủy quyền.
3. Trường hợp Cổ đông là tổ chức ủy quyền cho nhiều Người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi Người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp Cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi Người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả Người đại diện theo ủy quyền.
4. Văn bản ủy quyền cho Người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực kể từ ngày Công ty nhận được văn bản. Văn bản cử Người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên tổ chức, số đăng ký doanh nghiệp hoặc thành lập hoặc mã số giao dịch chứng khoán, mã số cổ đông và địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông là tổ chức;
 - b. Số lượng Người đại diện theo ủy quyền, số lượng cổ phần đại diện và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng cho mỗi Người đại diện theo ủy quyền;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng Người đại diện theo ủy quyền;
 - d. Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng Người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày thực hiện đại diện; và
 - e. Họ, tên, chữ ký của từng Người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Cổ đông.

Điều 16. Triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông, chương trình và nội dung họp, và mời họp Đại Hội đồng Cổ đông

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường. Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông cũng có thể được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 4 Điều 13 của Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại Hội đồng Cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại Hội đồng Cổ đông;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ đông;

- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng Cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này; và
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
3. Thông báo mời họp Đại Hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và trên website của Công ty. Thông báo mời họp Đại Hội đồng Cổ đông phải được gửi chậm nhất là hai mươi một ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông. Thông báo mời họp, chương trình họp Đại Hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông và dự thảo nghị quyết được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp sẽ nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử của Công ty để các Cổ đông có thể tiếp cận các tài liệu họp đó.
4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất năm ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ họ và tên Cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó sở hữu, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Trường hợp người triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều 16 của Điều lệ này thì chậm nhất là hai ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều 16 của Điều lệ này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty; hoặc
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông.
6. Người triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều 16 của Điều lệ này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 16 của Điều lệ này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại Hội đồng Cổ đông chấp thuận.

Điều 17. Thực hiện quyền dự họp Đại Hội đồng Cổ đông

- 1. Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho Người được ủy quyền dự họp, hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại Hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của Pháp luật về dân sự và phải nêu rõ họ tên Người được ủy quyền dự họp, số lượng cổ phần được ủy quyền và các nội dung cần thiết khác theo thông báo của Công ty. Trường hợp có nhiều hơn một Người được ủy quyền dự họp được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần được ủy quyền cho mỗi Người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hình thức hội nghị trực tuyến hoặc điện tử, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
4. Hội đồng Quản trị sẽ ban hành quy chế họp và bỏ phiếu điện tử trong trường hợp tổ chức họp Đại Hội đồng Cổ đông thông qua hình thức hội nghị trực tuyến hoặc điện tử có kèm theo hoặc không kèm theo bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại Hội đồng Cổ đông

1. Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.
2. Trường hợp không có đủ số lượng Cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 18 nêu trên trong vòng một trăm hai mươi phút kể từ thời điểm dự kiến khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp phải hủy cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.
3. Trường hợp cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số Cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều 18 nêu trên trong vòng một trăm hai mươi phút kể từ thời điểm dự kiến khai mạc cuộc họp, thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ đông tham dự và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ nhất.
4. Theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp, Đại Hội đồng Cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 16 của Điều lệ này.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông

1. Vào ngày tổ chức họp Đại Hội đồng Cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết một hoặc nhiều phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đó. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp sẽ đánh dấu việc tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết, hoặc ghi số lượng cổ phần bầu cho từng ứng viên Hội đồng Quản trị vào phiếu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu sẽ được ban kiểm phiếu công bố ngay tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông sau khi việc kiểm phiếu hoàn tất. Đại Hội đồng Cổ đông sẽ bầu ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông đến dự cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên và các cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông khác do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người trong Hội đồng Quản trị có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng Quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển cuộc họp để Đại Hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông điều khiển cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử là Chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp bầu Chủ tọa nêu trên, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố. Chủ tọa sẽ đề cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông.
5. Chủ tọa có quyền quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông.
6. Chủ tọa cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông có thể hoãn họp Đại Hội đồng Cổ đông ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại Hội đồng Cổ đông nếu Chủ tọa nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện tại địa điểm tổ chức họp Đại Hội đồng Cổ đông, hoặc (b) phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho Cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết, hoặc (c) có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày làm việc kể từ ngày dự định khai mạc cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông.
7. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19 của Điều lệ này, Đại Hội đồng Cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế Chủ tọa tiếp tục điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết trước đó tại cuộc họp sẽ không bị ảnh hưởng.
8. Chủ tọa của cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông tham dự.

9. Chủ tọa của cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông có thể yêu cầu các Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp tham dự cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Chủ tọa cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp nói trên ra khỏi cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông.
10. Chủ tọa của cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm chính họp Đại Hội đồng Cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; và
 - c. Tạo điều kiện cho Cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông.

Chủ tọa của cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Các điều khoản 1 đến 10 của Điều 19 này được áp dụng đối với các cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông được tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc điện tử, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Các nghị quyết được thông qua tại các cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông được tổ chức dưới hình thức họp và bỏ phiếu trực tuyến hoặc điện tử có giá trị như các nghị quyết được thông qua tại các cuộc họp trực tiếp.

Điều 20. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông

Đại Hội đồng Cổ đông thông qua tất cả các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông hoặc dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Điều kiện để nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 5 Điều 21 của Điều lệ này:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo quy định tại Điều 137 Luật doanh nghiệp;
 - d. Dự án đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất; và
 - e. Tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 21 của Điều lệ này.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở

hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị, và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cần bầu cuối cùng, Đại Hội đồng Cổ đông sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế Bầu cử.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản thì nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.
5. Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành, hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các nghị quyết thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng Cổ đông.
2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, và gửi đến tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của Cổ đông là tổ chức, hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; và
 - g. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của Người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; và
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại Hội đồng Cổ đông

1. Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông phải được ghi biên bản, và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp của Công ty;

- b. Thời gian và địa điểm họp Đại Hội đồng Cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên Chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại Hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f. Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; và
- i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và thư ký.

Trường hợp Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại Hội đồng Cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
5. Biên bản họp Đại Hội đồng Cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn giờ kể từ ngày cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông kết thúc.
6. Biên bản họp Đại Hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại Hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản hoặc kể từ ngày Công ty công bố thông tin các tài liệu này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 25 của Điều lệ này; hoặc
2. Nội dung nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ này.

Điều 25. Hiệu lực nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông

1. Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
2. Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Trường hợp có Cổ đông, nhóm Cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty cho từng nhiệm kỳ sẽ được Đại Hội đồng Cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng Quản trị có số lượng thành viên độc lập Hội đồng Quản trị theo quy định của Pháp luật. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam.
2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trở lên có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều này. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty.
5. Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ này hoặc bị Pháp luật cấm làm thành viên Hội đồng Quản trị;
 - b. Thành viên đó có thư xin từ nhiệm bằng văn bản gửi đến Công ty và được chấp thuận;

- c. Thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; và
 - d. Thành viên đó bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông.
6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
7. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Số thành viên Hội đồng Quản trị bị giảm quá một phần ba so với số lượng thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty. Trường hợp này, Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng Quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định của Pháp luật;
 - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại Hội đồng Cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng Quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng Cổ đông.
2. Hội đồng Quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc; quyết định mức lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc;
 - c. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại Người quản lý đó;
 - e. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - f. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc trái phiếu kèm chứng quyền trình Đại Hội đồng Cổ đông quyết định;
 - g. Quyết định việc phát hành các loại trái phiếu khác hoặc các công cụ nợ khác;
 - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán khác của Công ty;

- i. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức tạm ứng cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức, tạm ứng cổ tức; quyết định xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh của Công ty;
- j. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- k. Cử, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của Công ty tại các công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó; đề cử người ứng cử các chức danh quản lý trong các công ty đó; bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm các chức danh quản lý trong các công ty do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- l. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
- m. Thành lập các Công ty con do Công ty sở hữu trực tiếp;
- n. Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm m, điểm o của khoản 1 Điều 14 và khoản 3 Điều 39 của Điều lệ này;
- o. Việc thực hiện các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc các biện pháp bảo đảm khác của Công ty và việc thực hiện các khoản bồi thường khác của Công ty với mức giá trị bằng hoặc cao hơn mức giá trị như nêu tại điểm n khoản 2 Điều 27;
- p. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty có giá trị từ 1% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 3 Điều 39 của Điều lệ này;
- q. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- r. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam;
- s. Việc Công ty mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong mỗi mười hai tháng; quyết định giá mua lại cổ phần của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật;
- t. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- u. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại Hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại Hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết;
- v. Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại Hội đồng Cổ đông;
- w. Xây dựng quy chế quản trị nội bộ của Công ty trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua; và
- x. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

3. Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết. Hội đồng Quản trị có thể thông qua một nghị quyết để ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay mặt Hội đồng Quản trị ra quyết định hoặc thực hiện một hoặc một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị nêu tại khoản 2 Điều 27.

Điều 28. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị bầu một trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Nếu xét thấy cần thiết, theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị có thể bầu một hoặc một số Phó Chủ tịch từ các thành viên Hội đồng Quản trị. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông;
 - f. Đảm bảo việc Hội đồng Quản trị gửi báo cáo tài chính năm được kiểm toán và báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên;
 - g. Thực hiện theo ủy quyền một hoặc một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị như nêu tại khoản 3 Điều 27; và
 - h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng Quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên, nếu Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.
4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị

1. Họp bầu Chủ tịch: trường hợp Hội đồng Quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị, lập chương trình nghị sự, quyết định thời gian và địa điểm họp. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc;
 - c. Có đề nghị của ít nhất hai (2) thành viên Hội đồng Quản trị; hoặc
 - d. Trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

Đề nghị triệu tập họp Hội đồng Quản trị quy định tại Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại khoản 3 Điều 29 trên đây phải được tiến hành trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; và trong trường hợp đó, những người đề nghị tổ chức cuộc họp theo quy định tại khoản 3 Điều 29 trên đây có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
5. Địa điểm họp: các cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
6. Thông báo và chương trình họp: thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất 3 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được làm bằng văn bản và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

Thông báo mời họp được gửi bằng bu rơ điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Số thành viên tham dự tối thiểu: các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được coi là họp lệ và được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp, bao gồm cả ủy quyền. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định tại Điều này, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được coi là họp lệ nếu có hơn một nửa (1/2) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp, bao gồm cả ủy quyền.

Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều lệ này;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, họp qua điện thoại, hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

- 8. Thành viên Hội đồng Quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị. Thành viên Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.
- 9. Biểu quyết:
 - a. Trừ quy định tại điểm b khoản 9 Điều 29 của Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền dự họp Hội đồng Quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc Người có liên quan của thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - c. Biểu quyết theo nguyên tắc đa số quá bán: các nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng Quản trị sẽ được thông qua khi được các thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành theo nguyên tắc đa số quá bán (trên 50%). Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
- 10. Họp và ban hành nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Hội đồng Quản trị có thể tổ chức một cuộc họp và thông qua tất cả các nghị quyết thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị bằng việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản.

Việc họp và lấy ý kiến bằng văn bản sẽ được thực hiện như sau:

- a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền tổ chức họp và lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản để thông qua các nghị quyết của Hội đồng Quản trị bất kỳ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
- b. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị thư lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị. Thư lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau: (i) các vấn đề cần lấy ý kiến, (ii) phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến, (iii) thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời và (iv) họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và họ tên, chữ ký của thành viên Hội đồng Quản trị được lấy ý kiến.
- c. Chủ tịch Hội đồng Quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu cùng với sự trợ giúp của Thư ký Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau: (i) các vấn đề cần lấy ý kiến, (ii) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, (iii) tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, (iv) các nghị quyết đã được thông qua, và (v) họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Thư ký Công ty.

- d. Khi lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản, nghị quyết sẽ được thông qua khi có ý kiến tán thành của đa số các thành viên Hội đồng Quản trị (trên 50%) trên tổng số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết đối với vấn đề được lấy ý kiến. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
 - e. Nghị quyết bằng văn bản có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng Quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.
11. Những người được mời họp dự thính: Tổng Giám đốc và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng Quản trị theo lời mời của Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhưng không được biểu quyết, trừ khi bản thân họ là thành viên Hội đồng Quản trị hoặc là người được thành viên Hội đồng Quản trị ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 29 của Điều lệ này.

Điều 30. Biên bản họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp (nếu có);
 - g. Trường hợp Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết hoặc quyết định thuộc thẩm quyền, kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; và
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản (thư ký cuộc họp), trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng Quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty

1. Hội đồng Quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một người làm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại Hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của Pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ này; và
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

CHƯƠNG VIII ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 32. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban Kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng Quản trị. Ủy ban Kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng Quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban Kiểm toán phải là thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban Kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.
4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban Kiểm toán phải được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ sau đây:

1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.
2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.
3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại Hội đồng Cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại Hội đồng Cổ đông.
4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty.
5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng Quản trị thông qua trước khi trình lên Đại Hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.
6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán.
7. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của Pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.
8. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng Quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.
9. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán.
10. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
11. Xây dựng và trình Hội đồng Quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng Quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
12. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng Quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và trình Hội đồng Quản trị thông qua.
14. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 34. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban Kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp Ủy ban Kiểm toán được lập chi tiết, rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban Kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ủy ban Kiểm toán phải được lưu giữ đầy đủ.
2. Ủy ban Kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban Kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban Kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban Kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban Kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán.

CHƯƠNG IX TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 35. Tổ chức bộ máy điều hành

Công ty sẽ ban hành một hệ thống điều hành mà theo đó bộ máy điều hành sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc, một hoặc một số Phó Tổng Giám đốc, một Giám đốc Tài chính và một Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị, và được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.

Điều 36. Tổng Giám đốc

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng Quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là những người bị Pháp luật cấm giữ chức vụ này.
3. Tổng Giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng Cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị, Đại Hội đồng Cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty có giá trị nhỏ hơn 1% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 39 của Điều lệ này;
 - c. Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 39 của Điều lệ này;
 - d. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký

kết các hợp đồng mà Công ty là một bên tham gia, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

- e. Quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; và
 - g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này, các quy chế của Công ty và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.
4. Bã nhiệm: Hội đồng Quản trị có thể bã nhiệm hoặc miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG X NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

- 1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- 2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những Người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được thực hiện trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Công ty trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu thấy cần thiết.

- 3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung công việc đó trước Hội đồng Quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà

không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Điều 39. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

1. Đại Hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan sau đây:
 - a. Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và Người có liên quan của họ;
 - b. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Người có liên quan của họ;
 - c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;
 - d. Doanh nghiệp mà Người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ.
2. Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch sau đây:
 - a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 39 và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất; hoặc
 - b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị từ 10% trở xuống tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó.

Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng Quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng Quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.
3. Đại Hội đồng Cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:
 - a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 39 và có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất, hoặc hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất; hoặc
 - b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó.
4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều 39 của Điều lệ này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng Quản trị về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc

thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch cho Đại Hội đồng Cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông hoặc khi lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 4 Điều 21 của Điều lệ này.

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của Pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều 39 này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, Cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính, và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty, với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ Pháp luật và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), các khoản tiền phạt hoặc các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ pháp luật cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc có quyền kiểm tra danh sách Cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
2. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp và nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của Pháp luật tại trụ sở chính.
3. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 42. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 43. Trả cổ tức

1. Đại Hội đồng Cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Cổ tức có thể được trả bằng tiền, bằng cổ phiếu của Công ty hoặc bằng các tài sản khác theo quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông. Công ty chỉ được trả cổ tức cho Cổ đông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật; trích lập các quỹ và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này và ngay sau khi trả hết số cổ tức, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
2. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức.
3. Trường hợp cổ tức được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua việc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng do Cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho Cổ đông. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành theo thông lệ hoặc theo quy định của Pháp luật nơi Công ty niêm yết cổ phiếu.
4. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG XIV TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 45. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 46. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 47. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của Pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định Pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 48. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 49. Kiểm toán

1. Tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên, Công ty sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Theo quyết định của Hội đồng Quản trị, kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại Hội đồng Cổ đông mà các Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVII CON DẤU

Điều 50. Dấu của Công ty

1. Dấu của Công ty bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của Pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng Quản trị quyết định số lượng, hình thức, nội dung và mẫu con dấu của Công ty, của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty.
3. Việc quản lý và lưu giữ dấu của Công ty, của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện sẽ được thực hiện theo quy định Quy chế về quản lý và lưu giữ dấu do Tổng Giám đốc ban hành.

CHƯƠNG XVIII GIẢI THỂ

Điều 51. Các trường hợp và điều kiện giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể theo một trong những trường hợp sau:
 - a. Theo nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông;
 - b. Các trường hợp khác do Pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty sẽ tuân thủ các điều kiện do Pháp luật quy định.

Điều 52. Trình tự, thủ tục giải thể

Việc giải thể Công ty sẽ tuân theo trình tự, thủ tục do Pháp luật quy định.

CHƯƠNG XIX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định tại Điều lệ này, Luật doanh nghiệp hoặc các quy định Pháp luật khác, giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty; hoặc
 - b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc hay Người quản lý.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các vấn đề liên quan đến tranh chấp trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Cổ đông có quyền chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 60 ngày kể từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài sẽ được thanh toán theo phán quyết của Tòa án hoặc Trọng tài.

CHƯƠNG XX BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại Hội đồng Cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC

Điều 55. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này có hiệu lực từ ngày ký.
2. Điều lệ có thể lập thành nhiều bản, có giá trị như nhau, trong đó ít nhất một bản lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty và thay thế bản Điều lệ và các phụ lục sửa đổi Điều lệ trước đây.

[trang ký tiếp theo]



Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty ✓



Danny Le
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
-----o0o-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

V/v: Cam kết thực hiện nghĩa vụ của
Tổ Chức Phát Hành

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2022

CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“Tổ Chức Phát Hành”) dự kiến chào bán ra công chúng các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành, có tổng mệnh giá phát hành tối đa là 700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng) với tên trái phiếu là MSNH2227001 (“Trái Phiếu”) theo các điều khoản và điều kiện cụ thể được nêu trong (các) bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng và các văn kiện Trái Phiếu khác.

Tổ Chức Phát Hành hiện đang nộp hồ sơ lên Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước để xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng cho đợt chào bán Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành bằng văn bản này cam kết với chủ sở hữu Trái Phiếu sẽ thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cam kết về (i) tuân thủ điều kiện chào bán trái phiếu ra công chúng, (ii) việc thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu, và (iii) việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu Trái Phiếu theo các văn kiện Trái Phiếu.

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN



Họ tên:

Danny Le

Chức vụ:

TỔNG GIÁM ĐỐC

HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU
Số: 01/2022/BHA/MSN-TCBS

giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
với tư cách Tổ Chức Phát Hành

và

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG
với tư cách là Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu

TRÁI PHIẾU MSNH2227001

Ngày 25 tháng 05 năm 2022



MUC LUC

	Trang
ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC DIỄN GIẢI.....	2
1.01 Định Nghĩa.....	2
1.02 Nguyên Tắc Diễn Giải.....	3
ĐIỀU 2. CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU.....	4
ĐIỀU 3. NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU.....	5
ĐIỀU 4. TRÁI PHIẾU.....	7
4.01 Giá Trị Phát Hành.....	7
4.02 Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu.....	7
4.03 Tính Chất Trái Phiếu.....	7
4.04 Giao Dịch Trái Phiếu.....	7
4.05 Quyết Định/Nghị Quyết Của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.....	7
ĐIỀU 5. QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ VÀ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU.....	8
5.01 Quyền Hạn Và Nghĩa Vụ Của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.....	8
5.02 Giới Hạn Trách Nhiệm Của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.....	9
ĐIỀU 6. CAM ĐOAN, BẢO ĐẢM VÀ CAM KẾT.....	10
6.01 Cam Đoan, Bảo Đảm Và Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành.....	10
6.02 Cam Đoan, Bảo Đảm Và Cam Kết Của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.....	13
ĐIỀU 7. PHÍ VÀ CHI PHÍ.....	13
ĐIỀU 8. BỒI HOÀN.....	14
ĐIỀU 9. THAY THẾ ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU.....	14
9.01 Các Quy Định Chung Về Thay Thế Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.....	14
9.02 Thay Thế Do Từ Nhiệm.....	15
9.03 Thay Thế Bất Buộc.....	16
9.04 Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm Chấm Dứt Hoạt Động.....	17
ĐIỀU 10. HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT.....	18
ĐIỀU 11. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC.....	18
11.01 Chậm Thực Hiện Quyền; Các Quyền Tích Lũy.....	18
11.02 Bảo Mật.....	18
11.03 Chuyển Giao.....	19
11.04 Thông Báo.....	19
11.05 Luật Điều Chỉnh.....	19
11.06 Giải Quyết Tranh Chấp.....	19
11.07 Sửa Đổi.....	19
11.08 Hiệu Lực Riêng Rẽ.....	20
11.09 Ngôn Ngữ Và Số Bản.....	20
PHỤ LỤC I CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TRÁI PHIẾU.....	22
PHỤ LỤC II TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỘI NGHỊ VÀ LẤY Ý KIẾN BẢNG VẤN BẢN CỦA CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU.....	23
PHỤ LỤC III MẪU THỎA THUẬN THAM GIA.....	32

HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU NÀY (“Hợp Đồng”) được lập vào ngày 25 tháng 05 năm 2022 giữa:

(1) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

Địa Chi : Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thành Lập : Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Công Ty Cổ Phần số 0303576603 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18 tháng 11 năm 2004 (được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm)

Người Đại Diện : **Danny Le**

Chức Vụ : **TỔNG GIÁM ĐỐC**

Văn Bản Ủy Quyền :

(Trong Hợp Đồng này, Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan sau đây được gọi là “**Tổ Chức Phát Hành**”);

và

(2) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG hành động với tư cách là Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (được định nghĩa dưới đây)

Địa Chi : Tầng 10 và tầng 12 Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Thành Lập : Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 125/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 30 tháng 5 năm 2018 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Người Đại Diện : Bà: **Trần Thị Thu Trang**

Phó Tổng Giám đốc TCBS

Chức Vụ : **Số 020511/21/UQ-TCBS ngày 05/11/2021 của Chủ tịch HĐQT**

Văn Bản Ủy Quyền :

(Trong Hợp Đồng này, Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương sau đây được gọi là “**TCBS**”).

CƠ SỞ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

XÉT RÀNG:

- (A)** Tổ Chức Phát Hành dự định chào bán ra công chúng các trái phiếu bằng tiền Đồng, không chuyên đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và xác lập nghĩa vụ

trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành, với tổng mệnh giá tối đa 700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng) với lãi suất kết hợp giữa lãi suất thả nổi và lãi suất cố định, đáo hạn năm 2027 (“**Trái Phiếu**”) với các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu được đính kèm tại Phụ Lục I của Hợp Đồng này (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”);

- (B) Tổ Chức Phát Hành mong muốn chỉ định TCBS làm tổ chức đại diện ban đầu cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đối với Trái Phiếu theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này; và
- (C) TCBS đồng ý thực hiện nhiệm vụ đại diện ban đầu cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.

DO VẬY, NAY, các Bên thỏa thuận như sau:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC DIỄN GIẢI

1.01 Định Nghĩa

Trừ khi được định nghĩa khác đi trong Hợp Đồng này, các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Hợp Đồng này (kể cả phần giới thiệu các bên tham gia Hợp Đồng này và phần Cơ Sở Ký Kết Hợp Đồng) sẽ có nghĩa như được quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu. Ngoài ra, khi được sử dụng trong Hợp Đồng này, các thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

“**Bên**” có nghĩa là mỗi bên trong số Tổ Chức Phát Hành và TCBS với tư cách là Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu.

“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**” có nghĩa như được quy định tại đoạn (A) của phần Cơ Sở Ký Kết Hợp Đồng trên đây.

“**Đại Biểu**” có nghĩa như được quy định tại Mục 3.2 của Phụ Lục II.

“**Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa như được quy định tại Điều 2(a) và cũng là “**Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**” được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

“**Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm**” có nghĩa như được quy định tại Điều 9.01(a).

“**Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế**” có nghĩa như được quy định tại Điều 9.01(a).

“**Hội Nghị**” có nghĩa như được quy định tại Mục 1.1 của Phụ Lục II.

“**Hợp Đồng**” có nghĩa là hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu này, cùng với các Phụ Lục.

“**Sở Giao Dịch Chứng Khoán**”, tùy hoàn cảnh áp dụng, có nghĩa là bất kỳ sở giao dịch chứng khoán nào được công nhận tại Việt Nam mà (i) Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ gửi các nội dung công bố thông tin theo quy định tại Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật khác hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán áp dụng đối với Tổ Chức Phát Hành, hoặc (ii)

tại đó, Trái Phiếu được phép niêm yết để giao dịch tập trung phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu và Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan.

“TCBS” có nghĩa như được quy định tại phần giới thiệu các Bên.

“Thông Báo Lấy Ý Kiến” có nghĩa như được quy định tại Mục 6.6 của Phụ Lục II.

“Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị” có nghĩa như được quy định tại Mục 1.7 của Phụ Lục II.

“Tổ Chức Phát Hành” có nghĩa như được quy định tại phần giới thiệu các Bên.

“Trái Phiếu” có nghĩa như được quy định tại đoạn (A) của phần Cơ Sở Ký Kết Hợp Đồng trên đây.

“VIAC” có nghĩa như được quy định tại Điều 11.06.

“Yêu Cầu Lấy Ý Kiến” có nghĩa như được quy định tại Mục 6.2 của Phụ Lục II.

“Yêu Cầu Triệu Tập” có nghĩa như được quy định tại Mục 1.3 của Phụ Lục II.

1.02 Nguyên Tác Diễn Giải

(a) Nghĩa của các thuật ngữ được định nghĩa tại Điều 1.01 được áp dụng cho cả dạng số ít và số nhiều của thuật ngữ đó. Trừ trường hợp văn cảnh cụ thể quy định khác đi, các từ được dùng ở dạng số ít cũng bao gồm ý nghĩa dùng ở dạng số nhiều và ngược lại.

(b) Tiêu đề của các Điều, khoản chỉ nhằm để tiện cho việc tra cứu và không ảnh hưởng đến việc giải thích các điều, khoản của Hợp Đồng này.

(c) Trừ khi được quy định khác đi, dẫn chiếu trong Hợp Đồng này đến các Phụ Lục, Điều, khoản và đoạn là dẫn chiếu đến các phụ lục, điều, khoản và đoạn của Hợp Đồng này.

(d) Các từ “của Hợp Đồng này”, “trong Hợp Đồng này”, và “theo Hợp Đồng này” và các từ ngữ có ý nghĩa tương tự khi sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ dẫn chiếu đến toàn bộ Hợp Đồng này chứ không phải đến một điều khoản cụ thể nào của Hợp Đồng.

(e) Dẫn chiếu đến bất kỳ văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận nào sẽ (i) bao gồm tất cả các phụ đính, phụ lục, và các phụ mục khác đính kèm văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận đó, (ii) bao gồm tất cả các văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận được phát hành hoặc ký để thay thế văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận đó, và (iii) có nghĩa là các văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận, hoặc các văn kiện thay thế hoặc các văn kiện tiền thân của văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận đó, cùng với các văn kiện sửa đổi, chỉnh lý và bổ sung tại từng thời điểm phù hợp với quy định của các văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó và có hiệu lực vào bất kỳ thời điểm nào.

(f) Dẫn chiếu đến bất kỳ Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật nào trong Hợp Đồng này sẽ được hiểu là dẫn chiếu tới Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật đó mà đã được sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật thay thế Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật đó.

(g) Dẫn chiếu đến “nghị quyết”, “quyết định”, “yêu cầu”, “ý kiến”, “chỉ thị” hay “chấp thuận” của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu là dẫn chiếu đến nghị quyết, quyết định, yêu cầu, ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua một cách hợp lệ tại Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng này.

(h) Trừ trường hợp có quy định cụ thể yêu cầu Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải hành động theo một nghị quyết của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, bất kỳ công việc, hành động nào của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được đề cập đến trong Hợp Đồng này sẽ được hiểu là Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được toàn quyền quyết định đối với các công việc, hành động đó mà không cần phải có nghị quyết của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.

(i) Trái Phiếu “đang lưu hành” có nghĩa là bất kỳ Trái Phiếu nào đã được phát hành, được thanh toán đầy đủ bởi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nhưng chưa được Tổ Chức Phát Hành mua lại và bị hủy bỏ.

(j) Thuật ngữ “chuyển nhượng” khi được sử dụng cho Trái Phiếu có nghĩa là giao dịch bán, chuyển nhượng, tặng, cho, góp vốn, hoán đổi, trao đổi, để lại thừa kế, chiết khấu không kèm theo cam kết mua lại hoặc chuyển quyền sở hữu theo hình thức khác đối với Trái Phiếu phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu và các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật được áp dụng; và “việc chuyển nhượng”, “bên chuyển nhượng”, “bên nhận chuyển nhượng” và các dạng từ khác của “chuyển nhượng” sẽ được diễn giải một cách tương ứng.

(k) Việc sử dụng thuật ngữ “bao gồm”, “bao gồm cả”, “kể cả” hoặc các diễn đạt tương tự sẽ được hiểu là không có giới hạn.

ĐIỀU 2. CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

(a) Bằng Hợp Đồng này, Tổ Chức Phát Hành chỉ định TCBS làm tổ chức đại diện cho quyền lợi của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu với nhiệm vụ chung là giám sát việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ các cam kết, thỏa thuận và nghĩa vụ của mình đối với Trái Phiếu và thực hiện các công việc, nhiệm vụ khác và hưởng các quyền, quyền hạn và lợi ích quy định cụ thể trong hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu có liên quan (“**Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**”). Bằng Hợp Đồng này, TCBS đồng ý việc chỉ định này.

(b) Mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc đặt mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển nhượng Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu có liên quan, công nhận và đồng ý không hủy ngang việc chỉ định TCBS làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu và các điều khoản và điều kiện khác của Hợp Đồng này.

(c) Trong khi Hợp Đồng này vẫn còn hiệu lực, sẽ chỉ có duy nhất một Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được chỉ định theo Hợp Đồng này. Việc chỉ định Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực cho đến khi Hợp Đồng này chấm dứt.

(d) Để tránh nhầm lẫn, trừ khi được quy định khác đi tại Điều 2(g) dưới đây và Các Điều Kiện Trái Phiếu, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không tự mình mà phải thông qua Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền của mình theo Các Điều Kiện Trái Phiếu và/hoặc các Văn Kiện Trái Phiếu khác.

(e) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị thay thế theo quy định tại Điều 9.

(f) Mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu bằng việc đặt mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển nhượng Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu, và Tổ Chức Phát Hành đồng ý rằng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và Đại Lý Đăng Ký và Tổ Chức Lưu Ký có thể là cùng một tổ chức và đồng ý miễn trừ mọi xung đột lợi ích thực tế hoặc xung đột lợi ích có khả năng phát sinh trong tương lai.

(g) Nếu:

(i) theo Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật được áp dụng (đang có hiệu lực hoặc sẽ có hiệu lực trong tương lai) hoặc theo phán quyết, quyết định có hiệu lực của bất kỳ Cơ Quan Nhà Nước có thẩm quyền nào mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu không được phép hoặc không thể thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ hoặc quyền, lợi ích bất kỳ nào của mình quy định tại bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào; hoặc

(ii) xảy ra sự kiện thay thế Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Hợp Đồng này và/hoặc bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào khác nhưng việc thay thế đó chưa hoàn tất,

thì (các) nhiệm vụ của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và quyền, lợi ích của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thực thi theo Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác có thể được thực hiện trực tiếp bởi các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức/Cá Nhân khác được các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ủy quyền (theo quyết định được thông qua hợp lệ bởi các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu).

ĐIỀU 3. NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

(i) ký kết và thực hiện Hợp Đồng này và bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào khác mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu là một bên nhân danh và vì lợi ích của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu;

(ii) thay mặt Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền lợi của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu;

(iii) phù hợp với quy định tại Điều 5.02, giám sát việc tuân thủ các cam kết của Tổ Chức Phát Hành quy định trong hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu; thông báo ngay cho Chủ Sở Hữu Trái Phiếu khi có bằng chứng rõ ràng về việc Tổ Chức Phát Hành vi phạm cam kết theo bất kỳ hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu nào; báo cáo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong trường hợp phát hiện và có bằng chứng rõ ràng về việc Tổ Chức Phát Hành có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu;

(iv) triệu tập và tổ chức Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tổ chức Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Phụ Lục II của Hợp Đồng này khi có

yêu cầu hợp lệ của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc của Tổ Chức Phát Hành hoặc các bên khác trong phạm vi các yêu cầu đó được đưa ra phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu (bao gồm cả việc quyết định hình thức Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Điều 5.01), và nhân danh các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ký biên bản Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, biên bản kiểm phiếu, các quyết định/ngợi quyết của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu;

- (v) nhận và thông báo ngay cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu về nội dung của mỗi thông báo, giấy chứng nhận, tài liệu hoặc thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Tổ Chức Lưu Ký hoặc VSD (tùy trường hợp áp dụng) gửi cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thông qua Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Khoản Trái Phiếu;
- (vi) nhận và gửi ngay cho các bên liên quan mỗi thông báo, giấy chứng nhận, tài liệu hoặc thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu mà bất kỳ Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nào gửi cho Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Tổ Chức Lưu Ký thông qua Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Khoản Trái Phiếu;
- (vii) sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSD, hỗ trợ hoặc thay mặt Tổ Chức Phát Hành (trong phạm vi pháp luật cho phép) gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền nhằm mục đích chốt danh sách Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tại từng thời điểm cho VSD;
- (viii) thông báo và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký và Tổ Chức Lưu Ký thực hiện các quyết định/ngợi quyết của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu trong phạm vi các quyết định/ngợi quyết đó được đưa ra phù hợp với các Văn Khoản Trái Phiếu;
- (ix) tạo điều kiện cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu rà soát, nghiên cứu và sao chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến Trái Phiếu (kể cả các Văn Khoản Trái Phiếu) mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm lưu giữ và Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có quyền tiếp cận theo Hợp Đồng này, Các Điều Khoản Trái Phiếu và các Văn Khoản Trái Phiếu khác trên cơ sở có thu phí đối với Chủ Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu cung cấp tài liệu đó. Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu cũng có thể cho phép nhà đầu tư tiềm năng tiếp cận các tài liệu nêu trên hoặc cung cấp bản sao của các tài liệu đó cho nhà đầu tư tiềm năng trên cơ sở tuân thủ nghĩa vụ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều 11.02 và các Văn Khoản Trái Phiếu có liên quan và có thu phí đối với nhà đầu tư đó;
- (x) lưu trữ các thông báo, văn bản và tài liệu mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nhận được hoặc có được (trong vai trò là tổ chức đại diện cho tất cả các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu) liên quan đến Trái Phiếu, trừ các thông báo, văn bản và tài liệu mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải chuyển giao cho bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào khác hoặc phải tiêu hủy theo quy định của Hợp Đồng này, các Văn Khoản Trái Phiếu khác và các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan; và
- (xi) thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Hợp Đồng này và các Văn Khoản Trái Phiếu khác.

ĐIỀU 4. TRÁI PHIẾU

4.01 Giá Trị Phát Hành

Tổng mệnh giá Trái Phiếu được phát hành không vượt quá 700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng). Tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại từng thời điểm cụ thể sẽ được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký.

4.02 Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu

(a) Trái Phiếu được điều chỉnh bởi Các Điều Kiện Trái Phiếu và các quy định có liên quan của Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.

(b) Các Điều Kiện Trái Phiếu, cùng với các quy định có liên quan của Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác, quy định toàn bộ các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và xác lập quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đối với và liên quan đến Trái Phiếu.

4.03 Tính Chất Trái Phiếu

Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành. Trái Phiếu có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan). Các Trái Phiếu có các quyền, lợi ích ngang nhau và không Trái Phiếu nào có bất kỳ quyền ưu tiên nào hơn so với bất kỳ Trái Phiếu nào khác vì bất kỳ lý do nào.

4.04 Giao Dịch Trái Phiếu

Trong khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSD và/hoặc niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, mọi giao dịch đối với Trái Phiếu (kể cả chuyển nhượng) sẽ theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký. Trong giai đoạn Trái Phiếu được đăng ký tại VSD và/hoặc niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, mọi giao dịch đối với Trái Phiếu (kể cả chuyển nhượng) sẽ thực hiện theo quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật, và các quy chế có liên quan của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán có liên quan.

4.05 Quyết Định/Nghị Quyết Của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu

(a) Phù hợp với quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu, các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thông qua các quyết định/nghị quyết thuộc thẩm quyền của mình đối với các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu bằng hình thức biểu quyết tại Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thông qua các hình thức phù hợp với quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu, Hợp Đồng này và các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan (bao gồm nhưng không giới hạn việc sử dụng một hoặc kết hợp các hình thức lấy ý kiến bằng văn bản giấy, hình thức bỏ phiếu điện tử, và các hình thức khác phù hợp với quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan).

(b) Trình tự và thủ tục tổ chức Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được quy định tại Phụ Lục II của Hợp Đồng này. Trình tự và thủ tục Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu bằng hình thức bỏ phiếu điện tử (nếu áp dụng) hoặc các hình thức khác sẽ theo quy chế bỏ phiếu điện tử hoặc các quy chế khác có liên quan do Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu công bố tại từng thời điểm và sẽ được gửi cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu cùng các tài liệu lấy ý kiến có liên quan với điều kiện là các quy chế đó phải đảm bảo thời hạn lấy ý kiến tối đa không quá thời hạn Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu quy định tại Phụ Lục II.

ĐIỀU 5. QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ VÀ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

5.01 Quyền Hạn Và Nghĩa Vụ Của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu

(a) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện các công việc và nhiệm vụ được quy định trong Hợp Đồng này một cách cẩn trọng và phù hợp với thông lệ thị trường trong nước đã được công nhận áp dụng cho các công việc và nhiệm vụ tương tự như các công việc và nhiệm vụ của một tổ chức làm đại diện cho quyền lợi của các chủ sở hữu của loại chứng khoán tương tự như các Trái Phiếu tại Việt Nam.

(b) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được thực hiện mọi quyền, quyền hạn và thẩm quyền và hưởng các lợi ích được quy định cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu trong các Văn Kiện Trái Phiếu và các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan, kể cả các quyền và quyền hạn sau:

- (i) quyết định các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu hoặc các Văn Kiện Trái Phiếu trừ các vấn đề mà các Văn Kiện Trái Phiếu quy định phải xin ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thì Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được đưa ra quyết định phù hợp với ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu;
- (ii) quyết định việc lựa chọn hình thức Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của Hợp Đồng này khi có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến Trái Phiếu đòi hỏi các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải đưa ra quyết định hoặc chỉ thị cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo Các Điều Kiện Trái Phiếu hoặc khi người có thẩm quyền yêu cầu Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu không đưa ra phương thức lấy ý kiến cụ thể;
- (iii) dựa vào bất kỳ văn kiện, thông báo hay tài liệu nào mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đánh giá là xác thực, chính xác và đã được ký kết, phê duyệt hợp lệ và không phải kiểm tra hay xác minh việc ký kết hay phê duyệt bất kỳ tài liệu nào như vậy để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng này; và
- (iv) bảng chi phí của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, thuê các tổ chức tư vấn (luật, tài chính, kiểm toán hoặc khác) có uy tín và kinh nghiệm hỗ trợ việc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các công việc và nhiệm vụ được quy định rõ ràng trong các Văn Kiện Trái Phiếu, và dựa vào các tư vấn đó để quyết định việc thực hiện hay không thực hiện bất kỳ công việc hoặc nhiệm vụ nào.

(c) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có quyền đầu tư vào Trái Phiếu, nhận Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm hoặc tham gia bất kỳ giao dịch nào khác với bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào khác liên quan đến Trái Phiếu trong phạm vi được các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan cho phép.

(d) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu không bị hạn chế thực hiện vai trò đại diện (hay bất kỳ vai trò tương tự nào) cho người sở hữu bất kỳ chứng khoán nào không phải là Trái Phiếu trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này.

5.02 Giới Hạn Trách Nhiệm Của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành và mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc đặt mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển nhượng Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu, công nhận và đồng ý rằng:

- (i) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu không có bất kỳ trách nhiệm, nghĩa vụ hay nhiệm vụ thuộc bất kỳ loại nào ngoài các công việc và nhiệm vụ được quy định rõ ràng trong các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (ii) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu không phải thực hiện bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà trái với hoặc, theo đánh giá hợp lý của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu là có thể trái với, bất kỳ quy định nào của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan, quyết định, phán quyết của Cơ Quan Nhà Nước có thẩm quyền nào hay quy chế của VSD hoặc bất kỳ Sở Giao Dịch Chứng Khoán nào;
- (iii) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chỉ phải thông báo về việc xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm hay vi phạm đối với bất kỳ cam kết nào của Tổ Chức Phát Hành khi có bằng chứng rõ ràng về việc xảy ra Sự Kiện Vi Phạm hoặc vi phạm đó và việc thông báo về Sự Kiện Vi Phạm hay vi phạm đó (tùy trường hợp áp dụng) không dẫn đến việc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu vi phạm nghĩa vụ bảo mật đối với các Tổ Chức/Cá Nhân khác (mà không phải là Tổ Chức Phát Hành). Nghĩa vụ của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu giám sát việc thực hiện các cam kết của Tổ Chức Phát Hành được quy định trong hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu được giới hạn trong phạm vi hiểu biết thông thường và trong khả năng của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu;
- (iv) khi có chỉ thị của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ hành động theo chỉ thị đó nếu Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được cam kết hoặc bảo đảm (đáp ứng yêu cầu của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu) của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu về việc bồi hoàn bất kỳ tổn thất, trách nhiệm hay nghĩa vụ thuộc bất kỳ loại nào mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có thể phải gánh chịu hoặc chi trả khi hành động theo chỉ thị đó; và
- (v) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Chủ Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đã thực hiện nếu Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện công việc hay nhiệm vụ đó theo đúng chỉ thị của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.

ĐIỀU 6. CAM ĐOAN, BẢO ĐẢM VÀ CAM KẾT

6.01 Cam Đoan, Bảo Đảm Và Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành

(a) Cam Đoan Và Bảo Đảm

Tổ Chức Phát Hành cam đoan và bảo đảm với Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu rằng các cam đoan và bảo đảm dưới đây là trung thực, chính xác và không gây nhầm lẫn vào ngày ký kết Hợp Đồng này và vào Ngày Phát Hành (trừ các cam đoan và bảo đảm có dẫn chiếu đến một ngày cụ thể thì cam đoan và bảo đảm đó chỉ được đưa ra vào ngày cụ thể đó):

- (i) Tổ Chức Phát Hành là một công ty cổ phần được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam;
- (ii) ngoại trừ các chấp thuận của các Cơ Quan Nhà Nước có thẩm quyền mà Tổ Chức Phát Hành bắt buộc phải có để đăng ký Trái Phiếu với VSD và niêm yết Trái Phiếu với Sở Giao Dịch Chứng Khoán có liên quan, vào Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành đã có được tất cả các phê duyệt, giấy phép, đăng ký và chấp thuận cần thiết của các Cơ Quan Nhà Nước có thẩm quyền để (A) chào bán các Trái Phiếu ra công chúng, (B) ký kết, chuyển giao và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác mà Tổ Chức Phát Hành là một bên, và (C) hoàn thành các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác mà Tổ Chức Phát Hành là một bên (nếu có);
- (iii) ngoại trừ chấp thuận của hội đồng quản trị và/hoặc cơ quan quản lý nội bộ khác của Tổ Chức Phát Hành để hoàn tất việc đăng ký Trái Phiếu với VSD và niêm yết Trái Phiếu với Sở Giao Dịch Chứng Khoán có liên quan mà VSD, Sở Giao Dịch Chứng Khoán đó và/hoặc Cơ Quan Nhà Nước có thẩm quyền khác có thể yêu cầu tại từng thời điểm, Tổ Chức Phát Hành đã có được các chấp thuận nội bộ cần thiết phù hợp với điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành để (A) chào bán các Trái Phiếu ra công chúng, đăng ký Trái Phiếu với VSD và niêm yết Trái Phiếu với Sở Giao Dịch Chứng Khoán, (B) ký kết, chuyển giao và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác mà Tổ Chức Phát Hành là một bên, và (C) hoàn thành các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác mà Tổ Chức Phát Hành là một bên;
- (iv) khi được ký kết hợp lệ, Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác mà Tổ Chức Phát Hành là một bên sẽ xác lập các nghĩa vụ hợp pháp, có hiệu lực, có giá trị ràng buộc và có khả năng thi hành đối với Tổ Chức Phát Hành phù hợp với các điều khoản của Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu đó, trừ trường hợp các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan có quy định khác về việc thi hành các nghĩa vụ đó; và
- (v) việc Tổ Chức Phát Hành phát hành Trái Phiếu và việc Tổ Chức Phát Hành ký kết, chuyển giao và thực hiện Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác mà Tổ Chức Phát Hành là một bên sẽ không (A) vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong các văn kiện nội bộ của Tổ Chức Phát Hành hiện đang có hiệu lực, bao

gồm nhưng không giới hạn bởi điều lệ của Tổ Chức Phát Hành, (B) vi phạm hoặc dẫn đến vi phạm hoặc cấu thành hành vi vi phạm theo bất kỳ Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan nào, hoặc (C) trái với, mâu thuẫn hoặc dẫn đến vi phạm bất kỳ hợp đồng hoặc thoả thuận quan trọng nào mà Tổ Chức Phát Hành là một bên tham gia.

(b) Cam Kết

Tổ Chức Phát Hành cam kết với Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu rằng:

- (i) Tổ Chức Phát Hành sẽ tuân thủ các trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo hoặc liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của Hợp Đồng này (kể cả nghĩa vụ trả phí và chi phí cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu);
- (ii) Tổ Chức Phát Hành sẽ hợp tác và hỗ trợ Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tối đa trong việc thực hiện các công việc và nhiệm vụ của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành và các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác;
- (iii) Tổ Chức Phát Hành sẽ có được và duy trì hiệu lực của tất cả phê duyệt, giấy phép, đăng ký và chấp thuận liên quan đến các Trái Phiếu phù hợp với các quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan và các văn kiện công ty của Tổ Chức Phát Hành, và cung cấp cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thông tin chi tiết về các phê duyệt, giấy phép, đăng ký và chấp thuận đó theo yêu cầu của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu;
- (iv) Tổ Chức Phát Hành phải cung cấp cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (để Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu cung cấp cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu khi có yêu cầu) các thông tin sau, với điều kiện là việc cung cấp thông tin không dẫn đến việc Tổ Chức Phát Hành vi phạm bất kỳ Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật nào, quyết định hoặc yêu cầu của bất kỳ Cơ Quan Nhà Nước nào:
 - (A) (các) bản báo cáo về việc sử dụng số tiền thu được từ các Trái Phiếu bởi Tổ Chức Phát Hành và kèm với các chứng từ hợp lý để chứng minh việc sử dụng đó là đúng mục đích được quy định tại Phương Án Phát Hành Trái Phiếu trong thời hạn như được quy định tại Điều Kiện [10(n)] của Các Điều Kiện Trái Phiếu;
 - (B) trong vòng 3 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày có bất kỳ thay đổi nào về (xx) tỷ lệ sở hữu của bất kỳ cổ đông nào sở hữu từ 10% (mười phần trăm) trở lên vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành, (yy) tổng giám đốc của Tổ Chức Phát Hành và (zz) người đại diện theo pháp luật của Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo về sự thay đổi đó cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu trừ trường hợp các thay đổi đó đã được công bố thông tin theo yêu cầu của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật;
 - (C) Báo Cáo Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành và các Công Ty Con Chính của Tổ Chức Phát Hành ngay khi có Báo Cáo Tài Chính đó nhưng trong mọi trường hợp không muộn hơn 120 (một trăm hai mươi) ngày kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính có liên quan (trừ khi các báo cáo này đã

được công bố công khai);

- (D) Báo Cáo Tài Chính bán niên của Tổ Chức Phát Hành và các Công Ty Con Chính của Tổ Chức Phát Hành ngay khi có nhưng trong mọi trường hợp không muộn hơn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo có liên quan (trừ khi các báo cáo này đã được công bố công khai);
- (E) Một bản sao y được xác thực bởi đại diện có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành đối với toàn bộ hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu để Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định tại Hợp Đồng này không muộn hơn 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Phát Hành;
- (F) tối thiểu 5 (năm) Ngày Làm Việc sau khi hoàn tất bất kỳ giao dịch tổ chức lại doanh nghiệp và/hoặc chuyển nhượng tài sản của Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ Công Ty Con Chính nào của Tổ Chức Phát Hành thỏa mãn quy định tại Điều Kiện [10(h)] của Các Điều Kiện Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo về việc hoàn tất giao dịch đó cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu kèm theo các thông tin hoặc tài liệu liên quan (nếu có);
- (G) thông tin về bất kỳ vụ kiện tụng nào (xx) theo đánh giá của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu là có khả năng gây Ảnh Hưởng Bất Lợi Đáng Kể ngay sau khi nhận được yêu cầu của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc (yy) theo đánh giá của Tổ Chức Phát Hành là có khả năng gây Ảnh Hưởng Bất Lợi Đáng Kể ngay sau khi Tổ Chức Phát Hành biết được thông tin đó; và
- (H) thông tin về bất kỳ sự kiện nào mà dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến một Sự Kiện Vi Phạm ngay khi Tổ Chức Phát Hành biết được thông tin đó.

Bất kể có quy định nào khác đi trong Hợp Đồng này, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu không được tiết lộ bất kỳ thông tin nào (mà không phải là thông tin đã được công khai một cách hợp pháp) nhận được từ Tổ Chức Phát Hành theo đoạn (iv) này cho bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào không phải là Chủ Sở Hữu Trái Phiếu trừ trường hợp (x) bắt buộc phải tiết lộ thông tin theo yêu cầu của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan hoặc yêu cầu của Cơ Quan Nhà Nước có thẩm quyền, hoặc (y) được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận trước; và

- (v) Tổ Chức Phát Hành sẽ tuân thủ đầy đủ các quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật, các quy chế của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán có liên quan về nghĩa vụ công bố thông tin được áp dụng đối với Tổ Chức Phát Hành.

6.02 Cam Đoan, Bảo Đảm Và Cam Kết Của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu

(a) Cam Đoan Và Bảo Đảm

Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu cam đoan và bảo đảm với Tổ Chức Phát Hành rằng các cam đoan và bảo đảm dưới đây là trung thực, chính xác và không gây nhầm lẫn vào ngày ký kết Hợp Đồng này và vào Ngày Phát Hành (trừ các cam đoan và bảo đảm có dẫn chiếu đến một ngày cụ thể thì cam đoan và bảo đảm đó chỉ được đưa ra vào ngày cụ thể đó):

- (i) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu là một công ty được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, có đầy đủ quyền, thẩm quyền và quyền hạn nội bộ cần thiết và đã thực hiện tất cả các thủ tục nội bộ và đã có được tất cả các phê duyệt, giấy phép, đăng ký và chấp thuận cần thiết để (A) ký kết, chuyển giao và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng này và (B) hoàn thành các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này. Các phê duyệt, giấy phép, đăng ký và chấp thuận đó đều còn đầy đủ hiệu lực và Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chưa nhận được bất kỳ thông báo nào về việc thu hồi hay sửa đổi bất kỳ phê duyệt, giấy phép, đăng ký hay chấp thuận nào như vậy;
- (ii) khi được ký kết hợp lệ, Hợp Đồng này sẽ xác lập các nghĩa vụ pháp lý có giá trị ràng buộc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và có khả năng thi hành theo các điều khoản của Hợp Đồng này; và
- (iii) việc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ký kết, chuyển giao hoặc thực hiện Hợp Đồng này sẽ không (A) vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong các văn kiện công ty của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hiện đang có hiệu lực, bao gồm nhưng không giới hạn bởi điều lệ và giấy phép hoạt động của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, (B) vi phạm hoặc dẫn đến vi phạm hoặc cấu thành hành vi vi phạm theo bất kỳ Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan nào, hoặc (C) trái với, mâu thuẫn hoặc dẫn đến vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo bất kỳ hợp đồng hoặc thoả thuận quan trọng nào mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu là một bên tham gia.

(b) Cam Kết

Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu cam kết không tự chấm dứt vai trò hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào của mình trừ trường hợp được quy định trong Hợp Đồng này và Các Điều Kiện Trái Phiếu.

ĐIỀU 7. PHÍ VÀ CHI PHÍ

(a) Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu khoản phí liên quan đến các công việc và dịch vụ mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành theo Hợp Đồng này với mức phí và theo lịch thanh toán cụ thể được quy định tại một thư thỏa thuận phí được ký giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.

(b) Liên quan đến bất kỳ công việc hay dịch vụ nào mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có thể cung cấp cho các Tổ Chức/Cá Nhân khác (không phải là Tổ Chức Phát Hành) liên quan đến Trái Phiếu, với điều kiện là việc thực hiện các công việc hay dịch vụ này không gây tổn hại hoặc có ảnh hưởng bất lợi đối với các quyền mà Tổ Chức Phát Hành có được theo Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có quyền ấn định và giữ lại cho mình tất cả các khoản phí mà các Tổ Chức/Cá Nhân khác đó phải thanh toán cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.

(c) Mọi chi phí và phí tổn liên quan đến việc gửi thông báo cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, hoặc tổ chức Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành, Lây Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, phân bổ các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, và thực hiện các nhiệm vụ hay công việc khác phù hợp với Hợp Đồng này mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải gánh chịu hoặc chi trả hợp lý trên thực tế sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán (hoặc bồi hoàn) cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 20 (hai mươi) Ngày Làm Việc từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được các hóa đơn và bằng chứng hợp lệ có liên quan từ Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, với điều kiện là các khoản phí và chi phí này đã được Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thông báo bằng văn bản và nhận được chấp thuận trước bằng văn bản của Tổ Chức Phát Hành. Để tránh nhầm lẫn, trong trường hợp Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập bởi các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, chi phí mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải gánh chịu hoặc chi trả hợp lý để thực hiện các nhiệm vụ hay công việc có liên quan sẽ do các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đó thanh toán (hoặc bồi hoàn) cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo thỏa thuận giữa Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đó.

ĐIỀU 8. BỒI HOÀN

(a) Mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý bồi thường và bồi hoàn (tính theo tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu) cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất hoặc trách nhiệm nào mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu gánh chịu trên thực tế (trừ trường hợp và trong phạm vi thiệt hại, tổn thất hoặc trách nhiệm đó là phát sinh trực tiếp từ lỗi vô ý nghiêm trọng, lỗi cố ý và/hoặc bất kỳ vi phạm nào đối với Hợp Đồng này của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu) khi hành động theo chỉ thị của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng này hoặc bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu khác nào.

(b) Mỗi Bên phải bồi thường và bồi hoàn cho Bên còn lại mọi thiệt hại, tổn thất, chi phí, phí và phí tổn hợp lý, bao gồm cả phí luật sư và phí trọng tài (nếu có) dưới bất kỳ hình thức nào mà Bên còn lại phải gánh chịu trên thực tế phát sinh trực tiếp từ hoặc liên quan đến bất kỳ hành vi vi phạm nào của Bên phải bồi thường theo Hợp Đồng này hoặc bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu khác nào.

ĐIỀU 9. THAY THẾ ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

9.01 Các Quy Định Chung Về Thay Thế Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu

(a) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đương nhiệm (“Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm”) có thể bị thay thế bởi một tổ chức khác (“Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế”) theo các quy định tại Điều 9 này.

(b) Việc thay thế Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm sẽ không có hiệu lực và không hợp lệ cho đến khi việc chỉ định Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế có hiệu lực (trừ trường hợp thay thế theo quy định tại Điều 9.04).

(c) Việc chỉ định Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế bởi Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (tùy trường hợp áp dụng) nếu phù hợp với Điều 9 này sẽ ràng buộc Tổ Chức Phát Hành, các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Đăng Ký (nếu áp dụng), Tổ Chức Lưu Ký và các bên khác có liên quan (nếu có) trong các Văn Kiện Trái Phiếu.

(d) Việc thay thế Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm sẽ có hiệu lực kể từ ngày các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận việc chỉ định Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế phù hợp với quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng này. Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (không áp dụng trong trường hợp thay thế Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu do Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chấm dứt hoạt động quy định tại Điều 9.04), Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và Tổ Chức Phát Hành sẽ ký thỏa thuận tham gia về cơ bản theo mẫu quy định tại Phụ Lục III của Hợp Đồng này ("**Thỏa Thuận Tham Gia**").

(e) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế phải là tổ chức có tư cách pháp nhân, có uy tín và kinh nghiệm và đáp ứng các điều kiện cần thiết để làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của các Văn Kiện Trái Phiếu và các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan.

(f) Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (tùy trường hợp áp dụng) sẽ gửi thông báo cho Bên còn lại, các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Đăng Ký, Tổ Chức Lưu Ký và các bên khác có liên quan (nếu có) trong các Văn Kiện Trái Phiếu về việc chỉ định Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế trong vòng 5 (năm) Ngày Làm Việc từ ngày việc thay thế Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có hiệu lực và Thỏa Thuận Tham Gia được ký kết hợp lệ.

(g) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm phải bàn giao các hồ sơ, tài liệu, hoặc vật dụng mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có được khi thực hiện các công việc và nhiệm vụ liên quan đến Trái Phiếu cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế ngay khi có thể thực hiện được trên thực tế (nhưng sau khi đã nhận đủ tất cả các khoản thanh toán đến hạn cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm theo Hợp Đồng này).

(h) Nếu xảy ra sự kiện thay thế Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Hợp Đồng này nhưng việc thay thế chưa hoàn tất thì (các) nhiệm vụ của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có thể được thực hiện trực tiếp bởi các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tổ chức khác được các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ủy quyền (theo quyết định được thông qua hợp lệ bởi các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu bằng Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối phù hợp với các quy định của Hợp Đồng này, Các Điều Kiện Trái Phiếu, và Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan).

9.02 Thay Thế Do Từ Nhiệm

(a) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có thể từ nhiệm và ngừng thực hiện toàn bộ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình với tư cách là Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu sau khi thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành và các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ít nhất 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến từ nhiệm.

(b) Tổ Chức Phát Hành, hoặc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm hoặc nhóm các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu từ 20% (hai mươi phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó sẽ có quyền đề xuất một hoặc một vài tổ chức làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và gửi đề xuất đó cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm trong vòng 5 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành, các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nhận được thông báo từ nhiệm của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm.

(c) Trong vòng 25 (hai mươi lăm) Ngày Làm Việc sau khi nhận được đề xuất của các bên về Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế theo quy định nêu trên, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm sẽ thực hiện các trình tự và thủ tục để các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thông qua một Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối về việc chỉ định Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế hoặc lựa chọn một trong số các tổ chức được đề xuất theo đoạn (b) trên đây làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng này.

9.03 Thay Thế Bắt Buộc

(a) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có thể bị thay thế khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây:

- (i) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm vi phạm nghiêm trọng nhiệm vụ của mình như được quy định trong Hợp Đồng này và/hoặc các Văn Kiện Trái Phiếu khác;
- (ii) có sự thay đổi đối với các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật được áp dụng mà sự thay đổi này chưa được thi hành và chưa có hiệu lực vào ngày ký kết Hợp Đồng hoặc thỏa thuận tham gia có liên quan (tùy từng trường hợp áp dụng) nhưng gây ra ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến khả năng thực hiện các nghĩa vụ của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm theo Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác; hoặc
- (iii) có kết luận hoặc quyết định đã có hiệu lực của Cơ Quan Nhà Nước có thẩm quyền về việc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm không được thực hiện vai trò đại diện cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.

Tổ Chức Phát Hành theo đây đồng ý rằng ngay khi Tổ Chức Phát Hành có bằng chứng rõ ràng về việc vi phạm của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm theo quy định tại mục (i) của Điều 9.03(a) này, Tổ Chức Phát Hành sẽ nhanh chóng thông báo bằng văn bản cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu về việc xảy ra sự kiện đó nhưng trong mọi trường hợp không muộn hơn 1 (một) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành biết về việc sự kiện đó.

Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm theo đây đồng ý rằng, ngay khi bất kỳ sự kiện nào quy định tại các mục (ii) và (iii) của Điều 9.03(a) này xảy ra trên thực tế hoặc có khả năng xảy ra trên thực tế, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm sẽ nhanh chóng thông báo bằng văn bản cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành về việc xảy ra sự kiện đó nhưng trong mọi trường hợp không muộn hơn 1 (một) Ngày Làm Việc kể từ ngày Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm biết về việc sự kiện đó đã xảy ra hoặc có khả năng xảy ra trên thực tế.

(b) Tổ Chức Phát Hành hoặc nhóm các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu từ 20% (hai mươi phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó sẽ có quyền đề xuất một hoặc một vài tổ chức làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và gửi đề xuất đó cho Tổ Chức Phát Hành trong vòng 5 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày ghi trên thông báo của Tổ Chức Phát Hành về việc vi phạm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm và/hoặc ngày ghi trên thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm về việc xảy ra sự kiện quy định tại các mục (ii) và (iii) của Điều 9.03(a) (tùy từng trường hợp áp dụng). Nếu việc thay thế thuộc trường hợp quy định mục đoạn (iii) của Điều 9.03(a) thì việc đề xuất một hoặc một vài tổ chức làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế phải hoàn tất trước thời điểm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm bắt buộc phải thôi thực hiện vai trò đại diện cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo kết luận hoặc quyết định có liên quan của Cơ Quan Nhà Nước có thẩm quyền.

(c) Trong vòng 25 (hai mươi lăm) Ngày Làm Việc sau khi nhận được đề xuất của các bên về Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế theo quy định nêu trên, Tổ Chức Phát Hành sẽ phối hợp với các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các trình tự và thủ tục để các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thông qua một Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối về việc chỉ định Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế hoặc lựa chọn một trong số các tổ chức được đề xuất theo mục (b) trên đây làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng này.

9.04 Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm Chấm Dứt Hoạt Động

(a) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành và các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ngay khi có bất kỳ quyết định nào về việc chấm dứt hoạt động của mình.

(b) Tổ Chức Phát Hành hoặc nhóm các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu từ 20% (hai mươi phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó sẽ có quyền đề xuất một hoặc một vài tổ chức làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và gửi đề xuất đó cho Tổ Chức Phát Hành trong vòng 5 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành và các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nhận được quyết định của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm về việc chấm dứt hoạt động của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm.

(c) Ngay khi có thể sau khi nhận được đề xuất của nhóm các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu về Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế theo quy định nêu trên, Tổ Chức Phát Hành phải nỗ lực trên cơ sở hợp tác của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các trình tự và thủ tục để các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thông qua một Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối về việc chỉ định Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế hoặc lựa chọn một trong số các tổ chức được đề xuất theo mục (b) trên đây làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng này.

(d) Tổ Chức Phát Hành công nhận và cam kết rằng kể cả và trong khi chưa có tổ chức nào được chỉ định làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm đã chấm dứt hoạt động thì Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm là một bên sẽ tiếp tục có hiệu lực và ràng buộc Tổ Chức Phát Hành như thể sự kiện thay thế Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu quy định tại Điều 9.04 này chưa xảy ra.

ĐIỀU 10. HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT

(a) Hợp Đồng này có hiệu lực từ ngày ký và bị chấm dứt khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây (tùy thuộc vào thời điểm nào xảy ra trước):

- (i) không có bất kỳ Trái Phiếu nào được phát hành trước (A) ngày thứ 91 (chín mươi một) kể từ ngày có hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp, hoặc ngày của thông báo phát hành trái phiếu ra công chúng (tùy từng trường hợp áp dụng); hoặc (B) ngày kết thúc một thời hạn chào bán Trái Phiếu dài hơn nếu được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận gia hạn; và
- (ii) khi các Trái Phiếu đã được mua lại toàn bộ theo Các Điều Kiện Trái Phiếu hoặc mọi nghĩa vụ thanh toán theo Trái Phiếu đã được thực hiện đầy đủ.

(b) Việc chấm dứt Hợp Đồng này sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền và trách nhiệm mà mỗi Bên có trước thời điểm chấm dứt. Các quy định tại các Điều 8, 10(b), 11.02, 11.04, 11.05 và 11.06 vẫn có giá trị ràng buộc các Bên sau khi Hợp Đồng này chấm dứt.

ĐIỀU 11. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

11.01 Chậm Thực Hiện Quyền; Các Quyền Tích Lũy

(a) Việc một Bên không thực hiện hay chậm thực hiện bất kỳ quyền nào của mình theo Hợp Đồng này sẽ không được hiểu là Bên đó từ bỏ quyền đó hoặc miễn cho Bên kia thực hiện nghĩa vụ có liên quan. Việc một Bên từ bỏ quyền hoặc miễn cho Bên kia thực hiện nghĩa vụ phải được lập bằng văn bản và được ký bởi Bên đó.

(b) Các quyền của một Bên theo Hợp Đồng này hoặc theo các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan có thể được thực hiện cùng nhau mà không loại trừ lẫn nhau trừ trường hợp việc thực hiện cùng nhau đó không được phép theo các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan.

11.02 Bảo Mật

Mỗi Bên phải bảo đảm giữ bí mật nội dung của Hợp Đồng này và không tiết lộ nội dung của Hợp Đồng này và việc thực hiện Hợp Đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào trừ trường hợp:

- (i) việc tiết lộ đó đã được Bên kia chấp thuận bằng văn bản;
- (ii) việc tiết lộ cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Đăng Ký, và Tổ Chức Lưu Ký;
- (iii) việc tiết lộ là bắt buộc theo quy định của Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan, quy định của VSD và bất kỳ Sở Giao Dịch Chứng Khoán có liên quan nào, hoặc theo yêu cầu của Cơ Quan Nhà Nước có thẩm quyền;

- (iv) việc tiết lộ bởi Tổ Chức Phát Hành cho nhà đầu tư hiện tại hoặc nhà đầu tư tiềm năng vào Trái Phiếu và/hoặc Tổ Chức Phát Hành và đối tác tham gia giao dịch có liên quan đến Trái Phiếu với Chủ Sở Hữu Trái Phiếu;
- (v) việc tiết lộ bởi một Bên cho Công Ty Con, công ty liên kết và cán bộ, nhân viên, kế toán, luật sư, đơn vị tư vấn và người đại diện tương ứng của Bên đó trong phạm vi mà các Tổ Chức/Cá Nhân này là những người cần được biết nội dung của Hợp Đồng này nhằm thực hiện nghĩa vụ của bên đó theo Hợp Đồng này; hoặc
- (vi) thông tin đã trở nên công khai (ngoại trừ trường hợp là hậu quả của việc vi phạm Điều 11.02 này),

tuy nhiên, với điều kiện là việc tiết lộ thông tin trong các trường hợp trên không áp dụng đối với thư thỏa thuận phí quy định tại Điều 7(a), và trước khi tiết lộ thông tin theo các Điều 11.02(iv) và 11.02(v) trên đây, Bên tiết lộ thông tin phải thông báo cho các Tổ Chức/Cá Nhân tiếp nhận thông tin về điều khoản bảo mật này và tính chất mật của nội dung của Hợp Đồng này và đồng thời đảm bảo các Tổ Chức/Cá Nhân đó cam kết tuân thủ nghĩa vụ bảo mật phù hợp với quy định của Điều 11.02 này.

11.03 Chuyển Giao

Trừ trường hợp thay thế Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, không Bên nào được chuyển giao hoặc chuyển nhượng bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng này khi chưa được Bên còn lại chấp thuận trước bằng văn bản, ngoại trừ việc chuyển giao hoặc chuyển nhượng vì lý do tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan.

11.04 Thông Báo

Việc gửi thông báo theo Hợp Đồng này sẽ theo phương thức quy định tại Điều Kiện 12 của Các Điều Kiện Trái Phiếu.

11.05 Luật Điều Chỉnh

Hợp Đồng này sẽ được điều chỉnh bởi và được giải thích phù hợp với pháp luật Việt Nam.

11.06 Giải Quyết Tranh Chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này (kể cả bất kỳ vấn đề nào liên quan đến sự tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt của Hợp Đồng này) sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (“VIAC”) theo quy tắc tổ tụng trọng tài của VIAC bởi 3 (ba) trọng tài viên được chỉ định theo quy tắc đó. Địa điểm tiến hành thủ tục trọng tài là Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng trong tổ tụng trọng tài là tiếng Việt.

11.07 Sửa Đổi

Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này đều phải được lập bằng văn bản và được ký kết bởi Các Bên. Các Bên có thể sửa đổi Hợp Đồng này mà không cần chấp thuận của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nếu (i) việc sửa đổi không ảnh hưởng bất lợi đến quyền, lợi ích của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu dưới bất kỳ hình thức nào hoặc việc sửa đổi hoàn toàn mang tính hình thức để sửa chữa các sai sót hiển nhiên hoặc mang tính kỹ thuật, (ii) việc sửa đổi đó đã được dự kiến trong Hợp Đồng này mà không yêu cầu phải được các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận hoặc (iii) việc sửa đổi áp dụng đối với thư thỏa thuận phí quy định tại Điều 7(a) của Hợp Đồng này. Bất kỳ sửa đổi nào khác đối với Hợp Đồng này phải được các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận trước.

11.08 Hiệu Lực Riêng Rẽ

Mỗi quy định trong Hợp Đồng này và mỗi phần của nó là riêng rẽ và phân biệt so với các quy định khác. Nếu có bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này là không có giá trị, không hợp pháp hoặc không có giá trị thì hành theo các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan thì giá trị, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các quy định còn lại của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ cách nào.

11.09 Ngôn Ngữ Và Số Bản

Hợp Đồng này được lập thành 3 (ba) bản gốc bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau. Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu giữ 1 (một) bản gốc, Tổ Chức Phát Hành giữ 2 (hai) bản gốc (bao gồm 1 (một) bản sử dụng để nộp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu).

*[Phần còn lại của trang này được chú ý để trống.
Phần chữ ký nằm ở trang tiếp theo.]*

ĐỀ GHI NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN, Các Bên, thông qua người đại diện được ủy quyền hợp lệ của mình, đã ký kết Hợp Đồng này vào ngày được nêu ở trang đầu tiên của Hợp Đồng này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MASAN** với tư cách là Tổ Chức Phát Hành



Chữ ký:
Họ tên:
Chức vụ:

Danny Le
TỔNG GIÁM ĐỐC

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
KỸ THƯƠNG** với tư cách là Đại Diện Chủ
Sở Hữu Trái Phiếu



Chữ ký:
Họ tên:
Chức vụ:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Thị Thu Trang

PHỤ LỤC I

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TRÁI PHIẾU

*[Các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu bắt đầu từ trang sau.
Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống.]*

**CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TRÁI PHIẾU
(MSNH2227001)**

1. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

- 1.1. Các điều khoản và điều kiện này ("**Các Điều Khoản Trái Phiếu**") điều chỉnh các trái phiếu MSNH2227001 ("**Trái Phiếu**") do Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan ("**Tổ Chức Phát Hành**") phát hành theo phương án phát hành trái phiếu được Hội Đồng Quản Trị của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt theo Nghị Quyết số 218/2022/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 5 năm 2022 ("**Phương Án Phát Hành Trái Phiếu**") và bản cáo bạch đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành ("**Bản Cáo Bạch**"). Các thuật ngữ viết hoa khi được sử dụng trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 16.1.
- 1.2. Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSD, Tổ Chức Phát Hành sẽ chỉ định một tổ chức thực hiện việc đăng ký và các công việc khác đối với Trái Phiếu theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này và thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành ("**Đại Lý Đăng Ký**"). Căn cứ hợp đồng đại lý đăng ký và quản lý chuyên nhượng số 01/2022/RA/MSN-TCBS ngày 25 tháng 5 năm 2022 ("**Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký**") được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương ("**TCBS**"), Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định TCBS làm Đại Lý Đăng Ký ban đầu. Việc thay thế Đại Lý Đăng Ký (nếu có) sẽ được thực hiện theo quy định của Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký và Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- 1.3. Trong suốt thời hạn của Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ chỉ định một tổ chức thực hiện việc lưu ký và các công việc khác đối với Trái Phiếu theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này và thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành ("**Tổ Chức Lưu Ký**"). Để làm rõ, khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSD, vai trò Tổ Chức Lưu Ký và Đại Lý Đăng Ký phải được thực hiện bởi cùng một tổ chức và, tại một thời điểm, Trái Phiếu sẽ chỉ được đăng ký, lưu ký tại tổ chức đó. Căn cứ hợp đồng dịch vụ lưu ký số 01/2022/CA/MSN-TCBS ngày 25 tháng 5 năm 2022 ("**Hợp Đồng Dịch Vụ Lưu Ký**") được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và TCBS, Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định TCBS làm Tổ Chức Lưu Ký ban đầu. Việc thay thế Tổ Chức Lưu Ký (nếu có) sẽ được thực hiện theo quy định của Hợp Đồng Dịch Vụ Lưu Ký và Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- 1.4. Cho đến khi còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành, sẽ luôn có một tổ chức đại diện cho quyền lợi của tất cả Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này và thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành ("**Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**"). Căn cứ hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu số 01/2022/BHA/MSN-TCBS ngày 25 tháng 5 năm 2022 giữa Tổ Chức Phát Hành và TCBS ("**Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**"), Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định TCBS làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu. Việc thay thế Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) sẽ được thực hiện theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- 1.5. Các Điều Khoản Trái Phiếu này, cùng với các quy định có liên quan của các Văn Kiện Trái Phiếu khác, quy định các quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và các bên liên quan khác đối với Trái Phiếu. Các Văn Kiện Trái Phiếu được lưu giữ tại địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Tổ Chức Lưu Ký, và Đại

Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu để Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có thể nghiên cứu, xem xét hoặc sao chụp hợp lệ.

- 1.6. Bằng việc đặt mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển nhượng Trái Phiếu, mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (i) chấp nhận việc lựa chọn TCBS làm Đại Lý Đăng Ký ban đầu, Tổ Chức Lưu Ký ban đầu và Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu, (ii) đồng ý rằng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Đăng Ký và Tổ Chức Lưu Ký có thể là cùng một tổ chức, (iii) ủy quyền cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu để, nhân danh các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, ký kết các Văn Kiện Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác, (iv) đồng ý miễn trừ mọi xung đột lợi ích thực tế hoặc xung đột lợi ích có thể xảy ra trong tương lai, (v) được xem là đã nghiên cứu, đồng ý và chấp thuận toàn bộ nội dung của Các Điều Kiện Trái Phiếu này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác, và (vi) có các quyền, lợi ích và nghĩa vụ gắn với Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.

2. TÍNH CHẤT

Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp đối với Tổ Chức Phát Hành. Trái Phiếu có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan). Các Trái Phiếu có các quyền và lợi ích ngang nhau và không Trái Phiếu nào có bất kỳ quyền ưu tiên nào hơn so với bất kỳ Trái Phiếu nào khác vì bất kỳ lý do nào.

3. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng số tiền thu được từ Trái Phiếu cho mục đích cơ cấu các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành như được quy định chi tiết tại Phương Án Phát Hành.

4. HÌNH THỨC, MỆNH GIÁ, THỜI HẠN, QUYỀN SỞ HỮU, SỐ ĐĂNG KÝ VÀ CHUYỂN NHƯỢNG TRÁI PHIẾU

4.1. Hình Thức, Mệnh Giá Và Thời Hạn

- (a) Trái Phiếu được chào bán ra công chúng thông qua phương thức đại lý phát hành. Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ (quyền sở hữu đối với Trái Phiếu được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký) và/hoặc dữ liệu điện tử với mệnh giá mỗi Trái Phiếu là 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng).
- (b) Số lượng Trái Phiếu được phát hành tối đa là 7.000.000 (bảy triệu) Trái Phiếu.
- (c) Thời hạn của Trái Phiếu sẽ bắt đầu từ Ngày Phát Hành và kết thúc vào ngày tròn 60 (sáu mươi) tháng kể từ Ngày Phát Hành ("**Ngày Đáo Hạn**").

4.2. Quyền Sở Hữu, Sổ Đăng Ký Và Chuyển Nhượng Trái Phiếu

- (a) Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được tự do chuyển nhượng, hoặc được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm hoặc tham gia các quan hệ dân sự, thương mại hợp pháp khác phù hợp với quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu và các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan.
- (b) Kể từ Ngày Phát Hành cho đến trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSD hoặc khi Trái Phiếu được mua lại và hủy bỏ (tùy trường hợp nào đến trước):
- (i) Đại Lý Đăng Ký sẽ lập, cập nhật và lưu giữ Sổ Đăng Ký. Sổ Đăng Ký phải có các nội dung chủ yếu sau:
- (A) Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành;
 - (B) Các thông tin chính về Trái Phiếu gồm tổng mệnh giá Trái Phiếu phát hành, tổng khoản gốc Trái Phiếu đang lưu hành, Ngày Phát Hành, Ngày Đáo Hạn, thời hạn, mệnh giá, Lãi Suất, phương thức thanh toán lãi và gốc;
 - (C) Họ và tên, địa chỉ, số, ngày cấp và nơi cấp chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc tài liệu chứng thực cá nhân hợp pháp khác) của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu là cá nhân; tên, địa chỉ đăng ký, mã số doanh nghiệp và/hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc tài liệu tương đương) của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu là tổ chức tại thời điểm họ sở hữu Trái Phiếu;
 - (D) Thông tin về Trái Phiếu do mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu;
 - (E) Chi tiết về tài khoản nhận gốc, lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo thông báo hoặc đăng ký của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu với Đại Lý Đăng Ký và/hoặc Tổ Chức Lưu Ký tại từng thời điểm; và
 - (F) Các thông tin chi tiết khác mà Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký cho là phù hợp hoặc cần phải được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký theo quy định của các Văn Kiện Trái Phiếu và các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan.
- (ii) Quyền sở hữu Trái Phiếu chỉ được chuyển giao thông qua chuyển nhượng và được đăng ký vào Sổ Đăng Ký theo thủ tục quy định trong Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký và Hợp Đồng Dịch Vụ Lưu Ký. Bên nhận chuyển nhượng bất kỳ Trái Phiếu nào chỉ được xem là Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đối với Trái Phiếu đó khi thông tin về bên nhận chuyển nhượng và việc sở hữu Trái Phiếu của bên nhận chuyển nhượng được ghi vào Sổ Đăng Ký. Bên chuyển nhượng chỉ chấm dứt tư cách Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đối với Trái Phiếu được chuyển nhượng nếu thông tin về bên chuyển nhượng trong Sổ Đăng Ký được xóa hoặc được cập nhật tương ứng với số Trái Phiếu còn lại mà bên chuyển nhượng sở hữu vào Sổ Đăng Ký.
- (c) Kể từ thời điểm Trái Phiếu được đăng ký tại VSD, việc lập, cập nhật và lưu giữ Sổ Đăng Ký, nội dung và hình thức của Sổ Đăng Ký và việc chuyển nhượng Trái Phiếu sẽ tuân theo

(iii)

các quy định có liên quan của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật và các quy chế của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng). Việc tạm ngừng giao dịch Trái Phiếu (nếu có) nhằm phục vụ việc đăng ký Trái Phiếu tại VSD sẽ tuân theo các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan và các quy chế của VSD.

- (d) Trừ trường hợp các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan quy định khác, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được xem là chủ sở hữu hợp pháp và duy nhất của số Trái Phiếu được ghi nhận thuộc sở hữu của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đó trong Sổ Đăng Ký. Sổ Đăng Ký có giá trị hợp lệ và cao nhất để xác định quyền sở hữu Trái Phiếu của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.
- (e) Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với Trái Phiếu có liên quan trong trường hợp Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật, VSD, Sở Giao Dịch Chứng Khoán có liên quan và các Cơ Quan Nhà Nước khác có yêu cầu.
- (f) Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSD, mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, khi có yêu cầu bằng văn bản hoặc có thông báo bằng hình thức khác được Đại Lý Đăng Ký chấp nhận, sẽ được Đại Lý Đăng Ký cấp 1 (một) bản trích lục hợp lệ Sổ Đăng Ký ghi nhận việc sở hữu số Trái Phiếu được đăng ký của mình phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu này và Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký. Khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSD, việc cấp trích lục Sổ Đăng Ký hoặc tài liệu tương đương sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật, các quy chế có liên quan của VSD và Các Điều Khoản Trái Phiếu này (trong phạm vi các quy định đó phù hợp với pháp luật Việt Nam và quy định của VSD).

5. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ, NIÊM YẾT VÀ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU

- 5.1. Trái Phiếu phải được đăng ký tại Đại Lý Đăng Ký và lưu ký tại Tổ Chức Lưu Ký theo quy định tại các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật, Các Điều Khoản Trái Phiếu này và các Văn Bản Trái Phiếu khác.
- 5.2. Trái Phiếu sẽ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán theo quy định có liên quan của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật, quy chế của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
- 5.3. Tổ Chức Phát Hành sẽ có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký và/hoặc lưu ký Trái Phiếu với VSD theo các quy định có liên quan của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật, quy chế của VSD, Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng Dịch Vụ Lưu Ký. Việc chuyển nhượng Trái Phiếu trong quá trình làm thủ tục đăng ký hoặc lưu ký Trái Phiếu tại VSD (nếu áp dụng) sẽ theo quy định/hướng dẫn của VSD và các quy định pháp luật có liên quan tại thời điểm đó.

6. LÃI TRÁI PHIẾU

- 6.1. Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi với lãi suất (“Lãi Suất”) như sau:
 - (i) đối với 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, Lãi Suất bằng 9,5%/năm (chín phẩy năm phần trăm một năm); và

- (ii) đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, Lãi Suất bằng Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi đó cộng với 3,975%/năm (ba phẩy chín trăm bảy mươi lăm phần trăm một năm).

Trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này,

“**Lãi Suất Tham Chiếu**” có nghĩa, đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng tiền Đồng do Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam công bố vào hoặc vào khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) của Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó. Để làm rõ trong trường hợp Tổ Chức Lưu Ký không xác định được hay không có cơ sở để xác định một hay nhiều mức lãi suất tiền gửi nêu trên, Lãi Suất Tham Chiếu sẽ được xác định theo các quy định liên quan tại Hợp Đồng Dịch Vụ Lưu Ký; và

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 6 (sáu) tháng liên tục từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn dù là tự nguyện hay bắt buộc). Để tránh nhầm lẫn, Kỳ Tính Lãi đầu tiên sẽ bắt đầu vào Ngày Phát Hành và mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo sẽ bắt đầu vào ngày liền sau ngày kết thúc Kỳ Tính Lãi liền trước đó. Trong trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu thì Kỳ Tính Lãi cuối cùng sẽ được tính từ (và bao gồm cả) ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi gần nhất cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Mua Lại Trước Hạn có liên quan.

Nếu Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật áp dụng đối với loại chứng khoán tương tự Trái Phiếu có quy định mức tối đa đối với lãi suất mà mức tối đa đó thấp hơn Lãi Suất quy định tại Điều Kiện 6.1 này thì mức lãi suất tối đa đó sẽ được áp dụng.

- 6.2. Trái Phiếu sẽ hưởng lãi cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Phát Hành đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này. Lãi phát sinh trên gốc Trái Phiếu được tính cho số ngày thực tế đã trôi qua trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.
- 6.3. Lãi trên khoản tiền gốc Trái Phiếu sẽ đến hạn và được thanh toán sau, định kỳ vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi. Lãi phải thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi sẽ là:
 - (i) đối với Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Phát Hành đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên; và
 - (ii) đối với bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Thanh Toán Lãi liền trước đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đó.

Trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này, “Ngày Thanh Toán Lãi” có nghĩa là (a) ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Tính Lãi, và/hoặc (b) Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn.

- 6.4. Trong trường hợp tiền lãi phát sinh trên mỗi Trái Phiếu không phải là một số nguyên thì tiền lãi trên mỗi Trái Phiếu đó sẽ được làm tròn đến hàng chữ số thứ 3 (ba) ở phần thập phân và tổng số tiền lãi phát sinh trên các Trái Phiếu mà mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị.

7. THANH TOÁN

7.1. Thanh Toán Gốc, Lãi Và Các Khoản Tiền Khác Theo Trái Phiếu

- (a) Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSD, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác theo Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định dưới đây. Từ khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSD, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác theo Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật và quy chế có liên quan của VSD và các quy định dưới đây (trong phạm vi các quy định dưới đây không trái hoặc xung đột với các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan và quy chế của VSD).
- (b) Phụ thuộc vào Điều Khoản 7.3, gốc, lãi và các khoản tiền khác theo Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán (thông qua Tổ Chức Lưu Ký) vào ngày đến hạn có liên quan bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được đăng ký trong Sổ Đăng Ký (tài khoản này được quy định cụ thể hơn tại Điều Khoản 7.2).
- (c) Thông qua Tổ Chức Lưu Ký, Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán gốc Trái Phiếu (cùng với lãi đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán) trong các trường hợp mua lại vào Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này, dù là tự nguyện hay bắt buộc (tùy trường hợp áp dụng). Để tránh nhầm lẫn, gốc của mỗi Trái Phiếu chính là mệnh giá của Trái Phiếu đó, và lãi (bao gồm cả lãi trên gốc Trái Phiếu và lãi quá hạn, nếu có) sẽ được tính theo Điều Khoản 6, Điều Khoản 7.3(b) và/hoặc Điều Khoản 7.4(b) (tùy trường hợp áp dụng). Khi thanh toán lãi trên gốc Trái Phiếu cùng với thanh toán gốc theo Điều Khoản 7.1(c) này, Tổ Chức Phát Hành được xem là đã hoàn thành việc thanh toán lãi quy định tại Điều Khoản 7.1(d).
- (d) Thông qua Tổ Chức Lưu Ký, Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán lãi trên gốc Trái Phiếu vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi. Lãi phải thanh toán trên Trái Phiếu là lãi được xác định theo quy định tương ứng tại Điều Khoản 6 cho Ngày Thanh Toán Lãi tương ứng.

Tổ Chức Phát Hành được xem là hoàn thành việc thanh toán bất kỳ khoản tiền nào theo Trái Phiếu khi Tổ Chức Lưu Ký đã nhận được toàn bộ khoản tiền đó phù hợp với quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu này và Hợp Đồng Dịch Vụ Lưu Ký.

- (e) Các khoản thanh toán đối với Trái Phiếu cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được phân bổ cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu trên cơ sở tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu tương ứng của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đó và theo thứ tự sau (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác):
- (i) thứ nhất, thanh toán tiền lãi phát sinh trên lãi Trái Phiếu bị quá hạn;

- (ii) thứ hai, thanh toán tiền lãi phát sinh trên gốc Trái Phiếu bị quá hạn;
- (iii) thứ ba, thanh toán tiền lãi Trái Phiếu; và
- (iv) thứ tư, thanh toán tiền gốc Trái Phiếu.

7.2. Tài Khoản Đăng Ký

Tài khoản đăng ký của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu là tài khoản ngân hàng bằng tiền Đồng được duy trì bởi hoặc nhân danh Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được đăng ký cùng với tài khoản chứng khoán của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu mở tại Tổ Chức Lưu Ký hoặc tài khoản khác (theo thông báo của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu) để nhận các khoản tiền thanh toán liên quan đến Trái Phiếu với thông tin chi tiết được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký tại Thời Điểm Khóa Sổ tương ứng.

7.3. Thanh Toán Vào Ngày Làm Việc

- (a) Nếu ngày đến hạn của một khoản thanh toán theo Trái Phiếu không phải là Ngày Làm Việc thì Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán khoản tiền đó vào Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó (và không bị coi là vi phạm nghĩa vụ thanh toán). Trừ trường hợp quy định tại Điều Khoản 7.3(b), Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền bị chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán không phải là Ngày Làm Việc.
- (b) Nếu Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này, dù là tự nguyện hay bắt buộc (tùy trường hợp áp dụng) không phải là Ngày Làm Việc thì đối với mỗi Trái Phiếu đang lưu hành vào ngày đó, Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán lãi trên khoản gốc Trái Phiếu theo Lãi Suất đang áp dụng vào ngày đó cho giai đoạn tính từ (và bao gồm cả) ngày đó đến (nhưng không bao gồm) Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

7.4. Các Quy Định Khác

- (a) Trái Phiếu sẽ ngừng hưởng lãi từ Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này (tùy trường hợp áp dụng), trừ khi vào ngày đó, khoản gốc Trái Phiếu không được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán không phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu này. Trong trường hợp đó, khoản gốc Trái Phiếu bị chậm thanh toán sẽ tiếp tục được hưởng lãi với lãi suất được quy định tại Điều Khoản 7.4(b).
- (b) Trừ khi các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có chấp thuận khác, Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán lãi trên bất kỳ khoản tiền nào bị chậm thanh toán (dù là gốc, lãi hay bất kỳ khoản thanh toán nào khác theo Trái Phiếu) phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu này với lãi suất quá hạn bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi liên quan được quy định tại Điều Khoản 6.1. Trong trường hợp các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật áp dụng đối với loại chứng khoán tương tự Trái Phiếu có quy định mức lãi suất quá hạn tối đa đối với bất kỳ khoản tiền chậm thanh toán nào nêu trên mà mức lãi suất quá hạn tối đa đó thấp hơn 150% (một trăm năm mươi phần trăm) Lãi Suất quy định tại Điều Khoản 6.1 thì mức lãi suất quá hạn tối đa đó sẽ được áp dụng. Lãi quá hạn sẽ được tính cho số ngày thực tế trôi

qua trong giai đoạn từ (và bao gồm cả) ngày đến hạn thanh toán đến (nhưng không bao gồm) ngày khoản tiền chậm thanh toán được Tổ Chức Phát Hành thanh toán trên thực tế trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày. Để tránh nhầm lẫn, (i) phụ thuộc vào quy định tại Điều Kiện 11.2, nếu phát sinh việc chậm thanh toán, Tổ Chức Phát Hành có thể thanh toán khoản tiền chậm thanh toán cùng với lãi quá hạn vào bất kỳ thời điểm nào sau ngày đến hạn thanh toán có liên quan, và (ii) sẽ không có khoản lãi nào phát sinh trên lãi chậm trả trong bất kỳ trường hợp nào.

- (c) Thuế áp dụng đối với bất kỳ khoản thanh toán nào mà Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nhận được liên quan đến Trái Phiếu sẽ do Chủ Sở Hữu Trái Phiếu gánh chịu. Việc nộp thuế sẽ theo các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan.
- (d) Chỉ các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký của Đại Lý Đăng Ký hoặc danh sách tổng hợp Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc tài liệu tương tự) của VSD tại Thời Điểm Khóa Sổ để thực hiện một đợt thanh toán mới được nhận khoản tiền thanh toán tương ứng trong đợt thanh toán đó. Để làm rõ, đối với các giao dịch chuyển nhượng Trái Phiếu diễn ra sau Thời Điểm Khóa Sổ thì bên nhận chuyển nhượng sẽ không được nhận các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu của đợt thanh toán có liên quan đó.

8. MUA LẠI, MUA VÀ HỦY BỎ

8.1. Mua Lại Vào Ngày Đáo Hạn

Vào Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó với mức giá mua lại mỗi Trái Phiếu bằng tổng của mệnh giá Trái Phiếu, lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên toàn bộ Trái Phiếu tính đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn.

8.2. Mua Lại Khi Có Sự Kiện Vi Phạm

Tổ Chức Phát Hành phải mua lại Trái Phiếu theo quy định tại Điều Kiện 11.2 khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm theo quy định tại Điều Kiện 11.1.

8.3. Mua Lại Theo Quyền Chọn Của Tổ Chức Phát Hành

- (a) Khi Trái Phiếu đang được đăng ký và lưu ký tại Đại Lý Đăng Ký và Tổ Chức Lưu Ký, Tổ Chức Phát Hành được thực hiện quyền chào mua, trong một hoặc nhiều lần, đối với một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu đang lưu hành theo các điều khoản và điều kiện sau:
 - (i) Tổ Chức Phát Hành công bố, công khai kế hoạch mua lại Trái Phiếu trước hạn và gửi một thông báo chào mua Trái Phiếu ("**Thông Báo Chào Mua**") đến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (thông qua Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu), Tổ Chức Lưu Ký và Đại Lý Đăng Ký chậm nhất 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc trước Ngày Mua Lại Trước Hạn dự kiến hoặc một thời hạn khác dài hơn được quy định tại Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan. Thông Báo Chào Mua phải nêu rõ số lượng Trái Phiếu được chào mua, phương thức chào mua, giá chào mua, thời hạn để Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại Trái Phiếu ("**Thời Hạn Đăng Ký Bán**"), Ngày Mua Lại Trước Hạn dự kiến và Ngày Đăng Ký Cuối Cùng tương ứng. Trong đó,

Ngày Đăng Ký Cuối Cùng là Ngày Làm Việc sau ngày của Thông Báo Chào Mua và không muộn hơn Ngày Làm Việc thứ 11 (mười một) trước Ngày Mua Lại Trước Hạn;

- (ii) Sau khi nhận được Thông Báo Chào Mua của Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Lưu Ký sẽ thực hiện các thủ tục chào mua phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu và các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan (bao gồm việc gửi Thông Báo Chào Mua cho Chủ Sở Hữu Trái Phiếu); và
 - (iii) Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có toàn quyền chấp nhận hoặc từ chối bán lại một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu được chào mua cho Tổ Chức Phát Hành. Trường hợp chấp nhận bán lại Trái Phiếu, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ gửi thông báo xác nhận bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác do Tổ Chức Lưu Ký quy định, trong đó nêu rõ số lượng Trái Phiếu mà Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại ("**Trái Phiếu Đăng Ký Bán**") đến Tổ Chức Lưu Ký trước khi kết thúc Thời Hạn Đăng Ký Bán. Kể từ thời điểm Chủ Sở Hữu Trái Phiếu gửi thông báo đăng ký bán lại Trái Phiếu, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý không hủy ngang sẽ chuyển nhượng các Trái Phiếu Đăng Ký Bán cho Tổ Chức Phát Hành theo các điều kiện được quy định trong Thông Báo Chào Mua, và Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không có quyền chuyển nhượng các Trái Phiếu Đăng Ký Bán đó cho bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào khác ngoài Tổ Chức Phát Hành hoặc sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào.
- (b) Nếu Trái Phiếu đã được đăng ký, lưu ký tại VSD và niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, việc mua lại Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định tại đoạn (a) nêu trên (trong phạm vi quy định tại đoạn (a) không trái với quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan, quy chế của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán), và các quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan và quy chế của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán có hiệu lực tại thời điểm đó.

8.4. Mua Trái Phiếu Sau Khi Niêm Yết

Khi Trái Phiếu được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, bên cạnh việc mua lại trước hạn Trái Phiếu theo quy định tại Điều Kiện 8.3 và các hình thức mua lại trước hạn khác phù hợp với các quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật và các quy chế có liên quan của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổ Chức Phát Hành có thể mua Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại bất kỳ thời điểm nào từ sau khi Trái Phiếu được giao dịch tập trung trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán theo phương thức phù hợp với các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan, các quy chế và hướng dẫn có liên quan của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

8.5. Hủy Bỏ

Trái Phiếu sau khi được Tổ Chức Phát Hành hoàn tất việc mua lại sẽ bị hủy bỏ ngay lập tức và không được phát hành lại hoặc bán lại. Khi Trái Phiếu bị hủy bỏ phù hợp với quy định tại câu liền trước, mọi nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu đó sẽ chấm dứt.

8.6. Xử Lý Phần Lẻ Trái Phiếu

Trong mọi trường hợp mua lại Trái Phiếu, số lượng Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành có quyền hoặc phải mua lại từ một Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được làm tròn xuống số nguyên gần nhất (nếu không phải là số nguyên). Đối với số lượng Trái Phiếu còn lại (được hình thành từ phần lẻ Trái Phiếu do số lượng Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành mua từ một Chủ Sở Hữu Trái Phiếu trên cơ sở tỷ lệ không phải là một số nguyên), Tổ Chức Phát Hành có toàn quyền chỉ định một hoặc một số Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nhất định để mua lại một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu còn lại đó.

9. HỘI NGHỊ CÁC CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

- (a) (i) Tổ Chức Lưu Ký (khi Tổ Chức Lưu Ký và Tổ Chức Phát Hành có yêu cầu sửa đổi nội dung của Hợp Đồng Dịch Vụ Lưu Ký mà việc sửa đổi đó gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền, lợi ích của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu dưới bất kỳ hình thức nào và khi Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thấy các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu cần thiết phải đưa ra quyết định, chỉ thị), (ii) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (khi có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến Trái Phiếu đòi hỏi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải đưa ra quyết định, chỉ thị theo các Văn Kiện Trái Phiếu có liên quan), (iii) Tổ Chức Phát Hành, hoặc (iv) một hoặc một số Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu ít nhất 10% (mười phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành có quyền yêu cầu Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu triệu tập (A) hội nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (“**Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**”) hoặc (B) tổ chức lấy ý kiến của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu bằng văn bản theo các hình thức phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn việc sử dụng một hoặc kết hợp các hình thức lấy ý kiến bằng văn bản giấy, hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc bằng các hình thức lấy ý kiến khác phù hợp với quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật và Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu) (gọi chung là “**Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**”).
- (b) Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có thể được tổ chức dưới các hình thức phù hợp như hội nghị qua điện thoại (teleconference), hội nghị trực tuyến (video conference) hoặc các hình thức khác được Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thỏa thuận bằng văn bản. Việc triệu tập và tiến hành Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được thực hiện theo trình tự và thủ tục quy định trong Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.
- (c) Sau khi nhận được yêu cầu triệu tập Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc yêu cầu tổ chức Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hợp lệ theo quy định tại Điều Khoản 9(a) nêu trên, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ thực hiện các công việc cần thiết để triệu tập Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tổ chức Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo trình tự và thủ tục được quy định tại Phụ Lục II của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và các quy định của Điều Khoản 9 này.
- (d) Một Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu bất kỳ chỉ được xem là được triệu tập hợp lệ nếu có sự tham dự của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu Trái Phiếu với tỷ lệ tương ứng như sau:
- (i) Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập liên quan đến hoặc để thông qua (các) Vấn Đề Loại Trừ, là một hoặc một số Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành hội nghị;

- (ii) Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập liên quan đến hoặc đề thông qua (các) vấn đề không phải là Vấn Đề Loại Trừ, (A) lần thứ nhất, là một hoặc một số Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành hội nghị, (B) lần thứ hai (do lần triệu tập thứ nhất không đủ điều kiện số người tham dự cần thiết), trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự kiến khai mạc Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu lần thứ nhất, là một hoặc một số Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành hội nghị, và (C) lần thứ ba (do lần triệu tập thứ hai không đủ điều kiện số người tham dự cần thiết), trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự kiến khai mạc Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu lần thứ hai, là một hoặc một số Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu bất kỳ số lượng Trái Phiếu nào.
- (e) Ngoại trừ Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối, nghị quyết hoặc quyết định của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được coi là thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi hoặc nhân danh một hoặc nhiều Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu số Trái Phiếu chiếm ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) của (i) tổng mệnh giá các Trái Phiếu được nắm giữ bởi các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tham dự hội nghị nếu được biểu quyết tại Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, hoặc (ii) tổng mệnh giá các Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm thông qua nghị quyết hoặc quyết định đó nếu được biểu quyết dưới hình thức Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bằng các hình thức lấy ý kiến khác của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.

Mọi Vấn Đề Loại Trừ phải được quyết định bởi một Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối (dù tại Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hay bằng cách Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu). Tỷ lệ cần thiết để thông qua Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối được xác định trong định nghĩa "Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối" tại Điều Kiện 16.1.

Nghị quyết được thông qua bằng hình thức Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được tiến hành phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu này và Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có giá trị như nghị quyết được thông qua tại Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu. Thủ tục lấy ý kiến của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu bằng văn bản hoặc bằng các hình thức lấy ý kiến khác được quy định cụ thể trong Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.

- (f) Nghị quyết của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (kể cả Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối) được thông qua hợp lệ sẽ có giá trị ràng buộc tất cả các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (cho dù Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có tham dự Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan hay đưa ra ý kiến dưới hình thức Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hay không). Bất kỳ nghị quyết nào của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua hợp lệ theo quy định tại Điều Kiện 9 này mà:
- (i) có quyết định mâu thuẫn hoặc không nhất quán với bất kỳ quy định nào trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này hay bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào khác;
 - (ii) đòi hỏi hoặc dẫn đến việc sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt bất kỳ quy định nào của Các Điều Kiện Trái Phiếu này hay bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào; hoặc
 - (iii) làm phát sinh thêm hoặc làm tăng thêm nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo Trái

Phiếu hoặc bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào so với trước khi thông qua nghị quyết đó,

sẽ chỉ có giá trị ràng buộc Tổ Chức Phát Hành nếu được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận bằng văn bản.

Để tránh nhầm lẫn, Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối được các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thông qua hợp lệ nhằm xác định Sự Kiện Vi Phạm hoặc yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu do xảy ra Sự Kiện Vi Phạm theo quy định tại Điều Kiện 11 sẽ có giá trị ràng buộc Tổ Chức Phát Hành theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác mà không cần chấp thuận bằng văn bản của Tổ Chức Phát Hành.

- (g) Chi các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký tại Thời Điểm Khóa Sổ cho một lần triệu tập Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu mới được tham dự và biểu quyết tại Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đó hoặc đưa ra ý kiến trong lần Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đó.
- (h) Bất kể có quy định nào khác đi trong Các Văn Kiện Trái Phiếu, nghị quyết được các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu 100% (một trăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó chấp thuận (dù tại Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hay bằng cách Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu) là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu không đáp ứng quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.
- (i) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành, có thể triệu tập Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tổ chức Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo trình tự và thủ tục được quy định tại Phụ Lục II của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và các quy định của Điều Kiện 9 này đối với các vấn đề đã được đưa ra thảo luận tại Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lần Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu trước đó nhưng chưa có nghị quyết nào được thông qua liên quan đến vấn đề đó theo quy định tại Điều Kiện 9 này.

10. CAM KẾT

Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ tuân thủ các nghĩa vụ dưới đây tại mọi thời điểm từ Ngày Phát Hành đến khi không còn bất kỳ Trái Phiếu đang lưu hành nào:

(a) Tư Cách Pháp Lý

Tổ Chức Phát Hành sẽ duy trì tư cách pháp lý của Tổ Chức Phát Hành và bảo đảm mỗi Công Ty Con Chính của Tổ Chức Phát Hành sẽ duy trì tư cách pháp lý là một công ty hoạt động theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, trừ các trường hợp được phép theo quy định tại các Điều Kiện 10(g) và 10(h).

(b) Tuân Thủ Luật

Tổ Chức Phát Hành sẽ tuân thủ và sẽ nỗ lực tối đa, bao gồm việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông hoặc thành viên góp vốn trong các Công Ty Con của Tổ Chức Phát

Hành, để đảm bảo các Công Ty Con của Tổ Chức Phát Hành tuân thủ bất kỳ Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan nào trên tất cả các khía cạnh quan trọng.

(c) Sửa Đổi Điều Lệ

Tổ Chức Phát Hành đảm bảo rằng, trừ khi được yêu cầu khác đi bởi các quy định bắt buộc của bất kỳ Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật được áp dụng nào hoặc trừ khi được Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (hành động theo một nghị quyết thông thường của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu) chấp thuận bằng văn bản, không có sửa đổi nào đối với điều lệ của Tổ Chức Phát Hành tại bất kỳ thời điểm nào sẽ được thông qua dưới bất kỳ hình thức nào theo quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật được áp dụng mà sẽ gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến các quyền của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu.

(d) Quản Lý Tài Chính Và Kế Toán

Tổ Chức Phát Hành sẽ ngay lập tức thiết lập và duy trì một hệ thống kế toán và kiểm soát, hệ thống quản lý thông tin, và sổ sách kế toán và các chứng từ khác, mà cùng với nhau đủ để thể hiện một cách khách quan, chính xác và đúng đắn điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành và các Công Ty Con của Tổ Chức Phát Hành phù hợp với CMKTVN và các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan trên tất cả các khía cạnh quan trọng.

(e) Bảo Hiểm

Tổ Chức Phát Hành sẽ, và sẽ nỗ lực tối đa, bao gồm việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông hoặc thành viên góp vốn trong các Công Ty Con của Tổ Chức Phát Hành, để đảm bảo các Công Ty Con của Tổ Chức Phát Hành sẽ, nếu có thể mua được tại Việt Nam, mua bảo hiểm và duy trì bảo hiểm tại các công ty bảo hiểm có uy tín và lành mạnh về tài chính, đối với tất cả các tài sản và công việc kinh doanh quan trọng của Tổ Chức Phát Hành và các Công Ty Con của Tổ Chức Phát Hành khỏi các tổn thất lớn.

(f) Thuế

Tổ Chức Phát Hành sẽ, và sẽ nỗ lực tối đa, bao gồm việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông hoặc thành viên góp vốn trong các Công Ty Con của Tổ Chức Phát Hành, để đảm bảo các Công Ty Con của Tổ Chức Phát Hành sẽ, thanh toán và hoàn thành hợp lệ và đúng hạn mọi khoản thuế ấn định cho Tổ Chức Phát Hành hoặc Công Ty Con có liên quan đó hoặc ấn định lên tài sản của Tổ Chức Phát Hành hoặc Công Ty Con đó theo các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật được áp dụng liên quan đến thuế.

(g) Không Giải Thể

Tổ Chức Phát Hành phải bảo đảm rằng sẽ không có bất kỳ quyết định giải thể nào (được quy định tại Khoản 1 Điều 208 của Luật Doanh Nghiệp) được thông qua đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ Công Ty Con Chính nào của Tổ Chức Phát Hành trừ khi việc giải thể là vì mục đích, hoặc là kết quả, của việc tổ chức lại doanh nghiệp được phép theo các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật được áp dụng, Các Điều Kiện Trái Phiếu này hoặc các Văn Kiện Trái Phiếu khác.

(h) Tổ Chức Lại Doanh Nghiệp Và Chuyển Nhượng Tài Sản

Tổ Chức Phát Hành không được:

- (i) cam kết hoặc cho phép bất kỳ giao dịch sáp nhập, chia, tách, hợp nhất hay tổ chức lại doanh nghiệp theo hình thức khác của Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ Công Ty Con Chính nào của Tổ Chức Phát Hành;
- (ii) chuyển nhượng tài sản của Tổ Chức Phát Hành hoặc Công Ty Con Chính của Tổ Chức Phát Hành với tổng giá trị chuyển nhượng trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Tổ Chức Phát Hành (tính trên cơ sở hợp nhất) hoặc Công Ty Con Chính đó (tính trên cơ sở hợp nhất) theo Báo Cáo Tài Chính gần nhất của Tổ Chức Phát Hành/Công Ty Con Chính cho bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào; hoặc
- (iii) giảm tỷ lệ sở hữu (trực tiếp và gián tiếp) của Tổ Chức Phát Hành trong Công Ty Con Chính của Tổ Chức Phát Hành xuống dưới 65% (sáu mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ của Công Ty Con Chính đó,

trừ trường hợp các hành động nêu trên thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- (A) cho dù Tổ Chức Phát Hành bị chấm dứt tồn tại hay không và (các) doanh nghiệp hình thành hoặc tồn tại sau giao dịch có liên quan kế thừa hoặc liên đới chịu trách nhiệm phù hợp với các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật tại thời điểm đó đối với nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu;
- (B) cho dù Công Ty Con Chính đó bị chấm dứt tồn tại hay không với điều kiện là (xx) (các) doanh nghiệp hình thành hoặc tồn tại sau giao dịch có liên quan kế thừa hoặc liên đới chịu trách nhiệm phù hợp với các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật tại thời điểm đó đối với nghĩa vụ có liên quan của Công Ty Con Chính đó, và (yy) (I) Công Ty Con Chính đó hoặc (các) doanh nghiệp hình thành hoặc tồn tại sau giao dịch có liên quan đồng ý bảo lãnh, hoặc tạo lập các biện pháp bảo đảm khác, để bảo đảm việc thực hiện các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Trái Phiếu, hoặc (II) được Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận;
- (C) không gây ra một Ảnh Hưởng Bất Lợi Đáng Kể cho Tổ Chức Phát Hành;
- (D) khoản tiền nhận được từ việc chuyển nhượng tài sản được dùng để (xx) nhận chuyển nhượng hoặc mua các tài sản sẽ được sử dụng trong hoạt động kinh doanh thông thường của Tổ Chức Phát Hành hoặc Công Ty Con Chính hoặc tăng quy mô vốn hoạt động hoặc thực hiện các chương trình dự án đầu tư của Tổ Chức Phát hành hay Công Ty Con Chính, hoặc (yy) thanh toán bất kỳ khoản nợ nào mà có thứ tự ưu tiên thanh toán không thấp hơn nghĩa vụ thanh toán Trái Phiếu, trong thời hạn 364 (ba trăm sáu mươi tư) ngày kể từ ngày chuyển nhượng;
- (E) được chấp thuận bởi một nghị quyết của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu; hoặc

- (F) nhằm cơ cấu lại sở hữu nội bộ của Tổ Chức Phát Hành hoặc các Công Ty Con Chính của Tổ Chức Phát Hành.

Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 1 (một) Ngày Làm Việc sau khi cơ quan có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành thông qua các chấp thuận nội bộ về việc thực hiện bất kỳ hành động nào được quy định tại các đoạn (i), (ii), và (iii) và thuộc bất kỳ trường hợp nào được quy định tại các đoạn (A) đến (F) nêu trên kèm theo thời gian dự kiến thực hiện và các tài liệu hoặc thông tin thể hiện các giao dịch đó được phép thực hiện theo các quy định nêu trên.

(i) Các Chấp Thuần

Tổ Chức Phát Hành sẽ, và đảm bảo các Công Ty Con của Tổ Chức Phát Hành sẽ, xin được, duy trì hiệu lực (kể cả gia hạn hoặc xin cấp mới) và tuân thủ các Chấp Thuần cần thiết và quan trọng cho (i) hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và các Công Ty Con của Tổ Chức Phát Hành, và (ii) việc tuân thủ tất cả các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và các Công Ty Con của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu (để tránh nhầm lẫn, nếu xảy ra bất kỳ sự kiện không tuân thủ nào đối với các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật trong phạm vi liên quan đến Chấp Thuần thì sẽ áp dụng quy định tại Điều Khoản 10(i) này mà không phải quy định tại Điều Khoản 10(b) để xử lý).

(j) Thông Báo Sự Kiện Vi Phạm Tiềm Tàng

Nếu một sự kiện xảy ra mà dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến một Sự Kiện Vi Phạm, Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi thông báo cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ngay khi Tổ Chức Phát Hành biết được sự tồn tại của sự kiện đó trong đó nêu các chi tiết hợp lý của sự kiện đó.

(k) Vi Trí Ngang Bằng

Các Trái Phiếu sẽ tạo thành các nghĩa vụ chung, trực tiếp, không mang tính thứ cấp và không được bảo đảm của Tổ Chức Phát Hành và, tại mọi thời điểm, được xếp ít nhất là ngang bằng với tất cả các nghĩa vụ chung, trực tiếp, không mang tính thứ cấp và không được bảo đảm khác của Tổ Chức Phát Hành trong hiện tại cũng như trong tương lai.

(l) Giao Dịch Với Người Có Liên Quan

Tổ Chức Phát Hành sẽ, và sẽ nỗ lực tối đa để đảm bảo rằng các Công Ty Con của Tổ Chức Phát Hành sẽ, ký kết các Giao Dịch Với Người Có Liên Quan theo các điều kiện thương mại thông thường, chỉ trên cơ sở bình đẳng và phù hợp với các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan.

(m) Công Bố Thông Tin

Tổ Chức Phát Hành cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định về công bố tất cả các thông tin mà Tổ Chức Phát Hành được yêu cầu phải công bố theo quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan và sẽ cung cấp cho Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (thông qua Đại

Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu) hoặc công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Tổ Chức Phát Hành tất cả các thông tin mà Tổ Chức Phát Hành được yêu cầu phải cung cấp cho Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu/thông tin sau đây:

- (i) Báo Cáo Tài Chính năm của Tổ Chức Phát Hành ngay khi có Báo Cáo Tài Chính đó nhưng trong mọi trường hợp không muộn hơn 120 (một trăm hai mươi) ngày kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính có liên quan (trừ khi các báo cáo này đã được công bố công khai);
- (ii) Báo Cáo Tài Chính bán niên của Tổ Chức Phát Hành ngay khi có nhưng trong mọi trường hợp không muộn hơn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo có liên quan (trừ khi các báo cáo này đã được công bố công khai);
- (iii) Thông tin về bất kỳ thay đổi nào về (A) tỷ lệ sở hữu của bất kỳ cổ đông nào sở hữu từ 10% (mười phần trăm) trở lên vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành, (B) tổng giám đốc của Tổ Chức Phát Hành, và (C) người đại diện theo pháp luật của Tổ Chức Phát Hành trong vòng 3 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày diễn ra thay đổi đó; và
- (iv) Danh sách Công Ty Con Chính được cập nhật định kỳ hàng năm vào mỗi thời điểm cung cấp Báo Cáo Tài Chính năm có liên quan tại đoạn (i) bên trên. Vào ngày ký Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, danh sách Công Ty Con Chính của Tổ Chức Phát Hành như sau:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ % EBITDA/EBITDA của Tổ Chức Phát Hành (năm 2020) ($\geq 20\%$)	Tỷ lệ sở hữu bởi Tổ Chức Phát Hành (trực tiếp hoặc gián tiếp) (%)
1	Công ty TNHH The Sherpa	70,24%	99,9%
2	Công ty Cổ phần The CrownX	72,23%	84,9%
3	Công ty TNHH Masan Consumer Holdings	63,27%	72,8%
4	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	63,27%	68,3%
5	Công ty TNHH MTV Thực phẩm Masan	45,46%	68,3%
6	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Masan	20,24%	68,3%

7	Công ty TNHH MTV Tài nguyên Masan Thái Nguyên	28,49%	86,4%
8	Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials	28,50%	86,4%
9	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	34,15%	86,4%

(n) Sử Dụng Số Tiền Thu Được

Tổ Chức Phát Hành sẽ chỉ sử dụng số tiền thu được từ Trái Phiếu cho mục đích quy định tại Điều Khoản 3. Vì mục đích của quy định này, Tổ Chức Phát Hành sẽ bảo đảm rằng:

- (i) cho đến khi Tổ Chức Phát Hành đã sử dụng hết số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ, trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày tròn mỗi giai đoạn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành, cung cấp cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (thông qua Tổ Chức Lưu Ký hoặc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu) một bản báo cáo về việc sử dụng số tiền thu được từ các Trái Phiếu bởi Tổ Chức Phát Hành trong giai đoạn 6 (sáu) tháng đó kèm với các chứng từ hợp lý để chứng minh việc sử dụng đó là đúng mục đích được quy định tại Điều Khoản 3 của Các Điều Khoản Trái Phiếu này; và
- (ii) Tổ Chức Phát Hành sẽ, trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành sử dụng hết số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu, cung cấp cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (thông qua Tổ Chức Lưu Ký hoặc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu) một bản báo cáo về việc sử dụng số tiền thu được từ các Trái Phiếu bởi Tổ Chức Phát Hành trong giai đoạn kể từ ngày gần nhất Tổ Chức Phát Hành cung cấp báo cáo theo quy định tại đoạn (i) nêu trên cho đến ngày sử dụng hết số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu kèm với các chứng từ hợp lý để chứng minh việc sử dụng đó là đúng mục đích được quy định tại Điều Khoản 3 của Các Điều Khoản Trái Phiếu này.

(o) Cam Kết Khác

Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành không có đủ nguồn tiền để thanh toán bất kỳ khoản gốc và lãi Trái Phiếu nào khi đến hạn, Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành với tư cách là cổ đông hoặc thành viên góp vốn trong một hoặc một số Công Ty Con của Tổ Chức Phát Hành để chấp thuận việc phân chia lợi nhuận của các Công Ty Con đó (trong phạm vi được các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật được áp dụng cho phép) để Tổ Chức Phát Hành sử dụng cho việc thanh toán khoản gốc và lãi Trái Phiếu đã đến hạn.

(p) Đáp Ứng Điều Kiện Chào Bán Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành bảo đảm rằng, tại Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành đã đáp ứng các điều kiện để chào bán trái phiếu của doanh nghiệp theo hình thức chào bán ra công chúng tại thị trường Việt Nam theo các quy định có liên quan của Luật Chứng Khoán, Nghị Định 155 và Thông Tư 118, bao gồm, nhưng không giới hạn, việc Tổ Chức Phát Hành không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 1 (một) năm.

11. SỰ KIẾN VI PHẠM

11.1. Sự Kiến Vi Phạm

Nếu (i) có bất kỳ sự kiện nào dưới đây đã xảy ra và đang tiếp diễn và (ii) đã có một Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối được thông qua hợp lệ xác định sự kiện đó đã xảy ra và cấu thành một vi phạm theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này và do đó Trái Phiếu cần bị tuyên bố đến hạn để Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn (điều kiện nêu tại mục (ii) này không áp dụng đối với bất kỳ sự kiện nào quy định tại đoạn (a) và đoạn (b) dưới đây) thì sự kiện đó được xem là một sự kiện vi phạm ("**Sự Kiến Vi Phạm**"):

(a) Không Thanh Toán

Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ gốc hoặc lãi Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán có liên quan và việc không thanh toán đó không được Tổ Chức Phát Hành khắc phục trong thời hạn 7 (bảy) Ngày Làm Việc liên tục từ ngày đến hạn thanh toán có liên quan.

(b) Vi Phạm Pháp Luật Và/Hoặc Phương Án Phát Hành Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành vi phạm nghiêm trọng bất kỳ quy định có liên quan nào của pháp luật Việt Nam về chào bán trái phiếu ra công chúng (trong phạm vi liên quan đến Trái Phiếu) hoặc Phương Án Phát Hành Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành không chấm dứt và/hoặc không khắc phục vi phạm đó trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày nhận được thông báo của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu về sự kiện có liên quan.

(c) Vi Phạm Cam Kết

Tổ Chức Phát Hành không tuân thủ bất kỳ cam kết nào được quy định tại Điều Kiện 10 sau khi Trái Phiếu đã được phát hành và việc không tuân thủ đó không chấm dứt và/hoặc không được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu về sự kiện có liên quan, tuy nhiên với điều kiện là việc không tuân thủ các cam kết quy định tại các điều kiện sau:

- (i) Điều Kiện 10(b) (Tuân Thủ Luật);
- (ii) Điều Kiện 10(d) (Quản Lý Tài Chính Và Kế Toán);
- (iii) Điều Kiện 10(e) (Bảo Hiểm);

- (iv) Điều Khoản 10(f) (Thuế);
- (v) Điều Khoản 10(i) (Các Chấp Thuận); và
- (vi) Điều Khoản 10(l) (Giao Dịch Với Người Có Liên Quan),

sẽ chỉ được xem là Sự Kiện Vi Phạm nếu gây ra, hoặc có thể được dự tính một cách hợp lý và rõ ràng là sẽ gây ra, một Ảnh Hưởng Bất Lợi Đáng Kể cho Tổ Chức Phát Hành. Cho dù có quy định tại câu liền trước, việc Tổ Chức Phát Hành không tuân thủ các cam kết nêu trên là kết quả của hoặc có liên quan đến việc thực hiện các hành động phù hợp với các Điều Khoản 10(g) và 10(h) sẽ không được xem là Sự Kiện Vi Phạm trong bất kỳ trường hợp nào và theo bất kỳ cách thức nào.

(d) Sự Kiện Vi Phạm Tiềm Tàng Theo Các Thỏa Thuận Khác

- (i) Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ Công Ty Con nào của Tổ Chức Phát Hành không thanh toán bất kỳ Khoản Nợ nào (cho dù là một Khoản Nợ riêng lẻ hay một nhóm các Khoản Nợ có liên quan) khi đến hạn (nhưng chỉ sau khi kết thúc khoảng thời gian ân hạn có liên quan) hoặc có bất kỳ Khoản Nợ nào phải được thanh toán trước ngày đáo hạn của Khoản Nợ đó do vi phạm của Tổ Chức Phát Hành hoặc Công Ty Con của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Khoản Nợ đó.

Vì mục đích của quy định này, “**Khoản Nợ**” có nghĩa là bất kỳ khoản nợ nào với tổng số tiền gốc trên 200.000.000.000 VND (hai trăm tỷ Đồng) (hoặc tương đương nếu được ghi nhận bằng loại tiền tệ khác) của Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ Công Ty Con nào của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến:

- (A) các khoản tiền vay;
- (B) giấy nhận nợ, trái phiếu, hối phiếu nhận nợ hoặc các chứng khoán nợ tương tự khác;
- (C) thư tín dụng chấp nhận thanh toán (acceptance credit);
- (D) các khoản phải thu đã bán hoặc chiết khấu (trừ trường hợp được bán hoặc chiết khấu trên cơ sở không truy đòi);
- (E) chi phí mua bất kỳ tài sản nào phải thanh toán trước hoặc sau thời điểm người có nghĩa vụ thanh toán mua hoặc sở hữu tài sản đó nếu khoản thanh toán trước hoặc khoản tiền trả chậm chủ yếu được thu xếp như một phương thức huy động vốn hoặc tài trợ tài chính cho việc mua tài sản đó;
- (F) bất kỳ hợp đồng thuê tài sản nào được ký kết chủ yếu như là một phương thức huy động vốn hoặc tài trợ tài chính cho việc mua tài sản đó;
- (G) bất kỳ giao dịch hoán đổi tiền tệ hay hoán đổi lãi suất nào, giao dịch về mức trần hoặc mức sàn hoặc bất kỳ giao dịch phái sinh nào được ký kết nhằm

tránh bị ảnh hưởng bởi hoặc nhằm thu lợi từ việc biến động lãi suất hoặc giá (trừ trường hợp đối với một khoản tiền không được thanh toán, khoản tiền đó sẽ được tính bằng cách sử dụng giá trị được điều chỉnh theo giá trị thị trường của bất kỳ giao dịch phái sinh nào);

(H) bất kỳ khoản tiền nào được huy động theo bất kỳ giao dịch nào khác có giá trị về mặt thương mại như là một khoản vay hoặc hoạt động huy động vốn;

(I) bất kỳ nghĩa vụ bồi hoàn đối ứng nào đối với bất kỳ bảo lãnh, bồi hoàn, trái phiếu, thư tín dụng hoặc bất kỳ công cụ nào khác do một ngân hàng hoặc một định chế tài chính cấp; hoặc

(J) bất kỳ bảo lãnh, bồi hoàn hoặc biện pháp đảm bảo có tính chất tương tự nào cho tổn thất tài chính của một Tổ Chức/Cá Nhân nào liên quan đến bất kỳ mục nào nêu tại các đoạn từ (A) đến (I) nêu trên.

(ii) Có bất kỳ tài sản nào có giá trị lớn hơn 200.000.000.000 VND (hai trăm tỷ Đồng) (hoặc tương đương nếu được ghi nhận bằng loại tiền tệ khác) của Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ Công Ty Con nào của Tổ Chức Phát Hành bị xử lý theo diện xử lý tài sản bảo đảm.

(e) Mất Khả Năng Thanh Toán

Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ Công Ty Con nào của Tổ Chức Phát Hành bị lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán (kể cả do ngừng hoặc đe dọa ngừng toàn bộ hoặc một phần đáng kể hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành hoặc Công Ty Con) làm phát sinh quyền yêu cầu mở thủ tục tuyên bố phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc Công Ty Con của chủ nợ nói chung (kể cả các chủ nợ đối với các khoản phải thanh toán của Tổ Chức Phát Hành hoặc Công Ty Con đó theo bất kỳ bản án hoặc quyết định nào của tòa án được ban hành và có hiệu lực thi hành đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc Công Ty Con) theo các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật về phá sản doanh nghiệp và tình trạng đó không chấm dứt và/hoặc không được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày xuất hiện.

(f) Quốc Hữu Hóa

Bất kỳ Cơ Quan Nhà Nước nào tịch thu, quốc hữu hóa, tịch biên, sung công hoặc bằng cách khác đoạt quyền chiếm hữu hoặc kiểm soát tất cả hoặc về cơ bản là (i) tất cả các công việc kinh doanh, hoạt động, bất động sản hoặc tài sản khác của Tổ Chức Phát Hành hoặc (ii) vốn điều lệ/phần vốn góp của Tổ Chức Phát Hành và biện pháp hoặc hành động đó không được giải trừ hoặc hủy bỏ trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày xuất hiện.

(g) Bất Hợp Pháp

Việc Tổ Chức Phát Hành thực hiện hoặc tuân thủ các nghĩa vụ quan trọng của Tổ Chức Phát Hành theo Các Điều Kiện Trái Phiếu là hoặc trở nên bất hợp pháp theo các Văn Bản

Quy Phạm Pháp Luật có liên quan và sự kiện này không chấm dứt và/hoặc không được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày xuất hiện.

11.2. Biện Pháp Khắc Phục Sự Kiện Vi Phạm

- (a) Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào xảy ra và đang tiếp diễn, bất kỳ Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có quyền gửi thông báo bằng văn bản cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu để yêu cầu Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tuyên bố Trái Phiếu đến hạn.
- (b) Ngay sau khi nhận được thông báo từ Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Điều Khoản 11.2(a), Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải gửi thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành để tuyên bố Trái Phiếu đến hạn và phải được Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn ("**Thông Báo Buộc Mua Lại Trước Hạn**") và khi đó tất cả tiền gốc, lãi và các khoản thanh toán khác theo Trái Phiếu sẽ lập tức đến hạn và phải được thanh toán trong thời hạn quy định tại Thông Báo Buộc Mua Lại Trước Hạn. Thông Báo Buộc Mua Lại Trước Hạn của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải nêu rõ Sự Kiện Vi Phạm dẫn đến việc mua lại trước hạn Trái Phiếu, Ngày Đăng Ký Cuối Cùng và ngày Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán toàn bộ các khoản tiền liên quan đến việc mua lại trước hạn Trái Phiếu ("**Ngày Thanh Toán Cuối Cùng**"). Để làm rõ:
 - (i) nếu Trái Phiếu chưa được lưu ký tại VSD tại thời điểm mua lại trước hạn, Ngày Đăng Ký Cuối Cùng sẽ là ngày của Thông Báo Buộc Mua Lại Trước Hạn và Ngày Thanh Toán Cuối Cùng sẽ là Ngày Làm Việc thứ 11 (mười một) kể từ ngày của Thông Báo Buộc Mua Lại Trước Hạn; hoặc
 - (ii) nếu Trái Phiếu đã lưu ký tại VSD tại thời điểm mua lại trước hạn, Ngày Đăng Ký Cuối Cùng sẽ là ngày do Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ấn định phù hợp với quy chế thực hiện quyền của VSD. Trong trường hợp này, trong vòng 1 (một) Ngày Làm Việc ngay sau ngày của Thông Báo Buộc Mua Lại Trước Hạn, Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (theo ủy quyền của Tổ Chức Phát Hành) phải gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đến VSD để thực hiện việc chốt danh sách Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền có liên quan.
- (c) Tổ Chức Phát Hành phải mua lại tất cả Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó với giá mỗi Trái Phiếu bằng tổng mệnh giá, lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu đó tính đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Cuối Cùng (trừ trường hợp Trái Phiếu đã niêm yết tại thời điểm mua lại và các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan và các quy chế của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại thời điểm đó có quy định khác).
- (d) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu không bị buộc phải tiến hành bất kỳ thủ tục tố tụng hoặc hành động nào khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này trừ khi Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được chỉ thị hoặc được yêu cầu thực hiện các thủ tục hoặc hành động khác đó theo một Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối, và chỉ khi Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đã được các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu bồi hoàn và/hoặc đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đối với toàn bộ trách nhiệm mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có thể phải gánh chịu hoặc có thể phải chịu khi thực hiện theo Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối đó.

- (e) Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không tự mình mà phải thông qua Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền của mình theo Các Điều Khoản Trái Phiếu.

12. THÔNG BÁO VÀ ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ

12.1. Thông Báo

- (a) Trừ trường hợp có quy định khác tại các Văn Kiện Trái Phiếu, mọi thông báo và thư từ liên lạc gửi cho hoặc gửi từ Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Tổ Chức Lưu Ký và Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được xem là được gửi hợp lệ bằng một hoặc các hình thức sau: (i) giao tận tay, (ii) gửi bằng thư bảo đảm, (iii) gửi qua dịch vụ chuyển phát của tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển phát, (iv) gửi qua thư điện tử, (v) gửi qua tin nhắn điện thoại, (vi) gửi qua fax (và bản gốc phải được gửi bằng đường bưu điện trong thời hạn 2 (hai) Ngày Làm Việc sau đó đến địa chỉ và số fax được quy định tại Điều Khoản 12.1(c) dưới đây hoặc (vii) công bố trên website của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Tổ Chức Lưu Ký và Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu. Để tránh nhầm lẫn, phương thức thông báo tại các mục (iv) và (v) trong câu liền trước chỉ áp dụng đối với các thông báo và thư từ liên lạc gửi cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.
- (b) Bất kỳ thông báo hoặc thư từ liên lạc nào như vậy sẽ được xem là đã nhận được:
- (i) nếu được giao tận tay, tại thời điểm giao;
 - (ii) nếu được gửi bằng thư bảo đảm, tại thời điểm kết thúc thời hạn 3 (ba) Ngày Làm Việc sau khi gửi (có xác nhận của bưu điện);
 - (iii) nếu được gửi qua dịch vụ chuyển phát của tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển phát, tại thời điểm xác nhận nhận được gói bưu kiện đựng thông báo hoặc thư từ liên lạc có liên quan;
 - (iv) nếu được gửi qua thư điện tử, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi thư điện tử đến đúng địa chỉ đăng ký trong Sổ Đăng Ký của người nhận (để tránh nhầm lẫn, người gửi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu người nhận không nhận được thư điện tử của người gửi do địa chỉ thư điện tử đăng ký trong Sổ Đăng Ký của người nhận bị sai, bị đầy dung lượng hoặc tự động chặn/trả lại thư điện tử của người gửi);
 - (v) nếu được gửi qua tin nhắn điện thoại, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi tin nhắn đến đúng số điện thoại đăng ký trong Sổ Đăng Ký của người nhận (để tránh nhầm lẫn, người gửi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu người nhận không nhận được tin nhắn của người gửi do số điện thoại đăng ký trong Sổ Đăng Ký của người nhận bị sai, bị đầy dung lượng hoặc tự động chặn/trả lại tin nhắn của người gửi);
 - (vi) nếu được gửi qua fax, khi người gửi nhận được báo cáo chuyển fax xác nhận rằng thông báo hoặc thông điệp đã được gửi đầy đủ đến máy fax của người nhận, hoặc cách thức nhận báo cáo xác nhận tương tự khác; hoặc

- (vii) nếu được công bố trên website của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Tổ Chức Lưu Ký hoặc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán nơi Trái Phiếu được niêm yết (nếu áp dụng) thời điểm tròn 24 (hai mươi bốn) giờ từ thời điểm công bố.
- (c) Địa chỉ, thư điện tử, số điện thoại và số fax của mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu là địa chỉ, thư điện tử, số điện thoại và số fax của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đó được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký tại Thời Điểm Khóa Sổ tương ứng. Địa chỉ, thư điện tử, số điện thoại và số fax của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký ban đầu, Tổ Chức Lưu Ký ban đầu và Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu là các địa chỉ, thư điện tử, số điện thoại và số fax tương ứng được quy định tại Điều Khoản 12.2.

12.2. Địa Chỉ Đăng Ký

Địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký ban đầu, Tổ Chức Lưu Ký ban đầu và Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu sử dụng cho việc nhận thông báo và các mục đích khác quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này được ghi dưới đây hoặc bất kỳ địa chỉ nào khác được bên tương ứng thông báo bằng văn bản cho các bên có liên quan theo phương thức quy định tại Điều Khoản 12.1:

Đối với Tổ Chức Phát Hành:

Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan

Địa chỉ: Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 6256 3862
Fax: 028 3827 4115
Người nhận: Giám Đốc Tài Chính
Website: <https://masangroup.com>

Đối với Đại Lý Đăng Ký ban đầu:

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương

Địa chỉ: Tầng 10 và Tầng 12, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 84 – 24 - 3944 6368
Số fax: 84 – 24 - 3944 6583
Người nhận: Tổng Giám Đốc
Website: <https://www.tcbs.com.vn>

Đối với Tổ Chức Lưu Ký ban đầu:

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương

Địa chỉ: Tầng 10 và Tầng 12, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 84 – 24 - 3944 6368
Số fax: 84 – 24 - 3944 6583

Người nhận: Tổng Giám Đốc
Website: <https://www.tcbs.com.vn>

Đối với Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu:

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương

Địa chỉ: Tầng 10 và Tầng 12, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84 – 24 - 3944 6368

Số fax: 84 – 24 - 3944 6583

Người nhận: Tổng Giám Đốc

Website: <https://www.tcbs.com.vn>

13. SỬA ĐỔI

- (a) Bất kỳ sửa đổi nào đối với Các Điều Kiện Trái Phiếu này phải được các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành đồng ý bằng văn bản. Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành có thể tự mình sửa đổi Các Điều Kiện Trái Phiếu này để xử lý bất kỳ lỗi hoặc sai sót rõ ràng nào, bao gồm nhưng không bị giới hạn bởi các sai sót về lỗi chính tả, kỹ thuật soạn thảo văn bản và dẫn chiếu trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này mà không cần chấp thuận của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, với điều kiện là bất kỳ sửa đổi nào như vậy sẽ chỉ được tiến hành sau khi Tổ Chức Phát Hành đã trao đổi với Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và việc sửa đổi đó sẽ được Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thông báo cho tất cả các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ngay khi có thể nhưng không muộn hơn 2 (hai) Ngày Làm Việc kể từ khi việc sửa đổi được hoàn tất.
- (b) Việc sửa đổi, bổ sung mỗi Văn Kiện Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo phương thức quy định tại Văn Kiện Trái Phiếu đó.

14. LUẬT ÁP DỤNG

Các Điều Kiện Trái Phiếu này sẽ được điều chỉnh bởi và được giải thích phù hợp với pháp luật Việt Nam.

15. TRỌNG TÀI

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu này (kể cả tranh chấp liên quan đến việc tính toán bất kỳ khoản tiền nào theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này) sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (“VIAC”) theo quy tắc tổ tụng trọng tài của VIAC bởi 3 (ba) trọng tài viên được chỉ định theo quy tắc đó. Địa điểm tiến hành thủ tục trọng tài là tại Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng trong tổ tụng trọng tài là tiếng Việt.

16. ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC DIỄN GIẢI

16.1. Định Nghĩa

Khi được sử dụng trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này:

“**Ảnh Hưởng Bất Lợi Đáng Kể**” có nghĩa, liên quan đến Tổ Chức Phát Hành, là việc xảy ra một sự kiện mà có thể được Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu dự tính một cách hợp lý là sẽ dẫn đến việc giảm EBITDA hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành trong Năm Tài Chính có liên quan ở mức bằng hoặc cao hơn 20% (hai mươi phần trăm) EBITDA hợp nhất tương ứng của Tổ Chức Phát Hành trong Năm Tài Chính trước đó (trên cơ sở xem xét Báo Cáo Tài Chính hợp nhất năm có liên quan của Tổ Chức Phát Hành).

“**Bản Cáo Bạch**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 1.1.

“**Báo Cáo Tài Chính**” có nghĩa,

- (i) đối với Tổ Chức Phát Hành, là các báo cáo tài chính năm được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên được soát xét hoặc được cơ quan có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành thông qua, bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (lợi nhuận và khoản lỗ) và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng lẻ và hợp nhất (nếu có) và bản thuyết minh của các báo cáo được lập phù hợp với CMKTVN; và
- (ii) đối với Công Ty Con của Tổ Chức Phát Hành, là (A) các báo cáo tài chính năm hoặc bán niên được cơ quan có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành hoặc Công Ty Con của Tổ Chức Phát Hành thông qua, bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (lợi nhuận và khoản lỗ) riêng lẻ và hợp nhất (nếu có) được lập phù hợp với CMKTVN và bản thuyết minh của các báo cáo (nếu có) hoặc (B) các báo cáo tài chính nội bộ trong trường hợp các Công Ty Con đó không có báo cáo tài chính như được nêu tại mục (A) nói trên.

“**Các Điều Khoản Trái Phiếu**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 1.1.

“**Chấp Thuận**” có nghĩa là (i) chấp thuận, giấy phép, cho phép, đồng ý, phê duyệt hoặc chấp thuận thuộc bất kỳ loại nào khác do bất kỳ Cơ Quan Nhà Nước nào cấp hoặc (ii) đăng ký, báo cáo với hay thông báo cho bất kỳ Cơ Quan Nhà Nước nào có thẩm quyền.

“**Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa là chủ sở hữu của Trái Phiếu và là Tổ Chức/Cá Nhân có thông tin được ghi trong Sổ Đăng Ký. Để tránh nhầm lẫn, nếu Trái Phiếu đã được đăng ký với VSD, việc xác định “Chủ Sở Hữu Trái Phiếu” phải tuân theo quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan, các quy chế của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng).

“**CMKTVN**” có nghĩa là các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty hoạt động tại Việt Nam.

“**Công Ty Con**” có nghĩa, đối với bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào, là bất kỳ công ty hoặc thực thể kinh doanh nào khác của Tổ Chức/Cá Nhân đó mà Tổ Chức/Cá Nhân đó trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu hoặc kiểm soát (cho dù trực tiếp hoặc thông qua một hoặc nhiều công ty hoặc thực thể kinh doanh khác) hơn năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ hoặc quyền sở hữu khác có quyền biểu quyết để bổ nhiệm giám đốc, người quản lý hoặc người đại diện của công ty hoặc thực thể kinh doanh khác đó hoặc bất kỳ công ty hoặc thực thể kinh doanh khác nào mà tại bất kỳ thời điểm nào sổ sách kế toán của công ty hoặc thực thể kinh doanh khác đó được hợp nhất với sổ sách kế toán của Tổ Chức/Cá Nhân đó hoặc theo quy định của bất kỳ luật có liên quan nào khác, các quy chế hoặc chuẩn mực kế toán được thừa nhận chung tại từng thời điểm thì các sổ sách kế toán của công ty hoặc thực thể kinh doanh khác đó phải được hợp nhất với sổ sách kế toán của Tổ Chức/Cá Nhân đó.

“**Công Ty Con Chính**” có nghĩa là bất kỳ Công Ty Con nào của Tổ Chức Phát Hành có EBITDA trong Năm Tài Chính liền trước chiếm từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với EBITDA của Tổ Chức Phát Hành trong Năm Tài Chính liền trước đó (trên cơ sở xem xét Báo Cáo Tài Chính hợp nhất năm có liên quan của Tổ Chức Phát Hành và Công Ty Con liên quan).

“**Cơ Quan Nhà Nước**” bao gồm chính phủ Việt Nam hoặc các tổ chức hoặc cơ quan thuộc chính phủ Việt Nam, cơ quan chịu sự quản lý một phần của chính phủ hoặc cơ quan tư pháp hoặc cơ quan lập pháp có liên quan.

“**Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 1.4.

“**Đại Lý Đăng Ký**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 1.2.

“**Đồng**” hoặc “**VND**” có nghĩa là đơn vị tiền tệ hợp pháp của Việt Nam.

“**EBITDA**” có nghĩa, liên quan đến một công ty, là lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao của công ty đó trên cơ sở xem xét Báo Cáo Tài Chính hợp nhất của công ty đó và được tính như sau:

$$\text{EBITDA} = \text{A} - \text{B} - \text{C} + \text{D}$$

trong đó,

- A, B, C** lần lượt là “lợi nhuận gộp”, “chi phí bán hàng” và “chi phí quản lý doanh nghiệp” như được trình bày tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; và
- D** là “khấu hao và phân bổ tài sản cố định, giá trị phân bổ của giá trị lợi thế thương mại, phân bổ của chi phí trả trước dài hạn” như được trình bày tại thuyết minh tài sản cố định hữu hình, thuyết minh tài sản cố định hữu hình thuê tài chính, thuyết minh tài sản cố định vô hình, thuyết minh lợi thế thương mại và thuyết minh chi phí trả trước dài hạn của Báo Cáo Tài Chính hợp nhất trong kỳ kế toán tương ứng.

“**Giao Dịch Với Người Có Liên Quan**” nghĩa là bất kỳ giao dịch nào được quy định tại Khoản 1 Điều 67, Khoản 1 Điều 86 và Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh Nghiệp.

“**Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 9(a).

“**Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 1.4.

“**Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 1.2.

“**Khoản Nợ**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 11.1(d)(i).

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 6.1.

“**Lãi Suất**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 6.1.

“**Lãi Suất Tham Chiếu**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 6.1.

“**Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 9(a).

“**Luật Chứng Khoán**” có nghĩa là Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, được sửa đổi và bổ sung tại từng thời điểm.

“**Luật Doanh Nghiệp**” có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Việt Nam thông qua vào ngày 17 tháng 6 năm 2020, cùng các sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.

“**Năm Tài Chính**” có nghĩa là giai đoạn tính từ và bao gồm ngày 1 tháng 1 của một năm dương lịch cho đến và bao gồm ngày 31 tháng 12 của cùng năm dương lịch đó.

“**Ngày Đáo Hạn**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 4.1(c).

“**Ngày Đăng Ký Cuối Cùng**”, liên quan đến việc chốt danh sách Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền hoặc thực hiện nghĩa vụ theo Trái Phiếu (kể cả khi Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu), có nghĩa là:

- (i) trong trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSD:
 - (A) Ngày Làm Việc thứ mười một (11) trước ngày đến hạn thanh toán hoặc ngày thực hiện quyền khác có liên quan, tùy trường hợp áp dụng (áp dụng cho việc thanh toán và các trường hợp thực hiện quyền hoặc nghĩa vụ khác theo Trái Phiếu mà không phải là trường hợp (i)(B) và (i)(C) dưới đây);
 - (B) Ngày Làm Việc được Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thông báo theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nhằm triệu tập hội nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu; hoặc

- (C) ngày của Thông Báo Buộc Mua Lại Trước Hạn hoặc ngày được quy định trong Thông Báo Chào Mua; hoặc
- (ii) trong trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSD:
- (A) Ngày Làm Việc được ấn định bởi Tổ Chức Phát Hành phù hợp với các quy định của Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan và quy chế của VSD (áp dụng cho việc thanh toán và các trường hợp thực hiện quyền hoặc nghĩa vụ khác theo Trái Phiếu mà không phải là trường hợp (ii)(B), (ii)(C) hoặc (ii)(D) dưới đây);
- (B) Ngày Làm Việc được ấn định bởi Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu trong phạm vi phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan và quy chế của VSD nhằm thực hiện việc mua lại Trái Phiếu trước hạn bắt buộc theo quy định tại Điều Kiện 11.2(c);
- (C) Ngày Làm Việc được Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành lựa chọn phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và quy chế của VSD và thông báo theo Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nhằm triệu tập hội nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu; hoặc
- (D) Ngày Làm Việc được xác định theo quy chế của VSD để chốt danh sách đó trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành không có quyền ấn định ngày chốt danh sách đó.

“**Ngày Xác Định Lãi Suất**”, đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là Ngày Làm Việc thứ 10 (mười) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó.

“**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật và bất kỳ ngày nghỉ chính thức nào (kể cả ngày nghỉ bù) tại Việt Nam.

“**Ngày Phát Hành**” có nghĩa là ngày hoàn thành việc phát hành Trái Phiếu và được xác định tại báo cáo kết quả phát hành Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành nộp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo quy định tại Luật Chứng Khoán.

“**Ngày Mua Lại Trước Hạn**” có nghĩa là ngày mà Tổ Chức Phát Hành mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu theo các sự kiện mua lại trước hạn quy định tại Điều Kiện 8.

“**Ngày Thanh Toán Cuối Cùng**” có nghĩa như được quy định tại Điều Kiện 11.2(b).

“**Ngày Thanh Toán Lãi**” có nghĩa như được quy định tại Điều Kiện 6.3.

“**Nghị Định 155**” nghĩa là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán.

“**Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối**” có nghĩa là nghị quyết hoặc quyết định bằng văn bản được thông qua bởi hoặc nhân danh một hoặc nhiều Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu số Trái Phiếu

chiếm ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) của tổng mệnh giá các Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm thông qua nghị quyết hoặc quyết định đó (dù tại Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hay bằng cách Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu).

“**Phương Án Phát Hành Trái Phiếu**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 1.1.

“**Sổ Đăng Ký**” có nghĩa là sổ đăng ký Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu hợp pháp của mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đối với số Trái Phiếu được ghi nhận thuộc sở hữu của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đó trong sổ đăng ký Chủ Sở Hữu Trái Phiếu. Trong các quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu này về tài khoản đăng ký của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc về việc xác định Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền hoặc có nghĩa vụ tương ứng khi Tổ Chức Phát Hành thực hiện việc thanh toán theo Trái Phiếu (kể cả thanh toán khi mua lại) sau khi Trái Phiếu đã được đăng ký với VSD, dẫn chiếu đến “Sổ Đăng Ký” còn bao gồm cả danh sách tổng hợp Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc tài liệu tương tự) được VSD lập và gửi cho Tổ Chức Phát Hành theo quy chế thực hiện quyền có liên quan của VSD cho lần thực hiện quyền hoặc nghĩa vụ tương ứng.

“**Sở Giao Dịch Chứng Khoán**” có nghĩa là có nghĩa là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam mà tại đó Trái Phiếu được phép niêm yết.

“**Sự Kiện Vi Phạm**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 11.1.

“**TCBS**” có nghĩa là như được quy định tại Điều Khoản 1.2.

“**Thời Điểm Khóa Sổ**” có nghĩa là (i) nếu Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSD, thời điểm 18:00 giờ (giờ Việt Nam) của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan hoặc (ii) nếu Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSD, thời điểm mà VSD thực hiện việc chốt danh sách Chủ Sở Hữu Trái Phiếu cho Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan.

“**Thời Hạn Đăng Ký Bán**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 8.3(a)(i).

“**Thông Báo Buộc Mua Lại Trước Hạn**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 11.2(b).

“**Thông Báo Chào Mua**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 8.3(a)(i).

“**Thông Tư 118**” có nghĩa là Thông Tư số 118/2020/TT-BTC ngày ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng.

“**Tổ Chức/Cá Nhân**” có nghĩa là cá nhân hoặc pháp nhân theo quy định của Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 được Quốc Hội Việt Nam thông qua vào ngày 24 tháng 11 năm 2015.

“**Tổ Chức Lưu Ký**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 1.3.

“**Tổ Chức Phát Hành**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 1.1.

“**Trái Phiếu**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 1.1.

“**Trái Phiếu Đăng Ký Bán**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 8.3(a)(iii).

“**Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật**” có nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại các Điều 2, 4, 172.2 và 172.4 của Luật Ban Hành Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật số 80/2015/QH13 được Quốc Hội Việt Nam thông qua vào ngày 22 tháng 6 năm 2015 (như được sửa đổi tại từng thời điểm), và trong trường hợp các Điều trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thì sẽ bao gồm cả bất kỳ văn bản nào mà sau đó được định nghĩa là một văn bản quy phạm pháp luật theo quy định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của các Điều đó.

“**Văn Kiện Trái Phiếu**” có nghĩa là mỗi trong số các văn kiện sau:

- (i) Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- (ii) Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký;
- (iii) Hợp Đồng Dịch Vụ Lưu Ký; và
- (iv) Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.

“**Vấn Đề Loại Trừ**” có nghĩa là bất kỳ vấn đề nào dưới đây:

- (i) điều chỉnh Ngày Đáo Hạn hoặc bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào;
- (ii) giảm hoặc ngừng thanh toán gốc Trái Phiếu;
- (iii) điều chỉnh Lãi Suất;
- (iv) thay đổi loại tiền tệ thanh toán đối với Trái Phiếu;
- (v) thay đổi điều kiện tổ chức Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hợp lệ;
- (vi) thay đổi tỷ lệ chấp thuận cần thiết để thông qua nghị quyết của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu;
- (vii) thay thế Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu;
- (viii) sửa đổi định nghĩa về Vấn Đề Loại Trừ; hoặc
- (ix) bất kỳ vấn đề nào khác được yêu cầu một cách cụ thể là phải được thông qua bởi Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối theo Các Điều Khoản Trái Phiếu hoặc bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào khác.

“**VIAC**” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 15.

“Việt Nam” có nghĩa là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

“VSD” có nghĩa là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam, tùy từng trường hợp áp dụng.

16.2. Nguyên Tắc Diễn Giải

- (a) Các tiêu đề của bất kỳ Điều Khoản hay đoạn nào chỉ để tiện cho việc tra cứu và không ảnh hưởng đến việc giải thích nội dung của Điều Khoản hay đoạn đó.
- (b) Trừ khi được quy định khác đi, dẫn chiếu trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này đến các Điều Khoản và đoạn là dẫn chiếu đến các điều kiện và đoạn của Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- (c) Các cụm từ “của Các Điều Khoản Trái Phiếu này”, “trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này” và “theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này” và các từ ngữ có ý nghĩa tương tự khi sử dụng trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này sẽ dẫn chiếu đến toàn bộ Các Điều Khoản Trái Phiếu này chứ không phải đến một điều khoản cụ thể nào của Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- (d) Dẫn chiếu đến bất kỳ văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận nào sẽ (i) bao gồm tất cả các phụ lục đính kèm văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó, (ii) bao gồm tất cả các văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận được phát hành hoặc ký để thay thế văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận đó, và (iii) có nghĩa là các văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận, hoặc các văn kiện thay thế hoặc các văn kiện tiền thân của văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận đó, cùng với các văn kiện sửa đổi, chỉnh lý và bổ sung tại từng thời điểm phù hợp với quy định của các văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó và có hiệu lực vào bất kỳ thời điểm nào.
- (e) Dẫn chiếu đến bất kỳ Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật nào trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này sẽ được hiểu là dẫn chiếu tới Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật đó mà có thể được sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật thay thế Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật đó.
- (f) Đề cập đến một chủ thể (kể cả Đại Lý Đăng Ký hoặc Tổ Chức Lưu Ký hoặc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu) trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này là đề cập đến cả chủ thể kế nhiệm, chủ thể nhận chuyển nhượng hoặc chủ thể nhận chuyển giao quyền và/hoặc nghĩa vụ từ chủ thể đó.
- (g) Dẫn chiếu đến “nghị quyết”, “quyết định”, “yêu cầu”, “ý kiến”, “chỉ thị” hay “chấp thuận” của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu là dẫn chiếu đến nghị quyết, quyết định, yêu cầu, ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua một cách hợp lệ tại hội nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này và Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.
- (h) Trừ trường hợp có quy định cụ thể yêu cầu Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải hành động theo một nghị quyết của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, bất kỳ công việc, hành động nào của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được đề cập đến trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này sẽ được hiểu là Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được toàn quyền quyết định đối với

các công việc, hành động đó mà không cần phải có nghị quyết của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.

- (i) Trừ khi ngữ cảnh yêu cầu cách diễn giải khác, việc xác định thời hạn sẽ được thực hiện theo quy định của Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 do Quốc Hội Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015.
- (j) Trái Phiếu “đang lưu hành” có nghĩa là bất kỳ Trái Phiếu nào đã được phát hành hợp lệ và được thanh toán đầy đủ bởi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nhưng chưa được Tổ Chức Phát Hành mua lại và bị hủy bỏ theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này.
- (k) Thuật ngữ “chuyển nhượng” khi được sử dụng cho Trái Phiếu có nghĩa là giao dịch bán, chuyển nhượng, tặng, cho, góp vốn, hoán đổi, trao đổi, để lại thừa kế, chiết khấu không kèm theo cam kết mua lại hoặc chuyển quyền sở hữu theo hình thức khác đối với Trái Phiếu phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu và các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật được áp dụng; và “việc chuyển nhượng”, “bên chuyển nhượng”, “bên nhận chuyển nhượng” và các dạng từ khác của “chuyển nhượng” sẽ được diễn giải một cách tương ứng.
- (l) Nghĩa của các thuật ngữ được định nghĩa tại Điều Kiện 16.1 được áp dụng cho cả dạng số ít và số nhiều của thuật ngữ đó. Trừ trường hợp ngữ cảnh cụ thể quy định khác đi, các từ được dùng ở dạng số ít cũng bao gồm ý nghĩa dùng ở dạng số nhiều và ngược lại.
- (m) Việc sử dụng thuật ngữ “bao gồm”, “bao gồm cả”, “kể cả” hoặc các diễn đạt tương tự sẽ được hiểu là không có giới hạn.

PHỤ LỤC II

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỘI NGHỊ VÀ LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN CỦA CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

1. Triệu Tập Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu

- 1.1 Trình tự triệu tập Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (“**Hội Nghị**”) quy định từ Mục 1 đến Mục 5 được áp dụng nếu Trái Phiếu chưa được đăng ký với VSD.
- 1.2 Hội Nghị sẽ do Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu triệu tập trong các trường hợp quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng này.
- 1.3 Khi có nhu cầu triệu tập Hội Nghị, người có thẩm quyền yêu cầu triệu tập Hội Nghị phải gửi cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành yêu cầu bằng văn bản về việc triệu tập Hội Nghị (“**Yêu Cầu Triệu Tập**”). Yêu Cầu Triệu Tập phải (i) được người đưa ra yêu cầu ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ, (ii) có thông tin về người yêu cầu triệu tập, và (iii) đính kèm dự thảo nội dung và chương trình họp dự kiến của Hội Nghị và các tài liệu có liên quan làm cơ sở thông qua quyết định.
- 1.4 Trong vòng 1 (một) Ngày Làm Việc sau ngày nhận được Yêu Cầu Triệu Tập hợp lệ, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải (i) xác định Thời Điểm Khóa Sổ để chốt danh sách Chủ Sở Hữu Trái Phiếu cho mục đích tổ chức Hội Nghị, (ii) gửi thông báo cho Đại Lý Đăng Ký về Yêu Cầu Triệu Tập và Thời Điểm Khóa Sổ đó, và (iii) chi trong trường hợp một hoặc một số Chủ Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu triệu tập Hội Nghị, đề nghị Đại Lý Đăng Ký xác nhận thẩm quyền yêu cầu triệu tập Hội Nghị của (các) Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đó phù hợp với quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu. Để tránh nhầm lẫn, Thời Điểm Khóa Sổ theo xác định của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu trong mọi trường hợp sẽ không muộn hơn 10 (mười) Ngày Làm Việc sau ngày Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nhận được Yêu Cầu Triệu Tập có liên quan.
- 1.5 Trong vòng 3 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Yêu Cầu Triệu Tập hợp lệ, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải làm việc với người yêu cầu triệu tập Hội Nghị và Tổ Chức Phát Hành để xác định địa điểm, phương thức tổ chức Hội Nghị và thống nhất nội dung và chương trình họp dự kiến của Hội Nghị, các tài liệu có liên quan làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nội dung quyết định/ng nghị quyết của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Nếu các bên không thống nhất được các vấn đề nêu trên thì sẽ thực hiện theo quyết định (tài liệu) của người yêu cầu triệu tập.
- 1.6 Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm chủ động làm việc với Đại Lý Đăng Ký để bảo đảm Đại Lý Đăng Ký sẽ gửi cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu danh sách các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 1 (một) Ngày Làm Việc sau Thời Điểm Khóa Sổ có liên quan.
- 1.7 Sau khi đã có bảo đảm của người yêu cầu triệu tập Hội Nghị về việc chi trả chi phí tổ chức Hội Nghị (bảo đảm đó phải đáp ứng được yêu cầu của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu), trong vòng 2 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được danh sách Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Mục 1.6 trên đây, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ xác định ngày, giờ dự kiến khai mạc Hội Nghị (với điều kiện là ngày dự kiến khai

mạc Hội Nghị trong mọi trường hợp sẽ không muộn hơn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc sau Thời Điểm Khóa Sổ có liên quan) và gửi thông báo mời tham dự Hội Nghị (“**Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị**”) cho tất cả các Đại Biểu (như được định nghĩa tại Mục 3.2 của Phụ Lục II này). Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị phải có đầy đủ thông tin về địa điểm, ngày, giờ dự kiến khai mạc Hội Nghị và tóm lược nội dung và chương trình họp của Hội Nghị. Kèm theo Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị phải có mẫu văn bản chỉ định đại diện hợp pháp dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu có liên quan làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nội dung quyết định đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

2. Chương Trình Và Nội Dung

- 2.1 Người yêu cầu triệu tập Hội Nghị phải chuẩn bị dự thảo nội dung và chương trình họp dự kiến của Hội Nghị và gửi cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.
- 2.2 Nếu không phải là người yêu cầu triệu tập, Tổ Chức Phát Hành hoặc Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc nhóm các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có quyền dự họp theo quy định tại Mục 3 của Phụ Lục II này sở hữu ít nhất 10% (mười phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành có quyền gửi văn bản kiến nghị bổ sung một hoặc một số vấn đề để đưa vào chương trình họp của Hội Nghị. Văn bản kiến nghị đó phải được gửi đến Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chậm nhất 3 (ba) Ngày Làm Việc trước ngày khai mạc Hội Nghị.
- 2.3 Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải đưa kiến nghị bổ sung nêu tại Mục 2.2 trên đây vào chương trình họp của Hội Nghị, trừ trường hợp kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Mục 2.2 trên hoặc kiến nghị không phải là vấn đề cần các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận theo Các Điều Kiện Trái Phiếu. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình họp của Hội Nghị nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu ít nhất trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng mệnh giá của các Trái Phiếu của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị.

3. Quyền Tham Dự Hội Nghị

- 3.1 Bất kỳ Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nào có tên trong Sổ Đăng Ký tại Thời Điểm Khóa Sổ tương ứng sẽ có quyền tham dự Hội Nghị được triệu tập theo Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị.
- 3.2 Chỉ có các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có quyền dự họp theo quy định tại Mục 3.1 trên đây và đại diện hợp pháp của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đó, Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Tổ Chức Lưu Ký, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (gọi chung là “**Đại Biểu**”) được tham dự và phát biểu tại Hội Nghị. Tuy nhiên, chỉ có Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc người đại diện hợp pháp của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được biểu quyết tại Hội Nghị.

4. Thủ Thức Tiến Hành Hội Nghị

- 4.1 Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có thể tự mình hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền hợp pháp của mình tham dự Hội Nghị, với điều kiện là nếu Chủ Sở Hữu Trái Phiếu là cá nhân tham dự thông qua người đại diện, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải gửi văn bản ủy quyền được công chứng/chứng thực đến Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ít nhất 3 (ba) Ngày Làm Việc trước ngày tiến hành Hội Nghị.

- 4.2 Trước thời điểm dự kiến khai mạc Hội Nghị, Đại Biểu phải đăng ký tham dự Hội Nghị bằng cách (i) xuất trình Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị, văn bản chỉ định đại diện dự họp đã được ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ và giấy tờ hợp pháp thể hiện thông tin nhận diện cá nhân của Đại Biểu đề Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đối chiếu, và (ii) ký vào danh sách đại biểu tham dự Hội Nghị tương ứng với tên của Đại Biểu đó (nếu Đại Biểu đó chính là Chủ Sở Hữu Trái Phiếu cá nhân), tên của cá nhân mà Đại Biểu đó đại diện (trong trường hợp Đại Biểu đó là đại diện được ủy quyền của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu cá nhân), hoặc tên của tổ chức mà Đại Biểu đó đại diện (trong trường hợp Đại Biểu đó là đại diện được ủy quyền của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu là tổ chức).
- 4.3 Thời điểm xác định số Đại Biểu tham dự cần thiết để tiến hành Hội Nghị theo quy định tại Điều Khoản 9(d) của Các Điều Khoản Trái Phiếu là lúc kết thúc khoảng thời gian 45 (bốn mươi lăm) phút sau giờ dự kiến khai mạc Hội Nghị được quy định trong Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị.
- 4.4 Đối với một Hội Nghị được triệu tập để thông qua một vấn đề không phải là Vấn Đề Loại Trừ:
- (a) Nếu lần triệu tập Hội Nghị thứ nhất không đáp ứng được điều kiện về tỷ lệ nắm giữ Trái Phiếu tối thiểu của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị theo quy định tại Điều Khoản 9(d)(ii) của Các Điều Khoản Trái Phiếu, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải triệu tập Hội Nghị lần thứ hai trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự kiến khai mạc Hội Nghị lần thứ nhất bằng cách gửi một thông báo tương tự Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị (mà không cần phải nhận được một Yêu Cầu Triệu Tập) theo quy định tại Mục 1.7 của Phụ Lục II này.
 - (b) Nếu lần triệu tập Hội Nghị thứ hai không đáp ứng được điều kiện về tỷ lệ nắm giữ Trái Phiếu tối thiểu của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị theo quy định tại Điều Khoản 9(d)(ii) của Các Điều Khoản Trái Phiếu, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải triệu tập Hội Nghị lần thứ ba trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự kiến khai mạc Hội Nghị lần thứ hai bằng cách gửi một thông báo tương tự Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị (mà không cần phải nhận được một Yêu Cầu Triệu Tập) theo quy định tại Mục 1.7 của Phụ Lục II này.
- 4.5 Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ định chủ tọa Hội Nghị và một hoặc một số người làm thư ký Hội Nghị khi bắt đầu Hội Nghị.
- 4.6 Hội Nghị sẽ bầu ban kiểm phiếu không quá 3 (ba) người trong số các Đại Biểu tham dự Hội Nghị. Chủ tọa và thư ký không được tham gia ban kiểm phiếu.
- 4.7 Nội dung và chương trình họp của Hội Nghị phải được Hội Nghị thông qua trước khi Hội Nghị bắt đầu thảo luận. Hội Nghị thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung và chương trình họp. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc Hội Nghị. Với mỗi Trái Phiếu sở hữu, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có một phiếu biểu quyết.

- 4.8 Bất kỳ Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất kỳ đại diện hợp pháp dự họp của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nào đến sau khi Hội Nghị đã khai mạc sẽ phải đăng ký dự họp theo quy định tại Mục 4.2 của Phụ Lục II này và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký đó. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người nêu trên đăng ký dự họp; và trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- 4.9 Cho dù có các quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu, khi Hội Nghị quyết định bất kỳ vấn đề nào thuần túy liên quan đến thể thức, thủ tục hay chương trình họp của Hội Nghị mà không phải là vấn đề cần được biểu quyết được đề cập trong dự thảo nghị quyết hay được đề cập trong văn bản kiến nghị bổ sung theo quy định tại Mục 2.2 của Phụ Lục II này (kể cả việc bầu ban kiểm phiếu và ấn định nội dung và chương trình họp của Hội Nghị), vấn đề đó sẽ được xem là được thông qua hợp lệ tại Hội Nghị nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất 50% (năm mươi phần trăm) tổng mệnh giá của các Trái Phiếu của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị.

5. Biên Bản Hội Nghị

- 5.1 Diễn biến và nội dung Hội Nghị phải được ghi vào biên bản, lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- (i) thông tin về Tổ Chức Phát Hành (tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh);
 - (ii) thông tin về Trái Phiếu;
 - (iii) thời gian và địa điểm tổ chức Hội Nghị;
 - (iv) chương trình và nội dung Hội Nghị;
 - (v) chủ tọa và thư ký;
 - (vi) tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Hội Nghị về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - (vii) số Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và tổng số phiếu biểu quyết của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị, phụ lục danh sách Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị với số Trái Phiếu và số phiếu biểu quyết tương ứng;
 - (viii) tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành và không tán thành; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị; và
 - (ix) các quyết định đã được thông qua.
- 5.2 Biên bản Hội Nghị phải được lập và thông qua trước khi bế mạc Hội Nghị và phải được ký bởi hoặc nhân danh tất cả Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị. Trong trường hợp biên bản đã có đủ các nội dung nêu tại Mục 5.1 của Phụ Lục II này mà bất kỳ Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nào hoặc đại diện của bất kỳ Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nào từ chối ký

biên bản thì chữ ký của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc đại diện của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đó để xác nhận việc tham dự Hội Nghị theo quy định tại Mục 4.2(ii) của Phụ Lục II này sẽ được xem là chữ ký của họ trong biên bản. Biên bản Hội Nghị được lập theo quy trình nêu trên kèm theo các biên bản kiểm phiếu (nếu có) sẽ là bằng chứng chính thức về các nội dung và quyết định của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tại Hội Nghị có liên quan. Để tránh nhầm lẫn, quyết định về mỗi vấn đề được thông qua hợp lệ tại Hội Nghị (với tỷ lệ biểu quyết cần thiết được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Mục 4.8 của Phụ Lục II này) sẽ có hiệu lực ngay tại thời điểm được thông qua, trừ khi quyết định đó quy định một thời điểm có hiệu lực khác.

5.3 Trên cơ sở biên bản Hội Nghị, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ lập văn bản tổng hợp các quyết định đã được thông qua tại Hội Nghị và công bố tại Hội Nghị. Văn bản tổng hợp này được xem là nghị quyết của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tại Hội Nghị và được ký và đóng dấu hợp lệ bởi Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.

6. Tổ Chức Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản Nếu Trái Phiếu Chưa Được Đăng Ký Với VSD

6.1 Việc thực hiện Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tiến hành trong các trường hợp quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

6.2 Khi có nhu cầu Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, các đối tượng được quy định tại Điều Kiện 9(a) của Các Điều Kiện Trái Phiếu có yêu cầu Lấy Ý Kiến phải gửi cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành yêu cầu bằng văn bản về Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (“**Yêu Cầu Lấy Ý Kiến**”). Yêu Cầu Lấy Ý Kiến phải (i) được người đưa ra yêu cầu ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ, (ii) nêu vấn đề cần lấy ý kiến và ngày dự kiến kết thúc thời hạn nhận ý kiến và (iii) đính kèm dự thảo phiếu lấy ý kiến (theo mẫu do Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu cung cấp) (“**Phiếu Lấy Ý Kiến**”).

6.3 Trong vòng 1 (một) Ngày Làm Việc sau ngày nhận được Yêu Cầu Lấy Ý Kiến, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải (i) xác định Thời Điểm Khóa Sổ để chốt danh sách Chủ Sở Hữu Trái Phiếu cho mục đích Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, và (ii) gửi thông báo cho Đại Lý Đăng Ký về Yêu Cầu Lấy Ý Kiến và Thời Điểm Khóa Sổ đó. Để tránh nhầm lẫn, Thời Điểm Khóa Sổ theo xác định của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu trong mọi trường hợp sẽ không muộn hơn 10 (mười) Ngày Làm Việc sau ngày Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nhận được Yêu Cầu Lấy Ý Kiến có liên quan.

6.4 Trong vòng 3 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Yêu Cầu Lấy Ý Kiến, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải làm việc với Tổ Chức Phát Hành để thống nhất nội dung Phiếu Lấy Ý Kiến và dự thảo nội dung quyết định của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu cho từng vấn đề cần lấy ý kiến. Nếu các bên không thống nhất được các vấn đề nêu trên thì sẽ thực hiện theo quyết định (tài liệu) của Tổ Chức Phát Hành.

6.5 Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm chủ động làm việc với Đại Lý Đăng Ký để bảo đảm Đại Lý Đăng Ký sẽ gửi cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu danh sách Chủ Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 1 (một) Ngày Làm Việc sau Thời Điểm Khóa Sổ có liên quan.

6.6 Sau khi đã có bảo đảm của người yêu cầu Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu về việc chi trả chi phí tổ chức Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (bảo đảm đó phải đáp ứng

được yêu cầu của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu), trong vòng 2 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được danh sách Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Mục 6.5 trên đây, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ xác định thời hạn mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nhận ý kiến từ các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (với điều kiện là ngày kết thúc thời hạn đó trong mọi trường hợp sẽ không muộn hơn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc sau Thời Điểm Khóa Sổ có liên quan) và gửi thông báo Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ("**Thông Báo Lấy Ý Kiến**") cho tất cả các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có quyền nhận thông báo theo quy định tại Mục 6.7 dưới đây. Thông Báo Lấy Ý Kiến phải có thông tin về thời hạn mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nhận ý kiến từ các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu. Kèm theo Thông Báo Lấy Ý Kiến phải có Phiếu Lấy Ý Kiến và dự thảo quyết định/ngợi quyết của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu cho từng vấn đề cần lấy ý kiến. Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có quyền gia hạn thời gian lấy ý kiến trong trường hợp đã kết thúc thời hạn nhận ý kiến quy định tại Thông Báo Lấy Ý Kiến mà chưa đủ Phiếu Lấy Ý Kiến cần thiết để thông qua một, một số hoặc toàn bộ nội dung xin ý kiến nhưng trong mọi trường hợp thời gian gia hạn lấy ý kiến không được vượt quá 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận ý kiến quy định tại Thông Báo Lấy Ý Kiến và phải thông báo cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu về việc gia hạn này.

- 6.7 Bất kỳ Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nào có tên trong Sổ Đăng Ký tại Thời Điểm Khóa Sổ tương ứng cũng sẽ có quyền đưa ra ý kiến theo Thông Báo Lấy Ý Kiến đó.
- 6.8 Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải gửi Thông Báo Lấy Ý Kiến cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Tổ Chức Lưu Ký; tuy nhiên, chỉ có các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu mới được đưa ra ý kiến.
- 6.9 Phiếu Lấy Ý Kiến đã được trả lời phải được Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ vào một trong hai nội dung sau: tán thành hoặc không tán thành (theo chọn lựa của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu) đối với mỗi vấn đề cần lấy ý kiến.
- 6.10 Phiếu Lấy Ý Kiến được gửi đến Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải được đựng trong phong bì dán kín và không được mở trước khi kiểm phiếu. Các Phiếu Lấy Ý Kiến bị xem là không hợp lệ và không được tính khi kiểm phiếu nếu:
 - (i) được gửi cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sau khi kết thúc thời hạn nhận ý kiến được quy định trong Thông Báo Lấy Ý Kiến; hoặc
 - (ii) đối với mỗi vấn đề cần lấy ý kiến trong Phiếu Lấy Ý Kiến đó, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chọn nhiều hơn một trong hai nội dung sau: tán thành hoặc không tán thành.
- 6.11 Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tiến hành kiểm phiếu tại các thời điểm như sau, tùy từng trường hợp áp dụng:
 - (a)
 - (i) Khi Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nhận được số lượng Phiếu Lấy Ý Kiến của những Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ số lượng Trái Phiếu chiếm tỷ lệ cần thiết để thông qua quyết định theo Các Điều Kiện Trái Phiếu (để làm rõ, trong trường hợp có nhiều nội dung lấy ý kiến thì số lượng Phiếu Lấy Ý Kiến cần thiết là số lượng Phiếu Lấy Ý Kiến của những Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ số lượng Trái Phiếu chiếm tỷ lệ cần thiết đối với vấn đề cần tỷ lệ thông qua cao

nhất), hoặc (ii) khi hết thời hạn Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý gia hạn thời gian Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Mục 6.6 thì:

- (A) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu theo quy định tại Mục 6.12; và
 - (B) Trong trường hợp một, một số hoặc toàn bộ các nội dung xin ý kiến đã được thông qua bởi những Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ số lượng Trái Phiếu cần thiết theo Các Điều Khoản Trái Phiếu, căn cứ vào biên bản kiểm phiếu, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ ký và ban hành nghị quyết đối với một, một số hoặc toàn bộ các nội dung xin ý kiến đã được chấp thuận (nếu có).
- (b) Đến thời điểm cuối cùng nhận ý kiến mà Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (i) không gia hạn thời gian Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Mục 6.6 hoặc (ii) khi kết thúc thời gian gia hạn thời gian Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Mục 6.6 hoặc (iii) khi Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đã nhận đủ Phiếu Lấy Ý Kiến của toàn bộ Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, ký và ban hành nghị quyết đối với các nội dung và vấn đề được đưa ra lấy ý kiến đã được thông qua hợp lệ theo Các Điều Khoản Trái Phiếu trên cơ sở biên bản kiểm phiếu đã lập, trừ nội dung đã được chấp thuận tại Mục 6.11(a)(ii) (nếu có).
- 6.12 Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Tổ Chức Phát Hành. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- (i) mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - (ii) số Chủ Sở Hữu Trái Phiếu với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tham gia biểu quyết;
 - (iii) tổng số phiếu hợp lệ tán thành và không tán thành đối với từng vấn đề cần lấy ý kiến;
 - (iv) tổng số phiếu không gửi về cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu trước khi kết thúc thời hạn nhận ý kiến; và
 - (v) các quyết định đã được thông qua.

Biên bản kiểm phiếu phải được đại diện hợp pháp của Tổ Chức Phát Hành và đại diện của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ký và đóng dấu hợp lệ. Để tránh nhầm lẫn, quyết định của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu về mỗi vấn đề được thông qua hợp lệ dưới hình thức Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (với tỷ lệ biểu quyết cần thiết được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu) sẽ có hiệu lực ngay tại thời điểm lập biên bản kiểm phiếu, trừ khi quyết định đó quy định một thời điểm có hiệu lực khác.

6.13 Tỷ lệ cần thiết để thông qua một quyết định/ngợi quyết của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo hình thức Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được quy định cụ thể tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

6.14 Trên cơ sở biên bản kiểm phiếu, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ lập văn bản tổng hợp các quyết định đã được thông qua dưới hình thức Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu. Văn bản tổng hợp này được xem là nghị quyết của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu trong lần Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan và được ký và đóng dấu hợp lệ bởi Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu vào cùng ngày lập biên bản kiểm phiếu.

7. Triệu Tập Hội Nghị Và Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản Trong Trường Hợp Trái Phiếu Đã Được Đăng Ký Tại VSD

7.1 Nếu Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSD thì Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm tổ chức Hội Nghị hoặc tổ chức Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan, các quy chế của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán có liên quan (nếu áp dụng), và các quy định có liên quan của Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng này (trong phạm vi các quy định đó không trái với quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan, các quy chế của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán có liên quan (nếu áp dụng)).

7.2 Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm chủ động làm việc với VSD để nhận danh sách Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được chốt tại Thời Điểm Khóa Sổ tương ứng cho mục đích tổ chức Hội Nghị hoặc Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (tùy trường hợp áp dụng).

8. Các Quy Định Chung

8.1. Thời điểm xác định số đại biểu tham dự cần thiết để tiến hành Hội Nghị là lúc kết thúc 45 (bốn mươi lăm) phút tính từ thời điểm ấn định khai mạc Hội Nghị.

8.2. Khi Hội Nghị quyết định bất kỳ vấn đề nào thuần túy liên quan đến thể thức, thủ tục hay chương trình tổ chức Hội Nghị mà không phải là vấn đề cần được biểu quyết được đề cập trong dự thảo nghị quyết (hay trong kiến nghị bổ sung chương trình) (kể cả bầu ban kiểm phiếu và ấn định chương trình và nội dung Hội Nghị), vấn đề đó được xem là được quyết định hoặc chấp thuận bởi Hội Nghị nếu được tán thành bởi một hoặc một số Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu số Trái Phiếu chiếm ít nhất 50% (năm mươi phần trăm) tổng mệnh giá số Trái Phiếu đang lưu hành của những Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị.

8.3. Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ gửi bản sao của biên bản Hội Nghị hoặc biên bản kiểm phiếu (tùy từng trường hợp áp dụng) và văn bản tổng hợp các quyết định của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (đã được Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ký và đóng dấu hợp lệ) cho tất cả các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Đăng Ký, Tổ Chức Lưu Ký, trong thời hạn 5 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc Hội Nghị hoặc kết thúc thời hạn nhận ý kiến bằng văn bản (tùy từng trường hợp áp dụng). Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ (i) lưu giữ tại địa chỉ đăng ký của mình bản gốc mọi biên bản Hội Nghị, biên bản kiểm phiếu và văn bản tổng hợp các quyết định của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu cùng các tài liệu liên quan đến việc tổ chức Hội Nghị và Lấy

Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và (ii) cung cấp bản sao của các tài liệu nêu trên theo yêu cầu của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký và Tổ Chức Lưu Ký trên cơ sở có thu phí.

- 8.4. Mọi chi phí, phí tổn thực tế (nếu người yêu cầu tổ chức Hội Nghị hay Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu là Tổ Chức Phát Hành) hoặc mọi chi phí, phí tổn hợp lý (nếu người yêu cầu tổ chức Hội Nghị hay Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu không phải là Tổ Chức Phát Hành) liên quan đến việc triệu tập và tổ chức Hội Nghị hay Lấy Ý Kiến Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Tổ Chức Phát Hành gánh chịu.

PHU LUC III

MẪU THỎA THUẬN THAM GIA

THỎA THUẬN THAM GIA NÀY (“Thỏa Thuận Tham Gia”) được lập vào ngày [●] tháng [●] năm [●] bởi và giữa:

- (1) *[Điền tên chính thức của Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]* (“Tổ Chức Phát Hành”)

Mã số doanh nghiệp : [●]

Địa chỉ đăng ký : [●]

- (2) *[Điền tên chính thức của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]* (“Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm”)¹

Mã số doanh nghiệp : [●]

Địa chỉ đăng ký : [●]

- (3) *[Điền tên chính thức của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]* (“Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế”)

Mã số doanh nghiệp : [●]

Địa chỉ đăng ký : [●]

CƠ SỞ KẾT LẬP THỎA THUẬN

XÉT RẰNG,

- (A) Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế đã nghiên cứu Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được ký ngày [●] tháng [●] năm [●] giữa Tổ Chức Phát Hành và Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương với tư cách là Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu, như có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại từng thời điểm (“**Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**”) và đồng ý thay thế Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (là Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm ngay trước ngày ký Thỏa Thuận Tham Gia này) để thực hiện các công việc, nhiệm vụ và hưởng các quyền, quyền hạn và lợi ích của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu như được quy định cụ thể trong Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu; và

¹ Không áp dụng trong trường hợp thay thế Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu do Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 9.04.

- (B) Theo quy định tại Điều 9.01(d) của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế phải ký kết Thỏa Thuận Tham Gia này với Tổ Chức Phát Hành.

DO VẬY, NAY, các bên thỏa thuận như sau:

1. Công Nhận Quyền Và Nghĩa Vụ

- 1.1 Bằng Thỏa Thuận Tham Gia này, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế công nhận và đồng ý với Tổ Chức Phát Hành và các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu rằng kể từ ngày ký Thỏa Thuận Tham Gia này, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế (i) sẽ trở thành Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thay thế cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm và (ii) do vậy, sẽ thực hiện mọi nhiệm vụ, công việc và được hưởng mọi quyền, quyền hạn và lợi ích của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu như được quy định cụ thể trong Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.
- 1.2 Kể từ ngày ký Thỏa Thuận Tham Gia này, bất kỳ dẫn chiếu nào đến Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế.

2. Thông Báo

Vì mục đích được quy định tại **Điều Kiện 12.2** của Các Điều Kiện Trái Phiếu và **Điều 11.04** của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, địa chỉ, số fax và người nhận của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế như sau:

Đối với Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu:

[Điền tên chính thức của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế]

Địa chỉ: [●]

Số fax: [●]

Người nhận: [●]

3. Các Quy Định Khác

- 3.1 Thỏa Thuận Tham Gia này là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và được xem là một Văn Kiện Trái Phiếu. Trừ khi được quy định rõ ràng khác đi trong Thỏa Thuận Tham Gia này, các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Thỏa Thuận Tham Gia này sẽ có nghĩa như được quy định trong Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.
- 3.2 Các quy định tại Điều 11 của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được áp dụng với những sửa đổi cần thiết cho phù hợp với ngữ cảnh cho Thỏa Thuận Tham Gia này như thể được quy định rõ ràng trong Thỏa Thuận Tham Gia này.
- 3.3 Thỏa Thuận Tham Gia này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- 3.4 Thỏa Thuận Tham Gia này được ký thành 4 (bốn) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau. Tổ Chức Phát Hành giữ 2 (hai) bản gốc và Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế giữ 2 (hai) bản gốc.

ĐỀ GHI NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN, các bên, thông qua người đại diện được ủy quyền hợp lệ của mình, đã ký kết Thỏa Thuận Tham Gia này vào ngày được nêu ở trang đầu tiên của Thỏa Thuận Tham Gia này.

[Điền tên chính thức của Tổ Chức Phát Hành] với tư cách là Tổ Chức Phát Hành

[Điền tên chính thức của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế] với tư cách là Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế

Chữ ký: _____
Họ tên: [●]
Chức vụ: [●]

Chữ ký: _____
Họ tên: [●]
Chức vụ: [●]

*[Điền tên chính thức của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm]*² với tư cách là Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm

Chữ ký: _____
Họ tên: [●]
Chức vụ: [●]

² Không áp dụng trong trường hợp thay thế Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu do Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 9.04(a).